

VŨ - TÀI - LỤC

# TƯỚNG MỆNH KHẢO – LUẬN



*Hạ Bạch dân*



*Thượng Bạch dân*

## DẪN

Thế gian việc như ý thì ít, việc bất như ý lại nhiều, người đắc chí chẳng có bao nhiêu, mà người bất đắc chí thì hàng hà sa số.

Ngàn xưa như thế, ngày nay cũng vậy.

Bất luận là phương Đông hay phương Tây.

Tại sao ?

Đó là một câu hỏi gắn liền với đời sống nhân loại ngay từ khi loài người nhận thấy sự thọ yếu của mỗi sinh mệnh. Nó lại càng gây thắc mắc hơn khi con người sống tụ thành xã hội và nhận thấy lẽ cùng thông trong đời sống.

Phải chăng cùng thông thọ yếu là do sự an bài của đấng tối linh trời, phật, thượng đế như các tín ngưỡng tôn giáo lập luận.

Hoặc ngược hẳn lại theo triết lý nhân văn (humanisme), khoa học, phương pháp học (Descartes), ý chí quyền lực (volonté de puissance) - Nietzsche và Mác Xít - tất cả là do con người định.

Vũ trụ chung quanh ta không chống lại ta mà cũng không ban ân huệ cho ta. Nó quay cuồng, đảo lộn, không hề có mục đích gì cả. Trong quay cuồng đảo lộn, chính con người tự điều khiển, tự cai quản, vượt mọi trở ngại để chiến thắng.

Alain gọi là 'Ulysse nageant' (Ulysse, một nhân vật tượng trưng cho sự chiến đấu của con người trong sử ca của Homer, tác giả cổ xưa thời kỳ văn minh Hy Lạp. Sức mạnh thiên nhiên biển cả sóng lớn đã không ngăn cản được Ulysse đến chỗ ông định trốn).

Đọc bộ 'Comédie humaine' của văn hào Honoré de Balzac, ta thấy rất nhiều nhân vật tương tự: Vautrin, tên đầu trộm đuôi cướp sau trở thành tổng giám đốc công an, Rastignac, tên điểm danh làm thủ tướng Pháp trong khi những người như Louis Lambert, Rabourdin tài giỏi, đức độ lại ngậm đắng nuốt cay, thất bại ê chề. Không phải Balzac đã tưởng tượng mà ông đã kể lại toàn chuyện thực của Paris thời ấy, thời cực thịnh cho chủ nghĩa hãnh tiến ăn may. Có biết bao nhiêu Ulysse chiến đấu nhưng không chống lại bọn 'arriviste' nghĩa là bọn có thời vận, tốt số, may hơn khôn.

L'ennemi tzig nói : "Tuyệt vọng đưa dẫn người ta đến tin ngưỡng". (Perte de l'espérance conduit à la croyance). Nếu ông nghĩ đến viên đạn của kẻ ám sát ông chỉ đi lệch một chút thôi không trúng vai mà trúng đầu ông, chắc ông sẽ giết mình với sự kỳ lạ của số mệnh.

Hitler tuyệt đối tin vào ý chí quyền lực. Các sử gia đã đưa nhiều bằng chứng cho thấy nhà lãnh tụ quốc xã luôn luôn lo lắng tới số mệnh.

Tục ngữ Trung Quốc có câu : "Vị sinh nhân, tiên tạo mệnh".

Số mệnh được tạo thành lúc con người chưa chui ra khỏi bụng mẹ.

Tìm hiểu số mệnh là mục tiêu của khoa tướng mệnh để giải thích những điều :

Tào vận Cam La văn Thái Công  
Thạch Sùng phú quý Phạm Đan cùng  
Bành Tổ thọ trường Nhan Tử đoản.

Tại sao Cam La, 12 tuổi đăng đàn bá tửng còn ông Lã Vọng 90 tuổi mới gặp Chu Văn Vương ?

Tại sao Thạch Sùng, châu báu đầy nhà, còn Phạm Đan chạy ăn từng bữa ?

Tại sao ông Bành Tổ sống lâu, còn thầy Nhan Hồi chết sớm ?

Tại trời cả ? Quyền phán xét dành cho Thượng Đế ?

Khoa tướng mệnh phủ nhận lý luận tại trời theo cái nghĩa cho hay muốn sự tại trời hoặc hóa công sao khéo trên người, ý chỉ vào một đấng tối linh an bài, con người vô năng không thể biết và cũng chẳng làm gì được đối với sự an bài đó.

Thưa vào hai chữ "tại trời" thôi thì vẽ vời bày đặt tướng số là việc làm thêm nhiều sự.

Thiên mệnh theo khoa tướng mệnh không chấp nhận trời như một đấng tối linh mà trời đây là sự kết hợp của ngũ hành : kim, mộc, thủy, hỏa, thổ tức năm chất tổ cấu tạo thành vũ trụ và âm dương tức hai khí chất làm chuyển động vũ trụ.

Bởi vậy, để trả lời tại sao :

Tào vận Cam La văn Thái Công

Khoa tướng mệnh đã nói kết gọn vào câu :

Lục nhân đồ tại ngũ hành trung.

Sáu người ấy đều ở trong sự vận chuyển của ngũ hành.

Giàu sang, phú quý, cơ cực, bần tiện, cùng thông, thọ yếu đều do mệnh vận và tướng cách mà biết. Tính mệnh vận đặt trên nguyên tắc toán số, xem tướng cách đặt trên nguyên tắc cơ cấu kiến trúc và mỹ học, tuyệt đối không là dị đoan mê tín. Nó chống lại quan niệm mê muội thần quyền và làm giàu thêm cho khoa học nhân văn.

Nhà xã hội học không thể dùng bất cứ nguyên tắc nào của khoa này để giải nghĩa nổi tại sao Vương Hiên Văn, bạn rất thân của vua Đường Thái Tông từ lúc vua Đường Thái Tông chưa chiếm được thiên hạ mà Văn lại chết trong cảnh nghèo khổ ? Lúc Đường Thái Tông vừa cho người đến đón Vương Hiên Văn về triều cùng cai trị muôn dân thì ngay đêm hôm ấy Văn bị bạo bệnh chết. Một nhà tướng mệnh học lúc bấy giờ là Lý Thuần Phong đã xem tướng cho Vương Hiên Văn mà nói trước cả chục năm rằng :

- Tướng cách ông tai ám vô sắc, mũi tán vô thái, mắt tán vô thần, con người đen vô quang nhất định không thể cao sang được.

Tại Trung Quốc vào những năm đầu cách mạng Tân Hợi, ai cũng đều biết cái tên Trương Tôn Xương xuất thân làm bồi bàn, văn bập bẹ đôi ba chữ, vô chẳng biết miếng nào, bình thut đồ trộn lại càng mù tịt, thế mà ông ta đã một thời kỳ làm nưta làm gió trên chính trường miền Bắc. Khi ông làm Tổng Đốc tỉnh Sơn Đông, gặp kỳ hạn hán, dân chúng theo tục lệ cổ, mời quan Tổng Đốc đến Long Vương Miếu lập đàn cầu nưta. Trước bàn thờ, số ông không biết đọc, khấn ông không biết khấn. Bực mình, Trương Tôn Xương lấy tay chỉ mặt tượng thần mà nói : "Đ M ... không nưta làm bách tính khổ ... mày còn để nắng mãi, tao sẽ đập tan miếu này cho coi".

Các kỳ lão trong tỉnh ai nấy đều toát mồ hôi bởi câu chữ của quan Tổng Đốc, nhưng không dám hé răng. Qua ba ngày, trời vẫn không nưta. Tổng Đốc Trương Tôn Xương liền hạ lệnh cho tiểu đoàn pháo binh đem nưtao khẩu đại bác xếp hàng trước miếu Thiên Phật bắn lên trời. Quả nhiên, hôm sau trời nưta như trút nước.

Tại sao người như thế mà ở ngôi vị nhất phẩm triều đình ?

Chỉ có thể giải đáp : "Tại mệnh tốt".

Trương Tôn Xương sinh năm Nhâm Ngọ, tháng Nhâm Dần, ngày Nhâm Dần, giờ Nhâm Dần. Bốn chữ Nhâm sách gọi bằng "Thiên Nguyên nhất khí Hành chi Dần ngọ hợp thành hỏa cục. Nhâm thuộc thủy trùng vào cách thủy hòa ký tế".

Thời kỳ Xương làm bồi bàn, thầy số đoán là đại quý mệnh. Xương còn với thầy số xin dừng riệu cực, cái thân bồi bàn làm gì đại quý đại phú.

Đến lúc Trương Tôn Xương đắc ý, ông giàu đến nỗi tiền của có bao nhiêu không biết, quyền thế đến nỗi quân lính có bao nhiêu không biết, chỗ nào cũng lấy vợ đến nỗi có bao nhiêu vợ không biết. Các thầy số đã phải lấy tổng hợp họ Trương làm điển hình để đặt thành cách gọi là cách "Tam bất tri".

Trong thực tế, cuộc đời ta còn gặp biết bao nhiêu chuyện lạ khác nếu không đem khoa tử tướng mệnh học giải thích thì ta không còn cách gì khác để hiểu nổi những hiện tượng đó. Nào người giàu nhưng vất vả, người nghèo vẫn phong lưu, trút sang sau hèn, tiền bản, hậu phú v.v...

Quả Cốc Tử đặt ra cả hàng ngàn cách khác nhau, mỗi cách để chỉ một hiện tượng của đời sống con người, từng trường hợp khác nhau, từng người khác nhau, ví dụ:

a) Cách "Y căn kỳ ngư" (mặc áo gấm cưỡi trâu) chỉ một số mệnh giàu sang phú quý, liên cáo nưong oai hùng, cái gì cũng là giả. Áo gấm phải cưỡi ngựa mới đủ bộ, sao lại cưỡi trâu.

b) "Hàn thuyên tại liễu" (con ve sầu trời rét đậu trên cành liễu) chỉ một số phận cùng khổ không nơi nương tựa. Ve sầu lúc trời rét đã là sắp tàn kiếp rồi mà còn đậu trên cây liễu thì kiếm đâu cho ra nơi ẩn nấp tránh nưta, tránh gió.

c) "Vân đầu vọng nguyệt" (đứng dưới mây chờ mặt trăng) ý chỉ một vận hội đến rồi trút mắt, nhưng tương lai vẫn nhiều hy vọng.

Thiên hình vạn trạng kiếp sống đều hiện lên bằng hình ảnh rõ rệt tượng trưng cho từng tướng cách hay số cách.

Không có cái học nào đi sâu vào cõi nhân sinh như tử tướng mệnh học.

Nghiên cứu tử tướng mệnh học, tri mệnh không có nghĩa là từ bỏ đấu tranh, bỏ tay, bất động, chịu sự an bài. Trái lại, cốt để biết lẽ cùng thông lúc nào động làm, lúc nào nên ngừng, lúc nào cần động, cần biến, lúc nào cần tĩnh, cần thủ. Không xuẩn động như hủ thiêu thân. Tri mệnh để tạo cho mình một thái độ thông dong đối với việc đời, ứng phó với những biến động.

"Dục ngộ biến nhi vô thương hoành

Tu hưởng thường thời niệm niệm thủ đắc định

Dục lâm tử nhi vô tham luyến

Tu hưởng sinh thời sự sự khản đắc khinh".

"Muốn cho lúc gặp cơn nguy biến khỏi hốt hoảng

Thì lúc bình thời tâm phải tĩnh, định

Muốn cho lúc chết khỏi tham luyến

Thì lúc sống phải xem thường mọi sự".

Tri mệnh để xem thường mọi sự, coi vinh nhục cùng một rế, tử sinh cùng một gốc. Vậy thì lo gì sống chết, sợ gì biến động.

Tri mệnh chính là một triết lý nhân sinh rất cao.

Tri mệnh cũng là một phương pháp đấu tranh rất sát với thực tiễn vậy.



## TỬ SINH HỮU MỆNH PHÚ QUÍ TẠI THIÊN

Bài từ của Mông Chính viết :

Văn chương cái thế như Khổng Tử mà còn khốn ách ở nước Sái, nước Trần, vũ lực siêu quần như Lã Vọng đành ngồi câu cá nơi sông Vị. Thầy Nhan Hồi chết yếu đuối phải vì thầy là con người hung bạo. Bọn đầu trộm đuôi cướp lại sống lâu, chúng nào có lương thiện gì. Vua Nghiêu, vua Thuấn là những đáng minh quân sinh ra lũ con vô lại. Ông Cổ Tẩu tâm tính ngang ngược thì con cái toàn người hiếu thuận. Cam La mười hai tuổi làm thừa tướng. Mãi Thần năm mười được công khanh. Án Anh thấp bé vua Tề phong cho chức tể tướng. Hàn Tín trời gà không chắt lên ngôi vị thống帥 Hán Triều. Lúc chưa gặp thời, cơm không đủ ngày hai bữa, khi vận hành thông đoạt tam án Tề Vương. Triệu Xong nắm giữ hùng binh nhiều nước, một sớm một chiều hết thời chết trong bụi rậm. Lý Quảng tay không đánh chết hổ suốt đời vô tước lộc. Phùng Đường tài an bang tể thế đến già vẫn chưa có chỗ dung thân. Thượng cổ thánh hiền, chẳng ai chốn thoát vòng số mệnh âm dương.

Con người lúc sinh ra hấp thụ khí âm khí dương, chịu ảnh hưởng vận chuyển sinh khác chế chế hóa mà thành số mệnh tướng cách khác nhau.

Số mệnh tướng cách khác nhau sinh ra chết sống, giàu nghèo sang hèn, bĩ thái cùng thông, thọ yếu thông qua thiên bẩm, cơ hội kết cục càng thêm muôn hình muôn vẻ.

Cổ nhân sau ngàn, vạn năm kinh nghiệm đã hạ bút đặt định nghĩa dứt khoát cho vấn đề bằng câu : "Tử sinh hữu mệnh, phú quý tại thiên".

Những giọt lệ anh hùng xưa nay phần lớn liên hệ đến tướng mệnh. Sinh thời, Khổng Minh thường hoài bão cái chí : "Ở đời khác thường, làm sự nghiệp phi thường, cùng thì tự tốt lấy ta, đạt thì đem hạnh phúc cho thiên hạ".

Rút cuộc, sự nghiệp phi thường nửa đường đứt gánh, độc thiện kỳ thân chẳng xong, kiếm thiên hạ cũng hão huyền. Mặc dầu ông đã cố gắng hết mình cù cung tận tụy đến chết mới thôi, cộng với cái tài lược hơn người, thế mà tâm trạng Gia Cát Khổng Minh lúc chết thật bi ai. Gượng bệnh sai

tả hữu vực lên chiếc xe nhỏ ra trại đi xem các chỗ đóng quân. Gió thu thổi mạnh lạnh buốt tới xương mới thở dài than rằng :

*"Từ đây ta không còn được ra trận đánh giặc nữa  
Trời xanh thăm thẳm, giận này biết bao giờ nguôi  
Muôn việc chẳng qua do số vận  
Người sao cưỡng được lòng trời".*

Cái lý do gây ra Cổ kim đa thiếu anh hùng lệ là tại anh hùng nan dữ mệnh tranh hoành (Anh hùng cũng khó chống lại số mệnh).

Việc đời thiên hình vạn trạng, sớm thay chiều đổi không đi ra ngoài vòng thiên số.

Bởi thế, cụ Trạng Trình mới dạy người sau :

*"Khôn cũng chết, dại cũng chết. Biết thì sống".*

Biết ở đây có nghĩa là Tri mệnh.

## NHỮNG CÂU CHUYỆN ĐỂ CHỨNG MINH HAI CHỮ TRI MỆNH

Chu Á Phu đương thời trọng nhậm chức Thái thú tỉnh Hồ Nam, đến nhờ Hứa Phụ

xem tướng cho mình. Hứa Phụ nói :

- Ba năm nữa ông được phong hầu
- Tám năm nữa ông là tể tướng
- Mười năm nữa thì ông chết đói.

Chu Á Phu cười mà rằng :

- Đã phú quý tốt đỉnh như thế sao còn chết đói, xin tiên sinh chỉ dạy cho tôi biết tại sao ?

Hứa Phụ nói :

- Pháp lệnh (hai vết từ mũi xuống cằm) chạy vào miệng theo tướng pháp gọi là rấn lao vào trong miệng là tướng chết đói. Ông có tướng đó.

Quả nhiên, chính trị biến động, Chu Á Phu bị giam cầm, năm ngày không ăn thổ huyết mà chết.

Hứa Phụ xem tướng cho Đặng Thông báo pháp lệnh nhập khẩu thóc nào cũng chết đói.

Vua Hán Văn Đế không chịu phán rằng :

- Đặng Thông là triều thần của trăm, phú quý của Đặng Thông do trăm định đoạt, trăm có thể cho Đặng Thông cả núi đồng để đúc tiền.

Về sau, Đặng Thông chết đói trong nhà một nông dân đúng như Hứa Phụ tiên đoán.

Vua Hán Văn Đế gọi Hứa Phụ vào thưởng cho châu báu rất nhiều :

Hứa Phụ coi tướng Ban Siêu nói :

- Hàm én, đầu hổ bay mà ăn thịt thực là tướng vận lý phong hầu.

Ít lâu sau, Ban Siêu bỏ văn theo võ, lập đại công uy chấn miền Tây Vực được phong làm Định Viễn Hầu.

An Lộc Sơn lúc nhỏ nghèo hèn, đi ở hầu cho Trương Thủ Khuê. Lúc rửa chân

cho Khuê bỗng ngừng tay chăm chú nhìn. Khuê hỏi :

- Mày nhìn gì thế ?

Lộc Sơn thưa :

- Tại tôi thấy bàn chân trái ngài có nốt ruồi lớn.

Khuê bảo :

- Đây là cái tướng phát cò khởi loạn của tao.

An Lộc Sơn vái chủ rồi nói :

- Thưa ngài cả hai bàn chân tôi đều như vậy.

Khuê hết sức ngạc nhiên.

Về sau An Lộc Sơn làm loạn đốt cháy kinh đô nhà Đường, khiến Đường Minh Hoàng phải bỏ chạy.

Thần phóng ẩn cư nơi thôn dã, đến thăm nhà tướng học uyên thâm Trần Hy Di.

Phóng cải dạng làm tiểu phu. Trần Hy Di trông thấy cười mà rằng :

- Tiên sinh tiểu phu, hai mươi năm nữa tiên sinh là bạc nhị phẩm nhân thần, thiên hạ ai cũng biết tiếng.

Đúng 20 năm sau, Trần Phóng làm giám nghị đại phu rồi thăng chức Công bộ thượng thư.

Đời Hậu Hán, Vương Mãng có tướng lạ, trán cao đỏ, mắt đỏ con người vàng,

tiếng nói oang oang, quyền cao, mũi lớn, miệng rộng.

Công Tôn Dê bảo Vương Mãng :

- Dầu hổ, miệng hổ, tiếng như beo nếu không ăn nổi người tất bị người ăn.

Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán không được bao lâu thì bị giết.

Ông Thánh Thán, nhà phê bình văn học danh tiếng đời Thanh.

Giao du rộng, bạn bè nhiều, có những tay tướng mệnh học tài giỏi thường ăn ngủ trong nhà Thánh Thán. Coi tướng cho Thánh Thán, người nào cũng tỏ ra thương tiếc, mười người xem thì cả mười người đều phê tướng cách Thánh Thán là sẽ bất đắc kỳ tử, lúc chết thấy không toàn vẹn.

Kết cuộc, Thánh Thán bị kết tội chém ngang lưng.

Tào Tháo sai thích khách đi ám sát Lưu Bị. Thích khách vào vết kiến Bị để bày kế diệt Tào. Bị rất hợp ý, nói chuyện thật tương đắc. Chợt Khổng Minh vào. Thích khách mặt biến sắc. Khổng Minh nhìn người khách lạ rồi ngồi yên lặng. Thích khách đi tiểu tiện. Lưu Bị bảo Khổng Minh :

- Đó là một kỳ sĩ, có thể giúp cho ông.

Khổng Minh thở dài bảo Lưu Bị :

- Người ấy sắc động thần huy, gian hình ngoại lậu tà tâm nội tàng. Tôi chắc hẳn là thích khách của Tào Tháo sai phái tới đây.

Lưu Bị cho người đuổi theo bắt thì thích khách đã chạy trốn rồi.

Dương Quý Phi lúc nhỏ chạy chơi ngoài đồng ruộng. Có thầy tướng họ Trương trông thấy nói :

- Người đại phú quý sao lại ở đây ?

Bạn Hữu họ Trương hỏi :

- Con bé quý đến bậc iam phẩm không ?

Trương đáp :

- Hơn thế nữa.

- Nhất phẩm ?

- Hơn nữa.

- Thế chắc phải là Hoàng hậu ?

- Cũng chưa đúng hẳn.

Dương Quý Phi là một trong bốn người đẹp nhất của lịch sử Trung quốc, từng làm rung chuyển cơ nghiệp nhà Đường.

## THỪA TRỜI ĐẤT NỔI CƠN GIÓ BỤI

Trời đất nổi cơn gió bụi là động cơ chính để xoay chuyển vận mệnh con người.

Một nhà trí thức rời Hoa Lục qua Hương Cảng sau khi đảng Cộng Sản Trung Quốc nắm chính quyền, có làm bài thơ ngũ ngôn sau đây :

*"Danh sĩ kim trùy thạch  
Tướng quân học tú hoa  
Phu nhân cánh hạ hải  
Tiểu thư diệp đào sa  
Bộ trưởng cam ti siển  
Tài thần nhẩn xuất gia  
Chỉ nhân đào họa loạn  
Luân lạc đảo thiên nha".*

nghĩa là :

*"Danh sĩ đi say gạo giã thịt  
Ông tướng cầm kim chỉ thêu gấu thêu khăn lấy tiền  
Các bà mệnh phụ xuống biển chở đò  
Tiểu thư khuê các gánh nước, giặt thuê  
Bộ trưởng làm anh bán vé xe điện  
Phú ông lang thang đầu đường xó chợ  
Tất cả chỉ vì chạy loạn  
Nên mới lênh đênh gốc biển chân trời".*

Thế sự là như vậy. Tất cả là biến dịch. Đời sống con người đưa đẩy trong cái dịch đó. Động biến, cùng, thông, sinh, tự hóa, đúng thời, đắc vị là căn bản cho xã hội nhân sinh.

Lý lẽ của tướng mệnh ở đấy mà ra.

Những hoàn cảnh : Bèo dạt hoa trôi, cùc tàn gặp mưa, cá ao thoát lưới, mãnh hổ về rừng, yến tiệc hoa đăng v.v.. nhất nhất cũng từ đấy mà thành.

Cơn gió bụi, tri loạn là gốc nguồn của khí số vận mệnh tạo nên vinh hoa, tột chói, thất bại, hung tai, hi sự cho kiếp người.

## QUAN HỆ TƯỚNG SỐ GIỮA TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

Nói đến tướng lý và số lý, người ta thường gặp câu hỏi móc họng :

▲ - Ôi dào, tướng với số chỉ làm chuyện. Thế cả cái tàu chìm ở ngoài khơi thì tất cả người trên tàu cùng một số một tướng chắc. Quả bom nguyên tử thả ở Hiroshima chết trong mười phút cả mấy trăm ngàn thì tướng với số ở đâu ?

Móc họng như vậy thật cũng khó trả lời. Nhưng nếu cũng đem một câu hỏi móc họng khác ném ngược trở lại rằng :

- Vậy ở Hiroshima chết cả trăm ngàn nhưng có một số người cùng chung hoàn cảnh hết như nhau mà thoát chết thì khoa học giải nghĩa ra sao ?

Câu trên cũng chẳng dễ gì trả lời được. Nếu câu hỏi trước lời người ta ra khỏi màng lưới của số mệnh tướng cách thì câu hỏi sau lại du người ta vào. Và cuộc cãi vã cứ dang co mãi không phương cách gì chấm dứt.

Nhưng giữa khi đó thì bản thân số học và tướng pháp này sinh ra vấn đề : "Tướng tập thể". Về "tướng số đông" này có một lối giải nghĩa khác nữa là "vận nước".

Trong thời kỳ Trung hoa kháng chiến chống Nhật bản, có hai vị là Lâm Canh Bạch nhà đoán số nổi danh và Đào Bán Mai nhà xem tướng kỳ tài vốn bạn chơi rất thân với nhau, cho nên hai vị đã cùng nhau cộng tác để làm những thực chứng để mà giải đáp vấn đề. Xem tướng đoán số tập thể để đoán định thời cuộc.

Một hôm họ gặp nhau tại Bảo quán Tân Cương, Đào Bán Mai hỏi Lâm Canh Bạch đã phát hiện được ra điều gì mới lạ sau khi xem số cho nhiều người ?

Họ Lâm nói :

- Về các yếu nhân trong chính phủ thì chưa thấy có gì khác lạ mới mẻ. Chỉ riêng có số của Thị trưởng Trùng Khánh là Ngô Quốc Trinh thì năm nay là năm đại bất như ý. Đồng thời xem cho đa số dân chúng Trùng Khánh thấy trong một trăm lá số, có đến cả bảy chục lá số rất xấu cho năm nay.

Đào Bán Mai mới căn cứ vào lời nói của bạn, mấy ngày hôm sau liền ông liền tìm nơi cộng lăm người đi lại mà sử dụng đến tài



của mình. Trường hợp này, xem tướng giải quyết vấn đề tương đối dễ dàng hơn xem số. Bởi vì dù gặp người không quen, dù họ không mời vẫn đoán được như thường. Lại thay, khi vận dụng nhân lực với tướng pháp ra nhìn thiên hạ, Đào Bán Mai tiên sinh thấy khí sắc những người ở đây quá nửa là tướng chết bất đắc kỳ tử mà thảm họa sắp đến rồi chỉ trong vòng 3 tháng. Sợ rằng đất Trùng Khánh này tai nạn đến nơi. Trong lúc chiến tranh, tai nạn không khỏi 2 điều : bị luân hãm hoặc bị máy bay ném bom. Đất Trùng Khánh tính trên chiến lược không thể nào bị luân hãm được, chỉ còn là vấn đề máy bay ném bom.

Đào Tiên Sinh nghĩ rất hợp lý. Vì nếu Trùng Khánh bị giặc chiếm, tất nhiên số mạng các yếu nhân chính phủ ít nhất dịch mã phải động, nghĩa là phải rời đi, nhưng theo như Lâm Canh Bạch thì không.

Còn số mệnh của ông thị trưởng Ngô Quốc Trĩ thì bất quá chỉ là số mạng một cá nhân không quan thiết đến đại cục.

Cái đáng kể là Lâm Canh Bạch xem thấy nhiều số xấu rồi đến Đào Bán Mai trông thấy nhiều tướng xấu. Hai người bàn với nhau mà lo. Nhưng ai dám nói cho mọi người hay chuyện lạ khó lòng tin được ấy.

Hai ông bàn nhau : Tất nhiên nếu có thảm họa thì Trùng Khánh chỉ có thảm họa bị máy bay oanh kích. Nói đến máy bay oanh kích thì hơi khó xảy ra thảm họa to tát bởi vì hệ thống hầm hố ở Trùng Khánh rất chắc chắn. Vậy thì tướng số sai chăng ? Không thể như thế được. Cá nhân còn có thể sai, chứ tập thể làm sao sai ? Và lại "tử vong khí sắc".

Đào Bán Mai tiên sinh thấy càng ngày càng nặng thêm không giảm bớt chút nào.

Mỗi hoài nghi cứ dày vò mãi hai nhà tướng số.

Không bao lâu sau, cách cuộc gặp gỡ của hai vị tướng số chừng 38 ngày thì thảm họa lịch sử Trùng Khánh xảy đến. Hàng vạn người chết chẳng phải vì dịch tễ, chẳng vì bom đạn mà vì chết ngạt ở dưới hệ thống hầm hố. Số người chỉ ngất xỉu đi thôi cũng bị vất lên xe di chôn tập thể.

Tướng và số tập thể như vậy không phải là chuyện ngoa ngôn.

Đất nước chúng ta ngày nay nếu ai để ý ít nhiều tất sẽ thấy ngay trẻ con thuộc thế hệ người Việt lớp sau này đều đẹp đẽ sáng sủa hơn lớp người trước mặc dầu chiến tranh miền man, mặc dầu rối loạn không ngừng. Tướng tập thể của lũ trẻ Việt đó báo hiệu một tương lai tốt cho giang sơn Việt nam.

## TƯỚNG TẬP THỂ ỨNG VÀO VIỆC THIÊN ĐỒ CỦA CHÍNH PHỦ KHÁNG CHIẾN

Ở Hồng Khẩu, trước kháng chiến 5 tháng, tướng gia Đào Bán Mai gặp người bạn mời ăn cơm trưa. Ông bạn này biết tài của Họ Đào nên trước đồng anh em, ông bạn yêu cầu tiên sinh xem tướng cho tất cả bọn.

Bữa tiệc có khoảng chừng bảy tám chục người. Đào Bán Mai bắt hiện tượng của họ đều chung một điểm giống nhau là sắc tướng có mở ám và có dấu hiệu rời đổi chỗ ở.

Khí sắc mở ám là có sự "bất như ý" "tiểu phá tài".

Khí sắc thiên di là chỉ trong nội một thời gian ngắn tất đổi nơi cư ngụ.

Tướng thì thế, nhưng sự thực thì khó lòng chứng minh quá. Ai nấy đều có công ăn việc làm thì đại gì mà đi đâu. Ấy vậy mỗi kỳ. Nghe Đào tiên sinh nói họ cười thầm. Nhưng họ cười chẳng bao lâu thì chiến tranh bùng nổ. Nhật ào ạt đổ lên Hồng Khẩu, toàn thể dân Hồng Khẩu "kiến gió đưa" lên đường tản cư.

Một nhà tướng số khác, sau khi xem số và tướng cho các yếu nhân trong chính phủ như Tưởng Giới Thạch, Ung Tinh Vệ, Lâm Xâm v.v... đã chỉ ra một điểm lạ. Trong cung thiên di của quá bán các yếu nhân đó đều thấy dịch mã nên quyết đoán như sau : Chính phủ tất phải rời Nam Kinh và đi về phía Tây. Quả nhiên chính phủ mấy tháng sau chuyển lên Vũ Hán rồi đến Trùng Khánh.

## TRI NHÂN THIÊN NHIỆM BIẾT NGƯỜI ĐỂ DÙNG NGƯỜI

Học tướng pháp để xem ai sẽ chết non, chết yếu hay thọ bảy tám mươi hoặc ai sẽ giàu có nứt đổ vách hay nghèo rớt mồng tơi. Nhưng đấy mới chỉ là phần tìm hiểu vận mạng một người.

Nhưng tướng pháp còn đem lại cho chúng ta một điều hữu ích khác là biết người để dùng người, biết người làm bạn, biết người để cùng mưu toan việc lớn.

Những độc giả nào đã đọc Tam Quốc Chí chắc chưa quên cái tướng Ngụy Diên chối xương phản chủ mà Khổng Minh Gia Cát biết trước để phòng trong cấm nang giao cho Mã Đại xử tội.

Trong vở kịch của nhà đại văn hào Anh Shakespeare vở César, có đoạn : César nhìn thấy Cassius bên bảo cận thần của ông rằng :

- Các người hãy canh chừng tên Cassius kia. Vóc nó gầy guộc với đôi mắt võ vàng của nhiều đêm không ngủ. Ta sợ những người như hắn. Hắn đang mưu toan hại ta đó.

Từ cổ xưa, lịch sử nhiều lần chứng minh rằng : Tất cả thành công hay thất bại quá nửa thu vào hai chữ dùng người.

Hán Cao Tổ Lưu Bang sau khi thành công rồi, một hôm hội họp quần thần lại mà hỏi :

- Các người có biết tại sao từ áo vải chân trắng mà lên được ngôi thiên tử chăng ?

Quần thần nịnh hót, tán nhảm tán nhĩ rằng ngài giỏi, ngài gan dạ, ngài anh minh, ngài quân tử.

Để cho tăng bốc hơi lâu, Lưu Bang mới vuốt râu cười khe khẽ nói :

- Không phải, các người nói sai bét, sai bét.

Đám quần thần thấy những câu nịnh của mình trật lất, nên người nào người ấy ngồi ngẩn mặt ra.

Bấy giờ Lưu Bang mới chậm rãi phán rằng :

- Ta tài quyết liệu quân cơ không bằng Trương Lương, tài tính toán đôn đốc quân ngũ không bằng Tiễn Hà, tài chỉ huy chiến sĩ xông pha chiến trường không bằng Hàn Tín. Thế mà ta ngồi ở trên cao nhất chính là nhờ ta biết người và dùng người đúng chỗ vậy !

Ông Gia Cát Lượng khi còn nằm tại núi Ngọa Long đã viết ra thiên "Tri Nhân" (biết người) trong tập Tướng Uyên như sau :

- Tính người thật khó hiểu. Dung mạo bất nhất, hành động trăm ngàn lối. Kẻ trông hiền lành nhu thuận mà vô đạo, kẻ bề ngoài cung kính mà trong lòng trí trá vô lễ. Kẻ trông rất hùng dũng nhưng lại nhát sợ (kiểu các cụ đồ thường nói là gi... non hột, dọa đánh người rồi không dám đánh). Kẻ có vẻ thật tận lực mà rất bất trung.

Tuy nhiên, biết người cũng có mấy cách :

a) Dem điều phải lẽ trái hỏi họ để biết chí hướng.

b) Lấy lý luận đôn họ vào thế bí để biết biến thái.

c) Lấy mưu trí trị họ để trông thấy kiến thức.

d) Nói cho họ những nỗi khó khăn để xét đức dũng.

e) Cho họ uống rượu say để dò tâm tính.

f) Đưa họ vào lợi lộc để biết tấm lòng liêm chính.

g) Hẹn công việc với họ để đo chữ tín .

Như thế, thuật "Tri Nhân" của Khổng Minh xây dựng trên hai điểm căn bản :

1) Hình tướng (phải học tướng pháp để khỏi lầm cái hình dáng bên ngoài).

2) Tâm tướng (cách phát hiện tâm lý người khác trong khoảng khắc). Đây tướng pháp quan trọng như thế đó. Dù đi buôn bán, hùn vốn làm kỹ nghệ hay mọi công việc chỉ có hai người trở lên mà chỉ có chút phần tướng vào đấy thôi là, tất cả hỏng hết. Nửa là làm chính trị !

Xin đưa vài tỷ dụ :

a) Người bé gan thì mục châu (con người) nhỏ mà vàng. Toàn thân đen với vàng không rõ rệt nó lơ mờ. Mũi ngắn, thân mình dài hơn chân, nổi lao xao nhưng không thực. Mặt trắng bệch, tính tình tham, thích thủ lợi (xin nhớ chỉ cần phạm vào một tướng trên đây cũng đủ).

b) Lông mày thưa, xương mặt dưới lông mày không gồ lên mà lõm xuống. Hai mắt đột lộ lại đỏ. Trông bất cứ vật gì hoặc ngược lên hoặc gầm xuống không dám nhìn thẳng. Lương quyền nằm ngang, quá cao ép bên cái mũi bất tương xứng. Mũi vẹo, mũi không đầy đặn, mũi như móc câu. Trên lương quyền có những vết nhân dị ngược, sách tướng gọi là vân loạn quyền phá là tướng của những tên phản trắc.

c) Tướng người hiếu sắc thì thần của hai mắt lúc nào cũng lơ lơ như say rượu, gọi là túy nhãn. Nếu sáng mắt lúc nào cũng rạt rào gọi là đâm nhãn. Mắt vui ưa nhìn nhưng chứa chất tính cách hi hoan tình ái gọi là đào hoa nhãn.

d) Tướng loại người gian điều thì mắt không đau mà lúc nào cũng đỏ. Hai mắt khuyết hãm. Nhưng nguy hiểm nhất là tướng mũi khoằm tựa mỏ diều hâu, có điều là cái mũi ấy thường làm cho người khác hay tin nghe bởi vì nó còn là tướng biểu lộ tài "khéo chiều lòng".



## TỤC NHÂN VÀ TƯỚNG NHÂN VỚI CÁI THÚ XEM TƯỚNG

Đây là một câu chuyện nghiên cứu về tướng phụ nữ. Trong cuộc sống hàng ngày, ta thường nói chữ "đẹp". Chữ đẹp để chỉ đồ vật, phong cảnh, thái độ, thời tiết. Nhưng chữ đẹp hay dùng đến nhất là chữ đẹp chỉ định người đàn bà. Khi nói vào tướng số, người ta không thể áp dụng nghĩa chữ đẹp thường tình. Đẹp của con mắt tục khác và đẹp của con mắt tướng khác xa nhau.

Trước khi bàn đến cái đẹp của tướng nhân, ta hãy nói qua cái đẹp của tục nhân.

Phân biệt về đẹp mỹ nhân, người phương Đông chia ra làm hai loại :

a) Liễu yếu mềm nhẹ như liễu. Uyển chuyển có thể bay bổng lên được nếu gặp gió.

b) Dầy dặn mơn mớn như hoa mẫu đơn đơm đụp sương mai.

Thực ra chẳng riêng người phương Đông phân biệt như vậy. Ở phương Tây cũng thế, đẹp "vamp" và đẹp mảnh khảnh như người Anh (beauté anglaise).

Các nhà nho ngày xưa đã thêu dệt bằng chữ nghĩa những cô nàng vóc liễu mình mai bằng những câu :

*Ngọc thu lâm phong (cây bằng ngọc đứng chỗ gió)*

*Quỳnh lâm ánh nguyệt (rừng hoa quỳnh một đêm trăng sáng)*

*Thu vân thổ hỏa nguyệt (mây thu nhả hoa trắng)*

*Xuân phong phát lý hoa (gió xuân làm lay động hoa lý).*

Các ông nhà nho khác ưa về đầy đủ, đầy đặn thì nhà văn ca tụng bằng những câu :

*Hải đường hàm thần lộ (hoa Hải đường ngậm giọt sương)*

*Đào lý ánh châu hà (bông hoa đào buổi bình minh)*

*Nhất tiểu bác mị sinh (mị cười nở trăm vẻ duyên).*

Ta vẫn nói : "Thấy người đẹp mà không biết rằng đẹp tức thị là hạng không có mắt".

Tuy nhiên, đẹp là một vấn đề không dễ dàng như ta tưởng. Ta hãy nhìn vào lịch sử hội họa kể từ Léonard de Vinci cho đến Picasso, quan niệm về đẹp đã biến đổi khá nhiều. Còn riêng cái đẹp đàn bà thì tư tưởng càng cao,

về đẹp càng trở nên khó để tiến tới mức đẹp. Ấy là nói vào lĩnh vực trừu tượng. Kéo lùi về thế tục thì ta nhìn thấy người đàn bà đẹp, đầy mới mẻ là bước đầu. Bước thứ hai ta ngắm và lẽ dĩ nhiên, mức đòi hỏi của ta lên cao hơn, lúc bấy giờ ta nghĩ thêm : à đẹp thì đẹp thật, nhưng vô duyên, đẹp mà vô duyên là cái đẹp đàn độn, lạnh nhạt. Bước thứ ba phê bình của ta sẽ thuộc về khâu giác phạm đẹp thì phải thơm, thứ thơm tự nhiên thân thể tiết ra. Trong trường hợp nhờ vào thơm chế tạo thì kém rồi, chẳng khác gì nước dùng phở mang vị ngọt mì chính. Cứ như vậy đến bước thứ tư, thứ năm v.v...

Còn như vẻ đẹp đối với con mắt coi tướng thì đã đi vào chỗ huyền chi diệu, đôi lúc nó vượt hẳn, trái hẳn con mắt tục.

Nhìn xem trong chốn cao lâu, lầu quán, cô đầu, nhà nhảy có biết bao nhiêu khuôn mặt đẹp. Nhìn xem phu nhân các ông to ông lớn có mấy bà mà không xấu như ma chôn ma vùi. Nhìn xem các ông quyền thế vợ xấu, đi lấy vợ nhỏ và gần như là định lệ, vợ nhỏ thường đẹp hơn vợ lớn. Nói xong quý vị đặt một câu hỏi. Tại sao đẹp như sao băng lại đi làm đi lấy lẽ ? Xấu như ma mụt lại được ngôi vị quý phu nhân ?

Và câu trả lời là như thế này :

- Đẹp của con mắt tục khác hẳn đẹp của con mắt tướng. Dù là "cây ngọc đứng chỗ gió" hay "xuân phong phát lý hoa" hay "hoa hải đường ngậm giọt sương" mà không đi kèm với cái đẹp về tướng nhân thì cũng phải đứng ngoài làm dĩ như thường.

Dù có xấu như Chung Vô Diệm thì Chung Vô Diệm vẫn làm chánh lang của Vua Tề. Ăn nhau ở cái tướng là thế đó.

Sách tướng dạy rằng : "Mỹ nhân thường tác kỹ, mỹ trung hữu chí sử" nghĩa là người đẹp thường đi làm đi vì trong vẻ đẹp có cái gì cực xấu).

Một nhà tướng số danh tiếng tại Trung Hoa kể lại chuyện dưới đây :

- Mùa xuân năm ấy, tôi đi dự bữa tiệc tại Cẩm Hoa Viên thiết nhân ngày sinh nhật của Ngô Bội Phu, một chính khách quân nhân quyền thế khuynh quốc ở Bắc Kinh. Họ mời tôi đến cốt để xem tướng. Bởi vì họ muốn thử trước đầu họ rất tin tướng số, vì nếu không có tướng số thì làm sao dốt ngu như họ mà lại làm to vậy. Nhưng họ vẫn hồ nghi cho nên thường hay thử tài thầy tướng số, nếu thầy tướng số quả là chân tài thì đoán đúng, họ sẽ vui lòng yên chí. Khách đến dự thật đông nhất là phái nữ. Đối với tôi dịp này rất may, tôi có cơ hội tốt để thử lại tài học về tướng pháp.

Tay cầm cốc rượu đi tha thẩn trong hoa viên, tôi mỉm cười trông những con "thiếu thân" đang vui vẻ hạnh phúc hết sức vô tư qua mặt giả tạo mà

trong đó tôi đã nắm chắc kẻ nào sắp mất cơ nghiệp, kẻ nào lừa chồng dối vợ, kẻ nào ăn cắp làm giàu, kẻ nào tàn ác giết người. Tướng ph<sup>áp</sup>hật kỳ nó có phép thần để đưa người nào nắm được nguyên lý của nó d. . ngoài đường tục.

Bỗng người bạn là Đàm tiên sinh đến báo :

- Nay bác, tại căn phòng phía Tây có một người đàn bà, chừng trung tuần hơi đầy đà, da ngăm đen, bác thử coi xem tướng bà ta thế nào ?

Ban đầu, tôi nghĩ người này chắc phải đẹp lắm nhưng tôi nói mới hay đây chỉ là một nhan sắc cực bình thường. Lúc ấy tôi cùng đi với mấy người bạn rành tướng số nữa. Chúng tôi ngắm nghía chừng mười phút thì ông bạn họ Kha của tôi nói :

- Tướng cách tốt lắm nhất phẩm phu nhân.

Ông bạn họ Viên cười mà rằng :

- Di vào đây để đoán tướng nhất phẩm phu nhân thì để ột còn gì.

Ông họ Kha hơi cau cỏi lại :

- Dành thế, nhưng bác nên nhớ rằng cách nhất phẩm cũng chia làm nhiều hạng với người này tôi đoán vào bậc "thượng thượng", nhất phẩm phu nhân của người đàn bà này không nên đem so bì với những hạng nhất phẩm khác.

Tôi đồng ý với ông bạn họ Kha vì người đàn bà xấu xí về nhan sắc, quả là có những tướng cực tốt như : mũi nở, lưỡng quyền rộng và đầy, hàm lớn mà nặng, đáng đi ẩn nặc, tiếng nói êm ấm.

Tôi chưa kịp phát biểu thì ông bạn họ Đàm đã nói :

- Kha tiên sinh đoán hay lắm. Người đàn bà ấy chính là Ngô Bội Phu phu nhân đó.

Sau đấy chúng tôi bàn với nhau, chia ra mỗi ngả đi săn "tướng" và cùng đưa ra ý kiến là : không cần xem kỹ tướng và quý tướng ở chốn này vì đương nhiên ở đây loại tướng ấy chẳng thiếu gì.

Phân công xong mỗi người đi mỗi ngả.

Phần tôi, ngay trong bốn mươi lăm phút đầu, tôi đã khám phá ra sáu người đàn bà, lẽ ra phải luân lạc làm kỹ nữ nhưng hiện thời thì đang ở vận nhất, thời tôn quý. Tìm hiểu xa hơn nữa, tôi thấy ở đây đa số là kỹ nữ xuất thân mà rất ít tướng cách thực thụ là phu nhân, chỉ hao hao giống phu nhân mà thôi. Tôi còn thấy năm người nữa, tuy hiện tại là phu nhân nhưng không lâu, chắc lại phải trở về làm điếm, con hát. Dĩ nhiên, ở đây cũng có cả những tướng cách dâm loạn, ngoại tình giết chồng, sắp tái giá và chồng sắp

chết v.v. . Chỉ một buổi dạ hội này thôi mà chúng tôi thu thập biết bao nhiêu kinh nghiệm.

Xem xong chúng tôi về họp với nhau và phân ra làm tám loại :

- 1) Quý cách suốt từ tấm bé đến lớn.
- 2) Trước làm kỹ nữ sau làm phu nhân nhất thời.
- 3) Vinh viễn làm phu nhân. 4) Đã nhiều đời chồng.
- 5) Sắp tái giá.
- 6) Dâm loạn.
- 7) Có con.
- 8) Không con.

Theo con số thống kê thì trong hơn bốn chục người, có tới 31 người là đi điếm xuất thân. Chúng tôi ghi lại và giao Đàm tiên sinh phối kiểm với bà họ Trương, một người giao thiệp rộng biết nhiều, hơn nữa, bà ta cũng chính là một kỹ nữ xuất thân, bà họ Trương rất tin tướng số, tính thật thà.

Quả nhiên kế hoạch của chúng tôi rất hoàn hảo. Bà họ Trương cho chúng tôi những tin tức đúng phong phóc. Nhờ buổi dạ hội này, chúng tôi công nhận tướng pháp mỹ nhân thường tác kỹ của cổ nhân là rất đúng.

Chúng tôi chưa kịp đưa ra lập luận : mỹ nhân có bộ mặt đẹp, nhưng bộ mặt đẹp không nhất định là phúc tướng. Nhưng cũng không là ác tướng hay bán tướng. Vậy tại sao lại phải luân lạc vào nghề đi điếm ca kỹ ? Câu hỏi này đưa chúng tôi đến định lý mỹ trung hứa chỉ sử. Trong vẻ đẹp ẩn chứa một cái gì cực xấu. Như vậy gọi là phá tướng.

Phá tướng là những gì ?

\* Tỉ dụ : mặt người con gái ấy đẹp nhưng tiếng nói lại òm oàm như cái lệnh vỗ.

- Thệ thái, dung nhan người đàn bà ấy thật là diệu mà đi như đàn ông,
- Mặt trắng nhưng da thịt toàn thân lại gợn đen như có ghét,
- Tay èo ợt như không có xương,
- Thịt mềm như bông,
- Tóc cứng như rễ tre,
- Da nhám như có sạn bụi.

Hết thầy đều là phá tướng.

Tướng làm đi cụ thể nhất là nhìn vào vầng trán.

Trán hẹp, trán thấp, trán nhọn, trán lõm, trán rỗ, trán lệch, thiên sương hăm, ấn đường nhỏ. Phàm con gái từ 15 đến 22 tuổi đi vào vận của cái trán nếu cái tướng trán mà xấu tất chẳng luân lạc vào nghề kỹ nữ.

Thoát khỏi vận trán, đi vào vận khác, tốt thì sẽ hoàn lương, lấy chồng làm ăn từ tể. Ông trời quá ác thật, đánh dấu cuộc đời ngay trên trán con người, thế mà hồ để ai nhìn thấy.

Khi nhìn ra cảm thấy một cái thú vô song như người được mang chiếc yêu kính mà xem ma cười quỷ khóc trước mặt.

## QUÍ, TIỆN, CỐT CÁCH, KHÍ CHẤT

Mười năm đèn sách, mười năm nuôi khí chất, là phép tu dưỡng của người xưa.

Cốt cách và khí chất rất quan trọng cho đời người. Anh hùng hào kiệt, chân nhân quân tử là những người có khí chất tốt, cốt cách. Thành công, có địa vị là những người có hình tướng hiển đạt.

Sang hèn (quí-tiện) không phải chỉ căn cứ vào mũ cao áo dài, quan to bổng hậu mà còn phải căn cứ vào khí chất con người.

Cuối đời Minh, tổng đốc hai tỉnh Tô Châu và Liêu Đông là Hồng Thừa Đào, có thầy tướng xem đã phê rõ ràng vào tướng cách của Đào ngày tháng ấy sẽ chết. Nhưng đến đúng ngày ấy, tháng ấy Hồng Thừa Đào lại không chết, khiến vị thầy tướng hết sức ngạc nhiên không hiểu tại sao?

Đời sau mới khám phá ra lý lẽ. Đào vốn là con người có danh có vị thời bấy giờ. Quân nhà Thanh sang xâm lược Trung Quốc bắt được Hồng Thừa Đào chính vào ngày thầy tướng phê là tận số. Bởi chưng, Hồng Thừa Đào tham sống hàng giặc, đi làm quan cho giặc, làm Hán gian nên không bị giặc giết. Đào từ bỏ khí chất quí đáng lẽ phải có của một vị nhất phẩm nhân thần để chấp nhận tai tiếng ti tiện thành thử phát sinh biến tướng.

- Nếu căn cứ vào quyền thế, danh vọng Hồng Thừa Đào lúc bấy giờ Minh triều còn qua đến Thanh triều mà bảo như vậy là quý thì lầm. Chữ quý chứa chất trong nó cái nghĩa đẹp tốt, đức hạnh. Trường hợp Hồng Thừa Đào hàng giặc, làm quan cho giặc phải gọi là Tiện chứ không thể nói rằng Quí.

Ca dao có câu :

*"Sáo đối thủ sáo ăn da*

*Phượng hoàng lúc đối cút gà cũng ăn".*

Phượng hoàng loại Hồng thừa Đào là thế.

Có kẻ hiển đạt mà ti tiện hèn hạ thì ngược lại cũng có những người dối khổ mà cao quí. Tỉ như Vũ Huấn đời Thanh nguyên là lão ăn mày rồi đột

nhiên ông ta tụ tập tranh đấu thiết lập tổ chức Nghĩa Học, dạy các em nghèo biết chữ, tạo thành phong trào đi học rộng lớn.

Tuy nhiên, riêng thân phận ông ta vẫn là một lão ăn mày.

Hình tướng tốt mà không có khí chất tốt vẫn kể là bất túc.

Sách tướng viết : "Cốt vi quân nhục vi thần, xương là vua thịt là bầy tôi". Xương với khí chất đi liền với nhau cho nên ta có thể gọi là khí chất hay cốt khí hoặc cốt chất đều được cả.

Nguy Diên đời Tam Quốc có cái xương chồi sau gáy, Khổng Minh coi cái xương đó là tướng tài giỏi nhưng phản trắc. Cốt chất thế nào, khí chất như thế. Cốt chất xấu, khí chất tất hẹp hòi, gian tà, ti tiện. Cốt chất tốt độ lượng, bao dung, sang trọng. Chỉ có tướng da, tướng thịt ngoại hình hiển đạt mà không có cốt tướng hiển đạt thì sự hiển đạt không lâu bền. Chỉ có tướng da tướng thịt ngoại hình quyền cao chức trọng mà cốt chất hèn hạ thì quyền cao chức trọng thật chưa vẹn toàn. Trái lại, tướng da, tướng thịt ngoại hình cô hàn hàn bạc mà cốt chất cao quý thì thân phận tuy thấp kém nhưng danh đức độ ít người theo kịp.

Cho nên phép xem tướng trước phải xem cốt cách.

Chương tổng luận sách "Thần Tướng Toàn Biên" có chép lời của Thành Hòa Tử giảng như sau :

- Tướng mạo thanh cổ, cử động cẩn thận, lễ độ, đàng hoàng, tính tình trầm tĩnh, thanh thần, ăn nói dàu ra dấy, đồng dục, tinh tế. Đây là cốt chất của chính nhân quân tử.

- Hình mạo cổ quái, cử chỉ âm độc, ăn nói đi đứng tà dâm, thường có sát phạt chi tâm. Đây là cốt chất của loại người bất thiện. - Hình mạo tú lệ, cử động phong nhã, thông minh sáng suốt, tính tình hòa nhã, ưa học hỏi tu luyện. Đây là cốt chất của thần tiên.

Những lời trên đây, Thành Hòa Tử muốn cho người đọc thấy hình dung của cốt chất. Đọc kỹ và suy ngẫm sẽ có thể nhận và thấu đáo được.

Để cho rõ hơn, xin xem lại lịch sử nước nhà thời hai vị vua Thành Thái và Duy Tân. Cả hai ông chấp nhận từ bỏ ngôi báu chịu thân phận kẻ lưu đầy chứ không làm vua bù nhìn cho bọn Pháp thực dân. Đây là cốt chất bậc minh quân. Dem so sánh với vua Lê Chiêu Thống sang khóc lóc với Thanh triều rước voi về đầy mỡ. Đây là cốt chất của hôn quân.

Địa vị có thể ngang nhau mà cốt chất khác nhau thì quí tiện cũng khác hẳn.



Địa vị cao thấp, hơn kém nhau nhưng cốt chất khác nhau thì quý tiện phải đặt vào sự nghiệp tiếng tăm chứ không phải đặt ở mũ cao áo dài.

Vấn đề cốt chất hay khí chất xong rồi.

Bây giờ nói về hình tướng của xương cốt.

Cốt vi quân, nhục vi thần.

Xương là chủ thể, thịt da là khách thể.

Xương thịt cần phải tương xứng. Thịt nhiều xương nhỏ không được. Thịt ít xương thô không được. Tối kỵ người lúc nào cũng co ro như rết, sách tướng gọi là cốt hàn. Tướng cốt hàn thì nghèo, hèn chết non.

Về tướng xương, sách Khâu Ngọc Quảng viết :

- "Dốt xương ví như kim thạch, cần vút cao lên chỗ ngang ngạnh ra, tròn trịa đừng thô. Người mập nên béo lẳn không lộ thịt, người gầy nên vững chắc không khẳng kheo lộ xương. Xương thịt tương xứng khí sắc tương hòa là tốt. Cốt hàn xương co quắp phi yếu tác hàn".

Sách "Thông Tiên Ngữ" viết :

✧ Quyền cốt (xương gò má) cao, nở rộng với ngọc trẩm (xương sau ót giữa gáy và đỉnh đầu) u lên là làm quan to trong triều đình".

Ông Thành Hòa tử nói :

- "Quyền cốt cao nhưng thô, mặt mày nở nhưng thịt mỏng hoạn lộ lao đao. Da dày xương nặng, khí tục là nông phu. Xương quá lớn là thọ thuyền".

Sách "Cửu Cốt Ca" viết :

*"Phong long quang nhuận khú bột bột  
Tiện lập triều ban chấp ngọc hốt".*

Phong long quang nhuận nghĩa là xương vững chắc, đầy đủ, cân đối, sáng sủa, trông đẹp như một tác phẩm điêu khắc. Khí bột bột nghĩa là còn thấy nó có lực chưa hết, chưa tàn, trông khỏe như cành cây, thân cây được chăm non vun bón.

Cũng sách "Cửu Cốt Ca" có những câu :

- Có thịt không xương thì đi hầu.
- Có xương không thịt không ngồi vị.
- Quyền cốt chạy dài đến thái dương được dịp là làm loạn.
- Sống mũi cao thẳng lên trán quan cư thượng phẩm.
- Sau gáy xương nổi như cái trứng gà (ngọc trẩm) thông minh, linh mẫn.
- Quý cốt thiếu niên thị đế đình

Vô quý cốt giả chung bạch dinh. (Có xương quý thành công sớm, không có thì suốt đời làm bạch dinh). Cốt tướng lấy đầu làm chủ cho nên xem tướng chỉ cần xem xương sọ. Xương đầu đã hồng thì các xương khác không đáng kể nữa.

Về sau, những giang hồ thuật sĩ lập ra một lối xem tướng sọ xương dành cho những người mù. Để thêm phần quan trọng, họ nắn cả từng xương ngón tay ngón chân. Thật ra chỉ cần nắn xương sọ là đủ.

Giết tướng giặc, đâm giặc phải tan. Đầu cũng như ông tướng giặc của thân thể. Nhìn một người nếu thấy người đó đầu quả muồm, nhỏ mà thiếu góc cạnh, chẳng cần coi thêm, ta có thể hạ ngay một câu : Tướng chung thân bản khổ.

## BÀN VỀ THẦN KHÍ - KHÍ SẮC

Đọc Tam Quốc Chí diễn nghĩa, người ta thấy câu chuyện này :

"Tào Sảng nghe lời Hà Yến không dùng Tư Mã Ý. Từ khi Tư Mã Ý thác bệnh thì Tào Sảng và Hà Yến chủ quan không lo gì nữa.

Sảng mỗi ngày cùng bọn Hà Yến uống rượu, dùng uy quyền hống hách để đi chim gái. Những đồ quý báu trong cung, những thóc gạo của dân đều cướp bóc làm của riêng.

Thấy địa vị chẳng tài cán gì mà có nên Hà Yến rất tin tưởng sỏ. Hà Yến biết tiếng Quân Lộ ở Bình nguyên tinh nghề thuật số cho mời đến bàn nghĩa kinh dịch. Lúc bấy giờ có Đặng Dương cùng ngồi đấy nhân mới hỏi Quân Lộ rằng :

- Ông thử bói cho tôi một quẻ xem có làm tôi tam công được không ? Tôi lại mộng thấy vài mươi con ruồi xanh đậu trên mũi, đó là điềm gì ?

Lộ nói :

- Ngày xưa Nguyên khảo giúp vua Thuấn, Chu Công giúp nhà Chu, cùng có đức tốt mà được hưởng phúc, nay quân hầu ngồi cao quyền trọng nhưng người mến đức thì ít mà kẻ sợ oai thì nhiều, đó không phải là lối cầu phúc. Và lại mũi là cái núi, núi cao mà không đổ, khá sợ lắm thay ! Xin quân hầu bớt chỗ nhiều, thêm chỗ ít, điều gì phi lễ chớ làm. Như thế ngôi tam công mới đến tay mà đàn nhặng xanh mới xua đi được.

Đặng Dương giận, gắt rằng :

- Lời nói láo, ra cái quái gì.

Quản Lộ cũng bực mình đứng dậy đi ra. Đặng Dương bảo với Yên Hà :  
"Thằng ấy thật là đồ cuồng si".

Lộ về nhà thuật cho cậu nghe. Cậu giật mình nói :

- Hà, Đặng là hai người đang quyền thế hống hách, sao mày dám nói  
trêu chọc đến họ ?

Lộ nói :

- Tôi cùng với người chết nói chuyện còn ngại gì nữa ?

Cậu hỏi tại sao thì Lộ nói :

- Đặng Dương gần không bố được xương, mạch không giữ được thịt ngồi  
đứng ngã nghiêng, hình như không có chân tay đó gọi là tướng quỷ tào. Hà  
Yến không tươi được sắc mặt, tinh thần bất định, dáng tựa cây khô đó là  
tướng quỷ u. Hai người nay mai tất có vạ diệt, mình can gì mà sợ.

Quả nhiên khi Tư Mã Ý vùng dậy, bắt chém cả Hà lẫn Đặng. Quản Lộ  
nói về Hà Yến tinh thần bất định, nói về Đặng Dương ngồi đứng ngã  
nghiêng là xem về khí sắc, thần khí.

Thần khí, khí sắc, khí vận là những điều căn bản của khoa Tướng Mệnh.  
Bộ vị xương cốt muốn tốt đẹp đến đâu mà thiếu thần khí, thiếu khí sắc cũng  
là bỏ.

Ngược lại, dù bộ vị, cốt hình tuy xấu mà thần khí hào sáng linh lợi thì  
lại dễ lập những kỳ công.

Thế nào là thần khí ?

Thiên thập quan sách thần tướng toàn biên" viết :

- Uy nghi như hổ hạ sơn, Trăm giống thú đều kinh như chim ưng vọt bay  
lên khiến cáo, thỏ đều sợ. Không cần giận mà vẫn oai.

Như vậy là thần khí. Chẳng phải vì hình hài của hổ hay hình hài của  
chim ưng mà muôn thú kinh sợ mà vì khí thế oai thần do hổ, ưng vốn có  
trong rừng núi. Bấy giờ nếu con hổ ốm khạc khừ nằm đấy, con chim ưng  
gãy cánh treo trên cành cây thì muôn thú nào sợ.

Đọc truyện "Đông Chu Liệt Quốc" hồi Kinh Kha mưu sát Tần Thủy  
Hoàng. Cùng đi với Kinh Kha là Tần Vũ Dương tay không dám chết trầu.  
Kinh Kha không khóc bằng. Khi đến trước mặt Tần Thủy Hoàng, Kinh Kha  
tiến lên bình tĩnh, còn Tần Vũ Dương mặt tái đi, chân tay run lập cập. Tại  
sao vậy ?

Tại Tần Vũ Dương chỉ có lực dũng mà không có thần dũng như Kinh  
Kha. Thần ở đâu mà có ?

"Khí tự du hê, thần tự dưỡng"

(Khí là đầu, thần là ngọn đèn)

"Du thanh nhiên như hậu đăng phùng minh"

(Đầu sạch trong nên ngọn đèn mới sáng).

Như vậy thần do khí mà ra. Khí sắc là gì ?

"Nhập môn lưu vấn vịnh khô sật"

Dân kiến hình dung tiện đắc tri".

Nghĩa là : Bước vào nhà chưa cần phải hỏi chủ nhân làm ăn khá hay  
không, chỉ nhìn hình dung là đủ biết.

Theo Tướng Mệnh học thì hình dung tức là nhìn hình thái sắc mặt hay  
nói khác đi là quan sát khí sắc.

Sắc mặt là biểu hiện của khí chất ở bên trong. Khí chất tốt sắc đẹp mịn  
màng óng ả (quang nhuận).

Dưới đây là một câu truyện về tướng khí sắc :

Khi quân Nhật chiếm lĩnh Thượng Hải, Nam Kinh, Nhật giao cho  
Đường Thiệu Nghi lập chính phủ bù nhìn. Những nhà chính trị chuyên  
nghiệp làm tay sai xôn xao bàn tán.

Nhà xem tướng danh tiếng Đào Bán Mai có hai người bạn họ Cố và họ  
Sái. Cả hai đều quen biết Đường Thiệu Nghi, nên Nghi mời vào nội các.  
Bình nhật, hai người không tin tướng số lần này muốn thử tài Đào tiên sinh,  
nên đến nhờ xem tướng. Họ dấu nhem câu truyện mời mọc của Đường  
Thiệu Nghi và chỉ hỏi Đào Bán Mai tiên sinh đoán về "quan vận" ra sao và  
có phải đi đâu xa không ?

Đào Bán Mai quan sát hai người hồi lâu rồi nói :

- Quan vận sắp tới nhưng phải ba tháng nữa mới thực hiện. Con như đi  
đâu xa thì không vì không thấy dịch mã động.

Bấy giờ chính phủ dân quốc Trung Hoa tuy đã thiên đô vào sâu nội địa,  
nhưng vẫn lưu lại ở Thượng Hải một bộ phận cứu tế và địa hạt công tác.  
Đào Bán Mai cho rằng chính phủ dân quốc sẽ giao công tác cho hai người  
chăng ? Nhưng theo tiên sinh biết thì cả họ Cố lẫn họ Sái đâu có gì quan  
hệ với tập đoàn chính trị dân quốc. Nghi vậy nên Đào Bán Mai mới nói  
thẳng hai người có ý định tham gia chính phủ bù nhìn Đường Thiệu Nghi  
không ?

Trước câu hỏi đột ngột, cực chẳng đã, Sái và Cố đều thú nhận về ý định  
với Đường Thiệu Nghi rồi nói :

- Cứ theo tướng bác thì ba tháng nữa mới thực hiện quan vận trong khi



chính phủ Đường Thiệu Nghi chừng hai mươi ngày nữa thành lập xong. Bác giải thích làm sao ?

- Tôi chỉ biết tướng hiện ra thế nào tôi nói thế. Tôi đoán chắc trong vòng hai tháng nữa, hai bác nhất định không thể "xuất chính" được. Giải thích ra sao thì tôi cũng chỉ giải thích bằng tướng pháp hay mạng vận thôi. Biết đâu Đường Thiệu Nghi lại không vì lý do nào đó mà không tổ chức xong chính phủ. Tôi không làm chính trị cũng chưa được xem tướng cho Đường Thiệu Nghi, nên tôi chỉ dám đưa ra hoài nghi ấy thôi.

Sải và Cố nghe Đào Bán Mai nói liền bàn với nhau mời Đào Bán Mai đến xem tướng cho Đường Thiệu Nghi.

Họ gặp nhau tại Tân Á đại từ điểm. Đào Bán Mai gặp Đường Thiệu Nghi chừng hơn mười phút đã vội cáo từ về ngay. Phần Đường Thiệu Nghi bận việc nên cũng đi luôn. Thế là bữa tiệc bất thành. Sải và Cố chạy theo ông bạn Đào Bán Mai gang hời :

- Tại sao bác vội vàng thế ? Sao chưa nói chỉ với Đường huynh đã bỏ đi ngay ?

Đào Bán Mai trả lời :

- Không thể nói ngay ở đây được. Chúng ta về nhà hãy hay.

Họ Cố và Sải nghe họ Đào nói cũng lấy làm lý quái, chắc hẳn Đào Bán Mai có tâm sự chi là lung lắm. Cả ba thuê xe về nhà.

Chưa bước lên thuyền, hai người đã tới tập hỏi Đào Bán Mai :

- Thế nào ? Bác phát hiện ra điều gì trên vóc tướng Đường Thiệu Nghi ?

- Họy hiện vận trạng. Các bác đứng đến gặp hán ta nữa. Chỉ trong vòng năm ba ngày trở lại thôi.

- ????

- Thần sắc hán ta lúc này như người đã chết một nửa rồi. Hán ta sẽ chết bất đắc lý từ không biết lúc nào. Các bác hãy nghe tôi. Đừng đi đâu nữa. Chỉ trong vòng năm ngày.

- Bác nói chi mà như đinh đóng cột vậy ? Dù tướng số thì cũng phải một thời gian nó mới hiện ra được chứ ? Hơn nữa, Đường Thiệu Nghi đi đâu đó có bộ hạ hộ tống đang hoàng, làm sao xảy ra chuyện bất đắc lý từ ? Trừ phi là ông ta bị ngộ giết độc ?

Đào Bán Mai thấy hai người vẫn hồ nghi, cũng chẳng nói thêm, ông lặng lẽ xuống bến gia nhân làm cơm thiết bàn.

Gần buổi chiều chừng năm giờ, bỗng ngoài phố huyện náo hân lên, người nhà về cho hay hiến binh Nhật đang bủa vây Tân Á Từ điểm, cùng với cái tin động trời Đường Thiệu Nghi bị đặc công của Trung Khánh ám sát chết. Đường Thiệu Nghi đang ngồi uống trà ở Tân Á từ điểm cùng với mấy viên sỹ quan Nhật Bản thì một người ăn mặc rất sang trọng bước vào tới. Không ai lưu ý chi hết. Người kia đến bàn Đường Thiệu Nghi nét mặt tươi cười bình tĩnh. Nhưng vụt một cái, anh ta rút trong mình ra chiếc búa lưỡi sáng quắc và nhanh như cắt chém mạnh vào sọ Đường Thiệu Nghi. Nghi ngã vật xuống đất, liền đấy mấy trái lựu đạn khối nổ tung, khách hàng nhốn nháo. Cố Đống, đặc viên công tác của chính phủ Trung Khánh, người vừa xử tử Hán gian Đường Thiệu Nghi trốn thoát.

Sớm hôm sau, các báo đăng tin lớn : Đường Thiệu Nghi đã tử trận.

Thần do khí sinh ra. Sắc cũng do khí sinh ra. Vậy khí là gì ?

Câu hỏi hắc búa nhất vì khó giảng vô cùng. Vì từ y học, triết học, văn học cũng đều có danh từ khí. Tỉ dụ nói : văn người ấy chải chuốt nhưng vô khí ; khí tán rồi người ấy nay mai là chết, trông người ấy không có sinh khí : cái khí hạo nhiên của người quân tử...

Đọc nhiều nghe nói nhiều, người ta có thể hiểu bằng cách "ý hội" chứ không hiểu vì nghe giảng nghĩa. Bởi thế, mỗi lần Tây Phương tìm hiểu Á Đông, cứ hễ đến danh từ khí là chịu chết không làm sao dịch cho đúng, không làm sao giảng cho hiểu.

Triết sử gia tiền mục giảng "khí" như sau :

- Khí có hai hàm nghĩa :

a) Cực vi (nhỏ lắm).

b) Luôn luôn động.

Vạn vật trong vũ trụ đều do chất tổ cực vi chuyển động mà thành.

Nếu giảng như thế để áp dụng cho tướng mệnh học thì nó có vẻ lạc đề. Cho nên, cách tốt nhất để hiểu thần khí, khí sắc và khí là tìm hiểu bằng cách hội ý. Cũng như không thể giảng bức tranh đẹp như thế nào. Khi ý thức mỹ học cao lên sẽ hội ý được cái đẹp. Một cái cây ta trông thấy cành lá tốt tươi mà kỳ thực rễ nó đã thối nát thì ít bữa, lá rụng cành khô. Một cây khác ta trông thấy lá úa, cành trơ trụi, kỳ thực rễ nó rất khỏe thì ít bữa cành lá sẽ xanh tươi. Khí ví như cái rễ vậy.

Trần Đồ Nam nói:

- Có da thịt mà vô khí khác nào cây gỗ bị mối ăn bên trong đã mục nát, gió mạnh là gãy đổ.

Có thần khí mà vô thần nhục (da thịt, hình tướng) ví như cây có rễ, chưa phát ra cành lá, đợi mùa xuân đến, tất đâm cành nảy nụ.

Ông Khổng Minh hình tựa cây tùng khô nhưng thần khí sáng sủa linh lợi, một sớm một chiều danh chấn thiên hạ.

Ý hội phải từ từ, cho nghĩa thấm dần. Bạn đọc sẽ trở lại với khí sắc, thần khí qua những chương khác.

## DÁNG DẮP VÀ PHONG THÁI

Sách "Ngọc Quan Chiếu Thần" có câu :

*"Hành như nước phù vân, tọa như đỉnh thạch  
Đoạn hậu cần ngôn, tính tình khoan dật".*

nghĩa là : Di nhẹ như mây bay, ngồi chắc như tảng đá. Nghiêm trang, ăn nói cẩn thận, tính tình khoan dật.

Có dáng dấp và phong thái như trên thì sẽ : Quan sùng vị hiển từ tôn vinh (Quan to chức trọng, con cháu đề huề).

Trái lại, nếu di mà đầu lác lư, ngồi cúi gằm mặt xuống thì bần tiện chung thân.

Dáng dấp phong thái quan trọng như thế đấy.

Tọa như đỉnh thạch, ngồi chắc như tảng đá là ngồi không nhấp nhòm, chốc chốc lại đứng dậy ngả bên nọ, nghiêng bên kia, gió tay gió chân rung đùi, rung vế chứng tỏ thần khí đủ nên không mỏi mệt.

Tinh thần càng sung túc, sự nghiệp càng hay, người Trung Hoa nói một phần tinh thần, một phần sự nghiệp.

Không cứ to lớn, hay nhỏ bé, hễ ngồi không ấm chỗ được lâu, sự nghiệp khó bền bỉ.

Tinh thần đã suy nhược tất nhiên lười, không quyết đoán, ý lại làm sao khá được ?

Làm nên sự nghiệp là những người có tinh lực dồi dào, ý chí kiên cường, khí phách khoáng đạt, tinh minh lỗi lạc.

Thiếu thần khí dù có mệnh vận tốt chẳng qua là nhất thời phong vận, càng cao lắm càng làm trò cho thiên hạ cười như Trương Tôn Xương, ông tướng thịt chó dưới thời Bắc Dương.

Thần khí là cái tốt tiềm phục bên trong, nhất đán gặp cơ hội là phát huy kiến lập sự nghiệp lấy lừng.

Tướng mệnh học đào sâu hơn nữa về dáng dấp phong thái qua tướng ăn ngủ. Những việc thường ngày trong sinh hoạt có thể báo hiệu cát hung họa phúc.

Trương Phi lúc ngủ mở mắt nghiêng rãnh, ngáy ran như sấm, ngủ say như chết, đúng là anh chàng lỗ mắng chết vì đâm chém.

Gia Cát Khổng Minh ngủ như ông đã tả trong bốn câu thơ :

*Dại mộng thùi tiêu giấc,  
Bình sinh ngã tự tri  
Thảo đường xuân thụ túc  
Song ngoại nhất trì trì  
(Giấc mộng lớn nào ai tỉnh trước  
Bình sinh ta lại biết mình ta  
Ngày xuân đầy giấc trong am cỏ  
Ngoài cửa trì bóng ngựa qua).*

Ngủ với dáng dấp ấy nên Khổng Minh với hai bàn tay trắng mà giúp Lưu Bị chia ba thiên hạ, suốt đời ông giữ được phong thái của một trung thần chí sĩ.

Hoàng Hoa Thám, nhà cách mạng kháng Pháp ngủ mở mắt, sau bị phản mà bất đắc kỳ tử.

## THÀNH BẠI Ở CHỖ QUYẾT ĐOÁN HAY DO DỰ

Việc thành hay bại của cá nhân do nhiều lẽ. Tuy nhiên, quyết đoán hay do dự là quan kiện trọng yếu cho thành bại. Cái nghĩa cao nhất của hai chữ quyết đoán khác hẳn hai chữ quyết liệt và bừa liêu.

Trương Lương quyết thắng việc ngoài ngàn dặm chỉ cần ngồi trong doanh trại, khác hẳn với Hạng Võ hôm nay quyết liều một trận.

Sách tướng dạy rằng :

*"Kẻ nhiều ngao khú hay liêu  
Kẻ thần bất túc không quyết đoán".*

Xem tướng để biết ai quyết đoán, ai liêu, ai do dự, xem ở đâu ?

\* Hãy nhìn vào các bộ vị trên mặt, nếu thấy mi cốt (xương dưới lông mày) cao ngang, sống mũi nổi, quyền cốt cao, cằm đưa lên như chầu vào mũi. Đó là tướng dũng cảm quả quyết. Xong nhìn vào nhân thần (ánh mắt) thấy sáng trong chứng tỏ trí tuệ cao minh, mắt thẳng thần con người không trắng tráo, đảo diên chứng tỏ tâm lý kiên quyết không thay đổi. Cộng thêm với đôi mắt cắn chì (Ngậm chặt rất khít) cũng là dấu hiệu của tính quyết đoán. Có những tướng trên rất dễ thành công.

Đời Tam Quốc, Tuân Úc trong một cuộc đàm thoại với Tào Tháo đã nói về Viên Thiệu như sau :

- Ngoài mặt thì bao dung nhưng lòng lại đố kỵ,
- Do dự không quyết đoán để hỏng việc về sau.
- Trị quân lỏng lẻo, pháp lệnh không nghiêm, quân nhiều mà vô dụng.
- Cây là kẻ quyền thế, chuộng hư danh nên chỉ có những kẻ hẹp hòi thấy lợi thì tôn thờ, nịnh bợ.

Tất cả những tính kể trên của Viên Thiệu bởi do dự không quyết đoán mà ra.

Quyết tâm có tạo khí thế cho sự nghiệp như sao đầu, sao ngư, đẹp như cầu vồng mọc ngang trên trời.

Tỉ dụ : Phạm Hồng Thái vác bom ném vào tên toàn quyền thực dân Pháp Merlin. Thành bại hay không ở chỗ tên trùm thực dân có chết hay không mà ở chỗ làm nổ lên một quyết tâm diệt thù.

*Lòng quyết tử tiến lên đường gió bụi  
Hai bàn tay thề phục lại sơn hà  
Thái Bình Dương lấp bằng niềm tui nhục  
Lấy máu đào rửa sạch máu yêu ma.*

(Thơ Thái Dịch)

## KHÍ TRONG SÁNG NHƯNG HÌNH YẾU ĐUỐI TÀI CAO MÀ MỆNH BẠC

*Hồn tài tử với đầy ngụ oan khổ  
Khúc đoạn trường nên tuyết cổ vấn chông.*

Hồn tài tử đây là khí chất trong sáng. Oan khổ với đoạn trường bở  
trưng hình thế doanh hư. Hữu tài vô mệnh. Ngoại biểu thanh tú thông tuệ

bản chất thân thể yếu đuối, lúc nào cũng tựa người ốm đau mà không phải ốm đau. Sách tướng gọi là hình bất túc. Khí thanh nên tài cao, thể chất yếu đuối nên không lâu bền. Cho nên có mấy câu : "Khí thanh thể doanh tuy tài cao nhi bất cứu. Ta nói nói khí độ, khí phách, khí vũ, khí vận, khí thế tức là nói một cái gì trừu tượng biểu xuất ra bên ngoài mà gốc của nó là tinh lực vô hình. Chẳng những nó quan hệ đến thọ yếu con người, còn quan hệ đến giàu sang, nghèo hèn, cát hung họa phúc".

Sách "Linh Sơn Bí Quyết" nói :

Hình là chất vậy khi làm chi chất đầy đủ sung thực. Hình nhờ khí mà nảy nở tươi tốt, thần nhờ chất mà an định. Thần an thì khí tĩnh. Được thua còn mất không làm cho khí hao tổn. Mừng giận không làm cho kinh động tinh thần. Lúc nào cũng điềm đạm, bao dung khí độ.

Người nào không uống rượu mà trông như say, không nói chuyện buồn mà trông âu sầu, dễ kinh hoàng sợ hãi, tinh thần bất định không thể có sự nghiệp, hoặc có sự nghiệp cũng nửa đời sụp đổ.

Hình là thân xác con người thuộc về thực chất. Khí là linh hồn con người thuộc về tinh thần. Cả hai liên hệ như dầu với đèn. Dầu khô đèn không sáng. Đèn không bắc, bóng đèn vô, đèn không cháy.

Sách "Ngọc Quan Chiếu Thần" nói :

- Đá có ngọc nên núi rực rỡ. Ngọc là khí, đá và núi là người vậy.

Thầy Nhan Hồi, học trò giỏi của Khổng Phu Tử, mặt sáng đẹp cực thông tuệ nhưng mới ba mươi tuổi đã chết chỉ vì ngũ tạng hư, thân thể yếu đuối.

Nhà văn Vương Bột, tác giả bài phú "Dâng Vương Các" chết năm 29 tuổi cũng chỉ do cái tướng khí, thanh thể doanh hư. Hình bất túc cho nên khí thanh chẳng tụ vào đầu được.

## TINH THẦN MẠNH, XƯƠNG CỐT KHỎE, QUÝ PHÚ THỌ KHANG NINH

Nóng rét gió mưa, tật bệnh là đại dịch, mệt nhọc, đói khổ là tai họa của con người. Nếu muốn chống lại những đại dịch và những tai họa đó, người ta cần phải đầy đủ tinh lực.

Thần cường cốt tráng mới chịu được gió mưa, nóng rét, mệt nhọc, đói khổ. Có chịu được mới kiên trì chiến đấu mà tạo nên sự nghiệp.



*Kiên trì và nhẫn nại  
Không chịu lùi một phân  
Vật chất tuy đau khổ  
Không nao núng tinh thần.*

Tôn Tấn bị Bàng Quyên cắt gót, giả điên lẫn lộn trong chuồng heo nếu không thần cường cốt trắng thì hỏi làm sao sống để rửa hận giết Bàng Quyên.

Hầu như hết thấy các vĩ nhân trong lịch sử thế giới chẳng ai là thiếu cái lực nhẫn nại kể trên.

Thần cường cốt trắng đã, số mệnh tính sau.

Thần cường cốt trắng hiện ra hình tướng như thế nào ?

- a) Quyên cốt cao rộng,
- b) Lông mày dài,
- c) Sống mũi hữu lực,
- d) Nhân trung dài, sâu,
- e) Da đầu không quá căng. (Nếu căng như da trống là chết. Đầu ở đây kể cả mặt).
- g) Răng lớn, chặt chẽ khít khao,
- h) Huyết sắc vinh phát. (Da mặt hồng hào, không trôn như mỗ, không ám hăm),
- i) Pháp lệnh dài, sâu,
- k) Tiếng nói lớn mà không cụt,
- l) Hơi thở đều đặn.

Thần cường cốt trắng nhưng có rất nhiều trường hợp cốt trắng mà tinh thần bạc nhược như mấy anh thân hình thì to lớn như ngu độn gọi là hình hữu dư thần bất túc thì lại thuộc tướng cách khác.

Thần cường là căn bản rồi mới đến cốt trắng.

Bốn câu thơ :

*Hỡi tráng sĩ đấu tranh đầy khổ ải  
Hãy trau dồi thể hiện những đau thương  
Đồng thể thể suốt gươm mài khẳng khái  
Hậu du du đức trí ngọc phong sương.*

(Thơ Thái Dịch)

Mài khẳng khái, hận du du, đức trí ngọc là thần cường, chịu khổ ải, đau thương và phong sương là cốt trắng.

Thường thường nếu không có thần cường, thì cốt trắng cũng không chịu nổi khổ ải.

Phu quý thọ khang ninh là những gì đến sau thần cường cốt trắng. Đến sau nhưng ở lâu bền.

## MẶT SÁNG NHƯ NGỌC

Sách tướng có ghi tướng cách : Nhan như quan ngọc (Mặt mũi sáng như ngọc quan). Quan ngọc là một loại ngọc tốt không bị vết là cực đẹp. Người Trung Quốc xưa dùng hạt ngọc này để gắn lên mũ các quan đại thần.

Nhan như quan ngọc là tướng phú quý. Người trẻ tuổi mặt sáng, như quan ngọc đi thì là đồ đạt cao, hoặc cha mẹ giàu có hiển vinh. Tướng này chỉ có một điểm đáng chê trách là những anh mặt sáng như ngọc quan tính nhút nhát, nếu không nhát thì kém kiên trì. Muốn biết phải nhận xét cho tỉnh vì nhan như ngọc có nhiều loại : Nếu bộ mặt trắng như ngọc ấy hốt nhiên đổi thành giống như xoa phấn thì đâm ra phản trắc, bất lương gọi là phần diện sỏ khanh, đằng diêm.

Nhan vật chính trị cận đại là Uông tinh Vệ lúc thiếu niên nhan như quan ngọc sau đổi ra phần diện khiến phải chết ở danh.

Mặt trắng sáng có mị thái thiếu nghiêm túc là bọn cợt nhả lẳng lơ.

Mặt trắng sáng cần thân thể khôi vĩ, đẹp mà không mị (nịnh nọt môn trôn).

Xin nhớ thêm : Diện như quan ngọc chỉ là một tướng cách thôi. Nó không có nghĩa cứ phải mặt hồng hào, trắng sáng mới quý cách và sắc diện xanh, đen nâu là tiện cách. Còn tùy hình cục kim, mộc, thủy, hỏa, thổ của mỗi người.

Nói chung về sắc trạch có hai yếu kiện :

- 1) Màu da nên bền bỉ, ngồi lâu không biến đổi,
- 2) Phải có quang ánh khác thường.

Nếu không chỉ là loại mặt trắng di hát tuồng hoặc di hầu.

Mặt trắng tối kỳ vô tu (không râu), sách tướng có câu : Bạch diện vô tu chung thân phá bại (mặt trắng không râu về già phá bại).

Dịch diện vô tu tức là mặt dít ếch. Trắng nhẵn thín như dít con ếch. Lịch sử dân quốc có hai đại nhân vật vì tướng cách sinh ra phạm diện bạch vô tu nên lúc già bị phá bại, danh tiếng bị bôi lọ.

Vị thứ nhất là Uông Tinh Vệ, nhân vật bi kịch của chính trị; Uông Tinh Vệ tướng mạo rất đẹp, phong độ hiên ngang, ngũ quan đoan chính khả dĩ gọi là "đẹp trai". Họ Uông tuyệt thế thông minh, thi tứ văn chương đều thông hiểu. Lúc trẻ dám làm chuyện kinh thiên động địa hành thích "nhiếp chính vương" nhà Thanh. Tôn Văn về nước rất trọng dụng Uông Tinh Vệ khiến cho công nghiệp của ông sáng lạn như mặt trời giữa trưa. Trong khi mọi người đều ngưỡng mộ họ Uông thì riêng ông Ngô Trĩ Huy cũng là một nhân vật chính trị tỏ ra khinh thị Uông. Lý do Huy biết xem tướng nên nhìn thấu cuộc đời Uông Tinh Vệ. Theo sự phẩm bình của ông Huy về tướng Uông Tinh Vệ thì: Mắt Uông Tinh Vệ đã tròn sáng lại thêm dị quang, lông mắt trong vắt xanh da trời chứng tỏ hiệp khí và linh mẫn. Chỉ tiếc một điều là diện bạch vô tu. Hậu vận hư hết, danh tiếng bị phi nhố. Lời đoán của Huy bị anh em trẻ cho rằng họ Ngô chủ ý ganh ghét nên dùng tướng học để dèm.

Kháng chiến chống nhật bùng nổ. Uông Tinh Vệ đi theo Nhật cam tâm lập chính phủ bù nhìn. Nửa đường đứt gánh, Uông Tinh Vệ lo nghĩ quá thành bệnh mà chết. Nhật đem chôn ở núi Hoa Sơn. Nhật đầu hàng, mộ của Uông Tinh Vệ bị nhóm thanh niên ái quốc đem mìn lên phá, rồi tiếp đến hàng trăm quyển sách, hàng nghìn bài thơ thống mạ Uông Tinh Vệ.

Người thứ hai là Đường Kế Nghiêu.

Nghiêu cùng Sái Ngạc đem quân lên phía Bắc đánh Viên Thế Khải, thành công, danh vọng vang lừng toàn quốc. Về phương Nam, ông cất đất lập giang sơn riêng.

Giữa lúc Đường Kế Nghiêu đắc ý nhất thì tại Vân Nam bỗng có một vị sư không biết từ đâu tới căng biển ngữ xem tướng. Trên biển đề mấy chữ: "Chỉ theo duyên nghiệp mà chỉ bảo cho mười anh hùng nhân vật" dưới ký Ngã Mi Sơn cao tăng.

Đường Kế Nghiêu thấy lạ bèn cho vời vị cao tăng kia tới khẩn khoản xin cho biết cuộc đời của mình.

Trông Đường Kế Nghiêu hồi lâu rồi vị cao tăng viết:

- Mi nhân dữ các bộ vị cực tương đối (mì và mắt cùng các bộ vị rất hợp).

Ngoại biểu anh tuấn bất phàm (tướng bên ngoài anh tuấn khác thường).

\* Duy thị bạch diện vô tu nam ngôn vĩnh thọ (tiếc vì mặt trắng không râu nên khó lòng lâu bền).

Hữu thập niên đại vận (có mười năm đại vận).

Thập niên hậu ưng nghị cấp lưu dũng thoái quang kết thiện duyên, tích đức bảo thọ (mười năm sau nên rút cho mau, gắng làm điều thiện mới mong khỏi tai họa).

Đường Kế Nghiêu kiêu hãnh về thân phận chắc như bàn thạch của mình nên bao nhiêu lời vị cao tăng đều bỏ ngoài tai.

Dân quốc thứ mười lăm, liên tiếp biến chuyển, hết Bắc Phạt đến Văn Nam chinh chiến. Đường Kế Nghiêu bị đánh bại uất ức quá mà chết trong cảnh bần khổ đáng thương.

Nghiêu chết năm bốn tám tuổi, ứng với tướng Diện bạch vô tu chung thân phá bại.

\* Cái kỳ thứ hai của mặt trắng là nộn sắc trông trẻ con. Người ta lớn lên giống như vỏ cây theo với tuổi tác mà già dặn, danh thếp. Nếu lúc nào mặt cũng bụ bẫm nộn ra như đứa trẻ là phản tướng chết yếu hoặc nghèo hèn. Ông Qũ Cốc Tử nói:

- Sắc nộn khí gian tà tiểu nhân, túng hữu thành lập, diệc bất trường cửu. (sắc nộn khí non, tiểu nhân gian tà, dù có thành việc gì cũng chỉ trong một thời gian ngắn). Cùng diện bạch mà giá trị khác nhau rất xa. cái khó của xem tướng là thế. Cần biết vàng si vàng thực mới là mặt tinh đời.

## THANH TƯỚNG

(Xem tướng tiếng nói)

Chuông có âm thanh, người có tiếng nói. Chuông làm bằng đồng tốt, da tốt thì âm thanh tốt. Người ta cũng vậy.

Xem tướng phân ra: Nhất thanh nhị sắc tam hình. Tiếng nói quan trọng bậc nhất, thứ đến sắc diện, sau tới hình thể.

Thầy Từ Lộ ngồi gầy đàn, tiếng đàn nghe sát phạt. Đức Khổng Tử lấy làm kinh sợ chạy vào trong nhà xem, thì ra lúc ấy đang có con mèo đuổi bắt giết con chuột nên ảnh hưởng đến tình tự người gầy đàn. Đàn mà còn vậy huống hồ tiếng nói con người ta. Thời kì tổng thống Roosevelt còn tại vị, mỗi tối ông lên đài phát thanh kể chuyện cho trẻ em Mỹ nghe trước giờ



chúng đi ngủ. Tiếng ông đầm ấm, cả nước Mỹ cứ vào giờ ấy lắng nghe Roosevelt.

Marc Antoine chỉ dùng tiếng nói của mình mà đánh đuổi được nhóm Brutus để phục hồi lại quyền vị César.

Muốn thuyết phục ai trước hết phải có một âm thanh truyền cảm cái đã. Nói nghĩa lý mà âm thanh nhức nhối lỗ tai chẳng ai thèm nghe. Sách tướng đưa "thanh" lên hàng đầu là đúng. Oai của con sư tử là ở tiếng gầm chuyển động trời đất của nó. Nếu con sư tử mà kêu chín chít như chuột thì thật khôi hài.

Cổ nhân thường ca ngợi tiếng tốt của các lãnh tụ vua chúa bằng tiếng nói như tiếng chuông, thanh nhược chân chung. Tại sao ví tiếng nói như âm thanh của chuông đồng? Vì tiếng âm hưởng lan rộng và ngân. Tiếng nói của con người cao quý cũng phải có âm hưởng và vĩ thanh (tức tiếng vang ngân còn văng lại bên tai). Nếu nghiên cứu về âm thanh học (acoustique) thì mỗi thấy sách tướng nói rất đúng.

Muốn có tiếng ngân và âm hưởng lan rộng thì nơi phát ra âm thanh phải đủ mọi điều kiện để âm thanh lan rộng và ngân. Điều kiện ấy cho tiếng nói con người là khí lực, nguyên khí, nơi đan điền (bộ phận nằm ở trong bụng dưới).

*"Quý nhân chi thanh xuất ư đan điền,  
Tiểu nhân chi thanh căn tại thiệt đoan".*

nghĩa là tiếng nói quý nhân xuất ra từ đan điền còn tiếng nói tiểu nhân từ đầu lưỡi.

Thanh tướng tốt xấu như thế nào?

Trần ấm, có âm điệu, đỉnh đặc, hơi dài là tốt. Lúu rúu, lúu tấu, thều thào, lí nhí, hơi ngắn là xấu.

*"To như âm vang chuông trống,  
Nhỏ như ngọc thủy lưu minh".*

(nước suối mát chảy róc rách, thanh khiết âm điệu) là tốt. Tiếng đục, tiếng thô, the the là xấu.

Người to tiếng nói nhỏ dễ gặp hung tai. Người nhỏ tiếng nói lớn đại quý. Tiếng nói trì trệ, khô cần, trước nhanh sau chậm, trước chậm sau nhanh, chưa hết tiếng hơi thở đã mất, chưa nói mặt đã biến sắc đều thuộc loại tiện tướng.

Với phụ nữ, thanh tướng càng quan trọng. Dàn bà chỉ cần một tiếng nói sang cũng đủ làm mệnh phụ phu nhân. Chỉ cần tiếng nói đàn ông cũng đủ ăn thịt vài ông chồng.

Dời nhà Thanh có ông Dối Hồng Từ, người Quảng Đông, thừa nhỏ nổi danh thần đồng. Chưa đầy 20 tuổi đỗ tiến sĩ vào triều làm quan tới hình bộ thượng thư. Hồng Từ còn có hai anh em nữa cũng đỗ đạt quan cao. Theo dân cư kể lại thì sở dĩ anh em Dối Hồng Từ được hoạn đồ đặc ý là nhờ di tướng của bà mẹ, Nguyên lai. Dối Công, cha của Dối Hồng Từ vốn hiểu biết thâm sâu về khoa xem tướng, học rộng nhưng vì mệnh số hẩm hiu nên không đạt đành phải bỏ đường làm quan vào đường buôn bán. Tuổi đã cao vẫn chưa lấy vợ. Ngày ngày miễn cưỡng ghi sổ, ghi sách, dù chỉ dùng độ nhật vì cơ sở buôn bán cũng chẳng phát triển bao nhiêu. Một hôm có một cô gái vào tiệm mua hàng. Trông mặt cô ta thì xấu nhưng được cái sống mũi chính trực, mắt trong sáng nhất là tiếng nói réo rất âm điệu hơi dài nghe dễ chịu. Dối Công lấy làm kỳ lạ, xấu là tướng đục nhưng âm thanh như vậy là thần tú. Dĩ nhiên cái đẹp ấy không hợp với tục nhân nên cô chưa có chồng. Dối Công tìm người mai mối hỏi cô gái làm vợ.

Kể từ sau khi lập gia đình, cửa tiệm buôn bán của Dối Công mỗi ngày mỗi đông người mua bán. Vợ chồng hòa thuận. Dẻ liền ba con trai đặt tên là Dối Hồng Hiến, Dối Hồng Huệ và Dối Hồng Từ. Bà mẹ dạy con rất khéo, tối tối trong nhà tiếng học ràn ràn. Họ Dối phát phú quý làm dân vùng Quảng Đông đi đến đâu cũng nghe kể.

Trong thiên nhiên, âm thanh vĩ đại không gì bằng sấm sét.

Tiếng sấm mùa xuân làm cho vạn vật tỉnh giấc, tiếng sét mùa hạ làm cho mưa gào gió thét. Sấm sét để tuyên thị cái oai của trời đất. Nay lấy sấm sét ví với tiếng nói của người để tạo hình ảnh cho cái oai đó.

Sách có câu: Tâm hữu sở dục thanh tất tùy chi (mình muốn thế nào, âm thanh tùy ý muốn ấy). Thanh âm biểu hiện tinh thần thể phách, trí tuệ và khí chất của một người.

Sách "Lễ Ký" viết:

"Cảm ư vật nhi động, cố hình ư thanh, thanh tương ứng cố sinh biến, biến thành phương vị chi âm".

Qua nghĩa câu trên, danh từ thanh âm thì âm là dư âm của thanh, như tiếng ngân vang của chuông kêu. Thanh mà vô âm là thanh xấu.

- Cái lý của tướng học tương tự như tâm lý học, trong lòng vui nét mặt vui, trong lòng buồn nét mặt buồn. Đặng Diển Đạt cải :

- Đây là hiện tượng tâm lý chứ không phải hiện tượng tướng lý.

Thượng lão nhân vốn ít ưa tranh luận nên bảo người nhà đưa cho Đạt gương soi mặt nói :

- Ông hãy soi gương rồi cho tôi hay mặt ông có những điều gì đáng chú ý.

Đặng Diển Đạt nhìn gương hồi lâu nói :

- Tôi chỉ thấy đầu tôi lớn quá mà mắt tôi nhỏ quá.

Thượng lão nhân nói : - Chẳng những mắt nhỏ nó còn hơi đục. Hậu vận của ông tùy thuộc đôi mắt. Riêng tôi e khó lòng thiện chung. Đáng thứ ba của ông chắc chẳng thành cơm cháo gì đâu. Ông nên học hai chữ tri mệnh là hơn.

Đạt trả lời :

- Làm chính trị hơn nữa là một lãnh tụ, Trách nhiệm ở chỗ xung phá khó khăn trở ngại. Tôi đã nghĩ kỹ, khi về nước tất phải gặp nhiều nguy hiểm, nếu tôi không vượt qua thì ai vượt qua cho tôi, cho nên tôi quyết làm cho đến cùng, bất quá ngời tù. Tù còn có nghĩa là một hành động, chứ chẳng làm gì cả nghe không được. Thượng lão nhân nói :

- Tôi chỉ nhân danh nhà tướng số mà khuyên ông thôi. Mắt ông thuộc loại mắt hung tử. Nếu ông không ở lại ngoại quốc, tướng ông thuộc loại Nam nhân Bắc tướng. Nếu ông không ẩn thân về phương Nam, chỉ ba năm nữa nhất định ông chết thảm.

Đặng Diển Đạt không nói gì. Về Trung Quốc, Đạt trương cờ đệ tam Đảng hoạt động. Nhờ bà Tống Khánh Linh, vợ của Tôn Trung Sơn ủng hộ Đạt thiết lập đại bản doanh tại Thượng Hải chiêu tập hội nghị toàn quốc.

Trong khi ấy, phe Quốc Dân Đảng thế lực ngày mỗi lớn. Tưởng Giới Thạch từ bỏ chính sách liên hiệp với C.S. của Tôn Văn bằng cách dùng vũ lực bắt giết phe Cộng Sản luôn thể cả những lực lượng chính trị không theo đường lối Quốc Dân Đảng.

Thấy Đặng Diển Đạt có Tống Khánh Linh hỗ trợ, Tưởng Giới Thạch càng thấy cần phải đập nát Đảng thứ ba trước khi nó thành trường. Đảng sau Tưởng là nhưng thế lực tư bản ngoại quốc nên việc thỏa thuận với nhà đương cuộc TQ Tưởng Thượng Hải dễ dàng. Chờ đúng ngày đại hội nghị toàn quốc, Tưởng Giới Thạch xua mặt vụ quét một mẻ. Đạt bị giải về giam trong nhà ngục Nam Kinh. Mặc dầu có lời xin của Tống Khánh Linh nhưng

Tưởng Giới Thạch vẫn ngầm sai người mang Đặng Diển Đạt ra vùng ngoại ô bắn chết. Nơi Đạt bị bắn là Vũ Hoa Đài.

\* Hung tử có nhiều cái chết khác nhau : chết trận, chết vì trúng gió, chết treo hay bị tử hình, chết do đánh nhau đâm chém, chết tai nạn, chết vì ngộ độc, tự sát, chết vì gái v.v. . .

Xem tướng chỉ thấy những dấu hiệu hung tử, nhưng hung tử ra sao thì khó lòng đoán ra. Còn phải tùy tính, tùy môi trường xã hội mỗi người. Tỉ dụ : tính tình mê gái, mẫn diện đào hoa, nên đoán là chết vì gái. Tính tình hiền ngang, bộ vị anh hùng nên đoán là chết trong lao ngục hoặc ám sát chính trị, tính tình keo kiệt, tham lam nên đoán chết vì thù oán hoặc cướp bóc. Cùng hung tử, nhưng phải phân biệt anh hùng tiểu nhân để luận đoán cho tường. Qua các sách tướng pháp như : Tướng lý hành chân, Thủy Kinh, Liễu Trang, Thiết Quan Dao nhân Luân Đại Thống, Ngọc Quán Chiếu Thần thì những tướng hung tử như sau :

- Diện hữu sát khí, trên mặt có sát khí, thông thường ta gọi là mặt sát nhân. Aitrông thấy cũng ghê sợ mà chẳng phải oai nghiêm. Sắc diện sạm sạm, mắt dữ, răng sạm khô, đại khái như thế. Sát khí cảm thấy nhiều hơn nhìn rõ được hình thù.

\* Nhãn tướng hung tử gồm chín loại :

a) Mắt tam giác (Tam giác nhãn).

b) Mắt chữ nhất chảy thẳng một vệt nhỏ như ti hí mắt lươn.

c) Mắt cá vàng (kim ngư nhãn) lồi ra, con người nhỏ.

d) Quý nhân, đuôi con mắt không xéch lên mà quặp xuống.

e) Lộ quang, mắt long lên sòng sọc hoặc sáng quá.

f) Tẩu quang, (Tôi chưa biên nhận được quang ánh này nên không dám nói, chỉ ghi nguyên văn trong sách để quý vị độc giả xem tẩu quan là mục quan tiết ư nhân ngoại).

g) Tán quang, ánh mắt đã tan rã trông mắt như mắt hờn (Mục vô thần). h) Có gân máu chạy ngang con người.

i) Tứ bạch, bốn phía lòng trắng.

\* Hàm bạch, đứng đằng sau trông thấy xương quai hàm bạch ra, xương càng khô không có thịt càng ác liệt. Tỉ dụ : hàm tổng thống Abraham Lincoln, thủ tướng Mussolini, Rudolph Hess ; tướng ngữ gọi bằng hàm long, hàm chán.

\* Trán hãm mũi nguy, trán hãm thế nào ?

Một là lồi lõm không đều, bên nhỏ bên lớn.

Hai lá trán lệch vẹo không ngay ngắn.

Ba là trán quá nhỏ hẹp.

Bốn là trán quá thấp, tóc xâm chiếm phần nửa trán.

✚ Mũi nguy thế nào ? Có 6 loại :

1) Sống mũi cong gẫy khúc.

2) Mũi tẹt dí xuống.

3) Mũi vẹo.

4) Mũi quá to mũi quá nhỏ.

5) Mũi thật cao mà lưỡng quyền quá thấp.

6) Quyền quá cao mà mũi quá thấp.

✚ Dứng ngồi không yên : Dứng ngồi nhấp nhóm không yên lúc nào cũng như có lửa đốt trong tâm can. Con gái là tiện tướng, con trai là hung tướng.

Tuy nhiên, nếu cách cục thuộc tướng khi thì lại phải hiếu động mới tốt. Nên lưu ý.

✚ Khí bạo, tính cấp, kiêu ngạo và khinh bạc, lạnh lùng, tàn nhẫn là nói về tâm tướng của hung tử.

Phá cách : Thường thấy tài tử, trung thần, hiếu tử, chân nhân tướng mạo thanh kỳ tú lệ mà bất đắc kỳ tử là do một cách phá cách nào đó (xin xem ở những chương khác).

Ngoài ra, cần phải biết những câu phú sau đây :

Hình như trư tướng tử tất phân thi

(Hình giống con heo, chết thấy bị mổ xẻ).

Sĩ lộ thần hân tu phòng đã tử

(Răng lộ môi cong, đề phòng chết đường).

Mã diện sà tinh tu tạo hoành tử

(Mặt dài mặt ngựa, mắt con rắn chết bất kỳ).

## CÁI MŨI VÀ ĐỜI NGƯỜI

Thi sĩ Cao Bá Quát đọc thơ của Vua Tự Đức cùng nhóm triều thần trong thi xã của vua, đã phê bình rằng :

*Ngán cho cái mũi vô duyên,*

*Câu thơ thi xã con thuyền Nghê An.*

ý chê là thói như thuyền nước mắm. Chính vì cái mũi vô duyên đó mà Cao Bá Quát mới rơi vào cảnh tù ngục chết chém.

*Ba hồi chống đục mồ cha kiếp,*

*Một nhát gươm đưa bỏ mẹ đời.*

Tướng con người ta kị nhất cái mũi vô duyên (dĩ nhiên là không phải theo cái nghĩa mà Cao thi sĩ nói), vì xem tướng trước hết phải xem cái mũi. Mũi tốt mới xem thêm, mũi xấu khỏi nói chuyện.

Bất cứ con trai hay con gái, về tướng mặt đều lấy mũi làm chủ. Về tướng mũi chia ra làm hai loại : Thượng cách và hạ cách.

✚ Thuộc về thượng cách chia ra làm ba hạng :

- Thiên tướng - thiện nhân đây là nói về phẩm cách.

- Quý tướng - quý nhân đây là nói về quyền vị.

- Phú tướng - phú nhân đây là nói về tài phú.

Người thiện không nhất định phải giàu nhưng suốt đời vui sướng và khi chết cũng an toàn.

Người quý vị tất đã giàu, người giàu không chắc đã thiện. Cho nên hai hạng người này chưa chắc đã được vui sướng và thiện chung. Cho nên cổ nhân khi luận bàn về phúc tướng thường lấy thiện làm tốt và quý là thứ nhì, sau cùng mới đến phú. (Hiện tại là thời đại tư bản, phú quý đi luôn với quý cho nên người xem tướng cần phải thẩm định lại cái lý, chẳng nên giữ mãi quan niệm hủ lậu ngày trước).

Tướng quý thiện, phú đều phân thành ba đẳng cấp : đại, trung, tiểu. Ti dụ : đại quý, trung quý và tiểu quý. Đại phú, trung phú và tiểu phú.

Mũi thuộc tướng quý thế nào ?

Phải "thông thiên hữu thế" nghĩa là dài thẳng suốt lên đến giữa hai mắt như ống mũi ăn sâu vào trong óc tỉ như ta gọi là mũi dọc dừa, phải có thể trông mạnh mẽ oai vệ.

Mũi thuộc tướng phú thế nào ?

Phải "phong mãn tàng không" nghĩa là đầy đặn, to lớn, hai lỗ mũi ẩn kín.

Lúc Tôn Văn còn bốn ba, có một vị thầy tướng đã bình phẩm cái mũi của nhà cách mạng đó rằng : đại thiện kiêm đại quý lẫn vô phú (mũi rất mực thiện, rất mực quý nhưng không giàu).

Quả nhiên suốt đời Tôn Văn khó nhọc vì tiền, kể cả lúc lấy bà Tống Khánh Linh giàu sụ bên Mỹ.

Trong đời chỉ có tướng mũi vừa thiện vừa quý nhưng không bao giờ có tướng mũi vừa thiện vừa quý lại vừa phú. Quý để đi đôi với phú, có thể đi đôi với thiện. Nhưng phú ít đi với thiện.



Về tướng ác của mũi được phân biệt như sau : ác, tiện, bần.

• Ác, tiện, bần, chia ra làm ba đẳng cấp :

- Nhưng tướng mũi ác là tối kỵ. Vì người có tướng mũi ác sẽ chết bất đắc kỳ tử, thậm chí có thể cả nhà sẽ bị thảm tử.

- Ác, không nhất định phải kiêm cả bần. Bởi vì tướng mũi ác đa số dễ giàu có.

- Bần không nhất định phải kiêm cả tiện. Tuy nhiên, ở xã hội thì tướng bần, tướng tiện rất nhiều và tướng ác tương đối ít hơn. Chẳng qua chỉ vì nhiều người nghèo nên ăn chẳng vay bữa mà mang tiếng ác thôi. Chữ ác không phải vậy.

Theo truyền thống của tướng pháp Trung Hoa thì cái mũi ảnh hưởng lớn nhất đến vận mạng và tính cách con người, nam cũng như nữ.

Đối với đàn ông mũi chủ tài tinh (tiền bạc).

Đối với đàn bà mũi chủ phu tinh (chồng con).

Sách "Tướng lý hành chân" dạy rằng :

• Mũi là cơ quan thẩm biện của cơ thể. Nên đầy đặn, cao lớn có thịt như mũi sư tử, mũi hổ như trái mặt treo, ngay ngắn không lệch lạc, không thô, không nhỏ. (xin các bạn chú ý là to lớn nhưng không thô tục). Như vậy là thẩm quan tốt, không giàu cũng sang.

Nếu nó giống mũi chó, mũi điều hầu, mũi dao nhọn, gồ ghề, gãy lõm mũi hếch, lệch và yếu ớt, sống mũi lộ, cao và cô đơn như ngọn núi. Như vậy là thẩm biên quan hư, con người có sống mũi này phải chịu lao đao, vất vả, tâm tính gian tham.

Tướng học nhận mũi là thổ tinh. Nếu thổ tinh hãm, vạn vạn không có đất nuôi nấng sẽ chết khô héo. Mũi hồng tất nhiên lục phủ ngũ tạng hư. Đến tuổi trung niên tất vì bệnh tật mà hết nghiệp.

Trên thế gian không có giai nhân nào mũi lệch (có thể miệng lệch vẫn là giai nhân) cũng như không có vị anh hùng hào kiệt nào mũi hìn, mũi nhỏ và mũi hãm, mũi tet dí mà thành công.

• Người nào mũi thẳng, đầu mũi tròn trịa có da thịt thì tính tình nhân từ, bộc trực.

Người nào mũi ngưỡng thiên thì vô nhân vô nghĩa.

Người nào mũi nhọn, đầu mũi không có thịt thì tính tình xảo trá.

Người nào mũi khoằm như lưỡi câu thì tính tình hiểm độc.

Sống mũi có đốt lộ ra ngoài là vợ chồng lục đục, đôi khi khác, sát. (Dân Tàu đi hỏi vợ bao giờ cũng trông tướng mũi trước).

Tại Hương Cảng có một vị phú ông tên là Phó Lão Dung rất nổi tiếng về tiền bạc và về một chuyện kể dưới đây :

- Lão Dung vào đời rất nghèo khổ, sau nhờ thông minh, kiên nhẫn nên chẳng bao lâu trở thành đại phú thương. Nhưng dân Hương Cảng không chỉ nể ông vì tiền mà còn kính trọng ông vì đức. Ông là người khinh tài trọng nghĩa. Được giúp ai việc gì ông rất vui vẻ. Giàu thiên ức vạn tài, nhưng trên mặt chẳng bao giờ lộ ra vẻ ngạo mạn khinh khi.

Có lần, ông bị bọn cướp bắt cóc. Chúng bịt mắt ông mang xuống thuyền đẩy ra giữa dòng sông để tra khảo. Trước hết, chúng cắt một miếng tai ông. Ông vẫn bình thản.

• Hôm sau chúng mang đến một bát thuốc độc để trước mặt ông và bắt ông phải chọn hai điều hoặc uống hết bát thuốc, hoặc viết thư về nhà lấy tiền chuộc mạng. Ông thản nhiên cầm lấy bát thuốc độc uống cạn một hơi. Bọn cướp ngạc nhiên hết sức, mặt đầu bát thuốc độc chúng mang lại chỉ là bát chè "bát bảo lương xà". Sau cùng bọn cướp chịu thua.

Tại sao Phó Lão Dung lại hành động như thế ? Ông là con người bần tiện coi tiền hơn sinh mạng chẳng ?

Chuyện này thiên hạ bàn tán xôn xao, nhưng khi ông còn sống vẫn chẳng ai tìm ra giải đáp xuôi xòa. Mãi tới lúc ông chết, câu chuyện mới vỡ lẽ. Hấp hối trên giường, ông bắt người nhà mang tới một tờ giấy hoa tiên ông cất dấu trong chiếc hộp bằng ngọc thạch cần kim cương. Đó là tờ giấy đoán tướng. Ông đọc xong mỉm cười rồi chết.

Người nhà đọc tờ giấy kia thì thấy những dòng chữ như sau :

« "Tướng mũi người này tất phát đại phú vì nó đã đầy đặn lại còn nhiều khí lực, thêm vào đấy lại hai gò má rất phối hợp với mũi. Đến trung vận thì sẽ như rồng gặp mây. Hiềm đôi mắt hơi có chút phá cách, bởi tại ác nhãn. Như nếu biết tâm tướng mà chữa phần tướng, khi nào giàu phải biết làm việc nghĩa ngay thì giàu có mới bền vững. Bằng không e chết chẳng toàn mạng". »

Phó Lão Dung đã triệt để vâng theo lời đoán tướng trong sự đối xử hàng ngày với cuộc sống. Do đó ông đã thoát rất nhiều tai nạn. Cái lòng tin tưởng vào tâm tướng của ông lớn đến nỗi có thể cầm cả bát thuốc độc uống một hơi mà tâm hồn ông không một chút hoảng kinh kể cũng lạ.

Khi người ta cậy dĩ mũi, vát nước mũi với lòng tục và mắt tục làm gì có ai nghĩ rằng cái mũi quan trọng đến nhường ấy. Hàng ngày, người ta thường nói với nhau thằng ấy, con ấy bị tao bóp mũi mà cái miệng tục chẳng bao giờ để ý rằng chính mình đã công nhận cái mũi là quan trọng.

Cái mũi trên mặt người ta, khi nó đi với tai, mắt, miệng được ví như sông ngòi, khi nó đi với lưỡng quyền, trán, cằm được ví như núi non mà tiếng chuyên môn gọi bằng tứ độc và ngũ nhạc. Cho nên mũi với đôi người rất quan trọng.

Mũi là trung nhạc (núi đứng giữa), khí linh của phổi. Phổi tốt mũi đẹp và có lực (hữu khí). Mũi mà chảy xệ, người mắc chứng ho lao hoặc suyễn, che khuất nhân trung sống không quá 40 tuổi.

Theo Thần Tướng Toàn Biên, xem tướng mũi phải chia ra hình với sắc. Sắc của mũi luôn luôn quan nhuận, da dẻ mịn màng, màu hồng vàng óng ửng dưới làn da (nếu đỏ như mũi người nghiện rượu lại vát vát) mũi đen như tro than làm lắm lười vẫn không đủ ăn.

Về hình tướng, có 4 loại mũi tốt nhất:

- Huyền đồng tị : (Mũi trái mặt treo) đầy đặn, kín lỗ mũi, sống mũi cao không lộ cốt chạy lên đến sơn căn (giữa hai con mắt), phú quý nhiều may mắn.

- Tài đồng tị : (Mũi như ống tre vát) sống mũi cao thẳng, bóng bảy, đầu mũi và cánh mũi chắc chắn đầy đặn, phú quý.

- Sư tử tị : (Mũi sư tử) to nở đầy, lỗ mũi kín nhưng không được sần sùi, phú bất quý.

- Long tị : (Mũi rồng) là cả ba hình mũi trên cộng lại, mũi này thuộc loại vua chúa, phú gia địch quốc hiếm có. Nó tựa tựa như mũi nhà tỷ phú Onnassis.

Loại mũi xấu gồm có :

- Lộ khổng tị : (hai lỗ mũi rộng toác) nghèo khổ, túng bấn.

- Tam khúc tị : (mũi gãy) cô độc.

- Cổ phong tị : (Mũi như mỏm núi chon von) tự cao tự đại dễ bị ghét nên nghèo khổ.

- Cẩu tị : (mũi chó) mũi gầy guộc lộ sống mũi, hình dung thô tục, loại hèn hạ.

- Ứng chùy tị : (mũi chim ưng hay mũi con kệt) gian tà ác tâm.

Tóm lại, mũi tốt trên nguyên tắc chung, về hình thái phải kín lỗ mũi, ngay ngắn, đầy đặn, sống mũi cao nhưng không lộ cốt. Xấu thì lỗ mũi lộ, mũi hếch, cốt lộ mỏng, lếch.

Tướng mũi cần phải phối hợp với lưỡng quyền, mũi lớn đẹp mà quyền thấp không ăn to. Tướng mũi còn phải đi với tướng mắt. Mũi lớn đẹp mà tướng mắt hồng dù có giàu cũng không thể sang được.

## TỨ ĐỘC - NGŨ NHẠC - NGŨ QUAN

Bất cứ một học khoa nào, một nghề nghiệp nào cũng có chuyên môn.

Tứ độc khoa tướng mệnh dùng để chỉ tai, mắt, mũi và miệng.

Ngũ nhạc dùng để chỉ trán, lưỡng quyền, cằm, mũi.

Ngũ quan dùng để chỉ tai, mắt mũi miệng và lông mày.

Tại sao trong bộ tứ độc có tai mắt mũi miệng như ngũ quan ?

Sở dĩ phải phân ra như vậy vì tai mũi mắt miệng được xem tướng trên hai bộ phận hình bên ngoài và khoảng trống bên trong, khoảng trống ấy ví như lòng sông, lòng ngòi, lòng suối mà thông thường gọi là lỗ tai, lỗ mũi, lỗ miệng và lông mày. Phần ngũ quan ngoài tai mắt, mũi, miệng còn có lông mày khác với ngũ quan, cứu khiếu của khoa cơ thể học vì lông mày theo tướng học, liên hệ đến công danh phú con người.

Trên nguyên tắc tướng tốt của tứ độc là sâu và rộng (thâm khoát) có thành, bờ chắc chắn, tối kỵ phá khuyết. Tứ độc : tai, mũi, miệng, mắt là tượng trưng cho thủy. Nếu phá khuyết, nước sẽ tràn gây tai họa.

Tai có thành (vành tai) quách (chỗ gờ lên gần vành tai), lỗ tai lớn và sâu, vị trí ở cao trên mắt càng hay, dái tai đầy đặn, tai đầy màu trắng sáng hay hồng nhuận là tai đẹp tướng. Tuy nhiên lúc xem còn phải phối hợp với mắt. Có hảo nhĩ vô hảo nhãn sẽ kém đi 80%.

Qua kinh nghiệm đa số thành công nhân vật thường có tướng mắt cực tốt hơn tai tốt.

Mắt, bộ vị quan trọng nhất của nhân thân.

Mắt phải sáng trong, lòng trắng, lòng đen phân minh mắt to con người lớn, đuôi mắt hướng thượng (mắt xếch), ngọa tâm (thịt nằm dưới mắt) đầy đặn, mắt không lộ quang đó là loại mắt kim bất hoán (vạn lượng vàng không đổi).

Mũi (xin xem chương trên).

Miệng cần lớn và vuông, đôi môi kín đáo không để lộ răng, góc miệng nên cong lên đừng chảy xuống (chảy xuống là miệng cá). Sách tướng có những câu về miệng như : Thần nhược đồ chu thực lộc nhị thiên thạch (Môi tựa sơn hồng, bóng lộc nhiều). Nam tử khẩu đại thực tứ phương (Đàn ông miệng lớn ăn cơm thiên hạ đi đâu cũng có ăn). Khẩu trung tự hữu hoàng kim ốc (trong miệng tự có nhà vàng).

Tứ độc là sông ngòi, ngũ nhạc là núi non.

Trán là núi phía Nam tức Nam nhạc.



Cằm là núi phía Bắc tức Bắc nhạc.

Lưỡng quyền là núi phía Đông, phía Tây tức Đông nhạc và Tây nhạc.

Mũi ở giữa là Trung nhạc.

Theo lối nhìn bản đồ bây giờ, phía Bắc ở trên, Nam ở dưới, nhưng tướng học thì Nam ở trên, Bắc ở dưới, vì căn cứ vào ngũ hành, Nam phương thuộc hỏa mà mũi khi hỏa phát đều tụ vào trán (người ốm sờ trán nóng nhất).

Núi non tất phải cao, hùng vĩ, khí thế. Bộ vĩ nhạc cũng vậy, cần khí thế, có khí thế mới cao sáng lớn chắc kiên cường.

Sách "Thạch Thất Thần Di" viết :

- Muốn hỏi tiền trình thì xem khí, cục và hình dung. Ngũ nhạc là căn cốt của hình dung. Ngũ nhạc triều qui, kim thế tiền tài tự vượng (Ngũ nhạc đẹp tiền tài thừa thãi). Tướng nhạc triều qui nghĩa là cả năm nhạc cao, nở, châu vào mũi, thời buổi tao loạn rất hiếm, bởi tình thế xoay chuyển luôn luôn sinh như khuyết hãm cho tướng số nên mới tạo nên cảnh lên voi xuống chó. Con Ngũ nhạc triều qui thì tất cả đã có đều bền bỉ. Xem tướng người làm chính trị nên chú ý Ngũ nhạc. Trước khi đi vào chi tiết Ngũ nhạc, ta hãy nói về tam đình. Tam đình là gì ?

Là danh từ khoa tướng mệnh dùng để phân mặt con người làm ba đoạn :

\* - Từ chân tóc xuống đến sơn căn (gốc mũi giữa hai mắt) là Thượng đình.

\* - Từ sơn căn đến chuẩn đầu (đầu mũi) là Trung đình.

\* - Từ chuẩn đầu đến địa các (hàm và cằm) là Hạ đình.

Trán thuộc Thượng đình.

Mũi lưỡng quyền thuộc Trung đình.

Cằm thuộc Hạ đình.

Thượng đình chỉ thời thiếu niên. Trung đình chỉ thời trung niên và Hạ đình chỉ thời lão niên.

\* Trán tức Nam nhạc ứng vận từ 15 đến 28 tuổi, cần hình thế nở rộng, cốt khí sung thực. Không vết không sẹo, không lấm tẩm, không phá hãm, không đen dăm lại như trái bưởi bị dăm nắng. Có trán như vậy thời thiếu niên sung sướng, con nhà khá giả, học hành đỗ đạt được nhiều người giúp đỡ. Nếu trán hẹp, thiên lệch, thừa thiếu niên chuẩn truyền.

Sách "Ma y" nói : "Thiên đình cao tủng, thiếu niên phú quý khả tì" (trán cao rộng có hi vọng phú quý sớm).

Xem gia thế con nhà, dòng dõi hay phúc thiện hay chú ý tướng trán.

\* Trung nhạc tức cái mũi là vận tuổi 40 đến 50 tuổi để lập sự nghiệp. Đức Khổng tử bảo rằng : Bốn mươi, năm mươi tuổi đầu mà chưa tám tiếng gì, kẻ đó không đáng sợ. (tứ thập ngũ thập nhi vô can yên, tư nhân bất túc úy dã hĩ).

Từ 40 đến 50 nếm trải mùi đời đã quán đạt, sức khỏe còn mạnh. Nếu quá 50 mà chưa có nền móng chi cả thì sức đâu. Lực bất tòng tâm là một điều khốn khổ trong cõi nhân gian. Bởi vậy cho nên cái mũi mới quan trọng cho vận mệnh người ta. Mũi nở nang hữu lực, cánh mũi đều sơn cân đầy. Cộng thêm với lưỡng quyền phối hợp, hai tai ứng hữu tình như ông vua có văn võ quan, quần áo uy nghiêm đứng chầu là tướng mũi hoàn toàn.

Nếu lưỡng quyền thấp hãm, hai tai mỏng manh mà mũi cao, mũi lớn đứng một mình gọi là độc tủng cô phong tượng trưng cho sự cô độc, dù có giàu có mà cô độc khác cha mẹ, anh em, bạn bè, vợ con thì đời số độc tủng gì còn hứng thú nữa. Con gái có mũi độc tủng cô phong sát phu, mệnh lấy chồng vẫn hoàn quả phụ.

Đông nhạc Tây nhạc lưỡng quyền quan hệ mật thiết với cái mũi, vận hạn cùng thời với mũi.

Tính chất của lưỡng quyền là quyền uy, tự tin và tài năng lãnh tụ. Sách "Vạn Kim Bí Ngữ" nói :

"Hình thế lưỡng quyền là phải nổi lên như hai trái trứng gà, hoặc dòn má lên như hai khối bạc vuông mới thành cách".

Xương với thịt lưỡng quyền tương xứng, không thiên lệch, nếu to lớn chạy suốt thiên sương (gần thái dương) đó là bậc đại trượng phu trên đời. Các quân nhân cần lưỡng quyền thật tốt mới có thể lên chức tướng được. Tuy nhiên chớ nên quên sự phối hợp của lưỡng quyền với mũi.

\* Bắc nhạc tức là cái cằm thuộc lão niên 55 đến 60 trở đi, tuổi kết cục của cả một đời.

Quá khứ cao sang, giàu có, phú quý, vinh hoa, oanh liệt, hiên hách, mà lúc tuổi già thân bại danh liệt, vợ bỏ, con lìa, ốm đau khổ sở, chết đường chết chợ thì thật là một cảnh bi ai nhất cho kiếp nhân sinh. Cảnh bi ai đó là kết quả của tướng cằm, Bắc nhạc tước bạc, vất vả nhọc nhằn.

Tóm tắt lại, ngũ nhạc nên nở nang, cao tủng, đầy khí thế. Trên thực tế khó kiếm ra người tướng ngũ nhạc lý tưởng như sách vở, nếu có chăng thì chỉ đếm bằng đầu ngón tay các vua chúa, các nhà tỷ phú, các trọng thần mà thôi.

Ngoài ra, đa số ngũ nhạc ở tình trạng khuyết hãm. Thấy khuyết hãm thì

đoán theo khuyết hãm. Giả như Nam nhạc yếu, bốn nhạc kia tốt, tất thời thiếu niên lao đao vất vả, từ trung niên mới khá. Giả như Trung nhạc yếu thì mọi sự nghiệp 45 tuổi về trước nên coi như giấc mộng đêm xuân. Còn Trung nhạc khí tuyệt nơi sơn căn thì dù Bắc nhạc có tốt chẳng nữa cũng phải lia đời. . .

✧ Ngũ quan là tai mắt mũi miệng và lông mày. Dưa lông mày vào bộ vị ngũ quan không rõ là nguồn gốc từ đâu, nó đã gây một thời kỳ tranh luận sôi nổi. Sau cùng, lập luận các sách như : Thông Tiên kinh, Bạch Vân Từ, Ngọc Quán Chiếu Thần, Nguyệt Ba Động, Đại Thanh Thần Giám, Băng Giam, Ma Y, Liễu Trang, Thủy Kính lập thành phe đa số chấp nhận lông mày thuộc ngũ quan.

Các sách đều đưa ra một nguyên tắc chung cho ngũ quan bằng câu : Ngũ quan dục kì minh nhi chính. (Ngũ quan phải ngay ngắn sáng sủa).

Minh là ưu điểm nội tại. Chính là ưu điểm ngoại biểu.

✧ Cổ nhân định nghĩa chữ Minh : Minh là một khí thể quang khiết, lẫm lẫm huy, thanh tân sống động không trầm trệ, nếu chữ minh ấy đem áp dụng vào con người thì minh là biết nhiều, hiểu rộng, khí anh hùng bột bột, quyết đoán và dũng cảm, tượng trưng cho đa năng, đa tài.

Cổ nhân định nghĩa chữ Chính : Chính là ngay ngắn, thẳng thắn.

Minh phải đi đôi với Chính, có cả tài lẫn đức. Có đức mà vô tài là hạng xoàng. Có tài mà vô đức là hạng tồi.

Minh để xét năng, Chính để xét đức độ. Thiếu minh, con người hay ngu si làm việc hay đổ vỡ.

Thiếu Chính, con người vong ân bội nghĩa khác bạc quả ân.

✧ Phương ngôn có câu voi chèo ngà, đàn bà lác mắt. Ngà chèo lác mắt là bất chính. Lù rù như chuột chù phải khó là bất minh.

Riêng nói về lông mày (mì) "Thần Tướng Toàn Biên" viết : "Mì là cái lông che cho mắt, biểu nghi của diện, dùng để phân biệt anh hoa cho tướng mặt và hiên ngu của tinh thần".

Lông mày cần chạy dần đến quá đuôi con mắt (mì trường quá mục), thanh tú mềm mại, bóng bảy chủ thông tuệ, thô đậm mọc ngược chủ hung hãn, ngoan cố. Lông mày thô đậm áp đảo mắt thì cùng khổ, nếu thêm mắt nhỏ nữa suốt đời lao ngục, tù tội.

Lông mày mọc ngược, bất lương.

Lông mày giao nhau, bần khổ, khác anh em.

Lông mày thưa thưa, giáo quyết, nịnh nọt.

Lông mày cao, quý tướng.

"Thần Tướng Toàn Biên" phân định ra làm nhiều loại lông mày kể dưới đây :

- Quý mi : Thô và đàn áp mắt, tâm bất thiện, giả nhân, giả nghĩa, ăn cướp, ăn trộm. - Bát tu mi : Dầu thưa, đuôi tán loạn, cô độc. - La hán mi : Nhạt như người cạo để đi tu, cô độc. - Kiểm mi : Hình lưỡi kiếm, giỏi giang, uy quyền.

- Long mi : Thanh tú, cong như cánh cung, đại phú quý.

- Hoàng bạc mi : Thưa, màu vàng rất xấu, nghèo khổ, các bộ vị khác có tốt cũng không bền lâu.

## LỤC PHỦ - THẬP NHỊ CUNG

Lục phủ đây không phải là lục phủ ngũ tạng nói trong cơ thể học. Lục phủ của tướng mệnh học là sáu khu vực trên mặt con người.

Gốc của lục phủ là xương mặt, phủ có nghĩa là kho chứa, nó gồm có hai xương hàm, khu vực lưỡng quyền, hai xương trán kể từ giữa mắt rộng ra giữa thái dương. Lục phủ nói thấu tóm lại là vùng ven biên của mặt, bảo vệ cho ngũ quan, ngũ nhạc tứ đức. Ta nói mặt người có góc cạnh là nói đến những xương cốt thuộc lục phủ.

Tướng tốt của lục phủ là đều đặn, nở nang, liên lạc mật thiết với nhau như đà móng dềng co của nhà cửa, da thịt trên mặt lục phủ tương xứng với xương để xương không lộ. Nếu xương lộ hoặc lệch kể như một cái đà một chân móng đã lia sườn nhà rất kị. Tỉ dụ : xương hàm bạnh ra, hàm long, hàm chấp là tướng hung tử. Nếu lục phủ quá chìm, mặt thiếu góc cạnh, người nhu nhược bần hàn vì kho chứa trống chơn.

Ngũ quan, ngũ nhạc, lục phủ gộp lại trong lời đoán của Hứa Phụ như sau : Dầu nhỏ là nhất cực, ít may mắn, thiếu tinh thần tranh đấu, yếu hèn.

Trán nhỏ là nhị cực lúc nhỏ chuân chuyên.

Mắt nhỏ là tam cực, tâm địa hẹp hòi học hành khá đổ đạt.

Mũi nhỏ là tứ cực, túng bần vất vả.

Miệng nhỏ là ngũ cực, không đủ bát ăn.

Tai nhỏ quá lại là lục cực, sống chết bất thường, sống nay chết mai.

Lại có những câu phú rằng :

Dầu tuy lớn mà trán bạt không có góc cạnh. Mắt tuy to mà thiếu tinh thần. Mũi tuy nở mà sống mũi yếu. Miệng tuy rộng mà nói lấp bắp. Tai tuy đại mà không thành quách : vẫn khốn khổ.

Dầu tuy nhỏ mà bằng phẳng ngay ngắn. Mát tuy nhỏ mà sáng, thanh khiết. Mũi tuy nhỏ mà sống mũi khỏe, sáng đẹp. Miệng tuy nhỏ mà nói văn hoa âm thanh dễ nghe : Không lo đói nghèo.

Phép xem tướng số phải lấy huyền diệu của con tâm mới có thể quán triệt, gỡ những mối rối án kín bên trong.

Mặt con người ta chia làm mười hai cung :

- Mệnh cung : nằm tại giữa trán, giữa hai đầu lông mày, còn có danh từ khác gọi là ấn đường nổi lên, sáng, mịn màng, tốt, vết phá ám hãm xấu. - Tài bạch cung là cái mũi.

- Huỳnh đệ cung là đôi mày.

- Diên trạch cung : nằm ở dưới lông mày đến mi mắt, càng rộng rãi sáng đẹp càng nhà cao cửa rộng. Có người nghèo mà vẫn ở nhà lớn là nhờ cung diên trạch cực đẹp, tức khí nhiều.

- Tử tức cung : ở dưới hai mắt, giữa quyền và mắt nên bằng phẳng kỹ sảo, đen tối và có tí vết.

- Nô bộc cung : ở khu địa các, (hàm, cằm), lẹm, khuyết, bạc nhược dễ bị bạn bè lừa lọc hoặc chỉ đi làm cho người khác hưởng mà không ai làm cho mình hưởng.

- Thê thiếp cung : còn gọi là hiên môn nằm từ đuôi mắt ra tóc mai đầy đặn, sáng tốt, lõm, khuyết ám xấu.

- Tật ách cung : gốc mũi tức sơn căn.

- Thiên di cung : kể từ đuôi mắt lên chân tóc sát thái dương, nõ sáng, xuất ngoại làm ăn phát đạt, thiên di cung ám hãm, xuất ngoại cực khổ hoặc chết tha hương.

- Quan lộc cung : ở ấn đường cùng một chỗ với mệnh cung. - Phúc đức cung : ở trên mắt, sát thiên sương dưới thiên di cung. ?

Còn cung thứ mười hai là toàn diện mạo, khác với lá số nó không có cung phụ mẫu vì phụ mẫu với phúc đức là một.

Tại sao phải chia ra từng cung như thế ?

Chia ra để xem một việc, tỉ dụ xem hiên môn, tức cung thê thiếp để biết vợ chồng, xem cằm, hàm để biết bạn là người dưới.

Chia cung rất cần thiết cho xem tướng khí sắc. Tỉ dụ, khí sắc đen hiện lên ở cung tử tức báo hiệu con cái ốm đau, chết chóc (sẽ nói ở dưới). Nhận thức các cung đòi hỏi sự tinh tế, sai một li đi một dặm, các cung phúc đức, thiên di dễ lẫn (xin xem hình vẽ cho cẩn thận).

## VÀI TÍCH CHUYỆN XƯA

Cảnh ngộ cá nhân sở dĩ thịnh suy, vinh nhục là do vận mạng lúc thế này, lúc thế khác. Vận mạng cát hung hiện lên bộ vị tướng mạo.

Huyện Lư sơn, đất Giang tây, là nơi nghỉ mát có nhiều phong cảnh đẹp. Cuối đời Thanh có thư sinh Tôn Chấn Khiêm khi chưa đỗ đạt gì từng cất nhà đọc sách ở động Bạch Lặc. Một hôm Khiêm nhân hứng đi vòng quanh cổ miếu gặp một vị đạo sĩ tiên phong đạo cốt cùng đàm thoại, đạo sĩ tinh thông nho y lý số, đoán việc như thần. Khiêm mới hỏi tương lai mình ra sao ? Đạo sĩ từ chối không nói.

Một hôm khác, Khiêm cũng qua cổ miếu, lại gặp đạo sĩ, cụ bảo Khiêm : - Cậu đến vừa đúng lúc, chậm sợ không gặp.

Khiêm hỏi :

- Tại sao ?

Đạo sĩ trả lời :

Tôi sắp đi xa, hôm nay biết cậu đến đây tôi chờ để nói vài lời từ biệt.

- Cụ đi đâu ? Khiêm hỏi.

Đạo sĩ đáp :

- Tôi thăm núi non, hang động để tìm những kì công của tạo hóa.

Khiêm khẩn khoản :

- Nay chia tay chẳng biết bao giờ gặp vậy xin cụ chỉ dạy cho những điều quan hệ đến tướng mệnh.

Đạo sĩ nói :

- Tôi với cậu quen nhau ngoài đường thật không có duyên nợ, nhưng nay vì sắp viễn hành, chẳng nên câu nệ nữa. Cậu có tướng mạo anh kỳ, hình cốt thanh tú, nhưng cậu không phải thuộc loại người công danh mà thuộc loại người như chúng tôi. Sang năm tới, cậu sẽ đỗ cao, tuy nhiên, nhìn tướng mạo thanh mà ẩn chứa hàn (ta nói hàn nho, nhà nho nghèo), chỉ có danh không có lợi. Phụ quý là do thiên định bất khả cưỡng cầu. Và lại, gia cảnh thanh hàn dễ thiên chung, thế sự sương tan chớp mắt vạn biến, đỗ đạt cao sang rồi ngày nào sẽ mắc vào cái họa chủ nhục thân tử, danh làm tội đời thà qui ẩn còn hơn.

Tôn Chấn Khiêm nói :

- Được nghe cao luận như hồi chuông buổi sớm. Tướng mệnh của tôi vô duyên với quần áo triều đình thì tôi cũng đâu có tiếc cái công mười năm đèn sách, sẵn sàng qui ẩn theo thầy học đạo được chăng ?



Đạo sĩ xua tay mà nói rằng :

- Ấy không được, vạn vật bất khả, nhân sinh mọi sự như thiên định không thể làm trái. Tướng mạo của cậu, cốt cách tốt, mi cao, quyền cao, cậu sẽ phải ném trái cho hết nghiệp trần rồi mới có thể xuất nghiệp nhập đạo. Tôi xin tặng cậu cuốn sách dưỡng sinh chi thuật, cậu hãy giữ gìn cẩn thận. Chắc chừng 30 năm nữa, chúng ta sẽ tái ngộ.

Tôn Chấn Khiêm trúng kì thi Hương. Người nhà đều dực đã học hành để vào triều đình thi Hội tiến bước công danh. Qua năm, Khiêm trúng tiến sĩ. Nhỏ lời đạo sĩ, Khiêm không có mưu đồ công danh, chỉ muốn qui ẩn nơi rừng sâu, suối mát nên mới xin chức giảng tập ở thư viện Lô châu, vừa dạy học trò, vừa học thuật dưỡng sinh.

Ba mươi năm trôi đi. Chiều ấy, Tôn Chấn Khiêm đang ngồi dạy học trò thì thấy đạo sĩ đến. Hai người chuyện trò thân mật cả mấy ngày.

Trước khi đi, đạo sĩ dặn Khiêm hãy rời Lô Châu đi nơi khác, nơi đây sắp gặp nạn binh hỏa.

Quả nhiên, Lô Châu tan nát, người chết như rạ sau một trận chiến tàn khốc giữa Quốc Công.

Từ đấy không ai biết Tôn Chấn Khiêm đi đâu.

Dời nhà Đường, có tôn sư tướng học tên là Viên Thiên Cương tinh tường những bước vinh nhục cùng thông của đời người.

Có lần ông gặp mẹ Vũ Tác Thiên, ông bảo :

- Bà tất sinh quý tử.

Bà mẹ dặt con gái cho ông coi tướng nó, nhưng bà lại giả dạng đứa nhỏ thành con trai. Thiên Cương nhìn mắt và dáng đi của nó, ngạc nhiên, mà nói rằng :

- Mắt rồng cổ phượng, cực quý hiếm, nếu nó là con gái thiên định sẽ làm thiên tử.

Về sau Vũ Tác Thiên làm vua.

Thứ sử họ Vương nhờ Viên Thiên Cương chọn chồng cho con gái.

Trông khắp mọi người mà thứ sử định chọn, Cương đều lắc đầu bảo chẳng có ai đáng mặt cả. Rồi đề nghị người con trai họ Diêu. Thứ sử ưng thuận. Thiên hạ đều cười vì Diêu Tử Sùng suốt ngày múa gậy đánh dao, năm nay 23 tuổi chưa biết sách vở là gì. Thế mà từ khi làm rể Thứ sử, Sùng học đâu biết đấy nhanh gấp mười người khác lại thêm sức vóc khỏe mạnh. Gặp lúc tao loạn, Diêu Tử Sùng nhờ nhúng tay vào ít nhiều âm mưu, phe Sùng thắng thế giúp vua Huyền Tôn lên ngôi. Huyền Tôn phong Sùng làm

chức Quốc Công. Chừng năm bảy năm sau, Diêu Tử Sùng lên chức vị tể tướng.

Quan đại thần Bảo Cửu lúc còn khổ ở Kiến Nam, gặp Viên Thiên Cương lúc ấy cũng đang ba đào. Đồng bệnh lân nên họ chơi với nhau rất thân. Một hôm, Viên Thiên Cương nói với Bảo Cửu rằng :

- Bác có tướng mạo anh kỳ, đầu có phục tể quán đỉnh (sống mũi cao chạy thẳng tới trán) và ngọc trâm (xương gò sau gáy). Trán phẳng mà cao. Mười năm nữa bác sẽ phú quý, đại hiển công danh. Bác nhớ là tướng thuật của tôi chẳng mấy khi sai.

Bảo Cửu nói :

- Nếu đúng như lời bác, tôi chẳng bao giờ dám quên ơn.

Mấy năm sau, Bảo Cửu nhờ thời thế mà đổi thay mà có nhiều may mắn ngày càng quyền cao chức trọng lên tới chức Bộ Xạ, Cửu cho mời Viên Thiên Cương đến cùng hưởng phú quý. Trông thấy Bảo Cửu, Viên Thiên Cương nói :

- Tướng cách và khí sắc ông nay vẫn như xưa chỉ hiếm đôi mắt chuyển màu đỏ, tiếng nói hư phù mặt đỏ. Ông làm tướng đa sát, xin từ tâm lại mới hay.

Bảo Cửu nghe lời Cương bỏ tính hiếu sát, đối đãi với dân chúng rất khoan hòa, nhân ái.

Lúc vua Đường Cao Tổ vời Bảo Cửu về triều, Cửu hỏi Thiên Cương chuyển đi này lành dữ thế nào ?

Cương nói :

- Tất được an mưu móc, lên bậc trọng thần.

Lần ấy, Bảo Cửu được vua phong chức đô đốc.

Lý Kiều lúc nhỏ đã năng thi phú, anh em họ Lý thường chết yếu. Bà mẹ đón Viên Thiên Cương về coi tướng cho Lý Kiều.

Cương bảo : Lý Kiều tinh thần tuy thanh khiết nhưng khí đoản sợ không thọ.

Bà mẹ nghe lấy làm lo lắng. Còn Lý Kiều chẳng cho lời Cương là đúng. Bà mẹ thương con, vật nài xin Cương xem kỹ cho và tìm cách nào chữa cho nếu không dòng họ Lý sẽ tuyệt tự. Cương nể tình ở lại quan sát Lý Kiều mấy ngày.

Một đêm, Cương nằm ngủ say mà Lý vẫn chưa ngủ. Đến canh ba, Cương tỉnh dậy nhìn Lý ngủ, không hề nghe thấy tiếng thở, sờ vào chân tay thân thể nóng ấm đều hòa. Để tay vào tai, hơi thở như chui ở lỗ tai ra. Viên

Thiên Cương hoảng nhiên tỉnh ngộ biết mình nói sai. Sáng sớm Cương bảo bà mẹ rằng :

- Lý Kiều là quý tộc chi tướng, sau này sẽ hiển đạt vì Kiều ngủ êm tỉnh như con rùa thuộc tướng Qui tức (rùa ngủ). Tuy nhiên Kiều không bao giờ giàu.

Sau Kiều làm quan to dưới triều Vũ Tắc Thiên, tính thanh liêm nên nhà cửa thanh bạch.

Vua nghe tiếng đến tận nhà coi thấy chiếu màn Lý nằm bằng vải xấu xí đã cũ, thò dài mà nói :

- Quan tướng quốc nghèo đến thế sao ?

Rồi vua truyền m. ng chiếc màn của chính mình cho Lý Kiều.

Từ khi nằm cái màn rồng phượng của vua ban, chẳng đêm nào ông ngủ yên giấc. Ông bèn viết sớ xin vua cho mình nằm màn cũ và nói lời thầy tướng đoán mình không được hưởng giàu sang.

Huyện Dải Sơn có người bán thịt tên là Trần Đại Niên quanh năm ngày tháng nấu nước sôi cạo lông heo, chộc tiết, xà thịt và chán ngấy cái đời đó. Nghe thiên hạ đồn đại vùng Lạc Thủy đang buôn bán thịnh vượng, đến đấy làm công cũng nhiều tiền. Niên muốn đi lắm nên mới nhờ làng nói với Viên Thiên Cương coi tướng dùm cho Cương nói :

- Cung dịch mã (Thiên di) động sắc, năm nay 30 tuổi đang thuận vận đi được. làm ăn cổ khá hơn ở quê nhà, sang vận mà phát đạt có vốn. Nhưng tướng chủ thuộc cách xuân thủy hồi trào đến năm 49 tuổi lại trắng tay trở về nghề bán thịt.

Qua năm, Đại Niên đi Lạc Thủy giặt thuê cho xưởng nhuộm. Nhờ thực thà, chăm chỉ, ông chủ yêu cho coi sổ sách. Xưởng nhuộm phấn phát ông chủ cho Niên một số vốn riêng. Có tiền rồi Trần Đại Niên "vinh qui" về làng. Tại Dải Sơn, cơ sở thương mại của Niên khá lắm. Đúng năm 49 tuổi, bỗng dưng phát hòa thiêu rụi mất hết. Niên đành phải trở về quê nhà kiếm ăn cho đến chết.

## TƯỚNG ANH HÙNG

*Anh râu ánh ánh hờ chế diệp*

*Hào khí hờ thổ hồng*

*(Ánh mắt sáng như điện*

*Hào khí đẹp như cầu vồng).*

Nói đến cùng nghĩa của chữ Quý, tướng anh hùng là quý nhất và thế gian hiếm có. Anh hùng thất bại hay hào kiệt thành công đều đáng sùng bái quý trọng. người ta thường nói giai nhân và anh hùng thường khó kiếm. Thật ra chỉ có anh hùng mới khó kiếm, chứ giai nhân thì đầy rẫy.

*Tứ hải giao du hào kiệt thiếu*

*Bán sinh tri kỷ mỹ nhân đa.*

Tướng anh hùng chỉ ở hai mắt và hòa khí trong người. Mắt đen phải có hào khí mới là anh hùng. Thế gian thiếu chi người mắt đẹp nhưng mắt đẹp đi đôi với hào khí thì hãn hữu.

Nhiều kẻ mục quang ánh sáng mà ưa làm anh hùng thì chỉ là phường khoác lác, hoa dạng thôi không có thực. Tướng mắt sáng đồng ý thông minh hơn người nhưng không có hào khí thì thông minh để thành học lõm học mọt chạy theo hầu hạ người.

Nói anh râu (con người sáng quắc) là chỉ hai mắt thần thái mạnh. Nói hào khí là nói khí tiết trong sạch chí lớn nguy nga. Khí tiết trong sạch và chí lớn nguy nga ấy làm gì có hình tượng vậy phải coi tướng ở đâu ? Coi ở ngọn từ lối lạc, thanh âm đầm ấm, phong thái diêm dậm, quảng đại.

Nói như trên qua lý tướng. Lý tướng quá làm sao thấy anh hùng. Vậy nên xuống thấp một bậc để cho cõi nhân hoàn có thể nhiều anh hùng hơn. Sách "Nhân Lân Thống Phứ" đưa ra ba loại :

- Loại thứ nhất, mắt sáng phóng thần quang. Loại này đa số hình dài vuông vắn, người tròn rất ít, nhưng đa thịt phải kiên thực (chắc chắn khỏe mạnh). Về phong độ thường nhật đối với mọi người bất phân phú quý bần tiện, bất phân tân tri cựu vũ (bạn mới bạn cũ), ai cũng như ai. Dầy tình cảm nghĩa khí mà không bị mê hoặc bởi nịnh nọt. Nhất đán định làm gì can đảm kiên trì đem hết sức lực, lời nói nặng ngàn vàng. Loại thứ hai, nhân thâm trầm hơn trạng mạo quật cường. Trước mỗi việc chưa quyết thường tâm tư mặc lự suy nghĩ chín chắn. Không bị động tâm bởi lời chê tiếng khen. Ý chí cực kiên cường. Nhận được tất cả những gì mà người đời không nhận nổi. Dám đương gán vác. Gan dạ hào sảng, khí độ thâm trầm. Vì chí lớn nên thường chịu khổ. Cho nên hình mạo phần lớn gầy và dài, khí sắc xanh trắng như thiếu máu, lao bác phong sương.

Loại thứ ba, lông mày rậm, mắt lớn, thần cường cốt tráng, thể phách hơi thô không biết đau cơ thủ sảo, không biết xu phụ, cái gì cũng thẳng mực tàu. Tư tưởng đơn giản. Ghét rườm rà văn vẻ, không thích bị câu thúc gien hay cười, trực xuất quên hẳn hình hài. Mọi qui củ của thế tục đều ghét.

Sớm chiều cần phải làm điều nghĩa dù cho phải nhảy vào lửa cũng chẳng từ.

Nếu lấy mẫu người điển hình thì :

- Trương Lương thuộc loại thứ nhất.
- Hàn Tín thuộc loại thứ nhì.
- Hạng vũ thuộc loại thứ ba.

Dĩ nhiên loại thứ ba nhiều hơn hai loại trên.

Một cuộc dấy nghĩa, một cuộc cách mạng phải đủ cả ba loại anh hùng mới thành công. Nếu chỉ có anh hùng loại ba thôi thì phong trào tuy mạnh nhưng dễ bị tan vỡ kiểu như Spátarcu, Pugatchev, Commune de Paris , Lý Tự Thành v.v. . .

Dại sự trong lịch sử, điểm quan trọng nhất là con mắt biết anh hùng. Trương Lương không tìm đến Hàn Tín mà bán kiếm thì làm gì có trận Cai Hạ.

Coi tướng Quý cần phân biệt với Hiên. Hiên không phải là Quý. Nếu phải đánh đổi chữ Hiên lấy chữ Quý, đổi ngay thế mới là chân quý. Lấy Hiên mà làm quý là giả quý.

## TƯỚNG KẺ ÁC

Thế thượng ác nhân đa.

Trên đời lắm kẻ ác. Lắm kẻ ác mà nhìn thấy không ra nên thế sự mới sinh lắm chuyện. Tại sao nhìn không ra ? Tại vì hễ đã là kẻ ác thì thường nó phải cố tạo ra cử chỉ khiêm cung để che giấu tâm địa răn rết. Rất may ác nhân hay lộ trên hình tướng. Sách cổ nhân để lại ghi tướng ác như sau :

- Dứng đằng sau gáy trông thấy hàm (hàm gồ lên bạnh ra).
- Di chân nhện lên không đụng tới đất.
- Trán hôn ám.
- Con người đục như mắt cá.
- Hình giống con heo.
- Tóc vàng, con người đỏ.
- Mắt như mắt gà, tròn, trợn trừng, lơ lảo.
- Mắt trông thấy bốn phía lòng trắng.
- Gò mắt cao mà ăn lấm nhấm như chuột ăn.
- Đầu thiệt lớn mà mắt nhỏ.
- Mắt ba cạnh.
- Quang mắt lấm lét như mắt chuột.
- Mặt tro than.

- Mũi gầy gò lên ba khúc, hoặc lồi lõm ba khúc .

Tướng ác thường đi đôi với tướng hung tử. Trông thấy những người mang tướng ấy dù có nói khéo thế nào cũng chỗ có gần. Cộng tác sẽ bị lừa, bị phản, đi chơi chung sẽ bị tai nạn.

## LUẬN VỀ LÝ THUYẾT TƯỚNG DO TÂM SINH

Cái lý thuyết do tâm sinh khiến cho nhiều người chán ghét tướng số. Định mệnh là định mệnh, nay tám đổi được mệnh thì nói định mệnh làm quái gì. Có người lý luận cho rằng lý thuyết tướng do tâm sinh cốt để hù người ta khuyên nên cái ác vì thiện vì sợ rằng thiên hạ khi đã biết số mệnh mình như thế rồi thì cứ tạo ác cần phứa đi vô cảm kị. Số căn cứ trên ngày giờ tháng năm sinh làm sao đổi ?

Lý luận quá khích thì nó đến chỗ cùng và khó trả lời. Tuy nhiên, tướng do tâm sinh có phần đúng. Vì cả tướng lẫn số đều có đối, biến tướng và biến số. Như đã nói ở trên, ông trời của khoa tướng số là ngũ hành chứ không phải ông trời quyền sinh quyền sát, là âm dương vận chuyển chứ không phải là Thượng Đế vận năng định đoạt.

Số mệnh có đổi là thế nào ?

Tỉ dụ : nói số mệnh này ở phương Nam tốt hơn phương Bắc. Kẻ vào Nam sống khá, kẻ lên Bắc bần hàn. Vào Nam lên Bắc phải có phần nào nhận định, tạo nên sự thay đổi của số. Biến tướng cũng vậy, có đôi mắt ác mà tâm hiền dần dần mắt sẽ bớt ác. Mắt càng bớt ác bao nhiêu càng tránh được sự hung tử bấy nhiêu.

Đổi theo định luật tướng số mà thôi chứ không đổi tuyệt đối ở Bắc ăn mày, vào Nam làm vua.

Tướng ác hay đi với bần (nghèo). Giảm tướng ác (nghèo) đỡ đi chứ không thể giàu lên.

Mệnh căn và tướng căn vẫn còn ví như hạt giống tốt, tâm với nhân định ví như chất bón và khí hậu. Dĩ nhiên, khí hậu và chất bón không thể làm cho hạt giống đã bị đun sôi mọc thành cây lúa.

Tướng do tâm sinh. Tướng tòng tâm diệt là vì vậy. Nó có tác dụng đối với số mệnh và tướng cách đủ điều kiện tiếp nhận lẽ sinh diệt ấy mà thôi.

Ngoài ra, con tâm người ta trời vẫn còn để chọn lựa. Cùng một tướng hung tử nhưng có kẻ chết trong quán rượu, cao lâu, có người chết nơi sa



trường, có kẻ chết ở pháp trường. Khí chất tạo thành sự khác biệt cho tướng số hung tử.

Còn cái chuyện như ông Bùi Độ lúc đi thầy tướng bảo Độ tướng ăn mày, khi về thầy tướng bảo Độ tướng đại thần chỉ vì cái tâm nhân hậu của Độ đã bắc cầu cho lũ kiến thoát chết khỏi vũng nước, là chuyện hoang đường để nhấn mạnh cái lý tâm sinh tướng.

Tâm con người ta, nọ gia gọi là Linh Đài, đạo gia gọi là Linh quan và Phật gọi là Linh Sơn. Lục phủ ngũ tạng tâm làm chủ coi hèn phách, lo cho sự động tĩnh của tinh, khí, thần.

Tâm là chỗ tinh chú ngụ, không có tâm tính không tồn tại. Tính với tâm chú ngụ một thể, nói tâm tốt hay tính tốt cũng vậy.

Tâm tính ảnh hưởng đến đời người nhiều lắm. Người đời có cả trăm tâm tính.

Tính trung lương, từ thiện, cao thượng, cương trực, thủ phận, cẩn thận, đại độ, chứng mực, tham lam, quái quái, keo bẩn, hồ đồ v.v... đều có thể hiện ra tướng mạo. Do tướng mà biết tâm thì ngược lại, do tâm có thể chuyển tướng.

Tướng thanh cao thường đi đôi với tâm thanh cao, đồng thời số cũng thanh cao.

Sách xưa kể :

"Cao Hiếu Toàn và Cao Hiếu Tích là hai anh em sinh đôi ra đời cùng một giờ khắc. Lớn lên, cả hai tướng mạo giống hệt nhau từ cử chỉ đến ngũ quan lục phủ như hai giọt nước. Cùng học một thầy văn chương tinh thông, chẳng kém ai hết. Cùng đỗ cử nhân. Cùng lấy vợ, cha mẹ sợ vợ không phân biệt nổi có thể xảy ra sự lầm lẫn nên bắt cả hai anh em ở riêng và mặc quần áo màu riêng.

Một hôm hai anh em gặp tướng sư Trần Hi Di tiên sinh nói :

- Tướng hai anh em phong thần tú dị, mi thanh mục tú, mũi thẳng môi hồng, tai trắng, tất nhiên đồ cao, đồng mệnh, đồng vận, đồng tướng thật lạ.

Đến mùa thu, hai anh em cùng vào kinh ứng thí, ở trọ nhà họ bên ngoài. Cảnh nhà có người đàn bà góa chồng trông thấy hai anh em Toàn và Tích tài mạo tốt đẹp động lòng dục tình tìm cách quyến rũ. Tâm tính Toàn yêu học hơn khoái tình nên kế hoạch của góa phụ kia bất thành. Trờ qua Hiếu Tích thì Tích bị ngay với góa phụ vẫn còn mơn mớn đó. Chuyện thông gian có người biết mách cho nhà chồng hay, góa phụ xấu hổ reo mình xuống sông chết.

Thì xong, hai anh em về gặp lại Trần Hi Di tiên sinh để coi xem liệu có là không.

Hi Di quan sát cẩn thận, ngạc nhiên nói :

- Lạ thật, hai anh em tướng mạo đại biến, anh tốt em xấu, tương lai sẽ khác nhau như mây với bùn. Hiếu Toàn sắc mặt hồng hào, mắt sáng tựa ngôi sao nhất định sẽ đồ cao. Hiếu Tích đôi mày âm hãm, mũi thẳng sắc đen sắc đỏ, tai sấm, thần sắc khô hại chẳng những không đậu mà còn yếu thọ nữa.

Ngày coi bảng, quả nhiên Hiếu Toàn đậu tiến sĩ còn Hiếu Tích không đậu tên, buồn phiền uất ức mà chết.

Toàn sau làm quan to, nhân ngày ăn thượng thọ 70, nhớ tới người em mới gọi con cháu kể cho nghe vụ Hiếu Tích.

Ghi chép việc Hiếu Tích, Trần Hi Di tiên sinh nói :

- Tướng con người ta dễ thấy, nói mệnh lại rất khó. Mệnh do trời tướng do người. Ứng với thiên thời hợp việc người, đời đời sung sướng. Tính thần con người ta chợt tụ chợt tán, chỉ khi lúc kiên lúc lỏng. Có bên trong tất thành hình ra bên ngoài không thể che dấu được.

Tạo vật mang cái tâm đại công vô tư, phúc sẽ mất đi bởi gây ác nghiệt, tội có thể giảm nhờ vun xới thiện căn. Sinh ở trong tâm tất phát ra ngoài mặt. Cho nên họa phúc trên đời hoàn toàn do người gọi đến. Hậu sinh nên suy ngẫm.

Tôn sư tướng học Ma Y dạy về tướng tâm rằng "Hữu tâm vô tướng, tướng tùy tâm sinh, hữu tướng vô tâm, tướng tùy tâm diệt". (Tâm là tiên thân của ngũ quan, nguồn gốc của trí lực, thiện tâm được phú, ác tâm gặp họa).

Sách có câu thơ :

*Nhân luân hà sứ định vinh khố  
Tiên tướng tâm điền hậu tướng hình  
Tâm phát thiện đoan chut phúc tập  
Thời tàng độc hại họa tàng sinh.*

nghĩa là : Doán định bước vinh nhục của người đời trước hết hãy xem tâm sau mới đến hình. Tâm thiện thì phúc tụ tập, lòng độc hại thì họa kéo đến.

*Người trồng cây cảnh người chơi  
Ta trồng cây đức để đời về sau.*

Câu ca dao bình dân ấy không phải vô căn cứ. Đời về sau chưa thấy nhưng chắc chắn không có thể nhờ cây đức mà thoát được vận xấu để lại tiếp tục mệnh. Mệnh tốt, vận xấu mà tâm ác thì vận xấu và tâm ác sẽ cắt

dứt luôn mệnh. Điều này rất có lý chứ không mê tín. Vận đã xấu nay lại do tâm ác mà người ghét thì còn tồn tại làm sao được. Cho nên nói tâm cứu cho mệnh chẳng sai chút nào. Cái chìa khóa của tướng tâm nằm ở vận đó. Ác tâm tạo nghiệt, mình đợi tới lúc vận xấu nó mới sinh họa như vị trừng đợi lúc sức yếu mới hoành hành. Vì đã nói mệnh tất phải nói vận. Thế gian hiếm thấy lá số nào mệnh tốt mà suốt đời không có vận xấu.

Tam phần nhân sự thất phần thiên, nói tâm tướng phải nói chí khí con người.

Hạng võ có tướng song mục trùng đồng, thân thể khôi vĩ thế mà chết thảm ở Ô Giang là bởi chí khí hẹp hòi. Hạng Võ đốt thành Hàm Dương ba tháng chưa cháy hết, người bị thiêu kế cả vạn, tiếng khóc oán vang trời không phải là nhu yếu chính trị mà do ác tâm, chí khí không khoáng đạt.

Lã Vọng nói :

*Khí vũ hiên ngang hữu dung nạp  
Chí khí thâm viên hữu cơ mưu  
Động tác sử lệnh bất khả liệu  
Thời thông diệp vị công dữ hầu.*

nghĩa là :

*Khí vũ hiên ngang mà biết bao dong  
Chí khí sâu xa mà có cơ mưu  
Hành động sai khiến khó ai liệu trước  
Thời vận tới sẽ đáng mặt công hầu.*

Sách "Nguyên Đàm" viết :

"Phong tư dị, cốt cách kỳ, tái quan tài khí thiết thi vi.  
Tài tế biến, ý hữu tư tiểu nhân quân tử bất đồng qui".

nghĩa là : Phong thái dị thường, cốt cách kỳ lạ, phải nên xem lại chí khí và tài năng".

Tài thì có tài nhưng ý tư lợi đầy là chỗ không cùng về một điểm giữa tiểu nhân và quân tử".

Kinh nghiệm cổ nhân về tâm tướng ghi nhận như sau :

- Tâm là gốc của hình mạo. Xét tâm thấy hình mạo ác thiện. Hành động có thể biết họa phúc. Tâm tính không công bình con cháu hư, ngôn ngữ nhiều phản phúc chính là con người quỷ quyệt. Cúi đầu nói nhỏ, loại gian tham. Hùng hùng hổ hổ chẳng phải là người anh kiệt. Tâm khí hòa bình, con vinh cháu quý. Tài thiên tính chấp, dễ gặp họa cùng khốn. Trọng giàu

khinh nghèo, bất nhân. Cố mới quên cũ, bất lương. Kính già thương trẻ, đáng tin cậy. Nói bừa nói bãi, không sống lâu. Quên ơn nhớ oán, công danh khó thành tựu. Mới có tiền, mới có chức nhỏ đã căng căng tự mãn sao tâm lớn giàu to. Dại phú, đại quý mà tâm hồn vẫn bình thản, phúc thọ vô ương. Lừa đảo, dối trá dù vinh hoa cũng chẳng bền. Công bình chính trực chết không con nối dõi cũng được phong thần. Mồm miệng ra là nói không có chết, lúc cần phó tử tựu nghĩa sẽ co vòi. Gặp ai cũng coi làm chi kỳ, chơi thân là giở dọng. Làm việc lớn không than mệt nhọc, không oán giận, mới xứng đáng tài lương đồng. Mê gái ham rượu, phường hại nhân lợi kỷ. Ngu lỗ mà còn nói lời bạc bẽo vừa nghèo vừa chết yếu. Thông minh mà khoan dung thông thả, danh hiển yên lành.

Xem tướng tâm ở đâu ?

a) Quan sát ngôn ngữ : Chính quân nhân tử nói diêm dăm, tiếng mạnh. Nói nhanh và lớn như ngựa phi, người hào sảng. Người cố chấp nói như cát lật nghe lạnh mà vô tình. Nói bầy nhầy như đi trong bùn là người yếu mềm bạc nhược. Người đa nghi hoặc thiếu tin tưởng, hay nói quanh co. Nói hỗn độn, âm ừ, sự bất thành.

b) Quan sát thái độ : Quân tử chính nhân, thái độ lớn, vuông vắn đứng tam. Bọn tiểu nhân ưa nói khéo ưa làm mặt thân. Lão thành kinh lịch, thái độ tròn trịa. Người trung dung, thái độ cân thận. Người sáng trực, thái độ phóng khoáng, không câu nệ tiểu tiết.

c) Quan sát lối làm việc : Thấy hoạn nạn hay giúp đỡ là người chuộng nghĩa. Thấy lợi tranh dành là bọn hẹp hòi. Nay phải, mai trái, hồ nghi bất quyết là bọn gian trá. Quân tử thường an vận thủ kỷ. Kẻ ngu xuẩn lúc nào cũng sinh sự.

d) Quan sát con mắt : Thông minh linh hoạt. Gan dạ mắt sáng quắc. Nhân nhân quân tử mắt ôn hòa. Hung ác mắt ba góc có sát khí. Dung tục ánh quang trâm trệ. Kiêu ngạo mắt ưa nhìn lên. Ích kỷ hại nhân mắt ưa nhìn xuống. Tâm có âm mưu mắt có tà thị.

e) Quan sát tướng mạo : Người ôn hòa ngũ quan chính trực. Kẻ thủ hiểm mắt xanh xanh, quyền cốt cao. Bọn thế lợi dầu nhờn mắt nhỏ. Dứa nhọn đầu mũi nhọn không có thịt. Nhân quang ưa đẩy lưu lộ thuộc loại gian trá vô tình. Mặt đen xít vô tình vô nghĩa. Da mặt mỏng dễ thay lòng dạ.

Có hai loại người mà cả khoa tâm lý Tây phương lẫn khoa tướng mệnh Đông phương đều có nhận thức in hệt nhau.

Thứ nhất : - Người gầy, chân thật cao, vai nhỏ cổ dài, dùi nhỏ, dít lép, sống mũi thật cao.

Loại này thường có hai mặt bên ngoài thường dễ mắc cỡ, nhạy cảm nhưng trong lòng kiêu ngạo vô tình. Lúc thì muốn thoát ly hiện thực để sống trong ảo tưởng. Lúc thì lại thích lý luận thực tiễn. Khi làm việc gì cứ ngoan cố theo ý mình, bất chấp ý kiến người khác. Loại này có thể có tiếng tăm nhưng nhọc nhằn ít gây được thiện cảm như Henry Ford, Bertrand Russel. . .

Thứ hai : - Người mập mạp, thịt chắc chân tay, cổ ngắn, mặt vuông chữ Quốc, sáng sủa dễ gây cảm tình quần chúng, giỏi thu thập những tài của kẻ khác để dùng vào việc của mình, giỏi biện thuyết như Churchill, Krouthchev hay nhà văn Heminway.

Tâm thần liên hệ với tướng mạo như thế đó. Vậy thì cái chuyện tướng do tâm sinh chẳng qua là cái lý luận quanh co của khoa tướng mệnh.

*Vì không đủ sức thành công nghiệp  
Thủ phá cho tan chí vấy vùng  
Mượn thú văn chương khuây thế lụy  
Lấy tài nghiên bút đo đạo cùng*

*.....  
Thân thể mang oán sầu tui nhục  
Tài hoa trở lại tập văn chương  
Đã già thân thể cùng nông nổi  
Mà vẫn bồng tang với đoạn trường.*

Những câu thơ của TCHYA chính là tâm tính của một số người tài hoa ta thường gặp, do tính khinh bạc mà mệnh mỏng, hay nói khác đi, đây là tâm tướng của những người bất đắc chí.

✓ Theo tướng pháp, người tài hoa thông minh có ba điều kỵ :

- Anh hoa phát tiết,
- Tâm tính khinh bạc,
- Thân thể yếu đuối.

Điều kỵ thứ ba đã nói ở chương trên.

Anh hoa phát tiết sẽ nói sau.

✓ Chương này chỉ nói đến tâm tính khinh bạc.

Cuối đời nhà Minh đầu đời nhà Thanh, một trong tám đại tài tử là Kim Thánh Thán, đại phê bình gia của văn học Trung Quốc nổi danh khắp thiên hạ về văn chương cũng như về tâm tính khinh bạc. Lời phê bình của ông

như giao cát vào da thịt, khiến cho kẻ bị phê bình chết đi mà vẫn còn đau sót ăn hận.

Văn ông làm rất nhanh, cầm bút viết thao thao đủ lối tục có, nhã có. Nhưng tâm hồn ông sớm chán đời. Nguyên do bởi đâu, chính thức không ai rõ, chỉ theo truyền thuyết nói rằng :

Lúc Thánh Thán còn là học trò, tên Trương Thái có đến Trung Tiêu Tự cầu mộng. Đêm ấy ông nằm mơ thấy một cây rất cao không có lá chỉ trơ cành, trên cành có một con cú đậu cô độc thế lương. Tỉnh dậy, ngẫm nghĩ điều mộng tưởng lại sẽ là một kẻ sĩ cô cùng chua chát và bất đắc dĩ mà thôi. Từ đấy, ông từ bỏ mọi tham vọng cầu quan tước và sống phóng dăng giang hồ. Cũng từ đấy, tài hoa của ông mỗi ngày mỗi nảy nở để trở thành tên Thánh Thán.

Trên bước giang hồ, ngày ấy tháng ấy, Thánh Thán có gặp một thầy tướng bảo ông rằng :

- Tướng tiên sinh có ba độ loạn văn, án đường, mũi và địa các. Nay nhân thần đã thoát nhân trung khí sắc xanh đen, nội một trăm ngày tới họa sẽ tới xin tiên sinh cẩn thận.

Thánh Thán nghe lời về nhà đóng cửa đọc sách, ngâm thơ, uống trà. Được 98 ngày rồi, ông mới mở cửa đứng xem phố xá, thì chợt có một đám đông kéo đến. Đám đông ấy toàn là nho sinh, họ trông thấy Thánh Thán bèn tụ tập trước nhà ông. Thánh Thán hỏi duyên do. Họ kể việc lệnh họ Ngô cam kết với học quan bán bằng cấp trong khóa thi vừa qua. Nay họ định đến dinh học quan để biểu tình tố cáo. Thán nói :

- Hãy đem tượng Khổng tử ra khỏi nhà Văn miếu mà đem thần tài vào đây mà thờ.

Đám đông nghe nói làm theo ý lời Thánh Thán. Tất cả kéo đến Văn Miếu. Viên huyện lệnh sợ phong trào lan rộng nên đem hết quan binh đàn áp. Bọn học trò chạy hết chỉ còn Thánh Thán đứng đấy, bị quan binh trói bắt.

Để che đậy tội tham nhũng, huyện lệnh lập kế vu cáo Thánh Thán xúi dục dân chúng làm loạn.

Cho có bằng cớ, huyện lệnh chép hai câu thơ mà Thánh Thán làm trong bữa tiệc để vịnh hoa mẫu đơn màu đen :

*Đoạt chu phi chính sắc*

*Dị chủng dã xưng vương*

nghĩa là :

Màu đen không phải là sắc chính của hoa mẫu đơn



Thế mà tuy giống khác cũng xưng vương.

Ý ông muốn chửi bọn Mãn Thanh khác giống vào xưng vương ở Trung Quốc.

Triều đình kết tội Thánh Thán làm loạn bắt chết chém ngang lưng. Cái chết của Thán Thán cũng giống như cái chết của thi sĩ Cao Bá Quát. Chết vì tâm tưởng khinh bạc.

## HÌNH TƯỚNG CẦM THÚ CỦA CON NGƯỜI

Người là vạn vật chi linh, đồng thời, người cũng là một loại động vật. Bồi là vạn vật chi linh nên người có thể mang hình tướng của đủ mọi cầm thú.

Tướng cầm thú của con người có thể lấy hình mà so hoặc lấy ý mà thấy. Có vài tướng cầm thú thường hay được nhắc đến là :

Tướng con heo, tướng hươu, tuy nhiên, nếu không học tướng pháp thì cũng chẳng hiểu tướng heo có những đặc điểm gì để biết bằng hình các như tướng cò, tướng rùa, ngựa, chó, dê, trâu v.v ... Dĩ nhiên, nói tướng heo nhất định không có nghĩa là heo thật, vậy phải dùng tâm pháp để biện nhận cho tinh tường.

Thế nào là lấy ý để thấy?

Tỉ dụ : Trông khí vũ hiên ngang là hình sư tử.

Người tròn mặt gầy là hình vượn, Mặt tròn miệng thật rộng đi rất nhanh là hình hổ.

Thế nào là lấy hình để so ?

Tỉ dụ : Mặt nhỏ trên cái mặt thật bự là mặt heo, mặt nhỏ màu vàng đỏ nhợt cổ mà nhìn là mặt gà.

Tướng cầm thú đã thành hình cục thì tính chất phú quý, bần tiện, thọ yếu càng rõ rệt, đồng thời ở trong hình cục, những tướng gì tách rời ra thì là rất xấu, không còn xấu nữa, tỉ dụ : ngồi đứng không yên vốn xấu nhưng nếu vào tướng hươu (khỉ) lại tốt bởi vì nó vào bộ.

Sách tướng "Lý Hành Chân" ghi rõ tướng cầm thú như ở dưới đây :

- Mặt dài, mũi cao, mắt tròn lớn sáng, xương to, thân thể lớn cao, mặt đẹp, cử chỉ xuất chúng uy quyền là tướng rồng.

- Đầu to, miệng rộng, mũi nờ, thân dài, mắt thật đen, sáng quắc, trông oai vệ và nhẹ, tiếng nói oang oang là tướng hổ.

- Xương đỉnh đầu cao nhọn, bước đi dài, mặt hơi vênh, tai ở vị trí trên đầu, mắt xấu, mày thô, xương hàm bạch là tướng kỳ lân. - Mặt lớn, con

người đen, sơn căn lõm, miệng vuông rộng, mũi lớn, và lông mày thật rậm là tướng sư tử.

- Đầu to, trán rộng, ấn đường thật lớn, mũi hếch, mặt vênh, đi rất nhanh là tướng tê giác.

- Mặt nhỏ gầy, mắt tròn, tai nhọn, mũi nhỏ, tay nhỏ dài, thân tròn lẳn là tướng vượn.

- Quyền cao, mắt sâu, mặt nhỏ vàng, tai nhọn, mũi vát, hiều động và nhất là tướng khi.

- Mặt tròn đầu nhọn, mày đậm mũi cao, đi chậm, lưng thật lớn là tướng rùa.

- Thân thể to lớn, tính trì chậm, đầu nặng, ăn chậm, đi chậm là tướng trâu.

- Mặt tròn đen, miệng nhọn, thân thể nhỏ bé, lưng khum thích ngồi xổm, ưa đi đêm là tướng chuột.

- Đầu dài, trán phẳng, mắt nhỏ, mắt tròn, miệng rộng, thân dài, mắt đỏ, mũi dài, dáng đi như trườn, đầu lắc lư, mặt ngẩng lên là tướng rắn.

- Mặt dài, mắt to, trán rộng, tai nhọn, răng to, lưng dài, đi nhanh, vội vã là tướng ngựa.

- Đầu vuông, mặt lớn, không có lưỡng quyền, cằm nhọn, miệng chúm có nhiều râu cằm, mắt đục lờ, chân ngắn, đầu lắc lư là tướng dê.

- Mặt tròn, cổ rút, tai nhỏ, mày thưa, miệng dúm, thân dài, là tướng cá.

✕ - Đầu lớn, mắt sâu nhỏ, miệng dẩu, hai má sệ, cổ rút, tai nhỏ, ăn nhiều là tướng heo.

- Mặt lồi, tai vênh, thân hình tròn mập, tính hay sợ, đi đứng nằm ngồi siêu vẹo là tướng dã nhân.

- Mũi cốt (xương mày) gồ cao, răng lộ, mắt lồi, râu cứng, mà thưa là tướng con tôm.

- Mặt và tai đều dài, mắt vàng trắng, đi nhanh, tiếng nói thô là tướng lừa.

- Cổ lớn, mặt đỏ, mày mắt hiền hòa nịnh nọt, tính vội hay dối trá là tướng cáo.

- Đầu nhỏ, mắt tròn, mày nhỏ, tai nhọn dài, mũi nhỏ, mặt đỏ là tướng thỏ.

- Đầu vuông, trán rộng, xương thô, mắt tròn, miệng rộng, lưng gồ, cổ dài, miệng chúm, tóc thô, chân tay dài, tiếng nói trầm đục là tướng lạc đà.

➤ - Mặt dài, mày dài, mũi cao rộng, cổ dài, thân nhỏ, trán cao, tính thần tú lệ, tiếng nói thanh quý, chân dài, là tướng con phượng.

- Mát chảy xuống, chân nhỏ, trán thô, cổ dài, bước dài, tính tình hiền hậu là tướng hạc.

- Đầu vuông, trán cao, mũi quặp, mắt tròn, con ngươi đỏ, vai so, tính vội là tướng chim ưng.

- Miệng nhọn, mắt nhỏ, cổ dài, chân ngắn, mũi lép là tướng con ngỗng.

- Mát dài, cổ ngắn, đầu mũi tròn, bước nhanh, hay nói và nói hay là tướng con vẹt.

- Mát nhỏ, mình lớn, tính tình chậm rãi, ưa làm dáng là tướng con công.

\* - Mát hồng hào trắng, mắt tròn xoe và môn trớn nũng nịu là tướng uyên ương (đành cho đàn bà nếu đàn ông phạm tướng này chỉ đi làm tên đồng dục).

- Đầu nhỏ, mặt nhỏ, mắt vàng, chân gầy, thân nhỏ, trán ngắn, tai mỏng hay nghếch cổ là tướng con gà.

- Thân hình mập chác, chân ngắn, mặt nhỏ, mắt dài nhỏ, bước đi chậm, tiếng nói khàn khàn là tướng con vịt.

Coi tướng vào hình cách cầm thú, mỗi người phải đủ toàn bộ mới là thực, nếu chỉ được một tướng thôi là không phải.

Tỉ dụ : Tướng con tôm gồm có mi cốt, gò cao, răng lộ, mắt lồi, râu cứng. Nếu có tất cả thì sang quý, nếu chỉ có tướng mắt lồi không thôi là tướng yếu.

Biết kĩ về tướng hình bộ cầm thú rất cần vì nếu chỉ xem tướng bộ vị ngũ quan, ngũ nhạc, lục phủ, trong trường hợp gặp tướng người nào vào bả cầm thú sẽ bị nhầm lẫn.

Tỉ dụ : gặp tướng mắt lồi, nếu không tìm xét có phải tướng có phải tướng con tôm mà bảo nó là tướng yếu là sai bét.

Do đó, hình bộ tướng cầm thú cần phải thuộc cho kỹ. Cổ nhân đặt thành thơ cho những tướng cầm thú, lời đoán cho mỗi tướng rồng, hổ, báo v.v... cũng ghi luôn cả trong đó.

## LONG HÌNH

*Thế thế như phi uyển như tặc long  
Mỹ nghiêm đầu đốc dị phàm dung  
Uy nghiêm biến thái thành nan trắc  
Thiên hạ văn danh ngưỡng tiêu ung.*

(Nghĩa là : Thân thể to lớn, nhanh nhẹn - Râu đẹp, đầu có góc cạnh khác phàm - Uy nghiêm nhưng sáng suốt, nhiều mưu khó ai biết - Thiên hạ tôn sùng kính phục).

## KỶ LÂN TINH

*Đầu quảng mi thô tứ hải hoành  
Nhũ cao nhục hậu hắc tinh bình  
Lân thân thể tráng thành hùng thế  
Tá quốc trung lương độc bình danh.*

(Nghĩa là : Đầu lớn, mày thô, hàm rộng lớn - Tai cao, da thịt dày, mắt đen - Thân thể cường tráng, hùng dũng - Làm khai quốc công thần - Về tướng kỷ lân không ai **biết thực sự** nó là con gì, có lẽ giống đã mất từ lâu không ai biết qua các tác phẩm điêu khắc, người ta thấy nó hao hao con "pékinoise" nhưng thân thể chắc hơn nhiều).

## SƯ HÌNH (Sư tử)

*Sư chấn sơn hà tá chủ trung  
Đầu phương ngách quảng cách mi từng  
Trầm long cốt khởi thiên đình đột  
Liệt sĩ phân mâu lập đại công.*

(Nghĩa là : Đầu vuông, trán rộng, mày rậm, xương sau gáy gồ lên, đỉnh đầu có gò cao là loại vô tướng chấn giữ sơn hà lập công lớn).

## HỔ HÌNH

*Hổ tính tối uy nhân đại viên  
Ngách phương nhũ tiểu khẩu dụng quyền  
Thanh hùng tiện thi vị lương tướng  
Nhất phiên xích tâm tại dĩ tiền.*

(Nghĩa là : Tính khí oai nghiêm, mắt lớn mà tròn, trán vuông, tai nhỏ, miệng có thể nuốt được cả nắm tay - Tiếng to vang như sấm - Làm tướng giỏi mà trung lương).

## TUÔNG HÌNH

*Nhân tựa minh châu ngách quảng bình  
Thượng hình trường hậu mỹ tam đình  
Ngôn khinh hành trọng đa nhân đức  
Viễn chấn sơn hà hiệp thánh minh.*

(Nghĩa là : Mát sáng đẹp như hai viên ngọc, thân thể cực to lớn, tiếng nói nhẹ nhàng, bước đi nặng nề - Tính tình nhân đức - Quyền cao chức trọng).

### VIÊN HÌNH (Tướng vượn)

*Ngách khoan nhân đại lương mi nùng  
Tì thiếu, phát hủ đới tiểu dung  
Khước thủ viên tâm nan trắc đồ  
Thiên thiên cự phú thọ nhĩ chung.*

(Nghĩa là : Trán rộng, mắt to, mày rậm - Râu thưa, tóc ít, miệng lúc nào cũng như cười - Tâm lý loay hoay khó biết - Giàu có và thọ).

### HẦU HÌNH (Tướng khi)

*Ngách đột đầu viên hình tự hầu  
Nhân hoàng thần bạc thể khinh phù  
Bình sinh mưu sự đa cơ sảo  
Bất tác cao quan dã cảm cừ.*

(Nghĩa là : Trán lõm, đầu tròn, hình dáng như con khi, mắt vàng, môi mỏng, thân thể gầy gò nhẹ tênh, lúc mưu sự lắm mưu mẹo - Nếu không làm quan to cũng giàu có).

### SÀ HÌNH (tướng rắn)

*Nhân viên tế tiểu đới thanh đồng  
Thần bạc thiết trường khí tượng hùng  
Thần nhiệm triều cương đa độc hại  
Hại nhân tính mệnh tác kỳ công.*

(Nghĩa là : Mắt tròn nhỏ, con người hơi xanh - Mỏng môi lưỡi dài và mạnh khỏe - Có thể làm quan trong triều, tính tình hiểm độc hại nhân ích kỷ).

### NGƯU HÌNH (Tướng trâu)

*Nhân trường bình thị diệm tuần tăng  
Thanh hướng bộ trĩ hữu độc năng  
Ngộ đắc thủ hình điền địa quảng  
Túng nhiên phú túc dã vô xung.*

(Nghĩa là : Mắt dài nhìn bình thần, xương cốt lớn, tiếng nói trầm, đi chậm, tướng trâu giàu có nhiều nhà, nhiều đất).

### QUI HÌNH (Tướng rùa)

*Qui ngách phương bình tính tối linh  
Mi nùng nhân đại thị chân hình  
Qui sương phong mãn tính thần dị*

*Định tá thánh triều thả thọ, linh.*

(Nghĩa là : Trán vuông bằng phẳng, đầu óc linh mẫn, mày rậm mắt to đúng tướng rùa - Tướng này kho đục đầy, quan cao, sống lâu).

### PHƯỢNG HÌNH (Tướng con phượng)

*Trường mi, trường nhân cách trường đầu  
Bạt tụy siêu quần học vấn ưu  
Phú quý căn cơ hình dĩ định  
Giao khan tha nhật tác vương hầu.*

(Nghĩa là : Mày dài, mắt dài, đầu dài - Giỏi giang siêu quần, học vấn hơn người - Tất phú quý đến chức vương hầu).

### HẠC HÌNH (Tướng con hạc)

*Dầu viên, ngách khoát mục tinh thần  
Hình sừ, hạng trường ngọc khiết thân  
Thanh hướng tính linh hành tự hạc  
Đường đường tướng mạo tác nguyên thần*

(Nghĩa là : Đầu tròn, trán rộng, mắt sáng, - Người gầy cổ dài, thân thể thanh khiết, tiếng nói ừng lượng đi như hạc, tướng mạo ấy xứng đáng vị nguyên thần).

### LẠC ĐÀ HÌNH (Tướng lạc đà)

*Mi từng mục trường hiệu lạc đà  
Thần hòa, thanh lượng mạo nguy nga  
Ấu thời dân thị phi phạm tướng  
Định tá quân vương bội ngọc kha.*

(Nghĩa là : Gò mi cao, mắt dài, tinh thần hiền hòa, tiếng nói lớn người cao to, lúc nhỏ tướng cách đã khác người, cực phẩm nhân thần giúp vua).

### LỰ HÌNH (Tướng rùa)

*Lự tinh hoành bạch diện hình trường  
Nhĩ đại phân minh tướng dị thường  
Tạo bộ văn trình đẳng đạt khứ  
Tính danh bất thủ đẳng nhân hương.*

(Nghĩa là : Con người vàng trắng, mặt dài, tai to, tướng dị thường, thành công đồ đạt sớm nhưng vất vả).



### DƯƠNG HÌNH (tướng dê)

*Dương hình phú thọ yêu tu nghiêm  
Ngọa cốt băng cơ tửu sắc kiêm  
Cử động thần hòa trung trực tính  
Bất tu đối nộ hữu uy nghiêm.*

(Nghĩa là : Tính trung thực, nhũn nhặn, hòa nhã, ưa tửu sắc, có thể giàu, sống lâu nhưng không sang quý).

### MÃ HÌNH (Tướng ngựa)

*Mã hình chính diện, diện như bác  
Bẩm tính ôn lương hảo khán tiên  
Quân tử tỉ chi nhân hữu đức  
Bằng trình vạn lý khả an nhiên.*

(Nghĩa là : Mặt dài thẳng trông như hòn ngói - Phải xem bẩm tính có ôn lương hay không - Sự nghiệp dù có đi vạn dặm cũng vẫn hay).

### HỒ HÌNH (Tướng con cáo)

*Tử thần hòa mị tại mủ đầu  
Tâm linh hảo hoạt sự đa nghi  
Ưu du nhất thế vô phiền não  
Lưu thủy cao sơn tính cận chi.*

(Nghĩa là : Mặt hơi đỏ hung hung, tinh thần hòa nhã, nói ngọt ngào - Lòng dạ đa nghi - Sống cuộc đời nhàn, thích ăn một chỗ nên về già thường diên viên khuây khỏa).

### CHƯ HÌNH (Tướng heo)

*Nhữ trường diên cột thủy suy hư  
Hiếu thực vô năng nhất xuân chut  
Tính ác hoàn ưu tao cưỡng họa  
Chỉ nghi tăng đao thủ nhân cư.*

(Nghĩa là : Tai dài, mặt lõm ngũ nháy như rên - Thích ăn, bắt tài ngu muội - Tính tình ác độc dễ gặp tai họa - Chỉ nên đi tu để tránh hung tử. Câu thơ này có phần sai vì tướng heo không vô năng, nhiều người tướng heo rất giỏi nhưng bao giờ cũng ngoan cố, có nhiều ác tính và nhất định chết bất đắc kỳ tử).

### HÙNG HÌNH (Tướng gấu)

*Hung hình thể trạng khước phi chut  
Nhân đốc thượng triều địa các hư  
Thủ tử hung ngoạn chung họa diệt  
Tính tình đa bất nhận thân sơ.*

(Nghĩa là : Người mập mập to lớn, chắc, không ục ịch như tướng heo, mắt hơi xếch, cầm lẹm, ngu buồng dễ gặp tai họa, không cần biết ai).

### LỘC HÌNH (Tướng nai)

*Lộc mâu thanh hắc diện vi trường  
Hành bộ như phi thọ dị thường  
Tư tưởng đa vi truyền thạch khách  
Tham hoa quyến liễu quả thời quang.*

(Nghĩa là : Con người xanh đen, mặt hơi dài - Bước đi rất nhanh rất thọ. Ngao du, mê gái, ăn chơi suốt đời).

### HÀ HÌNH (Tướng con tôm)

*Diện ngang tình đột hình như hà  
Sĩ lộ tu vi phú túc khoa  
Ngộ đắc thủy niên vtu đắc chí  
Danh tri đế khuyết thụ vinh hoa.*

(Nghĩa là : Mặt ngang, mắt lồi, hình thể tròn trịa giống con tôm, răng lộ, râu thưa giàu có. Gặp những năm thuộc thủy lại càng vinh hoa).

### GIẢI HÌNH (Tướng con cua)

*Diên viên tình lộ đối hoành hành  
Tính hủ giang hồ cường bạo doanh  
Mãn kiếm hòa quang kham hữu đạo  
Cầu mutu tổng thủ dị đồ danh.*

(Nghĩa là : Mặt tròn, mắt lồi, di ngang ngang, bước lên nhưng không tiến thẳng mà hơi chéo ngang. Ưa giang hồ tiền bạc dễ kiếm, giao kết bạn bè tốt, sự nghiệp tạo nên một cách bất ngờ).

### NGƯ HÌNH (Tướng cá)

*Ngư hình đầu súc nhân khai miên  
Thời chí vận thông vượng thủy niên  
Tiểu trí nhược ngu tham tạo hóa  
Nhất chiêu tế hội thể xưng hiền.*

(Nghĩa là : Dầu rụt, ngủ mở mắt, trông có vẻ ngu mà thật thông minh. Gặp năm thuộc thủy rất tốt, đắc thời sẽ lên như điều).

### KHỔNG TƯỚC HÌNH (Tướng con công)

*Diện tiểu thân phù ái vũ mao  
Bình sinh hữu kế tân anh hào  
Văn chương tư mệnh lãng văn thù  
Định kiến tha niên khóa cự ngao*

(Nghĩa là : Mặt nhỏ, người mập ưa làm đáng, chơi với bạn thật hào sảng, văn chương hơn người có thể phú quý).

### TƯỚC HÌNH (Tướng chim sẻ)

*Tước hình mâu cấp tính tham dâm  
Da nhiếp da kinh hỉ mậu lâm  
Y thực gian tân tùy phận độ  
Đắc y đại ha tích đôi kim.*

(Nghĩa là : Con người động tính tham hay nhất sợ, kiếm ăn vất vả nếu khi nào được người trên thương thì có chút tiền).

### NHẠN HÌNH (Tướng con nhận)

*Nhận mục trắc mâu tiên thị mi  
Da kinh đa khủng cách đa nghi  
Thiên luân hữu ái vô tương thất  
Thực lộc giang hồ chỉ tư tri.*

(Nghĩa là : Mất hiếng, lo lo sợ sợ nghi nghi hoặc hoặc kiếm ăn giang hồ).

Tướng pháp về hình cách ngũ hành kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, cầm thú hình cách để phân biệt quý tiện, hiền ngu.

Minh Thái Tổ mang kỳ hình quái tướng ngũ nhạc triều thiên cho nên xuất thân từ đứa trẻ chăn trâu lên đến ngôi thiên tử, lập sự nghiệp cho dòng họ cả mấy trăm năm.

Quan Văn Trường mày như con tôm, mắt đan phượng, sống thì làm tướng giỏi, chết được sùng bái như vị thánh.

Trương Phi hổ hình báo nhãn dương danh bằng vũ nghiệp.

Lưu Huyền Đức long mi phượng mục, hai tay thật lớn, tay dài quá gối, quý đáng bậc thiên tử.

Cận đại, có Trần Tế Đường nhờ đôi mắt đại bàng mà anh hùng nhất khoảnh làm vua phương Nam.

Tiết Nhạc, hình tựa con beo nên văn vũ song toàn.

La Gia Luân, học giả, làm đại sứ Trung Hoa Quốc Gia bên Ấn Độ có tướng gấu chó, tay dài mũi lớn mắt tròn.

Một trong những người có họ thuộc tứ hào Tường Tống Khổng Trần làm mưa gió trên chính trường Trung Quốc từ năm 1927 đến 1949 là Trần Quả Phu có tướng khi.

Cuối đời nhà Thanh, tổng đốc Lương Quảng, Trương Chí Đồng cũng tướng khi. Theo dân Lương Quảng kể lại thì họ Trương lưng gầy và hơi không không, đôi mắt tròn sáng quắc, chân tay lúc nào cũng hiểu động, dân gian hồi ấy mới có câu về rằng : "Trương Chí Đồng toàn thân động".

Tướng pháp nói phạm tướng khi thì rất khoái nữ sắc. Đồng cũng vậy, gia nhân cho biết ngày nào Đồng cũng có đàn bà bên cạnh nếu không tắt văng đầu chóng mặt. Ngoài 60 tuổi vẫn thế. Lối ăn uống của ông cũng rất lạ lùng, thích những thức ăn như con đòng, đòng trùng hạ thảo nghĩa là thuộc loài sâu. Trương Chí Đồng học rất giỏi, trị dân có tài, ngoài bảy mươi tuổi mới chết.

Sách tướng ghi một câu về tướng khi : "Hầu tướng quý hiền nhi mỹ thể, tướng khi sang quý hiền đạt và vợ đẹp".

## TƯỚNG VÀO BỘ : NGŨ ĐOÁN, NGŨ TRƯỜNG, NGŨ LỘ, NGŨ TIỂU, LỤC ĐẠI ...

Vào bộ nghĩa là nó đi cùng, hợp cùng với nhau - nói nôm na như bộ đồ trà. Vào bộ là tướng phú quý. Tướng cách vào bộ có mấy loại ghi ở dưới đây :

### NGŨ ĐOÁN (Năm thứ ngắn)

Dầu ngắn, mặt ngắn, thân ngắn, tay ngắn, chân ngắn.

Dù bộ ấy mà xương thịt đẹp đẽ, ấn đường rộng, ngũ nhạc triều có thể tòi bậc công khanh tể tướng nhưng nếu ngũ nhạc lệch lõm, ấn đường ám hãm thì lại là người hạ tiện.

### NGŨ TRƯỜNG (Năm thứ dài)

Dầu dài, mặt dài, thân dài, tay dài, chân dài.

Cần mặt mũi sáng sủa, xương cốt không lộ, gân mạch lẩn mới tốt nếu gân mạch quần quai nổi lên như đụn, xương cốt lộ là ác tướng, nếu tay ngắn, chân dài thì khổ cực.

### NGŨ TIỂU (Năm thứ nhỏ)

Dầu nhỏ, mắt nhỏ, bụng nhỏ, tai nhỏ, miệng nhỏ.

Nhỏ nhưng phải ngay ngắn không khuyết hãm, cần đủ cả năm. Nếu chỉ có ba nhỏ, hai lớn hoặc bốn nhỏ một lớn cũng vứt đi.

Không khuyết hãm là thế nào ? Là không héo hắt, sâu lõm đen ám hãm.

### NGŨ LỘ

Mắt lồi mũi hếch, tai lộn, môi cong, yết hầu lộ.

Nếu chỉ một hay hai lộ thì có quần không có áo hoặc chết ở ngoài đường lộ.

Nếu đủ ngũ lộ thành đạt lớn.

Ông Khổng Tử mang tướng ngũ lộ.

### LỤC ĐẠI (Sáu thứ to)

Dầu to, mặt to, tai to, mũi to, miệng rộng, bụng to.

Phú quý anh hào.

### BÁT TIỂU (Tám thứ nhỏ)

Dầu nhỏ, mặt nhỏ, mắt nhỏ, tai nhỏ, miệng nhỏ, mũi nhỏ, tiếng nói nhỏ.

Quý cách.

Tướng vào từng bộ trông bên ngoài bao giờ cũng thấy xấu theo tục nhân.

Dời vua Càn Long, ở đất Giang Nam có người học trò tên Nghiêm Sinh, thân hình cao lớn, chỉ hiềm trên mặt các bộ vị xấu xí, lại rõ ràng rõ rệt nên ai cũng khiếp.

Cùng thời có thầy tướng danh tiếng xem tướng cho Nghiêm Sinh, bảo rằng :

- Tướng cách Nghiêm Sinh mắt rồng, răng trâu, lưỡi đỏ, môi đỏ sau này sẽ đậu cao, tục nhân không thể hiểu được.

Sự thật, mặt Nghiêm Sinh tuy xấu xí nhưng tài học lại vượt xa người, làm thơ phú chỉ trong khoảng khắc. Do đó, mới 20 tuổi đã nổi tiếng là Giang Nam tài tử. Theo truyền thuyết, năm ấy Nghiêm Sinh vào trọ trong đạo viện đọc sách một ngày đầu thu, trời nóng bức, nằm chần chọc không ngủ, mới ngồi dậy lưng thưng ra vườn dạo mát. Bỗng nghe có người nói chuyện, bụng nghĩ nơi tĩnh mịch, vắng vẻ thế này mà lại đêm hôm khuya khoắt ai còn ra đây làm gì ? Sinh mới lắng tai nghe ông tượng đất nói : "Chiều mai có tám vị tiên tới chào Lý Lão Quân, chúng ta cùng phải chực chờ đón tiếp đấy".

Ông tượng bên kia đáp : "Tôi biết tám vị tiên đến từ tạ đạo Lý Lão Quân để đi về phương Tây, năm ngoái tôi cũng được các vị ấy cho một trái bàn đào".

Nghiêm Sinh họ lên một tiếng thì các pho tượng đất im luôn.

Trở lại phòng, lòng bâng khuâng nghĩ đến số phận con người, như mình đây văn chương tài học vào bậc khá nhưng chẳng hiểu có vận mạng công danh hay không ? Mình phải trai giỏi, tám gói sạch sẽ chờ các đại tiên tới mà hỏi xem sao !

Đêm sau, Nghiêm Sinh nằm ẩn dưới gầm bàn thờ. Canh ba, bốn bề vắng lặng vẫn im phăng phắc không thấy ai hết. Mệt quá, Sinh ngủ thiếp đi chợt nghe tiếng huyền ảo, nhìn ra các người đã ở ngoài đạo viện, Sinh đếm đúng tám vị, người đi sau chót hình dáng như lão ăn xin vai vác bị, tay cầm gậy sắt, đi khắp khà khập khểnh. Sinh nghĩ chính là Lý Thiết Quài nên vội vã đuổi theo. Bảy vị kia đã đi xa. Sinh quì xuống lạy xin vị tiên chỉ bảo cho số phận mình tương lai thế nào ?

Lý Thiết Quài lấy tay chỉ về phía trước mặt mà nói :

- Con hãy nhìn cảnh đẹp đằng kia mà xem.

Sinh theo ngón tay chỉ mà trông, thì thấy có một người vừa đậu trạng nguyên, mặt mũi giống Sinh như lột, bên cạnh phòng trạng nguyên có một người đàn bà rất đẹp treo cổ tự ái.

Lý Thiết Quài chỉ về phía khác, Sinh trông thấy cung điện nguy nga, hai bên các quan văn võ đông đủ. Hoàng đế ngồi trước long án, dưới chân có người đang quì mặt mũi giống Sinh như hệt, không rõ người có tấu khải điều gì, hốt nhiên sổng bề trên vào cuốn trời mọi vật. Lúc sổng rút có khoảng đất nổi lên tro trụi, một người đứng đấy, mặt mũi giống Sinh như đúc.

Lý Thiết Quài nói :

- Cuộc đời túc hạ như thế đó.

Nói xong biến đâu mất.

Từ khi Nghiêm Sinh gặp Lý Thiết Quài thì đầu óc thông tuệ khác thường, văn như suối chảy. Vào kinh thi trúng tiến sĩ, vào đình thi đỗ trạng nguyên.

Mẹ và vợ Nghiêm Sinh thấy chàng nay đã ngoài ba mươi tuổi mà chưa có con, nên muốn tìm cho chàng người thiếp. Vừa may, vùng Giang Nam có một nhà quan trọng phủ đầy con gái hầu. Bà mẹ liền ngỏ ý hỏi cô hầu đẹp nhất trong phủ. Có ta bằng lòng. Vốn theo hầu tiểu thư từ thuở nhỏ nên cô hầu ấy cũng thông hiểu thi thư kinh sử và rất ngưỡng mộ



trạng nguyên. Trong tâm tưởng của cô, trạng nguyên chắc phải là chàng trai tuấn tú mặt đẹp như quan ngọc.

Đêm tân hôn, cô thấy một gã vạm vỡ, mặt mũi xấu xí, rõ ràng rõ nhit, rượu say mềm chạy vào buồng cô đầu nồn ọc tung tóe mà hán lại là chồng mình. Cô hồi hận giận thân giận đời xé lụa tự treo cổ lên xà nhà.

Nghiêm Sinh tỉnh rượu, bàng hoàng không hiểu nguyên cớ làm sao? Đến lúc người nhà chạy vào lục trong hộp tư trang thấy có mảnh giấy đề hai câu thơ:

Quốc sắc thiên hương nan tác tế

Trạng nguyên tuy hảo khước phi lang.

Ý cô đầu nói dù mình là trạng quốc sắc thiên hương nhưng cũng chẳng phải để lấy chồng, dù là trạng nguyên thực đấy nhưng cũng chưa xứng đáng làm chồng.

Nghiêm Sinh bấy giờ mới tỉnh ngộ, nhớ lại cái mộng gặp Lý Thiết Quài.

Làm quan trong triều Nghiêm Sinh thăng đến chức lễ bộ thượng thư. Ít lâu sau mắc bệnh tê thấp, đang chủ lễ trước mặt vua Càn Long bỗng ngã lăn ra đất. Nghiêm Sinh run sợ quì lạy hoàng đế xin tha tội bất kính. Thấy Nghiêm Sinh bệnh hoạn, vua Càn Long cho từ chức về quê nhà. Bấy giờ mẹ chết đã lâu, vợ cũng qua đời rồi nên Nghiêm Sinh sống cô đơn cho đến ngày cuối cùng, bên gối chỉ có vài đứa cháu họ xa năng giấc.

## QUAN NHÂN BÁT TƯỚNG PHÁP

Sách "Thần tướng Toàn Biên" có một chương dạy xem tám tướng cách căn bản như dưới đây:

— Một là uy tôn oai nghiêm cho người nể phục gọi bằng Uy tướng chủ về quyền thế như con chim ưng bắt con thỏ khiến cho trăm giống chim khác phải run sợ.

— Hai là hậu trọng to lớn, bề thế gọi bằng Hậu tướng chủ về phúc lộc, thân hình như con thuyền chở vạn担 thóc, sóng to gió lớn không làm lay chuyển tâm hồn từ tốn bao dong.

— Ba là tinh thần thanh sáng, thông minh, sáng suốt gọi bằng Thanh tướng như cây quế tốt giữa đám cây trong rừng, như viên ngọc sáng không lấm bụi chủ về học hành, tài cán hơn người.

— Bốn là thân hình cô hàn, cổ dài, vai so, chân cong, đầu méo, ăn ngủ, nằm ngồi lệch lẹo, đi như muốn đổ xuống hoặc đầu lác lư như cò bộ trời mưa gọi bằng Cô độc tướng chủ về nghèo khổ bần hàn, tứ cố vô thân.

— Năm là thể mạo ẻo lả, mong manh, yếu đuối, hay sợ hãi, tinh thần hôn ám, hi vọng ảm đạm lộ rõ ra nét mặt, như con thuyền lá giữa cơn phong ba gọi bằng Bạc tướng chủ về nghèo hèn.

— Sáu là xương cốt tiêu tuấn, hình dung cổ quái, mắt sáng, tinh thần cường kiện, gọi bằng Cổ tướng chủ về sang quý, nếu xương thô lộ mà tinh thần hôn ám là tục tướng.

— Bảy là tướng mạo ngu buồng, hung ác, hình dáng như rắn, như chuột, như sài lang, tính tình bạo cấp gọi bằng Ác tướng chủ về bốn ba hình ngục.

— Tám là hình mạo thô tục, tinh thần si ngốc, mặt mũi lấm lem như đồ vật để trong tro than gọi bằng Tục tướng chủ về chuân chuyên, suốt đời cơm không đủ no, áo không đủ ấm.

Cách đây hơn 40 năm, tỉnh Quảng Đông trộm cướp nổi lên như chấu, nhất là vùng Chu Giang Tam Giác Châu. Những tên cướp khét tiếng lúc ấy là La Kê Hồng, La Bốc, Bộc Nho, Đàm Lục, Trương Định Cơ. Chúng nhiều bề đảng hoành hành giết tróc. Quan quân phải mất bao nhiêu công lao mới giết hết.

Tướng cách bọn đó diện mục hung hãn, thô tục không bút nào tả xiết.

Báo chí Trung Quốc có đăng lời các thầy tướng đoán La Kê Hồng quyền cao, mũi nhỏ, trán hẹp, hàm chấp loại sát nhân, bất đắc kỳ tử và Trương Định Cơ mi thô (lông mày chổi xể), mắt lớn, mũi gãy gồ, thân thể mập thô bì loại hung bạo vong mạng.

Thời kỳ kháng Nhật, những tên cướp nhảy lên làm hán gian quyền thế nhất phương tự phong làm hoàng đế, tiền của vàng bạc nhiều vô số, điển hình là hai tên Thị Kiều hoàng đế Lý Lăng Kê ở Phiên Ngung và Phật Sơn hoàng đế Trúc Thăng Bính ở Nam Hải.

Tại sao cũng một phường trộm cướp mà bọn La Kê Hồng, Trương Định Cơ sống lẫn sống lút trong khi bọn Lý Lăng Kê và Trúc Thăng Bính lại tự xưng hoàng đế thịnh cực một thời?

Tại thời thế và tại số mệnh.

Lăng Kê chỉ là cái tên hiệu vì họ Lý vốn không tên, cha mẹ nghèo hèn, thất học, kiếm ăn lấm luôi còn thì giờ đâu mà đặt tên, nên lấy họ để gọi.

Lý theo bọn du thủ du thực nay làm ma cô, mai gác sông bạc, tập thói xấu thành người hút sách đổ bác.

Đánh bạc thua hết tiền ăn tiền hút, Lý chia tay vay tiền người được Bao giờ hần cũng vay lưỡng nguyên (hai đồng) vì hần nói ngọng nên tiếng lưỡng nguyên thành ra lưỡng kê. Lăn lăn, dân bài bạc đặt cho hần là Lý Lãng Kê.

Một hôm, ở trong tiệm hút, Lãng Kê gặp ông thầy tướng rong khá giỏi tên Ngưỡng Sơn đạo sĩ thường đến xem cho khách tại các trà thất, tiệm hút. Thầy Ngưỡng Sơn thấy da sỗ trong tiệm tỏ vẻ khinh thị Lý Lãng Kê cần gì thì sai bảo Lý, làm xong cho một vài xu. Ông mới chú ý xem tướng cho, không lấy tiền và bảo Lý Lãng Kê rằng :

\* - Tướng chú thuộc kim, thủy hình, lưỡng quyền và mũi có uy, đôi mắt quang ánh nhưng vì thần tán nên hữu đưng vô mưu. Hai bàn tay chú mềm mại, đỏ hồng như cánh hoa đào. Chỉ chừng vài bốn năm nữa vận tốt đến. Quá khứ chẳng nói làm chi, tương lai thành tựu khá giả lắm. Chú phải và dặt chết để tìm cái sống, cơ hội ở trong chỗ nguy hiểm ra.

Lý Lãng Kê bán tin bán nghi nói :

Nếu quả vài bốn năm nữa tôi mà khá tôi sẽ đến tìm thầy đến báo đáp ơn nghĩa.

Vài năm sau, Lý Lãng Kê gia nhập một đảng ăn cướp. Nhờ gan dạ và cũng có đôi chút nghĩa khí, lại quen thung quen thổ nên bọn cướp tôn hần lên chức vị đại ca.

Quân Nhật vào chiếm Quảng Đông, Ưông Tinh Vệ thành lập chính phủ Lý Lãng Kê đem bộ hạ gia nhập quân đội của Ưông Tinh Vệ đóng tại Thị Kiều. Từ đấy Thị Kiều trở thành giang sơn của Lý Lãng Kê. Lại được Trần Bích Quân, vợ Ưông Vệ Tinh giao phó nhiệm vụ kinh tài, Kê nhỗ hồ mọc cánh, muốn làm trời làm đất sao thì làm. Kê mở sòng bạc kiếm tiền và xây một tòa nhà lớn cho hần đặt tên là Quần Viên, đồ đạc trang hoàng chẳng kém gì cung điện.

Đắc thời đắc thế, Lý Lãng Kê cho đi mời Ngưỡng Sơn đạo sĩ từ hương cảng về Thị Kiều làm quân sư cho hần. Ngưỡng Sơn đạo sĩ tới Thị Kiều thấy Lãng Kê bây giờ mập mạp, mắt hung trông hết một con heo tướng thuộc "Chư hình" thế nào cũng gặp họa lớn nên ở với Lý vài ngày rồi tìm cơ thoái thác trở lại Hương Cảng.

Không bao lâu, Ưông Tinh Vệ chết, kháng chiến thắng lợi, ba nhiều tài sản của Lý bị tịch thu, còn Lý thì bị xử tử.

Phật Sơn Hoàng đế Trúc Thăng Bình cùng một tướng cách như Lý Lãng Kê nên chung số phận làm Hán gian thịnh cực nhất thời rồi cho thảm.

Tục tướng, ác tướng hung tử là bọn Lý, Trúc nhưng quý tướng có hung tử hay không ?

Quý tướng mà phạm tướng hung tử lẽ đương nhiên sẽ chịu cái chết bất toàn. Không phải chỉ ác tướng và tục tướng mới hung tử. Có điều lạ hai tính chất của hai cái chết quý tiện khác hẳn nhau.

Như trường hợp đại tướng Tùng Tinh, tướng Đông Điều Anh Cơ của Nhật Bản.

Tùng Tinh qua Trung Quốc vào thời kỳ Hồ Hán Dân làm Thủ Tướng Trung Hoa Dân Quốc, chiến tranh Trung Nhật chưa bùng nổ. Nhật cử Tùng Tinh là vì ông thân với Hồ Hán Dân, đồng thời Tinh có nhiều khả năng gián điệp.

Một lần, Tùng Tinh ở Hàng Châu ăn mặc giả làm thương nhân Trung Quốc, ông nói tiếng Tàu hết Người Tàu, dáng người nhỏ nhắn, mặt mũi đặc dân Trung Hoa, mang giấy thông hành tên Trương Thiện Tài nguyên quán Phúc Kiến, nghề nghiệp buôn trà. Vào mùa mưa dầm, Tùng Tinh nán lại Hàng Châu cả tháng trời. Những lần đi phố, ông chú ý đến tấm bảng đề mấy chữ : "Thần tri thiên thiện quan khí sắc" mới ráp tâm tới xem để tìm hiểu nghề tướng số của Trung Hoa

quả có như sách vở văn ca tụng chăng ?

- Trần tiên sinh, xin tiên sinh coi tướng cho tôi năm nay buôn trà liệu việc làm có trôi chảy đủ cơm nuôi cháu không ?

Thầy tướng định thần coi hồi lâu rồi nói :

- Ngài nói ngài gốc gác Phúc Kiến đi buôn trà, tôi xem ra thì không đúng, tôi e tướng ngài đã biến cách. Bởi vì tỉnh Phúc Kiến ở phương Nam thật đấy và hình dáng của ngài thuộc người Nam nhưng nhất định các cụ thân sinh ra ngài phải ở phương Bắc. Nếu thực ngài là người Phúc Kiến thì Nam nhân nam tướng chẳng có gì là quý, tuy nhiên, theo tôi ngài là người Bắc mà tướng Người Nam. Bắc nhân Nam tướng thế mới thực là quý tướng. Ngài cũng không tay nhà buôn, tất là công chức làm việc cho nhà nước. Tùng Tinh giật mình mà vẫn điềm nhiên nói :

- Tiên sinh nói đúng, tôi vốn là người ưa giang hồ ngao du ở phương Bắc nên chẳng muốn thổ lộ tung tích của mình cho ai hay. Nay tiên sinh đã nhận ra, tôi không dám giấu. Tiện đây xin hỏi tiên sinh tương lai của tôi liệu thế nào, cát hay hung ?

-Ồ tốt lắm, ngài Bắc nhân Nam tướng lại thêm tướng ngũ độn ngũ tàng (tàng là ẩn dấu) nhất sinh phú quý.

- Tôi đã từng được nghe nói tướng ngũ đoản, còn tướng ngũ tàng thì chưa nghe nói bao giờ, xin tiên sinh chỉ dạy cho.

- Ngũ tàng là khí tàng, thanh tàng, ý tàng, sắc tàng và thần tàng. Cả năm thứ đó không thứ nào lộ ra ngoài cả. Nếu như ngài ở ngành võ tất phải xuất tướng nhập tướng không sai. Tôi xin có lời mừng.

- Tôi nghĩ tiên sinh quá khen chứ tôi làm gì mà xuất tướng nhập tướng, chỉ mong ngày hai bữa cũng đủ sung sướng, dăm dáu cao vọng phú quý. Thầy tướng Trần Thiên Tri cười mà rằng :

- Phú quý dáu có phải cứ cầu mong là nó tới cũng như nghèo hèn dẫu có đuổi nó cũng không đi. Tôi chỉ muốn hỏi ngài đã từng học võ nghiệp chưa hay hiện tại đã cầm quân rồi ?

Trước đôi mắt quá tinh tường của thầy tướng, Tùng Tinh đành phải nói mình sinh ra ở phương Bắc, lớn lên tại Thượng Hải, từng học trường quân sự, còn nghề nghiệp hiện tại thì giảng hồ ngao du và buôn trà sinh sống.

Thầy tướng lắc đầu nói :

- Nhất định không phải ngài từ Thượng Hải tới đây mà từ Phương Nam lên đây vì cung Dịch Mã động theo Nam hướng Bắc hành rồi sau đây tiếp tục đi lên hướng Bắc nữa chứ không trở về Thượng Hải đâu.

Tùng Tinh mặt lại đỏ ra hết đường chối cãi, vội nói :

- Vâng vâng quả vậy, ba tháng trước tôi ở Thượng Hải đi Phúc Kiến rồi tôi qua đường thủy từ Phúc Kiến đến đây.

Thầy tướng gật gù nói :

- Thôi đây là chuyện quá khứ, bây giờ ta nói chuyện tương lai. Khí sắc và tướng cách ngài không thể nào là lái buôn, ngài tất là người trong giới quân sự hoặc chính trị. Các việc buôn trà của ngài lúc này theo tôi cũng chỉ để phục vụ cho chính trị hay quân sự chứ đâu phải để kiếm sống. Nay dù cho là kiếm sống đi nữa thì ngài chỗ nên bám vào cái nghiệp ấy lâu, hãy trở về quân giới mới mong hiển đạt hơn.

Tùng Tinh thoát đầu trời mưa nhàn rồi đến xem chơi mà thôi, nào ngờ gặp thầy tướng nhìn thấy cả lòng ruột mình nên luôn tiện hỏi cho thật kỹ.

- Thưa tiên sinh, tôi thân hình thấp nhỏ vào vũ nghiệp có tốt không ? hay nên theo văn chức ? Văn hay võ tương lai thành tựa thế nào ? Nếu làm võ sẽ chết ngoài sa trường hay thọ chung chính tẩm ?

Trần Tri Thiên tiên sinh đáp :

- Tôi xin trả lời ngài từng câu một. Trước hết, nghi biểu bên ngoài trông hợp văn hơn võ nếu không quan sát tướng tạn, nhưng đôi mắt ẩn chứa quang sáng quắc, lưỡng quyền chạy dài đến thiên sương, nhất định không

phải tướng văn. Tương lai đây, ngài sẽ chỉ huy ba quân lập đại công cho đất nước, vào độ trung niên ngài sẽ gặp cơ hội xuất tướng. Mệnh của ngài không chết nơi sa trường có quyết đoán là không bị thương nữa. Được tuổi thọ ít nhất ngoài 60 đến 70. Còn như có thọ chung chính tẩm hay chết phi mệnh thì tôi sẽ ghi vào mảnh giấy khi nào ngài làm tướng hãy đọc. Trần tiên sinh đã ghi vào những gì chỉ có Tùng Tinh biết. Về sau, Tùng Tinh bị kêu án tội phạm chiến tranh sau ngày Nhật Bản đầu hàng xử treo cổ, báo chí mới được đọc mảnh giấy đó với mấy hàng chữ sau đây :

Người này tướng hòa mà thấp nhỏ, cực tinh anh, năm nay 24 tuổi, lúc phát như sấm sét. Mắt có hung quang, lưỡng quyền phối hợp nên ở quân đội không nên ở văn chính. Tương lai dâng đàn bái tướng, lớn đến bậc đại tướng. Chung thân vinh hoa phú quý. Nhưng chết phi mệnh bất đắc kỳ tử, tuy nhiên, thân thể không bị chia lìa, không chảy máu, không thân bại danh liệt. Dự việc xảy đến chứng minh.

## LUẬN VỀ HÌNH HỮU DƯ THẦN BẤT TÚC VÀ HÌNH BẤT TÚC THẦN HỮU DƯ

Những người bình thường thân thể cao nặng bao nhiêu đã có tiêu chuẩn nhất định, người nọ khác người kia xê xích đôi chút nếu cách biệt quá thì hoặc là hình bất túc hoặc là hình hữu dư, bất túc thì quá gầy gò nhỏ bé, hữu dư thì quá cao lớn phì nộn.

Theo sách vở nếu hình bất túc tất nhiên phúc lộc mỏng như tờ giấy, thọ nệnh như kiếp hoa.

Nhưng trước khi hạ đoán, cần phải xem tinh thần cái người phạm tướng hình bất túc ra sao đã. Nếu thần hữu dư thì không thể hạ đoán thế được.

Tinh thần có thể trông thấy ở : Mắt sáng tinh khiết, mày tú lại dài, mặt không hôn ám, cử chỉ hào hùng, làm việc cương nghị như mãnh thú xuống núi, nói năng đĩnh đạc hiền hòa như gió xuân thổi trên ngọn cỏ. Ngồi chắc tựa đá, nằm yên tựa con rùa ngủ, đứng không dựa dẫm. Không nói lời thừa, không vội vàng vô ích, mừng giận không quan tâm.

Như vậy gọi là thần hữu dư. Phạm người thần hữu dư hung tai khó tới, thiên lộc lâu dài. Hình bất túc thần hữu dư là tướng người nhỏ bé, gầy gò



nhưng tinh tướng khỏe mạnh không giống với tài cao thế doanh là tướng người tài hoa nhưng thân thể yếu đuối.

Một thi sĩ đời Đường có câu : "Thân bất mẫn thất xích nhi tâm hùng vạn phu" (Thân hình thấp bé nhưng cái tâm anh hùng vượt chúng).

Ngược lại, có rất nhiều người to lớn vạm vỡ, trông tưởng rằng hảo hán kỳ thực chỉ là cái túi rượu, túi cơm thô lỗ, đàn độn vì ỉn hũ dư mà thân bất túc.

Hình Hữu dư thân bất túc tức là tướng di hầu, thừa sai canh gác hoặc vệ sĩ.

Thần là diện lực, thân hình là bóng đèn. Bóng đèn lớn mà diện lực yếu, ánh sáng chỉ lò mờ. Phương ngôn Tây có câu : "Quả dưa lớn quả bên trong rỗng ruột" thực hợp với tướng cách hình hữu dư.

Con người thần bất túc hiện lên bằng : Tinh thần hoảng hốt, động tác lung tung, ngôn ngữ bối rối, tình thái ngượng ngập. Chẳng có gì lo âu mà luôn luôn chau mày mặt như khóc mếu, không uống rượu mà mặt say sưa, hi nộ bất thường, ngủ hay mê sảng.

Thần bất túc dễ gặp tai ách, oan ngục tên bay đạn lạc, xe cộ v.v.. Xin chớ nhầm thần bất túc với tướng ngũ cấp và ngũ mạn mà Nhất Quả Pháp Sư đã tìm ra. Ngũ cấp là năm cái vội : Thần khí nhanh, ngôn ngữ nhanh, ăn uống nhanh, mừng giận nhanh, đi nhanh. Ngũ mạn là năm cái rất chậm : Đi rất chậm, tình cảm rất chậm, tính chậm, khí chậm và thần chậm, nói tóm lại, làm việc tính toán, hi nộ ai lạc, ăn ngủ nằm ngồi nhất nhất đều chậm.

Tướng ngũ cấp trở thành công, già suy vi.

Tướng ngũ mạn rất thọ.

## THƯỢNG TRƯỜNG HẠ ĐOẢN - THƯỢNG ĐOẢN HẠ TRƯỜNG

Ngay từ tấm bé vắc sách di học, bài cách trí sơ đẳng đã dạy thân thể người chia làm ba phần : đầu, mình và chân tay.

Tướng pháp thì chia thân hình làm hai đoạn thời : đoạn thượng gồm có đầu và mình, đoạn hạ là hai chân.

Đoạn thượng nên dài hơn đoạn hạ, nếu chân sấu vườn dài hơn đầu thân cộng lại tất phiêu bạt lênh đênh cả đời không có nghiệp, không sự nghiệp.

Sách "Bạch Viên Kinh" có câu :

*Thượng trường hạ đoản hề công hầu tướng  
Dương nhật Tôn Quyền bá nhất phương.*

nghĩa là : trên dài dưới ngắn tướng công hầu, đời Tam Quốc Tôn Quyền có tướng đó hùng cứ một phương.

Thượng trường hạ đoản chủ phú quý, trái lại thượng đoản hạ trường là khốn khó, điều này đã thành một định luật ghi trong tướng pháp.

Lấy lý nào mà nói như vậy ?

Tướng pháp cho rằng đầu mang bộ não, thân mang lục phủ ngũ tạng toàn những bộ vị trọng yếu, nếu không thoải mái rộng rãi đương nhiên những bộ vị trọng yếu sẽ bị gò ép bế tắc, gây trở ngại thần khí cho con người.

Lại có câu : "Đoản nhưng không giống con heo ngòi, trường nhưng không giống cái mác dựng đứng".

Nguyên tắc căn bản của tướng pháp là nguyên tắc của kiến trúc và mỹ học nên nói thượng hạ đoản trường không phải quá lộ vượt ra ngoài nguyên tắc căn bản. Thử hỏi nhân thân con người cao thước bảy mà thân đầu hết thước rưỡi, còn cho chân có hai chục phân thì nó thành hình thù gì ?

Xem tranh Tàu, ta thường thấy vẽ hình người mình dài chân ngắn là do ảnh hưởng của tướng pháp mà ra chứ không phải các họa gia Trung Quốc thiếu cái học về giải phẫu nhân thân (anatomic).

## ÂM DƯƠNG THIÊN ĐỊA

Tướng pháp có Âm Dương Thiên Địa. Âm là đàn bà, Dương là đàn ông; Đầu là trời, chân là Đất. Cốt dương, nhục âm v.v..

Trán gọi bằng Thiên đình cho nên trán phải cao xa. Chân là đất rộng, đất dày cho nên chân phải to lớn. Mắt tượng trưng cho mặt trời. Thanh âm tượng trưng cho sấm sét. Huyết mạch tượng trưng cho sông ngòi. Cốt tiết là vàng đá. Mũi lưỡng quyền là núi non. Râu tóc là cây cỏ.

Nhật nguyệt phải sáng rực rỡ. Sấm Sét phải ầm ầm, sông ngòi phải sạch thông, vàng đá phải rắn chắc. Núi non phải cao lớn, cây cỏ phải tươi tốt.

Đầu đội trời, chân đạp đất. Đầu ở vị trí cao nhất trên thân thể.

Dầu còn người mới còn, mất dầu người phải chết.

Tư Mã Ý bị Khổng Minh vây ở Tỉ Ngọ Cốc, sau khi chạy thoát đã hỏi tá hữu rằng: "Dầu ta còn không?".

Cổ Tướng Kinh có câu:

"Dầu vi nhất thân chi tôn, chư dương chi thủ" nghĩa là dầu ngôi chỉ tôn của thân thể cầm dầu toàn bộ dương khí.

Nghiên cứu tướng học phải xem dầu trước. Dầu nhỏ như quả muốn xuôi duột không có góc cạnh thì diện mạo có tốt cũng chỉ là hạng trung bình. Chân tuy không trọng yếu bằng dầu nhưng sự quan hệ của chân với mệnh số cũng chẳng kém. Dầu lớn chân vững vàng to khỏe phú quý. Dầu nhỏ chân teo bần tiện. Có điều hiển nhiên hàng ngày rất ít người chú ý: các bác phu xích lô đạp, chân thường quắt lại chứ không lớn và gân guốc chẳng chặt cho nên vất vả vẫn hoàn vất vả. Lại cái là tập duột cho chân hàng ngày như vậy mà chân không dày dặn lớn. Trong câu chuyện ta vẫn nói xuất dầu lộ diện để chỉ một người nào đó đang có cơ hội thành công.

Danh sư Hứa Phụ dạy rằng:

Ngưu đầu tứ phương, phú quý cát xương

Hổ đầu yếm hàm uy danh viễn dương.

Ngưu đầu và hổ đầu là những cái đầu vững chãi, to lớn, có góc cạnh, xương cốt tiêu tuấn.

Về phần chân cần ngay ngắn, mềm mại, mập đầy, mu bàn chân ụ lên, kỹ thô cứng, quắt mỏng, gân mạch chẳng chặt như dun bờ.

Mắt là đôi vàng nhật nguyệt.

Xem tướng mắt trước coi hình sau xem thần. Con mắt đẹp tướng hình thể tú trường, vành mắt sáng nhuận, đuôi mắt hơi chếch lên, không mắt to mắt nhỏ, bốn bên không chỗ nào khuyết hãm; lòng đen lòng trắng phân minh, không có tia máu đỏ, nhãn thần bất lộ, ánh mắt nhìn ngay thẳng không hung hãn mà oai nghiêm, nhãn lực tinh trường.

Qua đời hỏi trên, dĩ nhiên mắt cận thị là mắt xấu. Người cận thị có thể là những nhà bác học nhưng không thể là những lãnh tụ chính trị. Già đeo kính lão không kể. Lịch sử xưa nay hầu như chưa có vị lãnh đạo tài giỏi nào mà cận thị.

Nhãn quang bất chính, hai mi mắt nhỏ phải chớp luôn luôn, người này hay đổ kị, ghen ghét.

Nhãn quang ưa nhìn lên cao, loại kiêu ngạo, cấu nhãn khán nhân để mắt chó coi người thấp, biểu lộ ác tâm.

Mắt dò, chớp mắt nặng nề là ngu si.

\* Hai mắt nhãn quang rực rỡ, tràn đầy như nước chảy phút chốc lại thấy đục mờ đi như nửa ngủ nửa thức bất luận nam nữ đều cực tham đắm.

Nhãn quang sắc nhọn lờn như chớp mà cố ý nhìn lên cốt làm cho nó có vẻ mờ rất gian hùng.

Nhãn quang u tĩnh nhìn người nhìn vật lâu không chớp mắt thì cá tính kiên cường có suy nghĩ tư tưởng.

Hai mắt lồi ra, bốn phía lòng trắng (mắt trắng dã) nhìn ai chú thị si ngốc là người ác độc, sát nhân rồi bị nhân sát.

Sắc con người tạp loạn, nhãn quang nóng nổi: người vô tư tưởng.

Nhãn thần ẩn không lộ cực thông minh, thông minh để mà thông minh thôi vì thiếu hành động nên hiển đạt chẳng được bao nhiêu.

Những người mục quang sạ nhãn mới ưa hành động.

Nhãn quang lão liên lưu hoạt động đông trường tây vọng, hay nhìn trộm là mắt của phường trộm cắp.

Nhãn quang vẫn đục vô thần hôn ám chết lúc nào không biết.

Huyết mạch lưu thông trong thân thể đêm ngày đến vô cùng nên tướng học ví huyết mạch như sông ngòi (xin đừng lẫn với tứ độc).

Huyết mạch nằm lẫn trong cơ thể làm sao coi tướng?

Dành rằng huyết mạch tàng ẩn trong cơ thể, tuy nhiên, vẫn có bộ phận hiện ra ngoài như huyết sắc và đường gân. Trên nguyên tắc tướng pháp, huyết mạch nên lẫn không nên lộ.

Sách "Cổ Tướng Kinh" có câu:

Gân tán loãn quần như dun vò

Người bần tiện hung ác lao đao vất vả.

Sách "Ma Y" viết:

Bần cùng đáo lão bất nhân

Thổ kỳ cân lạc.

Gân máu thô lộ cho nên nghèo khổ đến già.

Phương ngôn ta nói: "Khô chân gân mặt đất mấy cũng mua".

Khô chân không bị bệnh tê thấp.

Gân mặt chịu khổ chịu cực dai dèo.

Đất mấy cũng mua, dùng loại người đó làm việc cho mình thật đáng đồng tiền.

Do bệnh tật, do tình tự mà huyết sắc khích biến có thể biết mệnh số thọ yếu và khả năng con người.

Diễn Quang bảo Thái Tử Đan rằng : "Tân khách nhà Thái Tử toàn một lũ vô dụng. Hạ Phù là người huyết dưng nên lúc giận mặt đỏ. Tống Ý là người mạnh dưng nên lúc giận mặt xanh, Vũ Đường là người cốt dưng nên lúc giận mặt trắng toát. Chỉ có Kinh Kha mà tôi biết mới xứng đáng là thần dưng, giận sắc mặt không hề đổi.

Trên thân thể người tượng trưng cho cây cỏ cần tốt tươi là :

Tóc, râu ria, lông mày, âm mao, lông mũi, lông ngực, lông chân, lông bụng.

Tóc trên đầu vừa có tác dụng bảo hộ não thần, vừa có tác dụng làm đẹp cho con người.

Đầu tóc bù xù thường biểu hiện sự sa đọa .

Tóc nhỏ như tơ óng mượt, đen không hơi hám nhất đỉnh thông minh bác nhả, con dòng cháu đời dễ thành công về văn học chính trị.

Tóc cứng đen bóng bẩy, thân thể to lớn thì phong phú tính lực gan dạ nhưng ương ngạnh tham dâm hiếu sắc, dễ thành công về quân sự.

Tóc trước kia vẫn óng mượt nay khô vàng là bệnh hoạn do thần kinh suy nhược khổ sở lâu.

Tóc thô cứng đỏ, người hung ác ngu dòn, trộm cắp, bần hàn.

Tóc màu sẫm tro, không óng mượt thì trí tuệ thấp, kỷ ức lực yếu, lao đao vất vả.

Tóc quân cổ nhân thường bảo là dâm loạn nhưng kinh nghiệm cho thấy người tóc quân đa số dưng cảm, ưa hoạt động.

Tóc rít lại chẻ thuộc loại bất trung bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa.

Tóc quá rậm khác thể, tóc quá ít, thiếu sinh lực.

Sau gáy tóc rụng lỗ chỗ, đàn ông dễ phòng bệnh hoa liễu, đàn bà lộ sản ạch.

Tóc mọc trên trán, thiếu niên cô khổ.

Hạ Phù có nói :

*Hữu nùng phát chi kiên nhĩ*

*Vô nùng phát chi tể tướng*

*Thiếu tiểu đầu chi quý khách*

*Là đại trạng chi đại quan*

nghĩa là : Chỉ có thanh niên khỏe mạnh, tóc rậm chứ không có tể tướng tóc rậm . Rút ít thấy khách quý mà đầu nhỏ, đa số quan to phải đầu lớn.

Dàn ông không râu bất nghi. Đã gọi là tu mi nam tử thì phải có mày râu đẹp. Râu với mày cần tương xứng. Mày rậm râu thưa, hồng. Râu rậm mày thưa cũng hồng

Mi chủ táo thành. Tu chủ văn văn. Mày đẹp thành đạt sớm. Râu tốt về già nhân hạ.

Râu không cử nhiều ít, tương xứng với lông mày là được. Mày rậm phải râu rậm, mày thưa phải râu thưa.

Râu tốt có đủ bốn điều kiện : thanh, xo, xoắn, dài ngắn không đều.

Thanh là trông nhả không vẩn đục.

Xo là không phồn tạp xồm xoàm.

Xoắn là không thẳng đuột, dựng đứng.

Dài ngắn không đều chứ như cái màn chải thì hồng.

Cộng với thêm bốn điều kiện khác :

Nhuận - Mạnh - Tròn trịa - Ứng phối với mi.

Nhuận là không khô sấp.

Mạnh là không cò lá.

Viên là óng mượt.

Sách "Bảng Giám" nói :

- Xoắn chôn ốc thông minh khoáng đạt, dài tơ kéo phong lưu vinh hiển, cứng như giáo mác vị cao quyền trọng, sáng ánh như sợi bạc sớm thành đạt. Râu tia, mày lười kiếm, tiếng nói vang vang, thần cốt thanh kỳ thiên lý phong hầu hay mười năm bá tước.

Tướng râu có mười đại kỵ :

- Kỵ râu mọc dài không đúng chỗ (tỉ dụ ở cổ, ở má).

- Kỵ không có râu ở nhân trung kém uy nghiêm, tiền tài tụ tán bất thường, hữu lao vô công.

- Kỵ lông mũi thò ra tiếp với ria vận khó hanh thông.

- Kỵ ria phủ xuống miệng như bức màn chắn, bất đắc trí, khó kiếm tiền.

- Kỵ râu nhiều ria ít, bốn ba lao khổ.

- Kỵ râu rậm khóa yết hầu, thổ tục đời khổ.

- Kỵ rẽ ra như đuôi chim, hay gặp tai họa.

- Kỵ mọc ngược, hung ác.

- Kỵ vàng khè khổ khan, đa bệnh đa tật.

- Kỵ đỏ như bị cháy (râu tằm kho), cô độc.

Tu mi nam tử, vậy không râu là đồ bỏ hay sao ?



Khoa tướng mệnh không hề nói thế, râu chủ hậu vận, không râu hậu vận kém. Thiếu gì người không râu cao quyền trọng chức trong lịch sử như Quách Tử Nghi đời nhà Đường, Hoắc Khứ Bênh đời nhà Hán, Uông Tinh Vệ đời Dân Quốc. Nhưng sự nghiệp tuy lớn mà vận vẫn đều không ra gì bởi tại không râu mà nên.

\* Quý tiện dinh ư cốt pháp.

Xương cốt là đầu mối cho cuộc đời sang hèn.

Xương, đầu xương, khớp xương là chủ cho da thịt dựa vào mà thành hình. Cốt tiết cũng là cái lồng chứa lục phủ ngũ tạng, nên tướng pháp ví xương cốt như vàng đá trên trái đất, cần vững chãi sáng đẹp.

Chủ của bộ xương là xương đầu, gồm chín xương căn bản gọi là cữu cốt :

- 1) Thiên đình cốt là xương trán.
  - 2) Ngọc trâm cốt là xương sau gáy (toàn bộ 18 cái).
  - 3) Đỉnh cốt là xương sọ.
  - 4) Tá quán cốt là đĩa xương hàm chạy lên tai.
  - 5) Thái dương cốt là xương thái dương.
  - 6) Mi cốt là xương dưới lông mày.
  - 7) Tị cốt là xương sống mũi.
  - 8) Quyền cốt là xương gò má.
  - 9) Hạng cốt là xương cổ, chạy liền với xương sống lưng.
- Tại sao cữu cốt không tính đến xương cằm và xương hàm ?  
Lục Viên Chủ giảng :

- Xương cằm và xương hàm tuy ở trên đầu nhưng thuộc hạ đình ăn hậu vận nên không tính vào cữu cốt. Hai xương ấy dù cho đẹp thế nào chẳng nữa nếu không được thượng đình trung đình cữu cốt hỗ trợ thì cũng vứt đi.

Thiên đình để xem di truyền tính, gia cơ tổ nghiệp giòng dõi ra sao ?

Ngọc trâm cốt để xem khí cục, người có đầu óc khả năng hay không ?

Đỉnh cốt để xem trí tuệ, kiến thức và phẩm đức.

Quyền cốt để xem chí khí.

Tá quán cốt để xem duyên nghiệp.

Thái dương cốt là để xem tài họa.

Tị cốt là để xem dục vọng, sự nghiệp và quan niệm tiền tài.

Mi cốt để xem nghị lực.

Hạng cốt để xem sức khỏe.

## LUẬN VỀ TRÁN VÀ ĐẦU

Trán là bộ vị cực trọng yếu cho việc xem tướng nhân luân lục thân ở đây, công danh sự nghiệp ở đây, tài cao trí cả ở đây, sinh tử cũng ở đây.

Trán đại biểu cho tiền vận từ 15 đến 30 tuổi thuộc Ly cung nam phương hỏa địa.

Trán cao sáng rộng lớn sung thực, phong mạo là tốt.

Trán ám hãm gàn guốc, lõm bẹt phá khuyết là xấu.

Trên vàng trán chứa chất nhiều mảnh xương liền hệ mật thiết đến công danh, sự nghiệp, phúc đức của cuộc đời.

Dục sát nhân dân luân tiên tông gác tướng.

Muốn xem xét nhân luân trước coi tướng trán.

Nhân luân là cha mẹ, quân thần, phu phụ, bằng hữu.

Phàm trán gồ thấp, mờ côi, tiền vận chuẩn chuyển, nhân luân hư hoại.

→ Trán có mấy khu vực quan trọng : thiên sàng, dịch mã, ấn đường, phúc đức (xem hình vẽ) những khu vực ấy xương cốt và khí sắc ảnh hưởng đến vận mệnh nhiều.

Thiên hiệp hề tiện yếu túc ác

Tùng khoát hề phú quý khả thượng.

Đầu trán sợ nhất là lệch và hẹp và đẹp nhất là cao rộng. Hẹp lệch chết non yếu, nghèo khổ. Cao rộng, phú quý.

Nếu thấy phúc tề cốt là tướng nguyên thần.

Phúc tề cốt là một loại xương nổi ụ lên ngay nơi ấn đường hoặc cao hơn trông như con tê giác phủ phục, hoặc nó là một miếng vuông ở giữa vàng trán.

\* Phúc tề cốt là tướng thành công về danh vị quyền thế.

\* Còn có danh từ phúc tề quán đỉnh là cái xương phúc tề ấy nối liền với xương sống mũi.

Dịch mã có sắc ánh màu vàng.

Công danh hơn người.

\* Dịch mã là khu vực nằm trên mi cốt hơi chệch về phía thái dương. Dịch mã cao, sắc sáng danh phận hay. Dịch mã động là hiện sắc tốt hoặc sắc xấu báo hiệu những thay đổi trong đời lành hoặc dữ.

Phúc như can lập như bích.

Cao và um úp như lá gan heo gan bò.

Thẳng như bức tường đều là những cái trán mang tướng thực lộc vô lượng và phúc thọ.

Trần mông nhĩ thân vô sở tư.

Trán ai âm đạm, lấm như có tro bụi bám, như có lũ quạ đen làm tổ ở thiên đình, sách tướng coi là một trong bốn ác sắc ghê gớm nhất. Dù trán cao rộng, dù trán mới có phúc tề nếu gặp màu sắc lấm tro bụi này đều đại bại hết tiền, hết của. Nếu nó quá nặng tất thân bại danh liệt, gia phá nhân vong.

Trái lại, sắc trán mà nhuận sáng như ngọc thì danh cao hào vận.

Có nhiều người trán nâu, dằm nâu lại như quả bưởi bị dằm nắng thì vận bề tắc từ mười đến mười lăm năm.

Tây phương cho tư tưởng của ta nằm trong bộ não, nhân tâm chính, thiện ác đều do óc mà ra. Não khó nhìn thấy, muốn tìm họ nhìn qua đầu, hình thù, xương cốt của bộ đầu.

Họ chia ra làm sáu loại để phân biệt tính tình tâm lý:

a) Đầu cao b) Đầu dài c) Đầu rộng lớn d) Đầu hẹp e) Đầu thấp g) Đầu ngắn.

Đầu cao có bảy đặc tính:

- Nhiều nguyện vọng,
- Nhiều tư tưởng cao thượng,
- Dễ làm chủ được bản thân,
- Lạc quan,
- Dễ hòa đồng,
- Chính trực,
- Tôn trọng chữ tín.

Đầu dài có ba đặc tính:

- Trí lực phát đạt,
- Trọng nhân đạo,
- Ưa động vật, thực vật.

Đầu rộng lớn có bốn đặc tính:

- Tinh thần cường kiện làm việc chu đáo
- Có quyết tâm,
- Ưa dùng võ lực hay biện pháp mạnh.
- Ưa phá hoại.

Đầu hẹp có bốn đặc tính:

- Ôn hòa thuận bình, chín bỏ làm mười,

- Ngoan cố, nhịn thì nhịn vẫn theo ý mình,
- Làm việc hơi cầu thả,
- Cừ chi xốc nổi.

Đầu thấp có năm đặc tính:

- Không có chí lớn,
- Bất cần đạo đức danh dự,
- Đa nghi,
- Dễ bị quan,
- Khó hòa đồng.

Đầu ngắn có năm đặc tính:

- Trí lực vừa phải, giỏi bắt chước kém sáng tác,
- Tính tình khéo léo,
- Ít tự kiểm chế bản thân,
- Dễ xung động,
- Không mê mệt ái tình.

Ngoài 6 loại đầu trên còn có những loại khác như cao dài mà rộng, hơi rộng, cao dài mà hẹp, thấp mà lớn.

Cao dài mà rộng thì nhiều tinh lực, giỏi văn học, tính bảo thủ.

Hơi rộng lớn thì có dũng khí, tự kiểm chế, ưa mạo hiểm.

Cao dài mà hẹp thì sử sự cẩn thận, có khiếu văn học và khoa học, ghét vũ lực.

Thấp mà rộng lớn thì kém dũng cảm, thiếu tự chế, tính bảo thủ, có quyết tâm.

Đằng trước cao, đằng sau thấp thì dễ khuất phục.

Đằng trước thấp, đằng sau cao thì tàn nhẫn ưa uy quyền, nhiều tham vọng.

Ngoài vấn đề tìm xét tâm lý, người Tây phương cũng đặt vấn đề tướng lý.

Đầu cao nhiều phúc trạch, gặp nguy vẫn an, chuyển nguy thành an.

Đầu dài, sống lâu.

Đầu rộng lớn, giàu có.

Đầu hẹp, vất vả, khổ sở, may dấy rủi dấy.

Đầu ngắn, yếu chết, túng bần.

Trước cao sau thấp, giàu mà không sang.

Trước thấp sau cao, sang mà không giàu, có thể bị hung tử.

Tướng lý về hình dáng đầu con người của Tây phương không khác với tướng lý của Đông phương bao nhiêu. Người Tây phương chỉ không chú

trọng đến sắc tướng mà chỉ chú ý đến hình tướng. Tướng lý Đông phương có thêm sắc tướng.

"Nhân Luân Đại Thống Phú viết :

Phong long minh giả sinh tất tảo đạt  
Tì bạc ám giả tử vô sồ táng.

nghĩa là: Dầu trán mà nở nang, sáng sủa thành công sớm. Thấp mỏng hôn ám chết không có đất chôn.

Hình thể đầu trán sung thực, rộng rãi, cao ráo cùng với khí sắc minh nhuận lẫm huy là người tài cao, chí cao, sức sống mạnh, làm việc hăng.

Hình thể đầu trán thấp, mỏng manh cùng với khí sắc ám hãm, kiến trệ là người thiếu ý chí lực, nhiều thói xấu và nguyên thần, bất túc.

Tảo đạt hay vô sồ táng thiết tướng tướng lý mà "Nhân Luân Thống Phú" đưa ra dấu có gì là hoang đường.

## TAI VÀ MIỆNG

Tai to mặt lớn, tai chuột mặt giới, đó là những tướng lý đã trở thành phương ngôn để nhận người.

Theo cổ nhân, tai nối liền với óc và thông với tâm thận. Thận khí tốt tai sáng, thận khí hư tai nghễnh ngãng.

Tướng sư Hứa Phụ nói :

- Tai cao hơn mắt, hơn chân mày không bao giờ khổ. Tai nở, sáng và tròn có chức vị. Dài tai mỏng đỏ, tai sáng và sạch phú quý trường cửu. Có lông tai dài thì thọ. Mắt có thể liếc nhìn thấy tai đại cát. Lỗ tai, cửa tai rộng rãi thông minh. Tai trắng hơn mặt đại phú. Vành trong vành ngoài tai phân minh bề thế, người nhân nghĩa, chính trực. Dứng trước mặt mà không trông thấy tai, tai dấu mặt giàu sang. Phong Vân Tử nói :

- Tai nhọn như tai dơi, vênh ra phía trước, mỏng manh là tai trộm cắp bất nhân.

Tai cần tròn, dày dặn và lớn, luân quách rõ rệt. Nếu không lớn thì phải dày nghĩa là có thịt. Tai mỏng nhọn là tai xấu.

Nguyên tác trên làm thành những câu phú đoán về tai kể sau đây :

- Sắc như huỳnh ngọc, niên thiếu tác tam công. Màu sắc tai trắng như ngọc tuổi trẻ nổi tiếng quyền vị cao.

- Đối diện bất kiến nhĩ, vấn thị thù gia tử. Trông mặt không thấy tai, phải hỏi xem con nhà ai.

- Diêm nhục thù châu hồng nhuận tự nhiên chủ tài lộc hanh thông. Dày đặn ôm sát lấy đầu, dài tai (thù châu) mỏng, Sắc hồng nhuận thì tài lộc tự nhiên kéo đến.

- Hậu đại thù kiên cực quý thiên quý bát thập phương hung. Dày lớn chảy xuống vai cực quý, tuổi thọ nhất định phải ngoài 80 tuổi (chảy xuống vai, lớn và dày mà ta thường thấy ở tượng Phật). - Vô luân kiêm phần bạc gia phá nang không. Không có luân quách mỏng lộn ra ngoài thì nhà đổ tài rỗng.

- Tiêm tiểu trực như tiến vũ an đắc bát cô cùng. Nhọn nhỏ thẳng như đuôi tên làm sao không cơ khổ, bần cùng.

- Mệnh môn nan nhập chỉ thọ nguyên đoan, thiên ngu mộng. Lỗ tai nhỏ quá ngón tay vô không lọt, kém thọ. Lỗ tai nông, kém thông minh.

Sách "Thần Tướng Toàn Biên" nói về nhiều hình tai khác nhau :

- Thổ nhĩ : Tai thuộc hành thổ, dày chắc mập khí sắc hồng nhuận, phú quý, trường thọ. - Viên kỳ nhĩ : Tai tròn như quân cờ, dày dặn sáng đẹp, tay trắng làm nên.

- Hổ nhĩ : Tai hổ nhỏ khuyết nhưng đứng trước mặt không thấy tai. Ưa mạo hiểm, hoạt động có thể thành công.

- Kim nhĩ : Tai thuộc hành kim, nhỏ trắng hơn mặt. Nổi tiếng.

- Tiến vũ nhĩ : Tai đuôi tên, nhọn đuôi, nhọn đầu không có dải tai cứng như gỗ hoặc mỏng như giấy. Phá tổ nghiệp, phiêu bạt giang hồ.

- Mộc nhĩ : Tai loan xoắn như cái mộc nhĩ ta vẫn nấu ăn, luân quách đảo ngược. Bần khổ.

- Thủy nhĩ : Tai tròn, cao trên mắt, áp vào đầu, thù châu thật lớn, sáng đẹp là đại trượng phu trên thế gian.

- Hỏa nhĩ : Vị trí tai cao hơn chân mày, vành ngoài nhỏ, vành trong lộn ra ngoài dù có thù châu vẫn là loại tai xấu tướng.

- Chut nhĩ : Tai heo không có luân quách, dù thù châu lớn, hậu vận tất bị hung tai.

- Đê phần nhĩ : Tai mọc thấp, luân quách đảo lộn gọi là phần cô bần, có thể chết đường chết chợ.

- Khai hoa nhĩ : Tai nở hoa, mỏng manh vô luân quách, phá gia nghiệp.

- Phiến phong nhĩ : Tai quạt dương vênh ra đằng trước, bần khổ vô cùng.

- Thủ nhĩ : Tai chuột mọc cao trên mắt, vênh ra vô luân quách, ăn cắp, ăn trộm, ô tù.



- *Lư như* : Tai lư to mà mỏng, bàn khô.

Miệng là cơ quan để ăn cơm, uống nước và nói năng, là cửa ngõ của con tim, lỗ thị phi ở miệng mà thành. Không nói vọng ngôn bậy bạ, cổ nhân gọi là khẩu đức, hay phi báng chửi rủa là khẩu tặc. Miệng vuông vắn có thành có bờ chủ quý, như vàng trắng treo chủ lộc, rộng dày dạn chủ phú. Miệng lệch mỏng, bàn hàn. Không nói là miệng động rung rung đối khổ. Hai bên mép xệ xuống như miệng cá phá bại.

Hứa Phụ dạy về tướng miệng như sau :

- *Khẩu như vòng cung*, vị đến tam công (Miệng như thoa son không sợ cơ hạn).

- Miệng dẫu chỉ ăn sau người, tâm tình như chó.

- Miệng như túi buộc túm, chết đói.

- Miệng thối lư, nghèo hèn.

Các sách Thủy Kinh, Ma Y, Liễu Trang, Tướng Lý Hành Chân đưa ra nhiều hình miệng khác nhau.

- *Tứ tự khẩu* : Miệng vuông chữ Tứ, đôi môi thẳng bằng dày dạn quang minh, góc miệng vuốt lên. Thông minh và đa tài, có danh phận.

- *Ngũ nguyệt khẩu* : Miệng như vàng trắng treo, góc miệng đưa lên thật rõ, răng trắng, môi hồng, Văn chương đầy bụng, thiên hạ biết tên.

- *Loan cung khẩu* : Miệng như vòng cung, góc miệng nhếch lên, đôi môi dày đỏ. Phú quý lâu dài.

- *Ngư khẩu* : Miệng trâu, đôi môi thật dày quang minh hồng nhuận là tướng trọc trung đối thanh (trong đục có thanh) thì tâm linh sáng suốt, phú quý phúc thọ.

- *Long khẩu* : Miệng lớn, đôi môi dày dạn, hồng nhuận quang minh, hơi thở thơm tho, tiếng nói chừ sấm. Đại phú quý.

- *Hổ khẩu* : Miệng hùm thật rộng có thể nuốt được nắm đấm. Tích ngọc đôi kim, vàng bạc đầy nhà.

- *Dương khẩu* : Môi mỏng miệng nhọn, ăn uống hùng hực. Hung bản nghèo khổ dễ bị tai nạn.

- *Chư khẩu* : Miệng heo môi trên dài và thô, môi dưới nhỏ, hai bên mép ưa chảy dãi. Tâm gian hiểm không sống quá năm mươi, phiêu bạt.

- *Suy hòa khẩu* : Miệng như thối lư, nhọn, cười và há thì được, ngậm miệng vẫn hở. Gian tham khổ sở.

- *Sô văn khẩu* : Miệng có vết dúm như người khóc dù có thọ cũng có đơn, tử cố vô thân.

- *Anh đào khẩu* : Miệng trái anh đào, môi hồng, răng trắng và đều

như hạt lựu, cười tươi, tính tình ôn nhã. Rất thông minh, có thể lên tới bậc nhất phẩm.

- *Hầu khẩu* : Miệng khi, miệng dài, nhân trung dài và sâu. Phúc lộc nhiều.

- *Khanh ngư khẩu* : Miệng cá ngao. Bàn cùng

- *Phúc thuyền khẩu* : Miệng như cái thuyền lật úp, mép xệ xuống, môi dày thâm. Ăn may.

Đi với miệng là răng, lưỡi và môi, cho nên phải xem tướng cả môi, răng và lưỡi.

Sách tướng nói môi là thành quách của miệng. Môi nên dày dạn và có bờ môi, không nên mỏng và thiếu bờ (danh từ Hán gọi bờ là lăng). Màu sắc hồng nhuận, quang minh mới tốt. Xanh sẫm thì bệnh tật hoặc tai họa, hôn ám và đen có thể bị hung tử. Bóng bẩy đỏ tham khoái lạc. Sắc trắng đẹp có vợ hai giỏi giang. Sắc vàng đỏ minh sinh quý tử. Môi dúm đỏ, chết yếu. Mỏng và yếu, tham lam. Môi trên mỏng, ngôn ngữ xảo trá. Môi dưới mỏng, bàn tiện. Môi trên môi dưới đều dày, người trung tín. Cả hai môi đều mỏng, hay nói láo. Môi trên to, môi dưới nhỏ hoặc ngược lại, môi dưới nhỏ, môi trên thót thì bàn hàn, ăn cắp, ăn trộm.

Có những câu phú đoán về môi như sau :

- *Thần nhược kê can chí lão bàn hàn* (Môi màu gan gà nghèo đến già).

- *Thần như thanh hắc ngã tử đồ bách* (Môi màu xanh đen chết đói giữa đường).

- *Thần sắc quang hồng bát cầu tự phong* (Sắc hồng sáng, không cầu tiền cũng tới).

- *Thần sắc đạm hắc độc sát chi khách* (Môi sắc đen nhờ nhờ, người rất độc ác).

- *Thần bình bất khởi cơ ngã mặc ti* (Môi không ụ lên, không có gờ, đói rách).

- *Thần khuyết nhi hãm chủ nhân hạ tiện* (Môi khuyết hãm, người hạ tiện).

Tinh hoa của xương cốt hiện vào bộ răng. Đối với tướng pháp, răng phải chặt, khít và thẳng. Nếu răng hở cong queo, xiêu vẹo, khô lộ và xấu. Cổ nhân coi tướng răng ngoài những điểm kể trên, còn xem răng nhiều hay ít. Tam Quốc truyện nói Tào Tháo có 38 cái răng một bằng chứng.

Tam thập bát si giả vương hầu.

Tam thập lục si giả khanh tướng.

Tam thập tứ si giả cư phúc (phúc lớn)

Ba mươi tám, ba mươi sáu, ba mươi tư là kẻ mọc trên hai hàm răng, mọc chỗ khác gọi là nghịch, sinh không kẻ

Trắng như bạch ngọc, cao quý.

Đều như hạt lựu, phúc lộc.

Đen sẫm, đoán thọ.

Vàng khè, chuân chuyên.

Răng như răng cửa, tính thô bạo (trên rộng dưới nhọn được ăn thịt, trên nhọn dưới bằng chỉ ăn rau).

Răng trâu to rộng hàm khum, tự lập thân, tay trắng làm nên.

Nhỏ như răng chuột, yếu.

*Lại có câu thơ về tướng răng :*

*Thần hồng si bạch văn chương sĩ*

*Nhân tử mi cao thị quý nhân*

*Tế tiểu đoãn thô bản thả yếu*

*Đẳng song phú lực uống lao thần.*

nghĩa là: Môi hồng răng trắng sĩ tử văn chương

Mắt sáng mi cao đúng quý nhân

Răng nhỏ ngắn thô nghèo chết sớm

Uống công đèn sách nhọc tinh thần.

Tướng lưỡi quý, ngắn ngắn, cử động dễ dãi, sắc hồng.

Nuôi nhỏ quá hay ngắn quá, vất vả mà ngu.

Nhọn và nhỏ là tham lợi.

Lưỡi dài có thể liếm được đầu mũi, đại quý.

Sắc lưỡi đen, bần tiện.

Đỏ chót như son, hoạnh tài.

Trắng bệch, khổ sở.

Có nốt ruồi ở trên lưỡi, nói dối đại tài.

Chưa nói lưỡi đã thò, dối trá.

Vừa nói vừa liếm môi, con gái cực dâm.

Lưỡi ngắn, ngu muội.

Lưỡi cử động như lưỡi rắn, tâm độc ác.

## NHỮNG NẾP RĂN Ở TRÊN MẶT

Nếp răn ở trên mặt sách tướng gọi là Văn tức là văn vết. Nếu dùng chữ nếp răn người ta lầm với vết biểu hiện của sự già nua, cho nên ta dùng chữ văn cho hợp với tướng lý hơn. Những văn ấy già trẻ đều có, tỉ dụ phép

lệnh văn, cái vết từ góc lỗ mũi vòng qua miệng xuống cằm hay những vết trên trán hình thù mỗi người một khác nhau.

Văn có văn ngang và văn dọc.

Văn ngang hay thấy ở trên trán, nếu chỉ có một vết chạy dài không đứt đoạn, cổ nhân gọi là xuất nhân đầu địa rất tốt. Nếu có hai vết chạy dài không đứt đoạn, thiếu niên hơi lật đật, sau này mới hay. Nếu ba vết chạy dài không đứt đoạn lại có một vết thẳng ở giữa trông như chữ Vương là vương văn thì cực quý. Nếu ba vết chạy dài không đứt đoạn là trí lực phát đạt, suy nghĩ chắc chắn không bông lỏng.

Nhiều vết không ngang đứt đoạn, bập bênh như ta vẽ nước gọi là thủy văn, dễ gần người quyền quý.

Nhiều vết dọc chạy trên má mỗi khi cử động bấp thịch má gọi là hỏa văn, dễ kiếm tiền.

Nhiều vết dọc dưới mắt như dòng nước mắt chảy, không tốt về đường con cái.

Có ba vết dọc nằm giữa trán như chữ Xuyên gọi bằng xuyên tự văn, nếu ấn đường cao, sắc đẹp, vết không đứt thì thiếu niên tảo đạt tác công khanh.

Có một vết dọc nằm giữa trán như cái kim treo gọi là huyền trâm văn, nhiều ưu phiền.

Cổ những vết chạy vào miệng (không cứ pháp lệnh), nghèo đói.

Trên mũi có vết chạy vòng như móc câu thì lòng dạ độc ác.

Nếp văn trên mặt xem cốt để bổ trợ chứ không phải là coi chủ yếu.

Quan trọng nhất là pháp lệnh, văn nhập khẩu, thứ đến thủy văn và hỏa văn, ngoài ra nên bỏ, nếu xét kỹ thì chỉ để hoàn thành mục đích tìm những phá cách mà tướng diện gây nghi hoặc.

Về các vết trên ấn đường như xuyên tự văn mà cổ nhân bảo rằng thiếu niên tảo đạt tác công khanh, tôi thấy sai vì nó mâu thuẫn với nguyên lý, ấn đường vô văn phá. Thực ra ấn đường phải sáng đẹp, nở nang nếu có xuyên tự văn làm sao nó sáng được.

Trong các sách tướng, các vết trên mặt không thấy ghi rõ của tướng sư danh tiếng nào cả. Ngờ rằng các tay giang hồ thuật sĩ bịa thêm cho tướng học ngày càng khó khăn huyền bí chẳng!

Các nhà xem tướng Trung Quốc, ngoài pháp lệnh văn nhập khẩu, còn rất sợ một loại văn khác là vết rắn đi hiện trên trán (Sà hành văn tại ngách thượng) nó là một loại văn nằm một mình ngang trên trán không

thắng mà gấp khúc như con rắn. Theo họ, người nào có văn đó sẽ chết đường chết chọ.

Thời kỳ kháng Nhật, một nông dân trẻ tuổi tên Trần Thư bị động viên nhập ngũ rồi chiến đấu ở các mặt trận Tô Bắc, Đài Nhi Trang, trải qua thời gian khá lâu không liên lạc gì với gia đình.

Nhờ gan dạ chiến đấu, Trần Thư được thăng tới chức thiếu tá. Ở địa vị mới, tướng mạo Trần Thư khác hẳn lúc còn là chủ nông dân mù chữ bảy giò trông vẻ anh tuấn hơn.

Lúc anh ta về Ngô Châu gặp một thầy tướng bảo rằng :

- Cậu có sà hành văn trên trán là chết đường, cậu nên cẩn trọng.

Trần Thư đang yêu đời, lạc quan, làm sao mà tin mấy anh tướng số nói láo.

Dại quân về đóng tại Quý Huyện cách quê nhà Thư chừng ba chục cây số, nên Thư ghé vào hỏi thăm.

Trời tháng mười, vụ mùa vừa gặt xong, ông anh rể vui vẻ làm gà rượu thết cậu em vợ, hàn huyên mãi tới xế chiều, Trần Thư mới cáo biệt anh chị. Thấy tối, anh chị giữ lại nhưng Thư nóng lòng về nhà nên nhất định không chịu ở. Bà chị đành phải dặn em đi đường tối tăm, hiểm trở phải cẩn thận giặc cướp. Thư vỗ vào bao súng cười bảo chị đừng lo.

Thư đâu có ngờ cha già và em trai vì chiến tranh, vì nghiệp nông khôn khó, nghèo túng quá nên đêm đêm phải đi ăn cướp ăn trộm.

Trời xẩm tối hai cha con cầm súng nấp trong bụi thấy một vị quan binh đi tới liền bắn chết để cướp hành lý, đồng hồ, tiền bạc và khẩu súng.

Hôm sau người con gái đặt cháu sang để hỏi thăm cha về cậu cả. Bảy giò người bố thắng thốt khóc chu lên nói chính mình đã cầm súng bắn chết con.

## ĐI ĐÚNG, ĂN NGỦ, NÀM NGỒI ĐỀU CÓ TƯỚNG LÝ

Đi là tiết điệu của tiến thoái, người có tướng đi ví như thuyền gặp nước trôi băng băng, người không có tướng đi như thuyền trèo ngược sông phiêu bạt vất vả.

Sách có câu : "Quý nhân chi hành như thủy chi lưu hạ nhi thế bất giao. Tiểu nhân chi hành như hỏa viêm thượng thân khinh cước trọng".

nghĩa là : Quý nhân đi như nước chảy xuống, thân thể không dao động. Tiểu nhân đi như lửa bốc lên, mình nhẹ mà chân nặng.

Đáng đi phải cho chắc chắn, nhẹ nhàng đúng tiết độ mới quý. Chân không tới đất duồn duồn như chim sê, nghèo khổ. Bước nhanh mà loạn, bốn ba.

Tà dáng một vị anh hùng, người ta thường dùng chữ long hành hổ bộ. Long hành là bước đi lướt nhẹ như mây đầu không xiên lệch, cổ không cúi xuống. Hổ bộ là đi oai vệ. Sách tướng còn có hình dáng về đi khác như :

- Ngạ hành, áp hành, đi như ngỗng, như vịt, loại phú hào.

- Hạc hành, đi như con hạc, nhẹ tênh, cực thông minh.

- Thử hành, đi như con chuột, đa nghi.

- Ngưu hành, đi như con trâu, từng bước từng bước cẩn trọng giàu có.

- Sa hành, đi như con rắn, mình mây vắn vẹo, tính gian độc.

- Qui hành, đi như con rùa, đi rất chậm, sống lâu.

- Mã hành, nhanh và chân bước gấp như con ngựa, khổ sở.

Thân khinh bộ, trong mình nhẹ, bước đi nặng thình thịch là tướng nô tì.

Thân trọng bộ khinh, mình to lớn nặng nề mà bước đi nhẹ nhàng là tướng giàu sang.

"Về tướng ngồi thì đi thuộc dương, ngồi thuộc âm. Dương động âm tĩnh, cho nên ngồi phải tĩnh mới hay.

Tọa như sơn, hành như thủy.

Ngồi như núi, đi như nước là nguyên tắc căn bản.

Khi ngồi không ngả nghiêng, mệt mỏi. Ngả nghiêng, lệch lẹo gọi là chó ngồi.

Ngồi rất kỹ rung đầu gối ví như cây rung thì quả rung, rung đầu gối tất tiền bạc hao tán.

Nằm ngủ là lúc nghỉ ngơi, nghỉ tất phải thành thói, an nhiên tĩnh mịch, tối kỹ mê sáng, trần trọc, vật vã, co quắp.

Nằm ngủ miệng há ra, đổ mồ hôi.

Nằm ngủ mắt mở hoặc nghiến răng, dễ bị hung tai.

Mê sáng nói lung tung khi ngủ là tướng nô tì.

Nằm ngủ đầu ngưỡng như xác chết, nghèo khổ.

Nằm gáy như heo là ngu.

Ít ngủ, lạnh lợi. Ngủ nhiều, tối dạ.



Nằm sắp mà ngủ, vất vả khổ sở.

Để tính thông minh, khó tính ngu tối.

Ngủ như con rùa, hơi thở rất nhẹ, để cái lông gà lên mũi không hay, hơi thở lùa ra bằng lỗ tai, tướng mệnh học gọi là bằng qui tức rùa ngủ, cực quý.

Khí huyết tốt nhờ ăn cho nên ăn uống trên tướng lý nói lên nhiều điều.

Tướng ăn phải hòa đoan. Đoan là ngay ngắn, dằng hoàng, không ăn đứng ăn ngồi. Hòa là không chậm quá không nhanh quá.

Dần ông ăn nhanh quá theo các cụ nói nam thực như hổ, nữ thực như mư. Nhanh nhưng không nhồm nhoàm, thô tục, vương vãi tung tóe.

Lúc nhai kị nhe răng, chỉ có súc vật ăn mới nhe răng.

Ăn như chuột nhấm, đôi khổ.

Ăn như trâu nhai thông thả, khoan thai đa phúc lộc.

## NHẤT QUAN THÀNH THẬP NIÊN QUÍ HIỂN

Sau khi đã biết tướng mũi, mắt, miệng, trán, mi quyền v.v... nghĩa là tính chất quý tiện của ngũ quan, lục phủ.

Nhưng thiên hạ làm gì có người nào được trọn vẹn, ngũ quan lục phủ cùng đẹp. Đến như tướng thiên tử hoàng đế còn bị đâm, bị chém hướng chỉ người thường ! Vậy nếu chỉ có một hay hai thứ tốt tướng thì ra sao? Sách "Nhâm Luân Đại Thống Phủ" có câu :

*Nhất quan thành thập niên quý hiển,*

*Nhất phủ tột thập tài phú phong.*

nghĩa là : Một quan (tai, hoặc mũi hoặc mắt) tốt cho ta mười năm hiển quý. Một phủ tốt cũng cho ta mười năm sung túc.

Mười năm đây phải kể một quãng thời gian, không nên nghĩ mười năm là 3.650 ngày vì ngôn từ của Trung Quốc thứ nhất là của tướng lý hay mang ý nghĩa tượng trưng.

Quý hiển là sang trọng quyền thế,

Phú phong là giàu có tiền tài.

Trong xã hội, có người được cả phú lẫn quý, có người chỉ giàu mà không quý, có người chỉ làm lớn mà không giàu có.

Các sách tướng đều đưa ra một định lý :

*Tam quang minh vượng tài tự thiên lai,*

*Lục phủ cao cường nhất sinh phú túc.*

ý nói lục phủ chủ về tiền bạc giàu có.

Lại có câu : "Diện đại vinh phong, tiền tài mãn túc" (Mặt lớn vương vấn, tiền tài nhiều).

Sách "Ma Y" viết :

*Hà mục khẩu hải thực lộc thiên chung*

*Thiết diện kiếm mĩ binh quyền vạn lý.*

nghĩa là : Mặt lớn như sông, miệng rộng như biển, bổng lộc ngàn vạn, mặt sát mày lưỡi kiếm binh quyền lớn.

Câu dưới có vẻ phản câu trên, nếu lục phủ mới chủ về tiền bạc, sao hà mục hải khẩu thuộc về ngũ quan mà cũng bổng lộc ngàn vạn ? Nếu lấy lý xét thì phú quý thường có liên hệ với nhau, ít trường hợp tách rời.

Xã hội xưa quyền quý rồi để có tiền. Xã hội tư bản ngày nay giàu có đương nhiên quyền thế. Tốt hơn nên gạt bỏ sự phân biệt lục phủ ngũ quan nhiều tiền, ngũ quan thành thì quyền thế. Phải hợp lại để đoán chung. Còn như quyền thế ngôi cao mà không có tiền hoặc người giàu sang tiền bạc mà không có quyền thế được xem như những tướng cách riêng biệt. Tỉ dụ : quyền thế mà tướng cách thanh cao thì nghèo, quyền thế mà tướng đục thì giàu.

Đọc chuyện Đông Chu Liệt Quốc Chí, có nhân vật tên là Tôn Thúc Ngao, thân phận làm đến chức Tế Tướng, lúc chết nhà nghèo, con cái phải đi đốn củi kiếm cơm ăn. Tế tướng là quyền chức cao nhất trong triều. Đốn củi là nghề lam lũ cùng khổ. Tôn Thúc Ngao không giàu là bởi phẩm cách và tướng cách của ông liêm khiết, thanh cao vì nước quên nhà, đại công vô tư.

↓ Nhất quan thành, nhất phủ tột. Thế nào là thành ?

Thành mang ý nghĩa toàn vẹn, đẹp đẽ. Nếu chỉ có "nhất quan" thì nhất định không thể gọi là toàn vẹn, bởi vì mũi cần phải phối hợp với lưỡng quyền, mắt phải đi đôi với lông mày. Cho nên lúc xem tướng cần phải nắm vững nguyên tắc phối hợp thì mới có thể định rõ thành với tột ra sao.

Thập niên quý hiển, thập tài phú phong. Thế nào là thập niên với thập tài ? Thập niên ấy vào lúc nào ?

→ Đó là vấn đề thuộc lưu niên và vận hạn trên tướng mặt con người.

Mỗi quan, mỗi phủ làm chủ ở số tuổi nào đó.

- Từ 1 đến 15 tuổi: vận ở tai và ở trán.
- từ 15 đến 30 tuổi: vận ở chân mày, trán.
- Từ 30 đến 40 tuổi: vận ở mắt và mi.
- Từ 41 đến 50 tuổi: vận ở mũi (quyền).
- Từ 50 đến 60 tuổi: vận ở miệng (cầm).

Ngoài ra, tướng học còn phân chia từng năm gọi là lưu niên hiện lên từng lục phủ ngũ quan trên mặt nữa. (Xin xem Chương "Lưu niên khí sắc").

Như ở trên đã nói qua những vận hạn từ 25 đến 50 tuổi quan trọng hơn hết đối với đời người. Học hành gây nên móng cho sự nghiệp và xây dựng sự nghiệp ở trong quãng thời gian đó.

## MI TƯỚNG

Lông mày thuộc ngũ quan gọi là bảo thọ quan thuộc thập nhị cung gọi là cung huynh đệ, có biệt hiệu là La Hầu và Kế Đô danh xưng của hai hung tinh làm chủ vận trình lưu niên từ 31 đến 34 tuổi.

Xem chân mày có thể biết nhiều sự tương quan của đời người bao quát cả tính, trí tuệ, sự nghiệp, sinh mệnh thọ yếu, đặc ý sớm muộn, thân thuộc tốt xấu, vận trình bi thái.

Vấn quý tại nhân, tại mi, (Hỏi sự sang quý của người ở đôi mắt và đôi mày).

Xem tướng mi rất khó, nó cần ý vị triết học nhưng không phải không có căn cứ khoa học.

Chân mày ưu tú nhất phải có một trong bốn điều kiện :

- 1) Cong dài và hữu thế (mạnh).
- 2) Ngang đưa lên và hữu thần (có tinh thần).
- 3) Thưa, mỏng mỏng và hữu khí (không khô héo).
- 4) Tú nhuận và hữu quang (không tối hãm).

Trung Quốc có danh từ mi vũ, như câu tục ngữ : "Thấy khí chất anh hùng trên mi vũ".

Vũ đây nghĩa là mái nhà. Mặt người ta ví như cái nhà mà mi là mái nhà để chống với mưa nắng, cho nên mi cần có hình thể lớn rộng, lại phải khai lãng cho nhà khỏi tối và đủ không khí.

Vị trí chính xác của lông mày là mọc ngang trên mi cốt. Rồi xét trên dưới, tả hữu ra sao. Ngay trên mi có bộ phận gọi bằng phúc đường cốt khí nở nang mới tốt. Giữa hai đầu chân mày là ấn đường nên rộng rãi, đầy đặn, tói ki mi đầu giao nhau cắt ngang ấn đường. Cuối chân mày gọi là khâu lãng tùng mộ nên nổi và rộng. Dưới lông mày bên trái, là ngoại đường bên phải là ngoại âm. Thông thường, ta gọi mí mắt, nên rộng rãi sang đẹp, khi lông mày mọc chum lấp xuống đó tức là áp nhãn, phá hoại cung điền trạch (Xin xem lại chương Thập nhị cung).

Tách tướng nói :

"Mi vũ khoan quảng tâm điền viên bình", nghĩa lông mày rộng rãi thanh thoát tâm hồn, sẽ thiện lương, trông xa, đại lượng, biết tiến, biết thoái, lộc quân hương thượng.

Mi cốt bình khởi nổi lên bằng phẳng mới hay. Ụ cao hoặc lồi đều không tốt.

Nhưng tối kỵ lồi xuống. Người nào mi cốt lồi luôn luôn tự ti thích bao thủ vật khiến cho tinh thần mất khoáng đạt.

Gặp ai mi cốt lồi, hãy xem luôn lông mi ra sao đã. Dù mi cốt lồi nhưng lông mày thanh tú, ngang cao hướng lên thì không tự ti, trái lại, thường tự đắc coi ý mình là nhất, cuộc đời có thể thành tựu, tuy nhiên, dễ đi vào con đường tàn bạo, bất nhân đến nỗi về sau thân bại danh liệt. Mi cốt lồi mà lông mày thấp cúp xuống là người yếu hèn, ưa nịnh bợ, xu phụng kẻ quyền thế, chỉ biết lợi cho mình, đem điều oán để báo ân đức. Mi cốt lồi mà lông mi thanh tú thưa thì bi quan, chán đời, âm thầm lạnh nhạt khó hòa thuận với người khác. Lông dạ hẹp hòi, hiếu sát hoặc dễ tự sát.

Mi cốt lồi mà lông mi mọc ra ngoài mi cốt là người cực nguy hiểm, nổi một đảng làm một nẻo, mâu thuẫn và nghi ngờ.

Nói tóm lại, người có mi cốt lồi không phải hạng người quân tử, toàn là một lũ cô độc tàn nhẫn.

Mi cốt ụ cao nổi lên cá tính quá mạnh thiếu tu dưỡng, tuy có chí lớn nhưng ưa đại ngôn, vội vàng dễ nóng giận, chẳng chịu ai, luôn luôn thích mọi người biết đến mình, quá tự tin. Nếu có tài thì thường cậy tài. Chỉ biết tiến không biết thoái. Đến lúc việc hỏng, hối chẳng kịp.

So với loại mi cốt lõm thì mi cốt cao vẫn hơn vì dù sao nó cũng còn chút ít cân khí anh hùng không chịu xu viêm phụ nhiệt chảy theo với dòng nước nhơ bẩn.

*Thô hậu ngu lỗ  
Tú huỳnh tuệ minh*

ngũ là thô và đây là ngu, thanh tú và sáng thì thông tuệ.

Lông mày rậm tối kị thô mà thiếu nét trông như một quạt mực đen lõm chồm tán loạn, khô cứng. Người mang loại lông mày này thuộc dân cướp trộm vừa ngu như heo, vừa dữ như hổ.

Lông mày rậm phải có nét dáng lên xuống mềm mại đi đôi với đôi mắt lớn sáng, rất tốt.

Tú huỳnh là thanh tú và sáng rõ, không vàng đục đen bóng sớm hiện đạt, rất thông minh.

*Doãn bất cập mục bản tiện  
Trường năng quá nhân sùng vinh.*

Lông mày là nghi biểu của bộ mặt cần dài, chó ngắn. Lông mày dài quá mắt, quá nửa là loại thông minh tài sĩ phú quý, lợi đạt. Nếu ngắn không bằng bề dài của mặt thì nhu nhược ưa làm ác nên thường bị khốn ách.

Tướng lý cổ nhân nói vậy. Tuy nhiên qua kinh nghiệm, tôi thấy không nên quyết đoán cứ hễ ngắn là bản tiện và dài là sùng vinh thành ra vũ đoán.

Thật ra những người ngắn không bằng mắt đa số tính hạnh cô độc và tiền vận từ ba mươi trở về trước, hoàn cảnh khách quan gặp nhiều trở ngại thiếu may mắn. Nếu mắt sáng tức là vận đi sau đó tốt sẽ vẫn hanh thông như thường, có điều không được toàn vẹn thôi. Ngoài ra, lông mày ngắn, ngang ngang hướng thượng biểu hiện con người ưa phỉnh nịnh, bày thân hàng vàng mua lấy trận cười như không, hay đi vào chốn ăn chơi bài bạc giao du với bọn chó ngựa, nhất thời vinh hoa, chung cuộc thất bại. Lông mày ngắn hẹp thuộc loại hà tiện, biển lận, tiện chất nỏ lẹ cho tiền bạc, chuyên ăn bám vô chí khí. Lông mày dài hơn mắt và thanh tú có nét thì đông anh em, chí khí cao xa, thông minh, thạo việc, để nổi tiếng nhất là về mặt văn học nghệ thuật, con đường quyền thế gặp may mắn. Lông mày dài quá mắt nhưng lõm chồm hỗn loạn thì lại vất vả đủ mọi bề.

*Vĩ tán tài nan tự*

Dầu giao thân mệnh tảo khuynh.

Lông mày về cuối cứ nhạt thưa dần, mọc không tụ vào một đường gọi là vĩ tán. Tính tình người này hào sảng, khảng khái, giàu nhiệt tâm, trọng đạo nghĩa. Khuyết điểm lớn nhất của tướng vĩ tán mi là dễ xung động cực đoan, làm việc gì ít suy nghĩ thật chín chắn, không biết lượng sức để thành cái họa "tài nhỏ chí lớn". Tính thần cho sự nghiệp thừa thải mà khả năng nhận nại hết sức thiếu.

Trong đời chúng ta thường gặp những nhân vật nhất thời phong vận rồi cuối cùng tịch mệnh tiêu điều, đại đa số có tướng vĩ tán mi. Tài nan vu y nói tiền bạc lúc có lúc không tức là sự nghiệp chìm nổi chẳng vững chắc.

*Dầu mày giao nhau tại sao lại yếu ?*

Hồi vi ấn đường thuộc mệnh cung. Lông mày xâm phạm ấn đường có nghĩa hai trung tính La Hầu, Kế Đô đem sát khí vào mệnh cung, cho nên không thọ, khổ lòng qua tuổi bốn mươi. Nếu mắt và trán xấu nữa, tuổi thọ càng rút đi hơn. Sách "Kim Tỏa Kinh" viết : "Mi giao phá ấn vô thọ cảnh vô lộc" (Dầu mày giao tiếp nhau chẳng những yếu mà còn kém cả đường y lộc). Kỷ Tín ngày xưa vì tướng liên mi mà chết tại trận. Trong trận Huỳnh Dương, Hạng Võ bao vây Lưu Bang. Kỷ Tín phải đóng giả Lưu Bang đem quân ra hàng cho Lưu Bang trốn thoát. Hạng Võ bị lừa tức giận phanh thây Kỷ Tín.

*Trung tâm trực đoạn huệ tính thiếu.*

*Lưỡng đầu cao ngưỡng tráng khí hoành.*

Lông mày đột nhiên bị đứt quãng giữa hoặc vì nó mọc như thế, hoặc vì nó bị một vết rạn trên mặt ngăn đôi, gọi là gián đoạn mi.

Người có tướng mi gián đoạn tính tình ngay thẳng đến độ tàn nhẫn chỉ biết lý mà không xét tình, nhiều lý trí, thiếu tình cảm, lạnh nhạt, ít nói cười, cho nên khắc cha mẹ, xa anh em, bè bạn, kể cả vợ chồng. Trong cuộc sống, vận tốt chen lẫn vận xấu. Nếu như có vàng trên trán nở nang, sáng sủa sẽ thành một khoa học gia thành công. Nếu như có mũi cao lớn, quyền cao rộng sẽ thành một đại tướng. Còn như trán hẹp, sắc mày vàng khô, mũi thấp hãm thì chỉ cơ khổ bản hàn.

☛ Dầu lông mày cuối lông mày tương trưng cho chí khí của một người. Dầu lông mày cao khởi, đuôi mày hướng lên bộ vị thiên sương (giáp thái dương) hoặc chạy dài đến tóc mai đều là loại người mang chí lớn.

Nói đầu mày cao khởi không có nghĩa là nó vểnh lên đầu vì chỉ có đuôi mày mới nên vểnh (phát thiên sương) còn đầu mày nên ngang bằng không nên chúc xuống thôi, nếu đầu mày cao quá thì lại thành ra loại



tự cao tự đại, hỗn láo. Dưới mây cũng thế, không nên vênh quá mức như bay lên nếu bay lên thì nhiều kẻ thù.

Độc giả hãy cân trọng đối với điểm tinh vi trên đây.

*Mao trực tính lang,  
Mao nghịch họa sinh.*

nghĩa là: lông mày mà dựng đứng, con người tính thâm hiểm, độc địa. Lông mày mọc ngược, họa sắp tới.

Trên nguyên tắc, tướng lý lông mày phải gốc cứng ngọn mềm, nằm ép như cỏ rạp xuống mỗi khi gió thổi, không nên dựng đứng lên như cây sậy. Người nào mi mao dựng đứng quyết không trung thực với bạn bè, chuyên làm việc bất nghĩa, cho nên cũng là một trong những tướng có thể hung tử.

Lông mày mọc ngược hay gặp tai họa nhất là lúc nào nó đi đôi với mắt đỏ rần rần, nếu không bị lừa đảo phá tài cũng bị thị phi quan tọng hoặc gặp thiên tai hỏa hoạn hoặc vợ chồng xa cách.

Lông mày quá mềm không có gốc cứng mọc chùm xuống mắt tất nhiên tính tình nhu nhược và vô dụng. Nếu mày có đôi mắt sáng thì bất quá cũng chỉ làm mặc liệu coi sóc văn thư chữ không bao giờ ở ngôi vị chủ. Thời bình còn sống được, thời loạn hết sức cơ cực.

Sách có câu : " Mi mao bà bà, chủ đắc mỹ thế " (Lông mày mọc chùm xuống mắt thường được vợ hiền, vợ ngoan).

Ấu đó cũng là cái thiên lý bù trừ, có bộ lông mày nhu nhược tốt phúc sẽ được nhờ vợ.

Trong trường hợp bộ lông mày rủ ấy mọc ở trên cao, mi cốt cũng cao thì chỉ là người ưa khoác lác, ưa tranh luận lúc vào việc cần ứng biến lại chẳng ra cơm cháo gì.

*Liệt thổ phân mâu,  
Do ngọc điền chi cao lãng.*

Liệt thổ phân mâu là cát đất chia đôi sơn hà. Ngọc điền là một danh từ văn chương của tướng học để chỉ ấn đường.

Lông mày luôn luôn đi đôi phối hợp với ấn đường. Ấn đường cao sáng cộng với đôi mày sô tú đáng mặt vương hầu.

## NHÂN TƯỚNG

Tướng đôi mắt quan trọng, trước hết vì nó nói để biểu lộ thần khí. Thần khí linh vốn trừu tượng không thành hình vật, nó chỉ dựa vào ngũ quan lục phủ để hiện lên thôi. Chỗ chứa thần khí nhiều nhất là đôi mắt. Dục sát thần khí tiên quan mục tinh.

Thần khí không bao giờ thoát ly hình hài dù chỉ trong giây phút. Thần khí đi mất, sinh mệnh không còn. Thần khí thực tế là lực lượng của sinh mệnh. Người thông minh, hoạt bát nhờ thần khí đầy đủ. Thần khí tồn tại trong chỗ sâu thẳm của tâm linh với phẩm chất tốt xấu, cao hạ, chân giả. Phải xem xét cực tinh tế mới thấy được. Chỗ nên làm với hình thái nổi phềnh phềnh bên ngoài. Gặp ai vui vui tươi cười đã vội bảo người ấy thần khí tốt là nhầm. Thần khí đủ không phải là vẻ đắc ý nhất thời. Vẻ đắc ý bất quá chỉ là thần khí giả.

Sách "Bảng Giám" có câu : "Nhất thân tinh thần cụ hồ lưỡng mục" (Tất cả tinh thần của một thân hiện lên đôi mắt).

Xem thần khí không nơi nào bằng xem đôi mắt.

*Hiền lương trừng triệt,  
Hào tuấn tinh anh.*

Tài năng hơn người cộng với phẩm đức hơn người nên gọi là hiền lương.

Từ lâu nay, hai chữ hiền lương đã bị hiểu lầm là hiền lành chất phác. Thực ra, danh từ hiền lương có từ đời Hán Đường với cái nghĩa như một cột trụ của quốc gia.

Đối với tướng học, hiền lương không thể nguy trang được vì nó hiện lên đôi mắt. Mắt người hiền lương chân chính bao giờ cũng trong như nước mùa thu của hốc đá, trong suốt tới đáy. Sáng trong mà ôn hòa từ tường. Biết xa hiểu rộng, chí lớn tài cao, không kiêu căng tự thị. Thế gian tìm ra loại người này thật hiếm.

Vậy cứ theo khôn ngoan cổ nhân. Thủ pháp hồ thượng, tất đắc hồ trung. Đòi hỏi ở mức tối thượng nhưng chấp nhận ở mức vừa vừa.

Triết gia Hoài Nam Tử nói:

- Tài trí quá vạn người là Anh, quá ngàn người gọi là Tuấn, quá trăm người gọi là Hào, qua mười người gọi là Kiệt.

Một quốc gia xã hội, một tập thể cứ mong có lấy nhiều bậc hào tuấn và kiệt đã là tốt rồi.

Nhà thơ Lý Bạch, thân tuy chưa đầy thất xích (chứng 1 th 70) nhưng tâm hùng vạn phu.

Nói hào tuấn hoàn toàn, nói về bạn tính chứ không hạn hẹp trong phát triển sự nghiệp.

Làm thơ hay xưng bá trong văn đàn gọi là thi hào, văn hào.

Giỏi võ, xếp bút nghiên theo nghiệp đao cung, Thời giặc giã lập công nghiệp hiển hách gọi là anh hào.

Phạm đã đến bậc hào tuấn, hào kiệt, anh hào bao giờ cũng có đôi mắt sáng đẹp và một dáng dấp anh hùng với tấm lòng quảng đại.

Tướng mắt "Cửu Quyết" dạy rằng :

- \* - Nhìn xa, trí tuệ.
- Nhìn xuống, âm độc.
- \* - Nhìn bình thân, lành tốt.
- Nhìn chăm chăm, ghen ghét.
- Nhìn lướt đi, gian.
- Nhìn dò dò, ngu.
- Nhìn yếu ớt, mắc cở.
- Nhìn điên đảo, phản bội.
- Nhìn liếc ngang, mưu hại.

Phương pháp xem tướng mắt có hai mặt : Mặt tâm lý qua đôi mắt để đoán cát, hung, họa, phúc. Mặt sinh lý qua đôi mắt để đoán trí tuệ và sức khỏe, thọ, yếu.

- Lòng trắng tức bạch cầu tối kỵ những tia đỏ. Sách tướng có câu :

- Xích mạch quán tinh chủ ác tử
- Xích mạch xâm tinh chủ hưng tai
- Xích mạch nhiễu tinh chủ phá tài ưu hoạn.

(Có tia máu đỏ đâm xuyên qua con người, chết bất đắc kỳ tử, tia đỏ đâm vào con người gặp hung tai, tia đỏ quán quít quanh con người có chuyện lo buồn, tiền bạc thất tán).

Lòng trắng cũng kỵ xanh xám màu tro, trông đục lò dò là mắt của nhiều bệnh tật.

Sách "Tướng Kinh" viết :

- Lòng trắng vẩn đục, nghèo hèn, cô độc, khác tử, chết bất ngờ.

Lòng trắng đã mà khô không quang nhuận là loại bạch đinh, suốt đời vất vả không danh phận.

Sách "Thông Chí" có chép truyện :

Đời Tấn Chiêu Công năm thứ II, vào mùa hè, ông Đan Từ gặp Hàn Hoàn Từ ở đất Thích. Thấy Đan Từ mắt cứ nhìn xuống mà tiếng nói thì nhỏ đi, ông Thúc Hưởng mới bảo rằng : "Đan Từ sắp chết đấy, chỉ nội năm chiều thôi".

Quả nhiên năm ấy Đan Từ chết.

Nhìn đôi mắt người, hể cứ thấy nét mặt buồn, mắt không muốn nhìn lên, nhìn ra xa, nhìn thẳng vào sự vật mà lò dò nhìn vào đầu mũi, đồng thời nói chẳng ra hơi, tiếng nghe xa không quá một bước tức là tâm huyết và tâm khí đã hư khuyết, tử thần đã uy hiếp sinh mệnh. Tương truyền câu nói của Thúc Hưởng làm định lý : "Thị bất đẳng tịch, ngôn bất qua bộ, vô chủ thân chi khí" (nhìn không trên chiếu, nói không quá bước, cái khí giữ thân đã hết rồi vậy).

Sách "Liệt Quốc Chí" có chép chuyện :

Trí Bá cầm quân Hãm Ngụy đi đánh nước Triệu. Cho khơi nước vào thành Triệu. Triệu chắc phải hàng nay mai.

Bây tôi của Trí Bá là Hi Ti thấy Hoàn Từ và Khang Từ, nét mặt không vui nên nói với Trí Bá rằng hai người ấy sắp phản. Trí Bá không tin.

Hôm sau Trí Bá đem lời Hi Ti nói lại cho Hoàn Từ và Khang Từ nghe.

Hai người đi ra, Hi Ti vào mách Trí Bá :

Tại sao chúa công đem lời tôi nói lại cho họ ?

Sao người biết ? Trí Bá hỏi.

Hi Ti đáp :

Tôi gặp họ ở ngoài cổng, họ trừng trừng nhìn tôi rồi vội bước cho đi.

Như vậy là họ biết trước tôi đoán rõ được tâm lý của họ nên có ý sợ.

Trí Bá vẫn không tin sai Hi Ti sang làm sứ bên nước Tề.

Về sau, đúng như lời đoán của Hi Ti. Hoàn Từ và Khang Từ tư thông với Triệu Vương làm phản và giết chết Trí Bá.

*Thần hãm đoán thọ*

*Tình đột cực hình.*

Thọ yếu của người đời được quyết định bởi sức vóc của thần khí và hết em thấm hay chết phi mệnh thì do khí hung hay hòa.

Thần hãm xin đừng làm với mực hãm vì mực hãm về hình thể con mắt nám sâu xuống như kiêu mắt sâu râu rậm. Mắt sâu không liên quan gì đến thần hãm.

Sức sống cường vượng của một người thế nào có thể nhìn qua đôi mắt, dù cho người ấy đang ở trong cơn thất bại ế chề, nhưng ánh mắt vẫn quang thái sáng đẹp thì có thất bại thêm nữa cũng chẳng sao.

Giả như một thanh niên khỏe mạnh mà nhãn quang co quắp, sức nhìn yếu nhược thì cái sức mạnh trên thân thể chẳng qua chỉ là sức mạnh giả, kết quả sớm chiều chết lúc nào không biết. Xem tướng nhãn thần phải phân chia làm hai loại :

a) Quang thái của trí tuệ.

b) Quang thái của sinh mệnh lực.

Có phân biệt thế mới hiểu tại sao thiên tài thường đoản thọ.

Mắt sáng như sao, quang thái phù động lưu hoạt nhưng càng nhìn lâu càng yếu đi. Đó là người thông tuệ mà sinh mệnh lực bạc nhược đoản thọ.

Còn quang thái của đôi mắt rồi rờn sinh mệnh lực bao giờ cũng hoặc quang phát ra mạnh lâu nhưng quang thái ấy không giảm đi, hoặc hàm súc thâm thúy và kiên thực lúc nào thân thể mệt mỏi, mắt vẫn không mệt mỏi.

Mắt lồi, Sách tướng đặt tên là phong mục (mắt con ong).

Phong mục báo thanh quyết bất thiện chung (Mắt ong tiếng beo nhất định chết hung).

Kiểm ti phong tinh bất đắc hung nhi thả tiện. (Mũi nhọn như dao kiếm, mắt ong vừa hung bạo vừa hạ tiện).

Tinh đột như phong mục, chủ hình thượng (Mắt lồi như mắt ong chủ về hình thượng).

Sách nói vậy, nhưng phải thật am tường tướng pháp, đừng vội cho đôi mắt lồi nào cũng là sẽ chết bất đắc kỳ tử.

Nhãn cầu lồi gồm có ba loại :

- Vì cận thị nên thủy tinh thể lồi ra.

- Vì nói nhiều và tâm tính quá vui khiến cho một bộ phận thần kinh chủ về sự nói nằm trong đầu nở nang quá độ đẩy nhãn cầu lồi ra.

- Vì sự vượng thịnh của tính dục làm mộng thủy bào doanh dưỡng nhãn cầu khiến cho nhãn cầu phát đạt mà lồi ra.

Sách tướng coi là một thứ đào hoa nhãn.

Loại thứ nhất thuộc bệnh lý không kể.

Loại thứ hai, nếu đem kinh người xưa : "Ngôn đa tất thất" "họa tòng khẩu xuất" mà nói thì người có tướng mắt này lại thêm ưa rượu chè hay nhạo báng, chê bai, dèm pha, trên cái lý nhãn sinh chắc dễ bị chết đâm, chết chém bởi chúng nhiều kẻ thù.

Loại thứ ba vì nhan sắc, tham dâm, mầu don hoa hạ tử tố qui đã phong lưu (Chết dưới cây mầu don, ra ma rồi mà vẫn còn chơi bời).

Người mang tướng này nếu nhục dục quá sức, tham dâm thông gian thì cái chết trên tình trường chẳng bao xa.

Còn tướng mắt lồi không do ba nguyên nhân trên, mới sinh ra đã như vậy, nó biểu hiện tình tham, hung dữ. Tham lam hung dữ hỏi sao tránh khỏi bất đắc kỳ tử.

Mắt lồi tố kỵ lộ thân, lộ thân là nhãn quang tán mạn vô lực, tối kỵ đời sát, đời sát là có vẻ hung dữ. Chết yếu hoặc hung tử.

Còn người vầng, mắt dò lại lồi ra thì vừa tham vừa hung ác, thiếu hẳn trí tuệ, phần lớn bị chết tại pháp trường.

Còn người lồi ra, tiếng như thanh la vỡ, sách tướng gọi bằng "song đời sát" chết trong tù ngục.

Còn người lồi ra mầu vàng, cổ dài và răng nhọn thường thường chết vì thất cố.

Còn người lồi mắt ưa nhìn xuống, cầm lẹm thường thường chết dưới.

Quai mũi lông mày thô rậm, mắt lồi bốn phía lòng trắng, chết vì cực binh. Mắt lồi rất kỵ đi kèm theo các tướng : đầu heo, mặt ngựa, mũi nhọn dao kiếm, cổ heo, cổ dài, tai vểnh, miệng dùm, mặt trắng bòn bợt.

*Tà miến giả nhân tao kỳ độc*

*Si thị giả tự khắc kỳ hình.*

Người tâm địa quang minh, ánh mắt bao giờ cũng bình thản chính trực.

Người quen thói liếc ngang, tâm địa rất độc.

Điều này trong đời sống hàng ngày ai cũng biết.

Duy có si thị thì ít người hiểu. Thế nào là si thị ?

Si thị là mắt dò như đem tinh thần đến thế giới khác. Trông thấy một người bảnh bao mà có đôi mắt dò dò, ta nên đoán người ấy thuộc loại vô dụng kém đường y lộc.

Nhưng nếu gặp một người do vận hạn lưu niên mà đôi mắt hốt nhiên chuyển biến thành si thị từng lúc từng lúc một thì phải đoán người ấy có thể bị diên hoặc sắp chết.

*Dâm nhãn thần dăng*

*Gian tâm nội mạnh.*



Dâm nhân còn có tên sắc nhân và đào hoa nhân. Đặc điểm của dâm nhân là nhân quang như nước chảy rất quyến rũ đối với dị phái.

Sách Tây Sương Ký tả dâm nhân :

- Khóc thu ba của nàng vừa chuyển đã có thể làm cho người đá phải động tình.

Tinh dục vốn là bản năng của con người ai cũng có. Tuy nhiên nhu cầu ít nhiều khác nhau nên mỗi phái phân biệt dâm hay không dâm.

Dâm nhân là con mắt thật ướt nếu đi đôi với thần đăng là tính ham vui thích của lạ dĩ nhiên gian tâm nảy sinh.

*Mắt ngủ thần dục và như ngủ*

*Mắt sợ thần khiếp và như sợ.*

Thần là vật giống ngọn lửa trong đèn. Nếu đèn mờ mờ tức là đèn sắp hết dầu.

Tinh thần con người lấy đôi mắt làm cửa ngõ, nhân thần vẫn dục có vẻ ngủ mà không phải ngủ, mệt mỏi lơ đãng, một triệu chứng xấu báo đèn sắp hết dầu, ngọn lửa sinh mạng sắp tắt.

Khí nhược khí hư làm cho thần khiếp, hoàn toàn thiếu tự tin, đồng thời mang bệnh thiếu máu trong tâm tạng. Cái gì cũng lo, cái gì cũng sợ.

Sách "Băng Giám" có câu : "Mắt sợ như nai hoảng".

Ai có đôi mắt kinh sợ của nai hoảng, không thể căng đáng công việc hệ trọng. Nếu đôi mắt ấy mỗi ngày trở nên kinh hoảng tất sẽ bạo tử.

Bệnh nhân và túy nhân là gì ?

Xem tướng cho người, việc trước mắt nhất là xem tướng mắt. Một người dù thân thể khôi ngô, nhưng đôi mắt tinh thần diện quang bất tú thì cũng coi là đồ bỏ.

Linh Đơn Bí Quyết nói :

Như bệnh như túy dai thần nhược đã

Như bệnh tổn thọ như túy hoành vong.

Mắt như người bệnh, mắt như say rượu, đều bởi thần nhược mà nên.

Như người bệnh thì tổn thọ, như say thì chết bất kỳ.

Dân giang hồ phiêu bạt có kinh nghiệm hễ ai không bệnh mà người trông có vẻ bệnh rồi sẽ bệnh và người như thế lúc đã bệnh thì rất khó chữa.

Sách "Qui Giám" nói :

"Đang nói chưa hết đã cúi đầu ngó đất, chắc chắn trong tạng phủ có bệnh".

Ngoài đời ta vẫn gặp những người có cặp mắt say sưa như vừa uống rượu. Loại người này rất lười, chỉ thích ăn không thích làm, tham dâm bản tiện thô tục. Loại người này tuy có đôi chút thông minh nhưng thông minh để lừa dối, làm thỏa mãn tính lười mà thôi.

Trong các sông bạc dễ nhìn thấy người túy nhân.

Mắt trông cao rộng có oai, danh dương tử hải.

Phải nhận rằng có người ta gặp mỗi chỉ đối diện với nhân quang của họ, ta đã cảm thấy e dè sợ. Thế là có oai.

Oai phải đi với đức mới thật là chân uy. Nếu có oai nảy ra từ quyền thế và thông bố thì cái máy diện chuyên tra tấn còn oai hơn.

Mắt trông cao rộng ý nói khí thế nghiêm túc của đôi mắt khiến cho kẻ đối diện yếu đi trước nhân quang cương cường chính trực.

Có nhân chia ra 2 loại uy :

a) Hữu đức chi uy.

b) Vô đức chi uy.

Để phân biệt Tà với Chính.

Nhận, Thanh với Tục dễ hơn nhận Tà với Chính.

Muốn biện nhận Tà với Chính trước phải xem động tĩnh. Lúc tĩnh như con nai ngậm hạt ngọc. Lúc động như mầm cây nảy lá. Thế mới là Chính. Còn lúc tĩnh như mơ màng nửa thức nửa ngủ, động như nai hoảng hãi sợ lơ lảo là Tà.

Đôi mắt đen trắng phân minh, quang hoa tiềm ẩn trong suốt và yên lặng nhìn thẳng chãi mới là chân uy. Đôi mắt dữ dội, quang phóng ra sáng quắc chỉ là giải này.

Kinh nhi bất thuận, đương đầu với sự sợ hãi mà không chớp mắt vẫn trầm nh nhận định tỏ tường là người trí tuệ cực cao có thần thức nội định, tư tưởng bền vững, ý chí cương nghị, không bị ngoại vật làm cho ngoan cố nên không gì có thể làm người ấy sợ.

Cuối đời Tống, quan Khâm Sai Chu Biền phụng mệnh vua đi sang sứ bên nước Kim. Lúc bấy giờ Tống là nước yếu. Kim quốc đang mạnh.

Người nước Kim rất mến phục tài học của Chu Biền nên tìm mọi cách dụ Chu Biền ở lại nước Kim, phong cho quan cao bổng hậu. Nhưng Chu Biền tuyệt đối không động tâm, nói dối là mình có bệnh thông mã để từ chối. Người Kim không tin nên mới nảy ra ý định giết hại Chu Biền.

Một hôm, ngay trước diện vua Kim sai người dùng chùy sắt giả đánh mạnh vào mặt Chu Biền. Thế mà Biền nét mặt vẫn thản nhiên như không, mắt không

hề chớp. Vua Kim rất ngạc nhiên bèn bỏ ý định sát hại Chu Biền cho Biền trở về Tống.

Mắt gấp điều kinh hải ập đến bất ngờ mà không chớp, hoàn toàn do thiên phú nghĩa là thuộc tướng cách thì định lực mỗi đến độ tuyệt đỉnh. Tuy nhiên những người học thôi miên hoặc tu phép "Thần huy tam thanh" của đạo gia cũng có thể luyện tập thành đôi mắt kinh nhi bất thuận được.

*Tiền tì tự hồ câu khúc,*

*Trí túc kinh doanh.*

Tiền tì là đầu vành mắt chỗ giáp với sống mũi, nếu nó quặp xuống như chiếc móc câu, người đó đa mưu túc trí. Vào quân đội thì giỏi quân cơ. Đi buôn bán dễ thành đại phú.

Nhà danh học về tướng số cổ thời, ông Tư Mã Quý chẳng từng nói:

- Đầu vành mắt quặp móc câu, mắt trong như nước mùa thu, nếu không đại quý cũng đại phú.

Nếu chỉ có "tiền tì câu khúc" thôi chưa đủ, phải phối hợp với tinh như thủy mới hoàn toàn.

Đọc "Đông Chu Liệt Quốc" có đoạn Bình Nguyên Quân xem tướng cho Bạch Khởi bảo với Triệu Vương rằng:

- Bạch Khởi là người đầu nhỏ và nhọn ở trên, đầu vành mắt như móc câu, con người đen trắng phân minh nhìn lâu không chuyển. Đầu nhỏ và đỉnh đầu nhọn, quả cảm. Vành mắt như móc câu, giỏi mưu trí; Đồng tử đen trắng phân minh trông rõ sự việc. Nhìn lâu không chuyển có chí mạnh. Ta không nên tranh với người đó, nên nấn ná đợi thời cơ.

Quả đúng như lời Bình Nguyên Quân, Tần Chiêu Tương Vương từ khi trọng dụng Bạch Khởi đánh đông dẹp bắc hạ hơn 70 thành.

Tì tự khúc câu cũng là tướng Phạm Lãi thờ vua Việt bảy mưu diệt Ngô. Để tránh họa được chim bẻ ná, Lãi trốn đi đổi tên thành Di Tử Bi làm nghề lái buôn giàu đến ức vạn. Từ Hưởng gặp Đào Chu Công nói với bạn hữu rằng: "Đúng là Phạm Lãi mắt trong như thủy, vành mắt quặp như móc câu".

*Hậu vĩ hữu như đao tì.*

*Văn tư bác nhĩ.*

Hậu vĩ là cuối vành mắt thật sắc như dao cắt, dễ nổi tiếng về đường văn chương.

Mắt dài mắt sáng, vành đuôi mắt sắc đa số là mắt của những nghệ sĩ danh nhạc, họa, văn, kịch. Có thể lấy mắt tài tử chiếu bóng Lý Lệ Hoa làm mẫu mực.

## THI TƯỚNG

Tai liên quan mật thiết tới nội tạng tâm và thận. Không biết căn cứ vào đâu mà có nhân nói rằng con người khi mới thành hình, cái mũi có trước nhất cho nên mới có danh từ tì tổ. Còn cái tai ra đời sau chót cho nên gọi là nhĩ tôn.

Tướng học đặt Tai vào bộ ngũ quan kêu bằng Thái Thính quan.

Tai bên trái thuộc hành Kim, tai bên phải thuộc hành Mộc. Vì thuộc Kim nên tai màu sáng trắng, vì thuộc Mộc nên cần cứng cáp. Tai cũng ở trong bộ Tử độc như con sông. Vì là sông nên cần có bờ thành, luân quách, vành tai phải cho phân minh.

Xem tướng Tai đòi hỏi cả Hình lẫn Sắc.

*Quan kỳ hình trạng nhan sắc*

*Kiến hồ lưu cửu vinh nhục.*

Về hình trạng tai đầy đặn, áp vào đầu tượng trưng cho giàu có. Luân quách phân minh, ẩn cốt bên dưới, tai vuông lớn tượng trưng cho sang trọng. Đầu luân quách quân, lộn, tai ngắn và nhọn, sứt lệch, thấp, tướng nghèo hèn.

*Thùy châu triều hải*

*Tất diên toán nhĩ dư tài.*

Thùy châu là dải tai, hướng hơi chếch về phía miệng là triều hải. Như trên tai nói, tai thuộc vận thiếu niên. Có tai đẹp chủ vận thiếu niên tốt. Tai đầy mập dễ giàu. Đa số nhà doanh thương cự phú đều có tướng thùy châu triều hải.

*Uyển nguyệt quán luân*

*Chung triều vương nhĩ chấp ngọc.*

Vành tai vòng như vầng trăng, bấm chất thông minh, học hành được. Người có vành tai uyển nguyệt thường hay gặp may mắn trong sự nghiệp quan văn.

*Kỳ bạc như chỉ hề bản bảo tử*

*Kỳ kiên như mộc hề lão bất khốc.*

Thừa là: Tai mỏng như tờ giấy nghèo chết sớm

Tai cứng như gỗ ít gặp họa.

Tai mỏng bởi tai tiền thiên bất túc, báo hiệu hoàn cảnh về sau khốn cùng.

Tai cứng nhờ cái xương đằng sau tai tốt chứng tỏ khí lực tiền thiên khỏe mạnh và để lúc già nua không mất sức, ốm đau bệnh tật.

Lão bất khốc là nghĩa đó.

Tai trắng hơn mặt danh vang thiên hạ.

Nhà văn Âu Dương Tu thường kể, thuở nhỏ có nhà sư xem tướng cho ông nói: "Nhĩ bạch ư diện danh mãn thiên hạ".

Tai sáng tinh khiết, con người chân thực trung kiên.

Danh thần Ngụy Trưng đời Đường Thái Tôn, tuy diện mạo tầm thường, duy chỉ có hai tai trắng tinh khiết. Ông được vua Đường Thái Tôn nể nhất chỉ vì ông dám chính trực can ngăn vua.

Tai không cứ to nhỏ. Điều quan hệ là dày dặn, cứng cáp, có vành tai trong, vành tai ngoài (luân quách) đẹp đẽ, cổ thùy châu (đái tai).

Tai to mà không luân quách, thùy châu, càng to càng vô giá trị.

Danh từ chữ nhĩ không có nghĩa hình thù nó giống hệt tai heo dẫu, trên đời chẳng ai mang cái tai như thế. Chữ nhĩ là chỉ đôi tai to lớn như vô luân quách thùy châu.

Tướng chư nhĩ rất lười và ngu, lại tham tiền, tham sắc, thích rượu thịt.

Còn tai chuột (thử nhĩ) thì hình thù nhọn mỏng cũng vô luân quách là tướng chỉ biết thủ lợi cho riêng mình, ưa làm hại cho người khác. Tướng của bọn ăn cắp, ăn trộm.

Người nào tai khi hết sức gian trá, quỷ quyết. Tai khi hình thù ra sao?

Bạch Vân Tử nói: "Hàm quất, tai nhọn ưa dùng quỷ kế" (Tiêm nhĩ, súc tu thiên ban quỷ kế)

Chon ban, định công tác làm việc chỗ có gần kẻ tai khi.

Tai khi còn quỷ quyết hơn những người tướng:

- Láy lưỡi liếm môi như rắn,
- Mát ba góc,
- Mát to mắt nhỏ,
- Mũi mỏ chim,
- Mũi dò lăm tấm.

Bạc như hưởng tiền, mãi tận điền viên

Phản nhĩ dọa hậu cư vô thất ốc.

Hai tai mỏng vênh về đằng trước, sách tướng gọi là Chiêu phong nhĩ (tai đón gió) chủ phá bại. Nếu nó lại mỏng lệch thì bán sạch nhà cửa ruộng vườn.

Tướng bạt nhĩ lộn ra phía sau (đảo hậu), suốt đời không mua nổi cái nhà.

Dù con nhà gia thế, nếu có hai loại tai đó rồi cũng thất cơ lỡ vận.

Hôn ám nam nghị hồ đăng đệ

Tiêu khô lữ thán kỳ không trực.

Lại trông tối thui, triệu chứng của tinh thần suy nhược tất nhiên học bất thành, không thể đỗ đạt.

Nếu tai vàng héo khô khốc, tính mạng sắp nguy.

Sách "Ma Y Thần Tướng" nói:

Nhĩ luân tiêu hắc, tử tại nhãn tiền (Vành tai khô đen, chết ở trước mắt).

Thọ viết mi hề quý phú n huyệt.

Thông minh nhuận hề, phú điểm nhục.

Linh tai dài và lớn, bên trên cao hơn lông mày, bên dưới ngang với góc miệng là tướng thọ. Cả đời ít ốm đau dù gặp nghịch cảnh cũng chẳng bao giờ buồn phiền.

Hai tai ứng hồng như phun sơn đại quý cách. Hồng phải đi đôi với nhuận môn môn như cánh hoa hồng buổi sớm. Nếu đỏ mà lại khô thì là tên hung ác, đại tặc, côn đồ.

Tai màu ứng hồng minh nhuận biểu hiện tâm thần cường tráng. Nhĩ thông thương đi đôi với mục minh. Sách "Linh Sơn Bí quyết" có câu: "Nhĩ môn khoan đại nhuận trạch minh huỳnh châu viên quách hậu, tài trí siêu quần" (cửa tai rộng, sắc trạch nhuận sáng, đái tai tròn vành tai đầy, tài giỏi hơn người).

Tai dầy áp sát vào đầu, đứng trước mắt không trông thấy tai, đại phú.

Sách "Linh Sơn Bí quyết" nói:

- Vành tai mập dầy, dán sát vào đầu

Hình tai tròn trịa, tai chắc khỏe

Giàu ngang với Thạch Sùng.

Luân, yếm sinh hồ hắc tử.

Trí túc kinh bang.

Tai bên trái, nơi vành tai trong hoặc chỗ khoan tai (giữa vành ngoài và vành trong) có nốt ruồi, người tài giỏi khả dĩ kinh bang tế thế.

Nếu tai bên phải có nốt ruồi như thế, người hiếu đức, tốt bụng.

## II TƯỚNG

(Tướng mũi)

Mũi thuộc bộ Ngũ Nhạc, Tử Độc còn gọi là Thiên Trụ, thông với phổi thuộc hành Thổ. Vận hạn lưu niên của mũi kể từ 41 đến 51 tuổi. Riêng bản thân cái mũi có tám bộ vị:

- Cuối mũi dưới ấn đường là sơn căn.

Dưới sơn căn trên sống mũi là niên thọ hay tật ách cung.

Dưới niên thọ là chuẩn đầu (đầu mũi).

Hai lỗ mũi bên trái gọi gián đài, bên phải gọi đình úy.



Hai bên sơn căn giáp mặt bên trái gọi tinh xá, bên phải gọi quang điện.  
Thông thường xem tướng mũi cần chú ý vào sơn căn nên đầy đặn dừng  
hãm khuyết, niên thọ nên cao phẳng, sáng và chuẩn đầu nên nở nang.

**Hương quý hồ phong long quán gác**  
**Sắc quý hồ vinh quang đáng mục.**

Sách "Linh Sơn Bí quyết" nói :

Sống mũi cao, chuẩn đầu **nở nang** đầy đặn, **môi** thẳng như đốt trúc, mũi động  
như trái mật, suốt đời không **mắc** tai họa, hưởng phú quý lâu bền.

Cao, nở nang **môi** chỉ về **phần** hình chưa có sắc khí cho nên phải thêm câu  
: vinh quang đáng mục, thế mới được.

Tuy nhiên, như đã nói ở trên, **tuần** luôn phải nhớ nguyên tắc phối hợp.

Sống mũi cao là thọ, **nhưng** nếu mất vô thần thì cũng vẫn yếu mệnh.

Sống mũi phực tề lên đến ấn đường, nhưng lông mày thô và mắt ác thì vẫn  
lao bác khổ sở. Mũi huyền dòm, mũi đốt trẻ vốn là tướng đại phú nhưng nếu  
miệng dẩu dúm như thổi lửa thì hậu vận xác xio.

Lỗ mũi nhỏ hay chấp nhất.

Đầu mũi hạ nhọn thấp xuống môi, cô độc.

Mũi thông với phổi. **Lỗ** mũi lớn dễ thở khiến cho thân thể khỏe mạnh. Lỗ  
mũi nhỏ khó thở dễ trở nên **bực** tức chấp nhặt. Quá mức nhỏ là người tiểu khí  
thiếu khoáng đạt hay sợ đầu sợ đuôi, suy đi tính lại không dám mạnh dạn can  
đáng đại sự. Đầu mũi hạ thấp xuống gần môi, **hai** bên cánh mũi (gián đài đình  
úy) áp hại, tính tình cô độc, thường có những ý thích dị kỳ như đồng ái  
(homosexual) chẳng hạn. Gia đình chẳng mấy khi yên ấm.

Lưỡng khổng triều thiên.

Hai lỗ mũi ngưỡng lên trời tức mũi hếch tất nhiên gia tài khánh tận. Trong  
nhà không bao giờ có của dư.

Hắn xưa kia thầy Nhan Hồi phải có tướng lỗ mũi này nên mới sống bằng  
lăng cơm bầu nước.

Tị nhược lương dê phi bản tác yếu.

Mũi yếu, sống mũi thấp chẳng nghèo cũng chết non.

Có người hỏi bây giờ khoa thẩm mỹ giải phẫu thừa khả năng xóa bỏ cái mũi  
yếu và sống mũi thấp. Vậy cứ sửa mũi là hết nghèo, hết yếu hay sao ?

Xin trả lời. Tướng con người sở dĩ sống mũi thấp là vì cốt tiên thiên hư. Mũi  
yếu là vì thần chất bạc nhược. Nay khoa giải phẫu thẩm mỹ có thể đem một  
miếng nhựa cho mũi cao lên, bơm chất hóa học cho mũi nở ra nhưng nhất định  
không thể chữa được cốt khí hư hoại tiên thiên và thần chất bạc nhược, cho nên  
mệnh vẫn còn đó không thay đổi.

Còn như làm mũi cao lên liệu đánh lừa nổi người xem tướng không ?

Hương lửa nổi. Bởi vì như đã nói, xem tướng phải phối hợp với các bộ vị.  
Áp dụng tài tình nguyên tắc phối hợp thì hỏi làm sao một cái mũi làm giả có  
thể đồng chung với các bộ vị thật mà không lộ tung tích. Trái lại khoa giải  
phẫu thẩm mỹ thường phá hoại tướng cách nhiều hơn là làm lợi cho tướng  
cách. Không kể những trường hợp nhựa và hóa chất gây tật bệnh vì trường hợp  
này thuộc y khoa chứ không thuộc tướng học. Còn nhiều trường hợp chất lạ cấy  
vào trong có thể gây thành chứng ngại cho khí chất thiên nhiên. Lẽ ra đến vận  
ấy thì sắc tốt nhưng ngoại chất đã phá hoại những tuyến đùn khí sắc, thành thử  
tốt hóa ra xấu.

*Đại nhĩ trệ giả vi cổ lữ*

*Tiểu nhĩ hiệp giả tác đồng bộc.*

Cái mũi không phải càng tròn càng to càng tốt. Nó phải phối xứng với các bộ  
vị khác vì cái mũi to mà trệ nên có biết bao nhiêu người công không thành  
đành chẳng toại.

Thế nào là trệ ?

Mũi thuộc bộ Tứ Độc, sống ngồi suốt rạch cần lưu thông, không lưu thông là  
trệ.

Sơn căn khuyết hãm nằm đi xuống cản trở lưu thông.

Chuẩn đầu phá khuyết cản trở lưu thông.

Sống mũi gãy cản trở lưu thông.

Mũi lệch cản trở lưu thông.

Khí sắc của mũi li li không sáng sủa cản trở lưu thông.

Ấn đường quá hẹp cản trở lưu thông.

Nhân trung nông hẹp cản trở lưu thông.

Đu cho mũi to cũng vô ích, giỏi lắm làm anh lái buôn hàng chuyển.

Mũi nhỏ mà hẹp là người không bao giờ có ý chí tự cường chỉ thích đi làm  
lười.

Trong lịch sử có một số người mũi nhỏ hẹp mà làm nhất nhị phẩm triều  
thần như Lưu Cẩn, Hòa Khôn, Lý Liên Anh. Nhưng thật quái ác, những người  
đều là hoạn quan thái giám, quan thị.

*Hoàn mỹ nghi quan*

*Phá lộ ưu ngục.*

Tướng mũi phải phối hợp với khí thể các bộ vị trên mặt cộng thêm khí sắc  
quang nhuận. Nếu được hoàn toàn để thành công lớn trên sự nghiệp chính trị.  
Nếu không hoàn toàn được khí thể mà kém khí sắc anh hùng vô dụng vũ chi địa.

Mũi phá khuyết bởi vết và nốt ruồi độc hại hoặc lộ gân lộ xương, lộ không  
thường dễ gặp tai ương oan ngục, khác thế khác từ.

- a) Yêu phụ trong máu huyết, bản chất từ nhỏ đến lớn.  
 b) Yêu phụ do biến thái của một duyên cớ uất ức đau thương.  
 Bao tỵ, Dắt kỹ đòi Thương, Chu là điển hình cho loại đàn bà yêu phụ.  
 Cléopâtre và Mata Hari cũng thuộc loại này.

Người đàn bà cuồng dâm là người đàn bà đòi hỏi tình dục vượt xa mức bình thường. (Oversexed women).

Như Messaline, vợ của vua Claudius đêm đêm nâng cái trang thành thường dân để tìm bắt các chàng trai khỏe mạnh chốn dân già để làm tình với vị thế một con diêm.

Như Catherine de Russie, nữ hoàng Nga, mỗi ngày một sỹ quan trẻ tuổi túc trực để giải quyết sinh lý cho bà.

Như Vũ Tắc Thiên làm tình ngay giữa triều đình.

Như George Sand, nữ văn sĩ Pháp, thay nhân tình như cơm bữa.

Như Phan Kim Liên, vợ Võ Đại Lang, anh Võ Tòng, ngày nào cũng đòi hỏi thỏa mãn tình dục.

Khoa tướng học không nói tướng cuồng dâm như thế nào. Chỉ bảo rằng đó là một bệnh tâm lý hoặc một bệnh trong cơ thể. Có thể nó là một biến thái của một yêu phụ. Vì cuồng dâm thường thấy ở những người đàn bà thông minh hơn người đàn bà đầu óc bình thường.

## LUẬN VỀ ĐA TRUÂN

Đòi người, bất luận nam hay nữ, có muôn vạn sắc thái khác nhau.

Tướng mệnh học không thể chỉ rõ từng chi tiết của đời mỗi người. Cho nên mới tóm lược phân ra quý tiện, bản phú, dâm, trinh, bình an, đa trán, thọ, yếu, thiện chung và bất thiện chung, rồi lại căn cứ vào lưu niên vận hạn để chỉ bị thái cùng thông cho mỗi thời kỳ.

Có người thân thể thấp kém nhưng tinh thần, tư cách thanh cao, xuất thân ca kỹ làm tì thiếp nhưng thực sự là một hiền phụ.

Nàng Quan Miến Miến xuất thân ca kỹ, cánh tay đã từng có cả trăm người gối, đôi má đã từng có cả ngàn người hôn, nhưng sau Miến Miến về làm thiếp hầu cho quan Thượng thư Trương Ấm. Ít lâu thì thượng thư Trương Ấm chết, nàng ở Yên Tử Lâu thủ tiết thờ chồng mười năm không lấy ai. Nhà thơ Bạch Cư Dị mỗi làm một bài thơ chọc ghẹo. Nhận được thơ, Quan Miến Miến khóc nói rằng : "Chẳng phải tôi không dám chết, tôi sợ

chết theo chồng ngay người đời sẽ cười chồng tôi ham sắc dục chết rồi cho đem thiếp hầu đi theo. Bảy giờ sau 10 năm cũng là lúc tôi có thể làm vợ ai".

Rồi Quan Miến Miến tuyệt thực chết tại Yên Tử Lâu.

Tên lan ra, Bạch Cư Dị rất hối hận nói :

"Tôi không giết Miến Miến nhưng chính vì tôi mà nàng chết.

Xúc động về cái chết ấy, thi sĩ Bạch Cư Dị mỗi làm ba bài thơ để khóc nàng Miến Miến trong có bốn câu :

*Mãn song minh nguyệt mãn liên sương  
 Bị lãnh đăng tàn phát ngoa sàng  
 Yển tử lâu trung sương nguyệt dạ  
 Thu lui chỉ vì nhất nhân trường.*

... là :

*Đầy cửa ánh trăng, đầy rèm sương ướt  
 Chân gối lạnh, ánh đèn tàn bên giường  
 Trong lầu Yên Tử đêm trăng sương  
 Thu về dài đằng đẳng trong lòng một người.*

Có những người vốn là công chúa, vương tôn, suốt đời khổ hận như Nam Dương công chúa. Nàng là con vua Tùy Dạng Đế Dương Quảng bị cha gả cho con trai người cận thần Vũ Văn Thuật là Vũ Văn Sĩ Cáp.

Nhà họ Vũ gốc tích người rợ Hồ, toàn tay võ biên thổ lộ, trong khi công chúa Nam Dương lại là người đàn bà nhân tình thi văn.

Vũ Văn Sĩ Cáp tuy thuần lương hơn hai anh em là Hóa Cáp và Trí Cáp nhưng phần ngu dòn thì chẳng kém.

Khi Vũ Văn Thuật chết, Tùy Danh Đế trao quyền lớn cho hai anh em là Hóa Cáp và Trí Cáp. Hai anh em liền tro trên đồ tro khôn nạn với em dâu. Vì vậy anh em trở thành thù nghịch.

Thiên hạ đại loạn. Anh em họ Vũ, Hóa Cáp và Trí Cáp, tạo phản đánh giết vua Tùy Danh Đế, lập cháu Dương Quảng lên làm vua rồi tự xưng cho mình những chức lớn nhất, đồng thời sai người đi bắt toàn gia Nam Dương. Công chúa giết hết. May nhờ kẻ đi làm phận sự không nỡ nên thoát.

Hai anh em nhà họ Vũ thua trận thì Nam Dương công chúa và con cái bị quân nhà Đường bắt. Theo phép tất cả giòng giống họ Vũ đều bị xử

chém riêng Nam Dương công chúa được tha. Cha chết và các con cũng chết hết, Nam Dương công chúa xin vào một ngôi chùa hẻo lánh cắt tóc đi tu.

Có những cảnh éo le xảy đến như trường hợp nàng Trinh Nương xóm Chu Thôn.

Trinh Nương lớn lên trong loạn lạc cuối đời nhà Minh. Khắp nơi binh họa và cướp bóc. Nàng là con một vị tú tài ở Chu Thôn, đã đính hôn nhưng chưa về nhà chồng.

Hốt nhiên đạo tặc kéo về Chu Thôn, cầm đầu bởi tên La Nhữ Tài. Về làng, giặc giết dân như phát cỏ, ai không bị giết thì bị chúng bắt giữ. Trinh Nương có sắc đẹp nên La Nhữ Tài cưỡng hiếp. Nàng bèn lợi dụng xin tướng giặc tha cho những người bị bắt. Nhữ Tài bằng lòng.

Khi nàng thoát khỏi tay giặc về với gia đình, thì cha nàng lấy cô đồng dôi thư hương mà nay nàng bị giặc cướp làm nhục nên bắt nàng phải tự sát. Trinh Nương không nghe. Cha nàng ra lệnh cho người nhà nàng bắt nàng treo cổ. Trinh Nương trốn được. Khi bị bắt lại, sắp sửa đem ra hành hình thì người chồng chưa cưới họ Cao chạy tới ngăn, nhân danh là chồng nàng cấm không cho ai phạm hình và trước mặt mọi người, chàng họ Cao thề không hủy bỏ hôn phối dù nàng bị bọn cướp làm nhục.

Hai họ đều cho đó là việc bất si nên đồng tình đuổi hai người khỏi Chu Thôn.

Họ từ biệt người thân cùng nhau chạy xuống miền Nam. Không biết làm gì để sống, họ phải đi hành khất.

Người chồng không chịu được cơ khổ nên luôn luôn có những lời ai oán tạ thần qui lỗi cho Trinh Nương.

Trinh Nương hết sức nhẫn nại không một lời oán hận. Nhiều lúc cơm thiếu, nàng phải nhịn dành phần cho chồng.

Một ngày, Trinh Nương bắt được một cái trống ai bỏ rơi bên đường, nàng đem về nhà gõ hát cho chồng nghe tiêu sầu giải muộn. Rồi nàng đem bài ca ra phố dạo hát kiếm tiền.

Tiếng nàng phong phú, ai cũng thích nghe, tiền kiếm mỗi ngày một nhiều hơn. Thừa thừa, Trinh Nương thường đem chia cho người đồng cảnh ngộ. Lâu dần Trinh Nương thành lãnh tụ của đám nghèo khổ.

Thấy vợ ngày phải đem sắc đẹp ra kiếm sống, Cao thấy tủi nhục bỏ đi. Trinh hốt hoảng theo tìm.

Đúng lúc bọn giặc La Nhữ Tài đổ xuống miền Nam bắt được Cao Thị. Trinh

đi hỏi đến nơi thì chồng không còn nữa vì chàng không chịu nổi sự tàn bạo của giặc.

La Nhữ Tài gặp lại Trinh Nương. Nhỏ tình cũ hắn mời nàng đến cộng hưởng phước. Trinh Nương nuốt nhục để lập kế báo thù.

Đến hôm kia, La Nhữ Tài ngủ say, nàng rút dao nhọn đâm mạnh vào mặt hắn, khiến chàng con mắt. La Nhữ Tài đau đớn rút gươm đâm loạn vào người nàng.

Trinh Nương chết cùng lúc với La Nhữ Tài. Dời sau chép chuyện này đặt tên là: Phụng Dương hoa cổ.

Qua những chuyện Quan Miến Miến, Nam Dương công chúa và Trinh Nương, ta thấy thế nào là đa truân. Đa truân có hàng hà sa số hình thái khác nhau.

Người xem tướng phải đầy kinh nghiệm, tinh thông tướng học thì mới nhận ra được những điểm chỉ huyệt chỉ diệu của sự sắp xếp trong cuộc sống.

## TƯỚNG PHÁP CÔ ĐỐI VỚI TƯỚNG PHỤ NỮ

Theo sơ phân tích của cổ tướng học thì nhất âm nhất dương, cái đạo ấy trong thế loạn nhất cương nhất nhu, cái lý ấy không thể trái.

Dân ông là thuần dương chi hình nên thế cương.

Dân bà là thuần âm chi hình nên thế nhu.

Chỗ dụng của thế cương là hùng mạnh. Chỗ dụng của thế nhu là nhu nhược. Nay nếu nữ hình lại cương mà dũng, tính tình bạo mà cấp gọi là phản cương. Không được cái đẹp trung hòa của lý và đạo. Nếu nữ tính nhu hòa, tướng mềm mại, tú lệ mới thật là tướng tốt có thể phú quý. Nếu tướng mạo hung bạo nhiều chất đục là tướng xấu hẳn tiện hung tai.

Cổ tướng pháp nghiên cứu tướng phụ nhân gồm có :

Đạt ma phụ nhân tướng.

Mã Y thu đàm nguyệt.

Quản cực tướng phụ nhân ca.

Nữ ngọc quản quyết.

Linh dai bí quyết.

Tiêu Hi Di động nguyên kinh.

Xin lần lượt ghi lại những phần quan trọng tinh hoa của những sách ghi



Nói về tướng vương phi và phu nhân và tướng vương phu ích từ :  
Phàm đàn bà xương cốt tiên tuấn, thần khí uy nghiêm, ấn trọng mà ít mị,  
ngũ nhạc khoan đại, hành động thông minh, nhanh nhẹn như lưu thủy thanh  
âm êm và trong sáng như ngọc rơi là tướng vương phi.

Phàm đàn bà ngũ nhạc đoan hậu, cốt khí lỗi lạc, thần sắc ôn hòa là tướng  
phu nhân.

Cốt khí hiện lên ở đâu ?

Toàn bộ cốt khí sang quý hiện lên ở trán và mũi. Người nào long hổ đốc  
có ấn cốt chạy lên đến chân tóc, người nào mà ấn đường hoặc thiên trung mà  
cốt khí hiện lên một miếng vuông mà bằng phẳng, sáng sủa gọi là ngọc hoàn  
cốt. Người nào xương sống mũi chạy dài nối với ấn đường, khí sắc rực rỡ gọi  
là phục tề quân đình. Tất cả đều là những bà cực cao sang.

Điều cần chú ý là cốt khí đẹp vẫn phải được phối hợp với các bộ vị khác,  
nếu có bộ vị hình khác thì ngôi bậc phu nhân khó lòng trường cửu.

Long nhan phượng cảnh tất phối quân vương. Đàn bà diện mạo thân hình  
có xương cốt tiên tuấn như rồng nổi bật lên quan thái tử đi và cổ như con thái  
phượng chính là tướng hoàng hậu vậy.

Ở xã hội hiện đại, vợ một nguyên thủ quốc gia thường không có tướng  
đẹp như hoàng hậu xưa bởi lẽ ngôi nguyên thủ không mang tính chất bề  
rồng chín tầng như thời cổ, thêm nữa chính quyền ngày nay đã chia sẻ làm  
nhiều trung tâm. Có thể vợ của một nhà đại tư bản nắm vận mệnh quốc gia  
mang nhiều tướng đẹp hơn vợ vị nguyên thủ.

Có những câu thơ phú về tướng vương phu rằng :

*Hữu nữ sinh lai diệt tể viên  
Ngũ quan lục phủ tể tu khan  
Nhân trường phát hắc liên hoa kiếm  
Định giá triều trung phú quý hiền.*

nghĩa là :

Có người con gái sinh ra mặt tròn xinh xắn  
Ngũ quan lục phủ thẳng bằng dễ ưa  
Mắt dài tóc đen đôi má ửng hồng  
Sẽ lấy chồng hiền và phú quý.

(Trích "Ngọc Quán Quyết").

*Phụ nữ thân hình thượng hạ bình  
Mục nhut biếm tất tất thông minh  
Thần tài chu chính tam tài mãn  
Phủ quý phong nhiêu tức nhất sinh.*

nghĩa là :

Người đàn bà thân hình trên dưới đều đặn  
Mắt đen như sơn thì thông minh  
Mũi lưỡng quyền tương đối vừa vặn  
Suốt đời phú quý phong lưu.

*Thần khí phân minh hắc bạch phân  
Bất sân nhĩ nộ cốt hoàn thành  
Thanh tự kim luân, đồng thanh vận  
Tử đạt phu vinh sự quý nhân.*

nghĩa là :

Thần khí sáng suốt, mắt đen trắng phân minh  
Lúc giận mà không dữ, không tục  
Tiếng nói trong trẻo như chuông vàng  
Chồng sang con hiền đạt, suốt đời quyền quý.

Phụ nữ uy nghiêm, tiếng nói như chim yến hót, lời lẽ ôn tồn, tai trắng và  
đầy, trán rộng tròn trịa, tóc đen như lông quạ, mục thần trong sáng, nhìn  
thẳng, nhân trung rõ ràng, quyền cốt ẩn ẩn bằng phẳng và rộng rãi, trán  
phẳng đoan chính, môi hồng răng trắng, xương thịt tương xứng, ngón tay  
dài, mũi thon, thẳng là những tướng sang quý.

Phụ nữ tai mọng tròn, bàn tay mịn đỏ hồng, trán thẳng, mắt đẹp, tính tình  
khoan hậu, hàm đầy, nhân trung dài, góc trán chân tóc không khuyết hãm,  
dưới mắt đầy đặn là những tướng giàu.

Mặt vuông vắn chữ điền, lưng rộng bụng tròn, mặt đen thân trắng, môi  
hồng, ngón tay búp măng, lông mày trắng treo, răng đều như hạt lựu, người  
thơm tho vừa giàu vừa sang.

Nói về tướng đa phu :

*Ra đường đánh giá người trinh thực  
Trong dạ sao mà những gió trắng  
Mới biết hồng nhan là thế thế  
Trăm năm trăm tuổi lại trăm thẳng.*

Những câu thơ trong bài "Cười người lang dạ" của Trần Tế Xương có một điểm sai ở chỗ : "Đã trăm năm trăm thàng" thì không có cách gì mà đánh giá người trinh thực dù chỉ là che đậy bề ngoài, vì gian tư đa phu, khác sát phu đều có tướng cách hiển hiện thật rõ ràng.

Về đa phu, ngôn ngữ Tàu có câu : "Phụ nhất nhi dĩ, nhân tận khả phu", nghĩa là : chỉ có một bố đẻ ra thôi nhưng ai cũng có thể làm chồng cô ấy được.

Tướng đa phu thường đi cặp hai loại tướng :

a) Tiện dâm.

b) Hung dữ.

Nữ lấy phu làm cung chủ yếu cho cuộc đời. Phu cung đã không ra gì thì đời cũng chẳng ra gì.

Người đàn bà hung dữ và tiện dâm thế nào cũng đa phu.

Sau đây là một câu chuyện vui về tướng và số đa phu :

- Tại Bắc Bình có thầy số nói danh ngoài nhà treo bằng Phúc Cát Tinh, hai bên cổng mỗi cột đề bốn chữ :

*Thiết bản luận mệnh*

*Di thư vĩ bằng.*

Hôm ấy, một người đàn bà đến xem, nói ngày sinh, tháng sinh đầu đầy rồi hỏi :

- Số năm nay có thể lấy chồng được không ?

Thầy Phúc Cát Tinh bấm đốt ngón tay lăm lăm tính, xong rồi cười nói rằng :

- Hữu hi, hữu hi nhất định xuất giá. Số này của cô hay cô xem cho ai ?

- Tôi xem dùm người bạn.

- Nếu vậy thì để cho tôi lăm. Số này lạ lắm, ứng với câu vị xuất khuê môn tiên hữu tử. Trăm năm đã trác có duyên trời. Chưa cưới nhưng m. hãy để chơi, hà... hà...

- Thật thế sao ? Số cũng đoán luôn cả điều đấy nữa ư ?

- Chẳng phải chỉ có thế thôi đâu thưa cô. Bạn của cô, cứ như tôi đoán thì là con người cực hung dữ, chanh chua, hai năm lấy hai chồng, chẳng có chồng nào ở qua năm mới.

- Đây là số người chị họ tôi. Xin thầy xem tướng tận cho. Năm nay vận khí thế nào ?

- Xin cô đừng giận. Số ra sao tôi đoán vậy không có ý chê trách bởi m. ai. Chị họ của cô cách đây ba tháng đã lấy một người, nhưng vì bà ấy mệnh cách thuộc loại như lão hổ (hổ cái) cho nên đàn ông sợ, bà ấy hiện tại lại đang tính lấy chồng nữa. Lần này chắc cũng vậy, không qua nổi một năm đâu.

- Thầy Phúc Cát Tinh chưa nói dứt lời, bỗng nghe cái rầm ! chén đĩa trên bàn kêu loảng xoảng. Cô ta cầm chén nước hất vào mặt thầy mà xia xối :

- Thằng mù kia, đoán mệnh thì đoán mệnh, can có gì mà mày xô xiên hổ cái với thư lão hổ. Tao là hổ cái hồi nào, tao đã gặm mất cái đầu lâu của mày chưa ?

- Tướng với số thật hợp.

Sách "Bí Truyền Tướng Pháp" viết :

- Nhất kiến khả úy cương cường nhi đa phu.

Vừa trông thấy đã gây cho người đàn ông cảm tưởng ớn ớn thì đa phu.

Nhất kiến khả khùng hình khắc nhi tâm ác.

Vừa trông thấy đã khiến cho người đàn ông ghê sợ thì khác phu và tâm ác.

Nói về tướng khác sát phu.

Khác phu là làm cho chồng lụn bại, chia lìa. Sát phu là làm cho chồng chết.

Sách "Tứ Bất Ngữ" của Viên Mai chép chuyện "Người đàn bà chín chồng" như sau :

- Vùng Cúc Dung có chín ngôi mộ nằm chung một chỗ. Dân chúng gọi là mộ cứu phu. Theo truyền thuyết thì trước đây vùng này có người đàn bà rất đẹp, chồng chết, có một con, gia tư khá. Lấy chồng nữa lại được một con, chồng lại chết. Dem chồng sau chôn cạnh chồng trước và cứ thế tiếp tục đến chín người đẻ chín con.

Đến khi người đàn bà ấy chết, nhà đem chôn với chín ngôi kia. Cứ mỗi khi mặt trời xế bóng là nơi đó âm phong nổi lên, đêm về nghe tiếng cãi nhau om sòm để tranh dành mỹ nhân. Dân vùng này chẳng ai dám đi qua. Họ bèn làm đơn lên quan huyện lệnh tên Triệu Thiên Tước. Viên huyện lệnh truyền cho đem đội lính lệ vác hèo xuống đánh vào mộ cứu phu mỗi mộ 20 hèo. Từ đấy về sau mới yên.

Đánh hèo vào mộ cho ma quỷ yên là chuyện hoang đường, nhưng mộ cứu phu thì có thật đến nay vẫn còn.

Chuyện sát phu lại càng là chuyện rất thường xảy ra. Nhất là vào thời loạn, tướng sát phu đầy rẫy.

Tướng sát phu như đã nói ở trên rất nhiều nhưng mạnh nhất là ở tiếng nói, thứ đến mũi và luồng quyền, rồi sau mới đến các bộ vị hoặc các âm tướng khác.

Tướng gia Tề Đông Dã kể rằng : "Thửa thiếu niên, ông theo người cạo ruột đi yến hội, tại một nhà ở đường Tây Trục thủy phủ Bắc Kinh. Người cạo vốn là công chức cao cấp chính phủ đương thời lại rất giao du rộng cùng âm tướng tướng thuật. Biết tướng thuật cũng là một tài năng cần thiết ở giao thiệp trong chính giới thời bấy giờ. Bữa yến hôm ấy, vấn đề tướng số được đem ra bàn cãi sôi nổi. Đề tài đưa ra là tướng về âm thanh. Nhiều người không tin tiếng nói có thể ảnh hưởng đến chông con như cậu tôi lập luận.

Cuối cùng, chủ nhân bày cuộc thử tài. Buồng bên trong có một bàn các bà đánh mà chược, tấm màn phủ kín. Chủ nhân ông yêu cầu cậu tôi lắng nghe tiếng nói của năm bà trong đó để đoán vận mệnh về đường chông con. Mọi người ngồi im lặng. Vào lúc buồng bên vừa có ván bài ù muối, các bà huyên náo âm lên vì ba bà khác người nào cũng có bài ù lớn.

Ông cậu tôi bồng nói :

- Nữ đôi nam thanh (đàn bà nói tiếng đàn ông). Ai có tiếng nói ấy tất đã khác phu.

Chủ nhân chịu ngay và cho biết bà ta là góa phụ của họ Tiều trong Bộ Giáo dục.

Cậu tôi vẫn lắng tai nghe tiếp.

Còn han thất quần chi thanh ly phu (Tiếng như vừa mới khóc lại cắt đoạn chẳng khác chi con chim nhận lia đàn. Người này phải xa lia chông con).

Chủ nhân phục quá, mặt vui tươi nói rằng :

- Tiên sinh đoán không sai. Đó là tiếng nói của bà vợ ông tổng lý bên Bưu Điện, ông ta đã bị bọn quyền phi bắt đi mất tích từ năm năm nay chẳng hiểu sống chết như thế nào ?

Cậu tôi không mấy để ý đến lời tán tụng, ông say sưa với sự tìm tòi, nghe tiếp và nói luôn :

- Cuồng thuyền vẫn tháo sát nhị phu, ò ạt như tiếng ve sầu kêu buổi chiều, sát hại chông. Đến đây thì chủ nhân hoàn toàn bất phục, ông vỗ tay khen lấy khen để rồi dục cử tọa đồng thanh yêu cầu cậu tôi giải thích.

Cậu tôi chậm rãi giải thích :

- Nữ đôi nam thanh là một loại phá tướng của phụ nữ, nhưng không nhất định phải khác phu vì cuối tiếng có âm thanh sắc nhọn làm chói tai (thích nhĩ). Bà ta lấy chồng không quá hai năm thì chôn chồng. Còn về cô nhận thất quần chi thanh muốn đoán thì cần phải nói rõ nó đã trở thành tiếng kêu thương chưa. Nếu chuyển rồi mà tiếng kêu thương thanh trường thì chông chết, thanh đoản may ra người xa còn sống, đến như cuồng thuyền vẫn tháo tiếng đầu tiếng cuối đồng âm vốn là tướng bản tiện chứ không khác phu. Tướng ấy chỉ khác phu khi nào tiếng đầu tiếng cuối như có khoảng nghẹn ngào cắt đứt.

Chủ nhân chen vào nói :

- Chúng tôi bội phục tiên sinh đoán tướng ba góa phụ, bây giờ đến lượt hai người đàn bà mà tiên sinh chưa nói tới.

Trong số thực khách cũng có vài ba vị nghiên cứu tướng học nên cậu tôi quay lại thỉnh họ cho ý kiến. Thế là mấy vị nghe theo lời chủ nhân cùng lắng tai nghe.

Một lát, ông họ Kha nói :

- Tiếng nhẹ nhưng có lực, vượng phu ích tử.

Ông họ Đặng nói theo :

- Thanh âm có vận điệu, trường thọ chi tướng.

Và cuối cùng ông họ Ngụ :

- Nhỏ nhẹ như tiếng suối reo, nữ nhân tài đức kiêm toàn.

Cậu tôi nghe tất cả mọi người nói, phê phán xong rồi mới nói :

- Các vị đoán trên đại để rất đúng nhưng vào chi tiết có điều sai. Thanh âm người đàn bà này tuy hữu lực như tiếng suối reo, khốn nỗi vì thanh hơi cụt cho nên dù thừa tài năng nhưng không thọ. Bà ấy năm nay chừng ngoài bốn mươi, tôi chắc không thể sống lâu quá năm mươi.

Chủ nhân lại hỏi đến bà thứ năm thì các vị kia sau khi nghe tiếng nói của bà ta không ai đoán định được một điểm nào đặc biệt. Riêng cậu tôi đã làm cho mọi người sửng sốt vì ông nói giọng chắc như đinh :

- Người này trước ở thanh lâu bấy giờ làm thân vợ bé. Lẽ ra tướng kỹ nữ phải trông ồ sặc diện mới thấy, nghe tiếng nói mà đoán ra thì thật hoang đường.

Tôi không nhớ cậu tôi giảng ra sao, sau này đi học tướng thuật tôi thấy sách có ghi : "đàn bà tiếng nói lớn mà tán mạn tức là "kim thanh phạt mộc chi tượng" thường ở thanh lâu hoặc hành nghề chứa gái".



Coi tướng phụ nữ trước hết phải nghe tiếng nói rồi mới đến sắc mặt, rồi đến hình thể, rồi mới đến tâm tư. Tiếng nói đặc biệt liên hệ tới tính mạng, hạnh phúc lứa đôi. Thanh âm phá thì các bộ vị khác dù có tốt đẹp cũng khó lòng cứu vãn khỏi mệnh số sinh ly tử biệt với chồng con.

Tiếng nói nam tử lấy âm thanh hồng lượng làm tốt, còn tiếng nói nữ tử chủ nhu hòa phải nhỏ nhẹ có âm điệu mới hay. Tối kỵ là tiếng nói sắc nhọn chói tai thì chẳng chôn chồng cũng khóc con, đàn ông tiếng nói chói tai suốt đời phá sản.

Thanh âm làm chói tai có hai loại : một loại thuộc kim, một loại thuộc mộc. Khắc phu vào loại thuộc mộc thì người chồng chết bình thường, nếu sát vào loại kim thì người chồng chết bất đắc kỳ tử.

Có một lần ở Bắc Bình, tôi (vẫn lời Tề Đông Dã) được gặp Bành

Thần Tiên. Nhà tiên sinh trong khu vườn cổ kính tao nhã. Bành tiên sinh rất rành tướng học. Tuy nhiên, tiên sinh ít khi xem tướng cho ai. Sở dĩ thế vì tiên sinh cho rằng trên đời này phúc tướng thì hiếm mà tai họa thì nhiều. Nếu không nói thẳng lòng mình thì ấy nấy, nói thẳng hay gây mất lòng. Cho nên tiên sinh thường tránh né đề cập đến tướng số. Chỉ những người thân lắm.

Lần ấy gặp tôi, tiên sinh cao hứng không ngại như mọi người khác.

Vào lúc đó có một bọn vừa nam vừa nữ vào vườn chơi, cả thấy năm người, hai nam ba nữ. Ba người đàn bà đều ở tuổi hơn bốn mươi. Họ ngồi không xa chúng tôi cho nên chúng tôi có thể dễ dàng nhận rõ mọi cử chỉ động thái của họ.

Bành tiên sinh hỏi tôi :

- Cháu thử xem ba bà kia đồng cách chỗ nào và dị cách ở chỗ nào ?

Tôi nói :

- Cả ba suốt đời vừa no đủ ấm không lo khốn cùng. Đó là chỗ đồng cách. Còn dị cách thì ở nơi chồng con và thọ yếu.

- Hãy đoán về phu cung của họ.

Tôi chỉ từng người : bà này chồng sang, bà kia chồng giàu và bà nọ khắc phu.

Bành tiên sinh cười nói :

- Đại thể cháu nói không sai, nhưng bên trong còn có điểm chưa ổn.

Vừa nói Bành tiên sinh vừa uống ngụm trà rồi tiếp :

- Bà này chồng sang đúng, nhưng bà kia chồng giàu thì sai, chính bà ta giàu mới đúng. Cả ba đều khắc phu và đã khắc rồi.

Tôi được cậu tôi dạy mỗi năm sáu năm nên những chỗ ảo diệu thật thì tôi chưa thấu đáo. Tôi chỉ biết tướng nào rõ ràng còn âm tướng tôi chưa tin. Ngoại ngữ hành tôi có thể nhận thấy nhưng nội ngữ hành tôi còn lơ mơ. Nhịp này tôi được học thêm. Tôi nói :

- Quà cháu không biết tướng cách khác phu của họ. Vậy hai bà kia khắc phu căn cứ vào điểm nào ?

- Tướng hiện rõ ràng về khác phu cách, tướng học chia ra : diện mạo, hình và cử động, ba phương diện. Người sơ học chỉ biết diện mạo mà thôi. Tướng khác phu trên mặt quan hệ nhất là mắt, mũi, lưỡng quyền. Thông thường, ta chỉ biết phạm người đàn bà mũi nhọn, mũi hãm, mắt hung, quyền cao là khác phu. Nhưng khác phu sớm hay muộn thì ít người đo trúng. Bây giờ, bác chỉ cháu rõ. Cái bà mũi tước như đao khác phu sớm là trước 40, không chỉ khác một đời, ít nhất cũng phải khác hai. Cái bà mũi hãm có khác sẽ khác sau 44 tuổi. Còn cái bà mà cháu bảo chồng sang quý, tước khác phu ở đôi mắt, vành mắt lớn quá lại có quang phù (sáng bóng ra).

Có những câu thơ, câu phú về tướng khác sát phu rằng :

- Chuẩn tiêm, xỉ lộ tình hầu kết  
Ngách trác thần hân cốt lộ thọ  
Phát tiêu tỵ hỏa long cung hãm  
Bại tận nhân gia khắc tận phu

nghĩa là :

Dầu mũi nhọn, răng lộ hầu kết  
Trán lạch, môi cong, xương lộ thọ  
Tóc khô cháy long cung hãm  
Phá bại mọi nhà, khắc sát chồng.

- Cầu dầu ngách quảng bối phong long  
Như phản thần thanh thần cánh hồng  
Tu khắc nhất phu tịnh phá tổ  
Cốt thanh y lộc tự nhiên phong.

nghĩa là :

Dầu tròn lớn quả cầu, trán rộng lưng đầy  
Tai phản, tinh thần sáng suốt môi đỏ  
Khắc một chồng phá gia một lần  
Rồi sau mới có y lộc.

- Khuyết thần hỏa nhục đầu vô phát  
Chỉ thể tương thương thần đối sát  
Phượng hình phụ mẫu khắc phụ đa  
Quan quả cô độc tư bất yết.

nghĩa là :

Môi mỏng, mắt đỏ đục, đầu ít tóc  
Thân nhỏ, chân tay lớn, tinh thần sát phạt  
Ở nhà làm hại cha, xuất giá sát phu  
Quan quả cô độc suốt một đời.

- Nữ nhân sinh nam đặc nhi tướng  
Khí lãnh thần cương cốt bất thanh  
Nhất sàng cảm bị tu nhân bán  
Hưu vấn nữ tâm uống dụng tâm.

nghĩa là :

Người đàn bà có tướng đàn ông  
Lạnh lùng cứng rắn cốt thô  
Chiếc giường bằng gấm nhưng ngủ một mình  
Đường con cái cũng chẳng nên hỏi nữa.

- Quyền cao, ngách phá phượng trì thâm  
Thô cốt tam đường thiếu tử tôn  
Nhân hạ la vẫn hoàn túc trái  
Lưỡng phú hình phụ tam độ hôn.

nghĩa là :

Quyền cao, trán hẹp, mắt sâu  
Xương thô làm gờ đôi mắt, kém đường con cái  
Dưới mắt nhiều vết, phải trả nợ tiền duyên  
Vài lần khắc phụ, vài lần tái giá.

- Khán nhân tà thủ tịnh hồi cổ  
Đâm đâm tinh thần tiện hữu dư  
Hạng đoán phát nùng yêu bối lộ  
Vị xuất khuê môn tảo khắc phụ.

ghĩa là :

Nhìn ni cái mặt liếc ngang lại hay ngoái cổ  
Tâm hồn đâm đâm bữa bãi hạ tiện  
Cổ ngắn, tóc rậm, xương lưng xương sườn lộ  
Chưa ra khỏi khuê phòng đã khắc phụ.

- Doan nguôiêm tôn trọng thân phù mẫn  
Ngách thượng hoành văn ngữ khú hùng  
Tuy sát đa phụ do vị chi  
Không phòng độc tọa nguyệt minh trung.

nghĩa là :

Trông oai vệ thân thể đầy đà  
Trán có vết ngang tiếng nói đàn ông  
Tuy đã sát nhiều chồng nhưng chưa hết  
Vẫn còn ngồi dưới trăng trong phòng một mình.

- Nữ nhân nhân hạ nhục can khô  
Bất khuất tam phu khắc nữ phu  
Kiến nhân yếm khẩu tiểu bất đoạn  
Ái trực hành nhân dạ bán đồ.

nghĩa là :

Dàn bà dưới mắt thịt tiêu khô  
Không khác ba cũng hai chồng  
Thấy người ôm miệng cười chẳng dứt  
Nửa đêm dậy chạy theo kẻ đi đường.

- Nhược thụ diện trường ngách hựu trường  
Hình phu khắc tử quyết nan dương  
Mi thô khẩu thoát tinh thần cấp  
Đào sử vô môi tự giá lang.

nghĩa là :

Nếu mặt dài và trán cũng dài  
Quyết nhiên là hình phu khắc tử  
Mày thô miệng rộng tinh nóng nẩy  
Lấy chồng lung tung bữa bãi.

- Nhân tình hoàng xích gia vô lương  
Khắc tử hình phu biệt di hương  
Nhược bất đầu hà tự ái tử  
Dã tu sản ách huyết trung vong.

nghĩa là :

Mất đồ ngẫu hay vàng ạch nhà nghèo mặt  
Khắc tử hình phu lưu lạc tha hương  
Nếu không thất cố, từ trầm  
Thì cũng bị sản ách mà chết.

Nói về tướng trắng hoa gian dâm.

Trắng hoa là gì ?

Hãy đọc những câu ca dao sau đây :

Ai làm cho bướm lia hoa  
Cho chim xanh nở bay qua vườn hồng  
Ai đi muôn dặm non sông  
Để ai chứa chất sầu đong vơi đầy.

Đó là tâm trạng chót nhò của người con gái, không phải trắng hoa.

Chơi cho thùng trống long chiêng  
Rồi ta sẽ lại lập nghiêm lấy chồng  
Chơi cho thùng trống long bông  
Rồi ta sẽ lấy chồng lập nghiêm.

Đó là tính trắng hoa.

72 tướng tiện dâm của Viên Liễu Trang cũng là để chỉ tướng trắng hoa. Để cho rõ hơn, xin đọc những câu phú và câu thơ của các sách "Quý Cốc Phụ nhân ca, Thu Dâm, Linh Đài Bí Quyết." :

Âm dương tiêu tận nhứt khang tình  
Biên địa toàn vô dịch mã doanh  
Tà thị đào hoa thị sắc lãnh  
Bất họa phong trần tất tác ni.

nghĩa là :

Vàng mắt trên dưới gầy xác lõm khuyết  
Góc trán siêu vẹo, dịch mã cung không đầy

Nhìn chộm mắt mờ màng mặt lạnh  
Hoặc lưu lạc phong trần hoặc làm ni cô.

- Hữu nữ vô uy cử chi khinh  
Thử nhân chung thị lạc phong trần  
Giả nhứt bất thị sương môn nữ  
Dã thị bình phong hậu lập nhân.

nghĩa là :

Lẳng lơ nũng nịu cử chi dễ dãi  
Dấy chính là hạng phong trần  
Nếu như không ở lầu xanh  
Thì cũng làm hầu thiếp.

- Hữu nữ sinh lai phát mấn vô  
Dầu tà thân trác diện tiêu khổ  
Cánh kiêu tà thị đa hỉ sắc  
Nhất dạ tam phũ dĩ tử phũ.

nghĩa là :

Có người con gái tóc thưa thưa  
Dầu lệch, thân nghiêng mặt tiêu khổ  
Mắt nhìn liếc ngang hay cười cợt  
Một đêm có đến ba bốn chồng.

+ Dầu diện hoành phi phát mấn vô  
Nhân quang huỳnh trác bội nhĩ phũ  
Hành hành tọa tọa vô đa tình  
Đáo xứ phùng nhân tiên thi phũ.

nghĩa là :

Dầu to như cái dành, tóc thưa ít  
Mắt dong đưa thì phản bội chồng con  
Đi đi ngồi ngồi không yên chỗ  
Gặp ai cũng vợ làm chồng.

- Phụ nữ dâm đa diện đối thanh  
Nhứt căn tà khởi thất vô trinh  
Ngách phượng tận thị du tình tột  
Giá phũ khắc tử thụ đa tâm.



nghĩa là :

Dàn bà đa dâm mặt xanh xanh  
Mắt hay liếc trộm ở trong nhà cũng mắt trinh  
Trán vuông góc ưa ăn trộm ái tình  
Lấy chồng thì bỏ chồng để chịu tan khổ.

- Phụ nữ đầu giường đa dâm dục  
Tự giá tâm tình thường bất túc  
Vô mấn xinh mao mấn diên qua  
Thông đồng đáo xử tùy nhân túc.

nghĩa là :

Dàn bà mặt vênh đa dâm dục  
Theo giai rồi mà tình còn chưa đủ  
Không có tóc mai, mặt nhiều lông  
Loại người thông gian ngoại tình.

- Dương mục phụ nhân sắc dục đa  
Du gian dâm loạn nại như hà  
Trương phui phao khước tùy nhân khứ  
Thế đặc vi thế định thị bà.

nghĩa là :

Chon chon mờ dục ấy là mắt thêm sắc dục  
Dâm loạn và gian tư không biết thế nào  
Bỏ chồng cấp nón theo trai  
Làm vợ mọi người rồi làm mẹ đầu.

- Nhất kiến kiều tư đa tiểu ngữ  
Đề đầu trác thị ám du dâm  
Hành như tước bộ tịch quang tị  
Tâm lý gian cơ dụng ý thâm.

nghĩa là :

Mới gặp lần đầu đã làm điệu nói nói cười cười  
Cúi mặt liếc nhìn con gái dâm loạn  
Đi như chim nhảy, đầu mũi bóng loáng  
Để đi vào đường gian dâm.

- Phụ nhân, nhân dữ nhân dâm thối  
Chinh khâm lỏng tự hậu đề đầu  
Dục thức nhân gian nữ tử sự  
Tư tình như hải hậu như đầu.

nghĩa là :

Dàn bà lúc nói chuyện với ai  
Hay chinh lại áo quần hoặc vắn về tà áo và cúi mặt  
Thì tình lại lảng như biển khơi.

- Nhân trung lương khúc phi lương phụ  
Chỉ lão tâm trung đã hiểu dâm  
Nữ nhân như tặc thì năm nhân tướng  
Dâm loạn phương tâm tất hữu danh.

nghĩa là :

Dàn bà nhân trung gãy khúc  
Đến già lòng vẫn rạo rực với điều dâm  
Dàn bà mang tướng đàn ông  
Dâm loạn nổi tiếng khắp nơi.

Nói về tướng cô độc và không chồng.

Cô độc do nguyên nhân lấy phải chồng đàn, chồng không hợp nên bỏ để  
mọi mình.

Cô độc vì cá tính cương cường chẳng chịu lấy ai.

Cô độc vì nhỏ thì làm con gái suốt đời.

Công nhau một phận má hồng

Đã có chồng người vẫn nằm trơ.

Chồng vô phụ và cô độc gồm có :

Mặt đàn bà quá dài xương cốt thô như đàn ông.

Thân thể mềm nhũn quá yếu đuối.

Môi cong, răng lộ mà răng không đều, lồm chồm.

Mặt to, thô, người cứng như sắt nguội.

Tai quắt không đều có thùy châu.

Mũi tẹt di mà mũi cốt quá cao.

Mặt buồn mà tiếng nói như khóc.

Mặt đàn ông.

- Nói lỗ xỏ, vai so mặt nhọn, ngồi lâu tinh thần như sợ hãi.

- Đôi môi mỏng, góc miệng chảy xuống như miệng cá.

Ngoài ra, còn tướng bị đàn ông ghét nên vô phu.

Sách "Nhân Luân Đại Thống" có câu :

Vĩ hậu sắc bạnh nam tất tăng.

Vĩ hậu sắc bạnh chỉ vào lông mày trắng thưa.

Mày đàn bà thường có, nhưng thưa đến độ trắng hoặc đầu đậm đuôi nhạt thì rất kị.

Thưa trắng gọi là bạch hổ mi, tính ngoan cố, danh đá. Nếu lông mày đã thưa trắng mà còn mập nữa lại càng kị hơn, có tình yêu rồi lại mất, có chồng, chồng cũng bỏ.

Lông mày thưa, trắng đi với nhãn quang lưu lộ để phạm xuất tướng hồng hạnh.

Nói về những hung tướng của phụ nữ.

"Thần Tướng Toàn Biên" ghi :

- Giữa trán có một vết thẳng, hai chòm (vết dọc).

- Hai vết thẳng lõm ở giữa trán, hung ác, vợ chồng chia ly (vết dọc).

- Nhân trung có vết ngang là nô tì.

- Sơn căn có nốt ruồi, cô độc, xa con, xa chồng.

- Hàm có nốt ruồi, tối bất nhân.

- Mọc ria, cục đa dâm.

- Răng sậm như bôi than, phong trần cô khổ.

- Mặt ngựa (dài), Mặt hổ (hàm vuông bạnh), duyên phận nhiều bất hạnh.

- Chân tóc ở trên cao quá thành trán cao quá khổ, chẳng những khác phu

mà còn ở góa ngay lúc xuất giá.

- Dưới mắt có gân xanh hoặc vết đỏ chạy từ vành mắt ra là ngoại tình.

- Mắt thật trắng mà hơi có sắc hồng gọi là đào hoa sắc, dễ lang chạ nếu không có đôi mắt thanh tú.

- Trên mũi có gân xanh phát hiện chạy thẳng lên sơn căn ấn đường, có mưu định giết chồng nếu không đấy là dấu báo chết bất đắc kỳ tử.

- Mập mà không có móng dít thì văn vận liêu đảo, về già khốn cùng.

Nói về tướng ghen của phụ nữ.

Đàn bà ai không ghen. Ghen là tính thiên nhiên chung của mọi người,

cần gì phải có tướng mới ghen. Nói tướng là những đặc điểm, tướng ghen để nhận biết những người lòng ghen quá mạnh. Ghen chia làm nhiều loại :

- Ghen ngang ngược, đòn 1, sẵn vấy chửi bới hạ tiện gọi là ghen sư tử hồng. Ca dao có câu :

Gái đầu thử gái lạ lòng

Chồng chẳng nằm cùng ném chó xuống ao.

- Ghen day nghiêng quỹ quyết bất đối phương khổ sở điêu linh, nhục nhã như Hoạn Thư hành hạ Kiều :

Làm cho nhìn chẳng được nhau

Làm cho đầy dọ cát đầu chẳng nên.

✓ - Ghen vật như chuyện Tàu kể có một ông lão sáu mươi, mỗi khi về với vợ già thì bà nhớ hết râu đen của ông cụ, sang cô thiếp trẻ thì cô nhớ hết râu bạc của ông. Lâu rồi râu không mọc được nữa.

- Ghen tàng ác như sủng phi Long Thụy Kiều bắt kẻ thù đổ dấm vào mũi gọi là "toan hình", đổ phân vào miệng gọi là "sú hình", bắt trần chuồng nằm trên băng tuyết gọi là "hàn hình", bắt uống rượu say đến chết gọi là "túy hình".

- Ghen bất chấp cả tử thần như Liễu Thị vợ thượng thư Nhiệm Hoàn. Vua Đường Thái Tôn thưởng cho Nhiệm Hoàn hai cô hầu thật đẹp. Liễu Thị lừa bắt trời dội nước sôi lên đầu cho hói. Đường Thái Tôn nghe tin, làm một bình rượu gửi cho Liễu Thị và phán rằng : "Từ rày không được ghen, nếu ghen phải uống chén rượu độc đó".

Liễu Thị nhận rượu bái tạ nói :

- Thiếp với Hoàn là vợ chồng xe tơ kết tóc, sướng khổ có nhau, nếu Hoàn phụ bạc chẳng thà thiếp xin được chết luôn.

Nói xong tu hết cả bình rượu. Uống rồi ngủ mê mết, thì ra rượu không độc, đó là vua chỉ muốn thử lòng ghen của Liễu Thị đến mức nào mà thôi. Vua Thái Tôn cười bảo Nhiệm Hoàn :

- Người mà sợ chết khổ lòng đem cái chết mà dọa, ghen đến như vợ nhà người thì uy ta cũng chịu thua.

- Ghen đến chết, chết rồi vẫn ghen như Doan Minh Quang, vợ Lưu Bá Ngọc đòi Tấn.

Bá Ngọc thích bài Lạc Thần phú, đêm đêm ngâm vịnh và thường bảo vợ :

- Nếu tôi lấy được người đàn bà như tả trong Lạc Thần phú thì dù phải làm thân trâu ngựa mấy kiếp cũng cam tâm.

Vợ Bá Ngọc uất ức, một hôm mới nói :

- Phu quân yêu nữ thủy thần hơn thiếp, vậy thiếp sẽ chết để được làm thủy thần.

Mấy hôm sau Doan Thị nhảy xuống sông tự trầm. Chết được bảy ngày thì nàng về báo mộng cho Bá Ngọc hay bảy giờ đã được như ước nguyện làm thủy thần.

Tình đây, Bá Ngọc sợ quá không bao giờ dám qua sông nữa. Cũng từ đây sông vùng này luôn luôn có đàn bà chết đuối. Cho nên phụ nữ mỗi lần qua đò phải ăn mặc rách rưới, bôi mặt cho xấu đi rồi mới dám qua.

Tướng ghen như thế nào ?

- Mặt đen.
- Hồ lợi.
- Cười nhạt.
- Răng nhọn.
- Nhìn quàu quạu (như điều hâu).
- Tai nhọn phía trên.
- Mắt to mắt nhỏ.
- Miệng dẩu.
- Mặt xanh, nhục hoành (những múi thịt ngang mặt).
- Người trằm ngăm.
- Hay gật đầu và cúi đầu.
- Tiếng nói khô.
- Hai hàm răng rít chặt và răng khô.

## NÓI VỀ TƯỚNG BÊN TRONG VÀ ÁM PHÁ TƯỚNG CỦA PHỤ NỮ

Một nhà danh họa phương Tây nói rằng :

- Cái đẹp bên trong của phụ nữ có quan hệ lớn đến cá tính của cô ta. Bộ mặt mà không có cá tính là bộ mặt đàn độn.

Nét thần bí của đàn bà con gái chính là cái nội tại mỹ ảnh hưởng đến cá tính đó.

Tướng học cũng không bỏ sót điều quan trọng trên đây. Chỉ khác là tướng học đi tìm cái đẹp bên trong để tìm đến một hiểu biết khác biệt với hội họa.

Tướng học về nội tại mỹ chú trọng nhất đến bộ nhũ hoa.

Sách "Quan nhân uy vi" viết :

- Đôi nhũ hoa là tinh hoa của vận mạch, xem nhan sắc đen trắng, to nhỏ có thể biết con cháu nhiều ít và hiền hay ngu. Vú phải chắc, đầy, quả hồng và núm đen, nhiều con. Nhũ đầu hắc đại tử tôn mãn đường. Có nốt ruồi ở vú tất sinh quý tử. Nhũ đầu trắng bạch chủi xuống, nhũ đầu nhỏ và nhọn, hiếm con cái. Nhũ đầu vàng trắng, đẻ con khó nuôi. Nhũ đầu lép, y thực bất túc. Đầu vú hướng thượng, đa tử tôn. Nhũ đầu trắng bạch, tướng nô bộc.

Vú đỏ như chu sa, nhất định sinh quý tử.

Về tướng vú, có một tướng rất ít thấy là tướng bốn vú.

Các sách tướng về tướng học Trung Quốc đã nói rõ ràng về tướng ấy như sau :

- Phạm nam nhân hữu tứ nhũ giả phi phú tác quý, như hữu tam nhũ giả diệc đắc danh lợi. Như nữ nhân hữu tứ nhũ giả phi tảo tất tiện.

- Nghĩa là : Đàn ông bốn vú không sang thì giàu, nếu có ba vú cũng được danh lợi. Còn như đàn bà bốn vú không nghèo thì cũng hèn.

Về nội tướng tức tướng ẩn bên trong của đàn bà, con gái, "Cổ tướng thư" ghi lại gồm có :

- Chu sa nhũ đầu (đầu vú đỏ tựa chu sa).
- Chu sa đồ tể (rốn đỏ như chu sa).
- Bất đối lan chi nhi tự hương.
- Ngọc đối yêu vi.
- Song long nhiều nguyệt và kim tuyến triều nguyệt.
- Ô long quyển ngọc trụ.

Về chu sa nhũ đầu và chu sa đồ tể thì chữ nghĩa đã rõ ràng.

Còn bất đối lan chi nhi tự hương là gì ?

Sách tướng viết : Bất đối lan chi nhi tự hương nghĩa là không đất hoa lan, hơn hồng mà thân thể tự thơm tho.

Hôi hám thân thể hoặc hôi hám riêng bất cứ bộ vị nào đều là tiện tướng như tóc hôi, miệng hôi, âm sù, là một trong những tướng lục ác mà phụ nữ nặng nhất, để chỉ một loại tiện tướng.





nhiều điều khác lạ về người Nam người Bắc mà còn học thêm những yếu diệu và yếu tố nhân sự ảnh hưởng đến tướng thuật.

Quách tiên sinh, tiện dịp bàn bên chọt huyệt não, liền đưa mắt nhìn sang rồi chỉ tay nói :

- Tướng Nam Bắc như mấy bà bên đây có dễ dàng nhận ra ai là Nam, ai là Bắc không ?

Diêu Kim Ngao gật đầu :

- Dễ lắm.

- Vừa lúc đó, có một bà nhận ra tiến Diêu Kim Ngao cúi đầu rồi chạy sang nói :

- Tiên sinh có nhận ra tôi không ? Tôi là vợ ông Hạ đây mà. Tháng trước tôi dẫn vợ chồng ông họ Trương đến xem tướng, tiên sinh bảo ông tháng này dịch mã động. Đúng quá, ông ta vừa có việc đi xuống phương Nam mấy bữa nay rồi.

- À bà Hạ, ông nhà đâu, cả năm nay tôi không gặp.

Bà họ Hạ ghé tai Diêu Kim Ngao nói nhỏ :

- Gặp tiên sinh hôm nay thật là may. Xin mời tiên sinh sang bên bàn chúng tôi uống vài ly rượu, nhân thế gia phúc xem hộ cho một cô nương bên ấy. Theo chúng tôi thì cô ấy đẹp lắm, đáng người đầy đặn nhưng chẳng biết tướng cô ấy ra sao, vượng phu ích tử không, năm nay có hỷ tin chăng ? Hôn phối có mỹ mãn không ?

Nghe bà Hạ nhỏ to, họ Trịnh bên này cùng các bạn như hạn hán gặp mưa, liền hối hả dục Thái Dấu nhận lời.

Bà Hạ giới thiệu Thái Dấu là Trương Tam. Gia và giới thiệu Thái Phụng là Lý tiểu thư. Diêu Kim Ngao chừng hai mươi phút vừa uống rượu vừa đàm đạo với Lý tiểu thư rồi quay về bàn cũ không nói chi với các bà hết. Quách tiên sinh lên tiếng khiêu khích mà rằng :

- Cô nương bên ấy là thiếu phụ dâu còn là khuê nữ mà sao các bà bên đây đặt vấn đề cầu thân một cách long trọng thế ?

Họ Quách muốn biết Thái Dấu phản ứng ra sao ?

Thái Dấu Kim Ngao cười khà khà nói :

- Chắc Quách tiên sinh nhìn đã đoán được kẻ phá thân cô ấy rồi thì phải. Cả bọn cùng cười. Trịnh tiên sinh nói :

- Lúc tiên sinh đi Giang Nam, bọn này như bầy trâu không người chăn dắt lắm lúc bị xị nhiều điểm trông chẳng ra như trường hợp Thái Phụng Lý

tiểu thư đây, chẳng hạn chúng tôi chỉ mang máng nó thuộc cách nhất tiện phá cứu quý, nhưng tiện tướng nào thì tìm không thấy. Chúng tôi đã thấy rằng đáng lẽ hai năm trước cô ấy phải lấy chồng giàu, thế mà dò hỏi thì lại không phải.

Thái Dấu nói :

- Đó là các vị không xét nó trên căn bản vấn đề vậy. Nếu hình thái ấy mà không phân tích qua định luật chân quý và giả quý thì dễ lầm lẫm. Đúng cô ấy thuộc nhất tiện phá cứu quý mà cách này có thể tìm ra trong chân quý nữ mặc dầu rất hiếm. Ta chẳng nên hồ đồ. Cách nhất tiện phá cứu quý thì s khám phá ra minh tiện (tướng tiện lộ rõ) không khó gì, nhưng khám phá ra ám tiện thì chẳng dễ dàng đâu. Chân quý hay giả quý thuộc chính cách, còn nhất quý thuộc kỳ cách và nhất tiện phá cứu quý thuộc phá cách. Hình tượng mỗi người hỗn tạp bất thuần. Như Lý tiểu thư đây là tướng giả quý đeo theo phá cách.

Trịnh tiên sinh nói :

- Đồng ý về chân giả quý, chúng tôi tự nhận đã không nhận ra để d hướng cho đúng. Nhưng xin hỏi tiên sinh tướng pháp có dạy cách phát hiện á phá cách không ?

Diêu Kim Ngao mỉm cười :

- Tướng ám phá trên đại thể nhìn qua mũi, mắt, môi và âm thanh được. Tuy nhiên, được như thế chẳng những phải đầy kinh nghiệm còn thêm nh điểm thiên tài nữa mới xong. Phải có điểm thiên tài ấy mới tiến tới bậc nh thần khí mà nhận ra ám tướng.

Trịnh tiên sinh nói :

- Vọng khí đi ra ngoài khả năng của chúng tôi. Chỉ sinh tiên sinh chỉ gi cho những điểm dễ dãi hơn, như Lý tiểu thư Thái Phụng đây, nhìn qua m mũi, môi, âm thanh có thể nhận ra ám tướng chăng ?

Diêu Kim Ngao đáp :

- Trước hết, tôi hãy nói các vị về nguyên lý đã. Cui mũi chủ yếu phải t các vết tích nhỏ như sợi tơ. Với đàn ông mũi là thê, với đàn bà mũi là phu. V ấy hiện lên là phu hoặc thê cung khuyết hãm. Cui mắt phải hiểu ánh m khuyết điểm là đào hoa nhân ám tàng đám quang đấy là một phá tướng. C môi chủ yếu là một nhan sắc, qua sắc môi tìm ra âm sù (hội hãm của sinh th khí) đó là ám phá cực hại. Cui thanh tướng phải nghe được âm sắc. Có ti nói biểu thị một sự khuyết hãm của khuê phòng chẳng những chứng tỏ là đ



phụ còn là loại vợ bị ruồng bỏ nữa. Cô Lý Thái Phụng ám tưởng hiện ở trên môi.

Nói đến đây, bàn bên kia đã đám. Bà họ Hạ dẫn một bà sang bên này nói với Thái Dấu Diêu Kim Ngao rằng :

- Thưa tiên sinh, đây là bà bạn thân họ Cửu của tôi. Bà này có cậu con năm nay lấy vợ đã ba năm nay vẫn hiếm hoi. Thầy số bảo rằng đường tử tức của vợ cả bất vượng, nên có ý muốn chọn thiếp cho cậu ấy. Vậy Lý tiểu thư Thái Phụng có được chăng ?

Thái Dấu đáp :

- Người ta lấy thiếp để hưởng sắc thì lấy kĩ nữ cũng không sao. Nhưng bà đây muốn chóng có cháu thì hà tất phải cần Lý tiểu thư. Tôi muốn nói thẳng ra, xin hai bà thứ lỗi, thế cậu nhà vẫn là khách quen thuộc của Lý Thái Phụng ư ? Hay ai giới thiệu ?

Hai bà đỏ mặt. Giây lâu bà họ Cửu nói :

- Cháu hiện ở Thiên Tân và không quen Thái Phụng. Chỉ do bạn bè giới thiệu, họ cũng cho biết cô ấy là một kĩ nữ nổi tiếng nhưng tài sắc tướng mạo vào loại khá đáng là một viên ngọc bích của một tiểu gia. Thêm nữa, con dâu cả của tôi kể cũng hơi đứng tuổi, cho nên khi cháu nó thấy Lý Thái Phụng thì vui lòng ngay.

Kim Ngao nói :

- Cậu ấy quyết định rồi tôi nói làm gì. Nếu tin đó là một vấn đề bằng như không tin thì nói là thừa.

Ngọc đôi yêu vi là gì ?

Ngày xưa, sĩ tử Hà Nghiêu Luân, người huyện Nam Hải, thì mãi không đậu, chán nản chẳng thiết đến học hành. Có thầy tướng bảo Luân :

- Đến thế vận sẽ lấy người vợ vượng phu ích tử, rồi mới có thể lập công danh.

- Luân đem chuyện nói lại với bạn. Bạn Luân lại là người nghiên cứu tướng học và địa lý mới nói :

- Năm trước nhân lên núi tìm huyết, tôi gặp một cô bé 17 tuổi, người đen dùi, con lảo tiêu phu nhưng xem ra tướng mạo tốt. Tôi để ý khi cô ta cúi xuống, bên sườn có một thớ thịt dài nổi lên bọc lấy bụng như chiếc thắt lưng, mà sách tướng gọi là ngọc đôi yêu vi, ngọc đôi là cái đai ngọc, yêu vi là quần lấy vòng lưng tức cái eo. Anh lấy cô ta nên lắm.

Luân bằng lòng và nhờ mai mối. Cô bé ấy tên là Âu Tiêu Muội, m sớm, không anh em, ở với cha trên rừng đốn củi, cho nên việc cưới hỏi hết sức dễ dàng.

Quả nhiên từ khi lấy vợ, Hà Nghiêu Luân làm ăn mỗi ngày mỗi kh khoa nào đổ khoa ấy.

Về sau, Hồng Tú Toàn khởi nghĩa, Hà Nghiêu Luân theo Tăng Phiến đi đánh giặc lập nhiều chiến công được phong làm tướng. Vợ sinh ba trai, lúc trưởng thành đều đỗ tiến sĩ.

Song long nhiều nguyệt là gì ?

Ngày xưa, ở huyện Tân Hội có một dinh thự nguy nga và nghiêm đó là chỗ ở của quan thái sử hàn lâm Lương Văn Vĩ triều vua Quang Tự.

Lương Văn Vĩ ở kinh đô rất thân với một người bạn tên là Trần Hải, Tuỷ công danh lận đận nhưng rất tài giỏi, thứ nhất là tinh thông tu pháp cho nên Vĩ coi Hải như anh em.

Khi Vĩ vinh qui về làng để lấy vợ, Vĩ giao cho Hải nhiệm vụ đi tướng pháp để chọn vợ cho mình cốt lấy cho được người vừa đẹp vừa có ph

Các nhà giàu sang nghe tin, đều cậy mai mối ý muốn gả con gái cho Vĩ. Từng cô từng cô đều bị Như Hải chê, người thì mệnh yếu, người thì phước, chẳng bằng lòng cô nào cả.

Vĩ bảo bạn rằng :

- Nếu cứ chọn kĩ như túc hạ thì chắc tôi không có vợ mất.

Hải cười nói :

- Thật ra tiêu chuẩn của túc hạ mới khó, chứ tôi không khó. Dân bà thế gian này vừa đẹp vừa có phúc hiếm lắm. Từ xưa đến nay, hồng nhan mệnh. Nay túc hạ hiền quý tất muốn lấy vợ đẹp cho nên khó chọn. Riêng phương diện tướng cách, tôi đã tìm thấy rồi, quý bất khả ngôn hiềm vì có xấu xí, và lại hiện làm kĩ nữ.

Vĩ hỏi :

- Cô ấy ở đâu ?

Như Hải nói chỗ ở. Vĩ sững sốt bảo :

- Đó là đứa kĩ nữ nhà cô họ của tôi. Nó ngu si dốt độn nhất đám nên đặt tên nó là con vịt ù ù cạc cạc. Nếu con ấy mà phúc tướng thì chắc không dám tin vào tướng học nữa.

Như Hải đoán quyết :



Tướng tốt của cô ta ẩn bên trong không bong ra ngoài. Cốt cách của cô theo tôi đoán sẽ có hai âm mao thật dài kéo ra đến đầu gối, xoắn lại hình vòng tròn, sách gọi là song long nhiều nguyệt, hai con rồng nằm trên mặt trăng.

Vì ngỡ ngỡ hỏi :

Tướng ở chỗ ấy thì làm sao túc hạ biết được vậy ?

Như Hải nói :

Vậy chúng ta đánh cá. Túc hạ hãy bỏ tiền ra mua nó về. Đúng túc hạ sẽ sai thì cũng chẳng sao.

Vì gạt đầu, sai gia nhân sang người cô họ.

Sáng hôm sau, Vì bảo với Hải :

Túc hạ tài thật. Tuy nhiên tôi chưa chắc tướng đó quý đến bậc nào ?

Hải đáp :

Thất tinh bạn nguyệt, vượng phu ích tử.

Vì nói :

Trong sách còn ghi Kim tuyến triều âm là thế nào ?

Đây là tướng bà Lã Hậu, vợ vua Hán Cao Tổ, âm mao trường nhất xích, hình như tơ vàng.

Vì chấp thuận lời Hải.

Hế nào là ô long quyển trụ ?

Ô long, con rồng đen, quyển là quấn, ngọc là trụ là cái cột bằng ngọc.

Đây một mó tóc thật dài, thật đen có thể xoắn xuống đất trên thân hình bà đàn bà da trắng nhuận với đôi mắt thanh tú.

Tướng ô long quyển ngọc trụ, sách gọi là tướng tuyệt xứ phùng sinh vượng phu. Đàn ông dù thất bại cùng cực cũng vẫn hồi lại giàu sang như người vợ có tướng này.

## M KHÍ SẮC PHỤ NỮ

Nam nhờ tinh thần phú quý

Nữ nhờ huyết khí vinh hoa.

Đây là căn bản tướng lý phân biệt nam nữ. Con trai thì tinh sinh thần, con gái huyết nuôi mạng. Con trai mà tinh khô tất chết. Con gái huyết khô vong. Tinh làm chủ, xem tướng ở đâu Trên trời, mặt trăng, mặt trời là tinh

hoa, con người có hai mắt là tinh thần. Thần là mầm của tinh. Tinh khỏe nên thần sáng. Thần sáng thì mắt thanh tú. Cho nên trai cần có đôi mắt hắc quang sa nhân (như bắn vào người). Sách viết :

- Nhân như điểm tất chung thân gia nghiệp vinh hoa  
Thần túc khí túc bạch thủ sáng thành gia nghiệp.

nghĩa là :

Mắt đen như điểm sơn, suốt đời vinh hoa  
Thần đủ khí đủ tay trắng gây dựng cơ đồ.

Bồi thế, con trai mới lấy tinh thần làm chủ. Con gái lấy huyết khí làm chủ thì chừng nghiệm ở đâu ?

Huyết ở trong da, sắc ở ngoài da. Trong da nếu huyết đủ thì ngoài da sắc sáng đẹp. Huyết nội, sắc ngoại một là rễ, một là cây con. Có rễ, có cây, rễ tốt thì cây tốt. Có huyết mới có sắc. Huyết bằng lên để thành khí tạo sắc. Cho nên phải đủ khí huyết mới hay. Nhược bằng huyết tốt mà sắc không nhuận là có rễ mà không có cây hoặc sắc sáng đẹp mà trong vô huyết gọi là hữu miếu vô căn chủ là đâm tượng. Nếu huyết nhuận mà bất hoa (nghĩa là không có những lốm đốm hồng mờ mờ) thì yếu. Sắc sạm, môi khô là yếu hoặc khó sinh sản. Tóc là chất dư của huyết, nếu tóc thưa, mỏng vàng, ngắn thì không tốt. Tóc xanh chủ quý, dài chủ hiền. Tóc xoắn tròn ốc, vàng, ngắn là tiện tướng, hại chông hại con. Con trai mắt sáng, con gái dày đều tốt. Ca dao có câu : Đàn bà tóc tốt thì ông là có nghĩa vậy.

Sách tướng viết :

Cũng như đàn ông, khí sắc hung của đàn bà được chia ra về sắc thì có : Hai sắc - Tán sắc - Biến hung sắc - Kiến trệ sắc - Hoạt diễm sắc - Quang phù

Về khí thì có : Khí trệ - Khí hôn ám - Khí loạn - Khí bạo - Khí chấp - Khí

A. Hai sắc gồm 6 loại :

1) Sơn cân đồ rục, lo tai nạn về lửa.

2) Ấn đường xanh, dễ bị liên lụy phiền phức.

3) Lỗ mũi đỏ, hoại tài hao của.

4) Địa các đen, lo tai nạn về sông nước.

5) Tử khố (tức thiên sương và hai bên hàm) ám hãm, chủ gặp nữ họa hoặc nam họa.

6) Nhân thần hôn ám hoặc vàng khè, chủ đại hại.

B. Tấn sắc gồm có 6 loại :

- 1) Dày mặt hoa tạp đen trắng hồng lẫn lộn.
  - 2) Mặt trắng bệch, bạc vô khí.
  - 3) Chốc lại sáng sủa, chốc lại hôn ám.
  - 4) Mặt sáng mà tại mũi ám hãm.
  - 5) Nhân quan phù phiếm (nổi sáng).
  - 6) Có sắc mà vô khí.
- Đều chủ hư hao tài bạc.

C. Biến hung sắc gồm ba loại :

- 1) Sắc sáng mà mắt mờ đục.
  - 2) Hồng hốt chuyển thành đen.
  - 3) Vàng chợt chuyển thành như cháy khô.
- Đều chủ hung.

D. Kiến trệ sắc gồm chín loại :

- 1) Tam dương không mờ sáng, tiến thoái đều bất lợi.
- 2) Tứ khố như bùn, chủ hình khắc con cái, vợ con.
- 3) Tai, mũi như ám khối, bản khốn.
- 4) Sắc mặt u ám, tai ách.
- 5) Sắc mặt hơi sáng, mắt lại lơ lơ, phá hoại.
- 6) Mặt đỏ như lửa, bị trộm cướp.
- 7) Mặt bóng loáng như xoa dầu, hình khắc.
- 8) Mặt vàng mà đục ám, tróc thọ.
- 9) Sắc đỏ pha đen, đại hung.

E. Trệ sắc gồm 5 loại :

- 1) Mặt trắng mà khô là kim trệ, bản khổ.
- 2) Mặt xanh hôn ám vô quang là mộc trệ, tai ách.
- 3) Mặt đen như tro than, mây đen là thủy trệ, quan hình.
- 4) Mặt đỏ rần rần mà khô là hỏa trệ, phá tán tài.
- 5) Mặt vàng sắc đục như bùn là thổ trệ, bệnh ách.

F. Hoạt diện sắc là cái sắc đồ đồ bên trong không có thần khí tương ứng, mọi việc đều sẽ phải bại hoặc thụ hình mất chức.

G. Quang phù sắc là cái sắc lỉ lỉ như bôi phấn lên mặt là gốc rễ của bách họa.

- Khí trệ, chủ ám chuẩn chuyên.
- Khí hôn ám, chủ cô độc, bản hàn.
- Khí loạn, chủ tật bệnh, yếu triết.
- Khí phù hoa, chủ bại gia.
- Khí bạo, chủ tai họa.
- Khí chấp, chủ đoàn thọ.
- Khí hoành, chủ hình khắc.

## BÀN THÊM VỀ PHÉP PHỐI HỢP CỦA THUẬT COI TƯỚNG

Tướng học là cái học kiến trúc con người ta, cho nên nguyên tắc căn bản của tướng học chính là nguyên tắc kiến trúc vậy. Tỷ dụ ta nói : nhục bất xứng cốt, thịt nhiều xương ít thì xương ít ví như móng cột yếu ớt, tòa nhà sẽ bị hủy hoại.

Tướng học cũng là mỹ học nữa, đã đẹp thì cái đẹp cần được phối hợp.

Thế gian cực hiếm người mười phần vẹn cả mười. Đa số được một hay hai điểm tốt. Những điểm tốt ấy sẽ thành xấu nếu nó không có sự phối hợp với những cái đẹp khác. Nó ví như uống rượu trên sông phải có ánh trăng mới tuyệt thú.

Tỷ dụ : mặt thô nhưng có đôi mắt đẹp thì đôi mắt đẹp ấy cứu gỡ cho tướng cách rất nhiều.

Bởi vậy cần phải biết cách phối hợp. Phép phối hợp của tướng thuật căn cứ trên lý luận của mỹ học.

Dại lược, phép phối hợp như sau :

a) *Nhân phẩm pháp*. - Dương khí hòa mãn trên mặt, lúc nói chuyện mặt mày không biến sắc, thần khí thung dung không lạc giọng nói, mắt sáng, cử chỉ ôn thuận, không đóng kịch, không che dầy. Nếu trong ngũ quan có một trong hai quan tốt, vận đến tất phát đạt. Nếu một trong hai quan xấu, hung sự cũng giảm bớt. Sách gọi là trung hòa thượng phẩm.

Dương khí hòa mãn diện, lúc nói chuyện về mặt biến sắc, nếu ngũ quan có vài điểm hãm hoặc kỳ thì không nên nói nhiều, thanh âm biến điệu tức là mỹ, ác lẫn lộn thì phải quyền biến uyển chuyển.

Dầy mặt âm khí mà cử động thung dung, thanh âm bất biến tức là bên trong có chứa phẩm chất đơn thuần. Ở trường hợp hiện lên khí sắc bạo phát thì nên cẩn trọng xét việc cho tường có thể tránh được hung tai.

Dầy mặt âm khí, cử chỉ lúng túng, ăn nói ngập ngừng là người đang ở vào hoàn cảnh xấu.

Mãn diện dương hòa, lúc đàm luận kiêu căng tự thị nhưng mặt có đức sắc nếu thuận tính thì làm được việc, hễ cấu giận thì mọi sự hỏng.

b) *Bàn phú pháp*. - Nếu tướng giàu hiện lên mặt cần phải có cái bụng phối hợp, có đôi mắt làm căn cứ. Tướng giàu ở lưỡng quyền cần có mũi là kho dựn và môi làm sự chi thu. Hiện ở mũi thì hai cánh mũi cần dày dặn bằng bàn, lỗ mũi vừa vận. Hiện ở mắt tất phải xem phối hợp của ấn đường. Hiện ở tai (tỉ dụ tai trắng hơn mặt rất giàu) hãy xét lỗ tai và dải tai. Hiện ở thân thì nhìn eo tròn đầy. Hiện ở tay thì bàn tay thật dày, da dẻ nhuần.

Bấy cách trên đây nếu có tiếng nói đúng cách nữa tất là người giàu có lớn, nếu tiếng nói bất ứng thì cũng sung túc.

Tướng nghèo hiện lên mặt mà bụng óp, mỏng lép, nghèo suốt đời. Hiện lên lưỡng quyền, mũi hếch, môi dúm nhiều lúc thiếu ăn. Hiện lên mũi lan dài dính úy (hai cánh mũi) mỏng, tóp, nọ như chua chớm. Hiện lên mắt thêm ấn đường lõm hãm, cực khổ. Hiện lên thân, eo thắt, cả đời không có nhà ở. Hiện lên tai, lỗ tai nhỏ quá, không có dải tai thì vừa ngu vừa nghèo. Hiện lên bàn tay gân guốc gầy gò, nghèo, cay đắng.

Bấy cách trên đây nếu có tiếng nói ưỡng lượng thì còn đủ ăn đủ mặc. Nếu tiếng nói bất tương ứng thì tới ngày xuôi ngược.

c) *Cực phú cực bần pháp*. - Lông mày trông vui như ấn ngũ sắc, mắt sáng rực rỡ, thanh âm ưỡng lượng, giàu mấy đời. Sống mũi cao đẹp, lưỡng quyền đầy đặn, tiếng nói như chuông đồng, đất ruộng thẳng cánh cò bay. Bàn tay đầy ụ, mềm mại, tiếng nói vang vang, giỏi làm giàu, dễ làm giàu.

Nhất lộ, nhị lộ (mắt lộ, mũi hếch, tai lộn vành), tinh thần ám đục, có áo không quần.

Dầu nhọn, dít óp, thanh âm trệ, ăn mảy. Bụng chân như que củi, mặt khô xác, tiếng nói lí nhí hoặc ò ạt, nghèo tứ cố vô thân.

d) *Vận khú thịnh suy pháp*. - Thịt dòn dòn làm cho eo nở tròn là đang chuyển vận tốt. Thịt ùn ùn kéo dài mất là thoát tài. Diện thiếu hoa sắc, thanh

không hòa điệu, cả đời thất bại. Mặt hiện quang thái, thanh âm ưỡng lượng vận sắp hay. Trong thịnh vận hay nói phũ, nói bậy là có ấn ưu phiền. Trong vận, ý chí nhấn nại kiên trì là có thể trở lại tốt. Suốt đời tự tín, không lo hoại. Gặp người hay lúng túng, tuy thành rồi cũng bại. Cầu toàn ở tiếng thanh âm hồng, vận khó thành. Trí tuệ ở hai tai, tai như bít, vừa ngu vừa vô v. Tiền tài ở mũi, mũi khô làm sao có tiền. Vành mũi sắc ám, nên giữ gìn lời tiếng nói. Ấn đường sắc đỏ, có tai nạn quan trọng. Sầu dung mãn diện vô v. Mãn diện quang thái, vận đang lên.

Sách có câu :

*Lễ khả sức, y khả giả thần khí nan giả*

*Bàn khả trang, phú khả sức, cốt cách nan giả.*

nghĩa là :

Có thể vô lễ nghĩa, có thể giả quần áo nhưng thần khí không giả được.

Nghèo có thể che đậy được, giàu có thể bịp lờn nhưng cốt cách thì không thể giả được.

Cho nên nhìn chân tay khả dĩ định bần phú, nghe lời nói khả dĩ biết nghèo nguồn, trông đôi mắt khả dĩ thấy lòng ruột, nghe tiếng khả dĩ hiểu tình thần. Mất sáng quắc nhưng ấn đường vết phá làm gì có vận tốt. Thanh âm mà mãi mà ngữ vận nhỏ tất sự xoay sở. Thanh âm ưỡng lượng nói năng chặt rãi, vận trường cửu. Vô ý thường thờ dài, tâm sự ưu tư, ngồi lặng như ngủ l nghiệp sắp thoái bại, thịnh suy bất thường. Thanh cấp, nói nhanh, vận không trường cửu.



## Phần ba

# Tinh hoa của tướng pháp

## PHÚ

Tinh hoa của tướng pháp cổ nhân thường đặt thành phú.

Sau đây là những câu phú trích từ những sách cổ về tướng pháp như : Ma Y  
ông pháp - Thủy Kính thần tướng - Viên Liễu Trang tướng thuật -  
Tướng Lý Hành Chân - Quỷ Cốc - Tướng Môn Kinh Nghĩa - Thần Tướng  
vân Biên Ngân Chùy - Kim Tỏa Phú - Nhân Luân Đại Thống - Ngô Tâm  
ám Thông - Quân Lộ nhân luân uyên ảo phú - Kinh Thần Phú - Chúc Thiềm  
nh - La Chân Nhân tướng phú - Hồ Tăng Quyết - Thần Dịch -

Những câu phú này là những nét đặc sắc do kinh nghiệm từ bao ngàn  
m.

- Tướng vô quyết pháp bất khả loạn ngôn  
(Không thể căn cứ vào một điểm để bảo là đẹp, cũng không thể vì nhất ác  
bảo rằng hung. Cần phải biết phép gia giảm thừa trừ.)

- Hoang đường thất chí thần vô xá  
Bát đảo trung đồ tất yếu vong.

(Người lúc nào cũng hoảng hốt, sợ hãi, buồn rầu là tinh thần đã mất  
trú ngụ thì tính mạng chẳng còn bao lâu).

- Sĩ hữu văn tài nhi phú cấp thiên lộ khởi năng hưởng phú quý chi nhân.  
(Dù tài giỏi thông minh, nhưng tinh thần vội vã, nông nổi không phải  
người được hưởng phú quý).

- Cốt cách vi nhất thế chi vinh khô, khí sắc định hành hành niên chi h  
cửu.

(Cốt cách là tướng cả cuộc đời, khí sắc là tướng từng năm từng tháng)

- Khí trọc thần khô tất thị bản cùng chi hán.

(Khí đục tinh thần khô héo nhất định là kẻ bản cùng).

- Lãng thiếu vô tình tác sự cơ thâm nội trọng.

(Cười nhạt vô tình là người làm việc có mưu sâu và thận trọng)

- Chuẩn đầu phong đại tâm vô độc.

Diện nhục hoành sinh tính tất hung.

(Đầu mũi nở lớn, tâm địa thành thực,

Thịt mặt ngang ngang tính thường hung)

- Thiết diện kiếm mi binh quyền vạn lý.

(Mặt sắt mày lưỡi kiếm, binh quyền vạn dặm)

- Long nhan phượng cảnh nữ nhân tất phối quân vương.

(Mặt rồng đầu lớn, mũi, quyền tương phối. Mát đẹp, cổ phượng dài mềm  
mại trắng, con gái sẽ lấy bậc quân vương).

- Yến hàm hổ đầu, nam tử định đăng tướng tướng.

(Hàm én, đầu hổ, con trai sẽ làm tướng).

- Diện bì hư bạc hậu tam thập thọ nan tái kỳ.

(Da mặt hồng hư, sau ba mươi yếu tử).

- Nhãn bất khóc nhãn lệ uông uông

Tâm bất ưu sầu mi súc súc

Tảo vô hình khắc lão cô đơn.

Mắt không khóc mà đầy lệ, lòng không lo mà mày chau, nếu không sớm  
hình khắc thì về già cũng cô đơn).

- Diện như quất bì chung chủ bản bạc.

(Da mặt lỗ chỗ như da cam sành, da quít cuộc đời sẽ nghèo khổ).

- Kiên nga thanh khắp bất tiện tác cô.  
(Vai so, nói như khóc không hèn thì cũng cô độc).
- Bàn cùng áo lão bất nhân thô kỳ cốt cách.  
(Nghèo khổ đến già vì cốt cách thô).
- Diện bì thái cấp tuy cấu huyết trường nhi thọ diệc khuy.  
(Da mặt căng quá dù có nhân trung dài cũng không thọ).
- Nhân quang như thủy nam nữ đa dâm.  
(Ánh mắt như nước lóng lánh, con trai con gái đa dâm).
- Mi sước như đao trận vong binh tử.  
(Lông mày dựng có mi cốt gồ cao, người tính hung bạo sẽ chết binh đao).
- Nữ tử nhân ác giá tất hình phu,  
Thanh sát diện hành khuê phong độc túc.  
(Con gái mặt ác lấy chồng sát chồng. Tiếng nói sát phạt, mặt ngang cô độc trong khuê phòng).
- Thần bất cái si vô sự chiêu hiềm.  
(Môi không che được răng hay bị oán, bị ghét).
- Hình dung tuấn nhã chung tác cao hiền.  
Cốt cách thanh kỳ tất tu quý hiển.  
(Về người tuấn nhã là kẻ cao hiền,  
Cốt cách thanh kỳ sẽ hiển đạt).
- Cốt tùy quý sinh nhục tùy tài trường.  
(Lúc quý hiển cốt cách sẽ thay đổi,  
Lúc nhiều tiền thịt sẽ nở lớn).
- Diện đại tị tiểu nhất sinh thường tự lịch nan tân.  
(Mặt to mũi nhỏ cả đời nếm trái đau khổ).
- Tị sưu diện phì bán thế tiền tài chung hao tán.  
(Mũi gầy mặt mập nửa đời tiền bạc hư hao).
- Quyết tử sinh chi kỳ tiên khán hình thần,  
Định cát hung chi triệu mạc đảo khí sắc.  
(Xem sống hay chết phải trông hình thần,  
Định cát hung phải nom khí sắc).

hỏi  
này

người

- Trọc như ngư mục tóc từ chi kỳ,  
Khí nhược yên trần hung tai nhất chí.  
(Mắt mờ đục đồ dẫn như mắt cá sắp chết,  
Thần khí như tro than sắp gặp tai họa).
- Hình như thổ ngẫu thiên mệnh nan đào.  
(Hình như tượng đất khó toàn toàn thiên mạng).
- Mao như duyên thiết vận khí chuân chuyên,  
Khí nhược tường vân tiền trình hanh thái.  
(Mắt như chì sắt vận lao khổ,  
Khí sắc như mây hồng tương lai rạng rỡ).
- Hoàng khí thiếu nhi trệ khí trọng công danh lại hựu bất lai.  
(Khí sắc vàng ít mà trệ khí lại nặng thì công danh đến đấy rồi đi mất).
- Thanh khí thiếu nhi hỷ khí đa phú quý chí chi hựu chí.  
(Khí sắc xanh ít, khí sắc hồng vàng nhiều,  
Phú quý đã đến còn đến thêm).
- Trệ trung hữu minh ưu nhi biến hi.  
Minh trung hữu trệ cát nhi phản hung.  
(Trong sắc trệ có ẩn sắc sáng, lo đấy nhưng sắp vui,  
Trong sắc sáng có sắc trệ, tốt đấy nhưng sắp hung).
- Hình dung cổ quái thạch trung hữu mỹ ngọc tàng.  
(Hình tượng cổ quái nếu thần khí thanh tú là tướng ngọc ẩn trong đá).
- Phục tề quán đỉnh nhất phẩm vương hầu,  
Phụ cốt thiên sương thiên quân dũng tướng.  
(Sống mũi chạy đến giữa trán là nhất phẩm vương hầu,  
Trán nở đến thiên sương là dũng tướng trong đám ba quân).
- Hình như chư tướng tử tất phân thi,  
Nhân tự hồ tinh tính nghiêm mạc phạm.  
(Hình như con heo lúc chết sẽ bị phân thây,  
Mặt như mặt hổ tính nghiêm chỗ sức phạm).
- Tu hoàng tinh xích chung chủ hoành tử,  
Sở lộ thần hân tu phòng dã tử.  
(Râu vàng, mắt đỏ chết bất đắc  
Răng lộ, môi cong phòng chết đường).

- Khẩu thần bì sở vi nhân nhất thế cô đơn  
(Đa quanh môi miệng dân đeo cả đời cô độc).
- Thủ nhuyễn như miên nhân thả hữu tiền,  
Trường nhược huyết hồng phú nhi đa lộc.  
(Bàn tay mềm như lụa nhân mà có tiền,  
Lòng tay huyết hồng giàu thêm đa lộc).
- Mi sinh nhị đốc nhất sinh trường tự tức hoan ngu.  
(Duôi lông mày vênh lên như hai cái sừng  
Người ưa hoa rượu nhất sinh bách lạc).
- Thổ tinh bạc nhĩ sơn lâm trọng, trệ khí đa tai ách.  
(Mũi nhỏ, râu ria nhiều là khí trệ gặp lắm tai ách).
- Sắc thanh hoành ư chính diện hoán tác hành thi  
Sắc hắc hoành ư nhĩ tiền danh vi đoạt mệnh.  
(Sắc xanh nằm ngang trán là xác chết biết đi  
Sắc đen trước tai tính mệnh nguy).
- Thanh già khẩu, đốc Biến Thước nan y  
(Sắc xanh bám quanh miệng, Biến Thước cũng không chữa được).
- Bạch như khô cốt thân vong,  
Hắc như thấp hôi thọ đoản.  
(Người bệnh mặt trắng như xương khô  
hay đen như tro ướt đều sắp chết).
- Bần nhĩ hàng nạn chỉ nhân mãn diện bì dung  
(Nghèo còn gặp nhiều tai nạn chỉ vì đầy mặt buồn so).
- Thần quang mãn diện phú quý xứng tâm,  
Quý sắc kiến hình tham sầu độ nhật.  
(Sắc mặt hồng vàng có quang phú quý,  
Sắc mặt xanh đen là quý sắc lo buồn).
- Thoái trường cước sưu dương niên bốn tẩu bát đình.  
(Đùi dài chân gầy hiện tại bốn tẩu lao đao).
- Thương trọng hạ khinh mặt chủ linh đình,  
Thượng khoát hạ tiếm chung vô kết quả.  
(Trên nặng dưới nhẹ thân lớn chân nhỏ  
Trên rộng dưới hẹp thân to chân nhọn lênh đênh vô kết quả).

- Nam nhi yếu tế nan chủ phúc tài,  
Nữ tử kiên hàn cô hình tái giá.  
(Con trai yếu ớt khó chủ phúc tài,  
Con gái kiên hàn cô hình lấy hai ba chồng).
- Dầu đại ngạch đại chung chủ hình phụ,  
Thanh thô cốt thô cánh vi sương phụ.  
(Dầu to trán lớn sát chồng,  
Tiếng thô, cốt thô quả phụ).
- Nhân quang khẩu khoát tham dâm cầu thực chi nhân.  
(Mắt sáng quắc phù quang, miệng rộng con gái tham ăn tham dâm).
- Bì phu hương nhĩ nãi phú thất chi nữ nương,  
Diện sắc đoan nghiêm tất hào môn chi đức phụ.  
(Da dẻ mềm mại thơm tho là tiểu thư con nhà giàu,  
Sắc mặt nghiêm nghị đoan trang là đàn bà có đức con dòng cháu gi).
- Dầu tiểu phúc đại nhất sinh bất quá đa thực  
Cốt thiếu nhục đa tam thập yên năng khả quá.  
(Dầu nhỏ bụng to loại tham ăn  
Xương ít thịt nhiều thường chết yếu).
- Hình thanh thần trọc bất cừ bản cùng,  
Nhân tiểu thanh hồng định tu siêu việt.  
(Hình trong mà tinh thần đục chẳng bao lâu sẽ bản cùng  
Người bé tiếng nói lớn tài trí hơn người).
- Thiếu phi khí đoản, nan quá tứ cừ chi kỳ.  
(Lúc còn nhỏ đã mập phi không sống quá 49 tuổi).
- Cốt thô phát trọng hà tằng thừa đắc nhất tiền.  
(Xương thô tóc nặng bù xù tướng bản cùng).
- Thế tế thân khinh ná đắc đình lưu phiến ngã.  
(Người mỏng gió thổi bay không chết yếu cũng nghèo hèn).
- Cốt khinh thủ ngạch tất thị dung thường.  
(Người khẳng khiu mà tay lại thô chỉ làm đầy tớ).
- Đắc ý trung diện mạo thể thâm tiên phú hậu bản,  
Tao quần xứ nha mạo ôn hòa tảo cùng văn phát.



(Lúc đặc ý mặt mày buồn lo, trước giàu sau nghèo  
 Gặp khi quần mặt mũi ôn hòa sớm nghèo sau phát đạt)

- Nhĩ bạch ư diện chung vị trụ thạch chi thần  
 (Tai trắng hơn mặt vị đáng đại thần)
- Tị môn hắc tảo mưu sự nan thành.  
 (Cửa mũi đen khô, làm việc gì cũng hỏng).
- Quảng ngạch tú mi văn chương đạo sĩ.  
 (Trán rộng mày tú văn chương đạo sĩ).
- Thủ thô cước trọng tất thị đi bà,  
 Tị tiêm đầu đề chung vị thị thiếp.  
 (Tay thô chân nặng loại hàng rong,  
 Mũi nhọn, trán thấp làm thị thiếp).
- Nam tử đầu tiêm chung vô thành khí.  
 (Con trai đầu nhọn (Đầu quả muồn) chẳng ra gì).
- Dầu đại vô giốc, phúc đại vô thác, bất thị nông phu thị đồ bác.  
 (Dầu to không góc cạnh, bụng lớn sờ sờ bên trên không chảy xuống,  
 nông phu hay dân cờ bạc).
- Cuộc viên bối hậu phương bảo ngọc đối triều y.  
 (Bàn chân đầy đặn, lưng đầy mỡ mong có đai ngọc áo trào đình).
- Phù lạc lộ cốt thân lạc tâm ưu.  
 (Xương lộ gân lộ, thân vui lòng buồn).
- Thượng mã dai hề hạ mã tiểu.  
 (Lúc ngồi thì to lớn, lúc đứng thì người nhỏ bé,  
 Lúc trên lưng ngựa thì người bề thế, lúc xuống ngựa người nhỏ nhắn.  
 (Đi tướng)).
- Bất quý tự quý chung tú quý,  
 Bất bản tự chung tu bản.  
 (Chưa ở ngôi vị sang mà đáng đáp đã có vẻ sang sẽ được sang quý. Không  
 nghèo mà thể thái có vẻ nghèo sẽ nghèo).
- Duyên hà thọ mệnh bất trường, nhân trung đoản tróc.  
 (Tại sao không có tuổi thọ? Vì nhân trung ngắn cụt).

- Mục nhuận nhi trường chí khí quán kim cổ.  
 (Mắt nhuận mà dài chí khí lớn).
- Sắc như thường biến tất tăng đáng nhi danh cánh trì.  
 (Sắc mặt luôn luôn biến đổi, rất lặn dạn công danh).
- Phi đầu đại đồ bất vi hiền  
 Thủ nhân chi thị thường lưu bối.  
 (Đầu mập mạp, bụng núng nính bọn người chuyên đi hầu hạ).
- Tam tài ngũ nhạc câu bình mãn,  
 Tất định vinh hoa tác quận vương.  
 (Họ vị đầy đặn đầy cao, vinh hoa đến bậc quận vương).
- Diện nhược can khô định thị bần.  
 (Mặt khô là nghèo khổ).
- Phi bất lộ nhục sừ vô cốt,  
 Phương giác tư nhân thọ mệnh trường.  
 (Mập mà không lộ thịt, ốm mà không gió xương thì mới thọ).
- Cốt lộ tài vô thừa.  
 (Xương lộ tiền tài không bao giờ có dư).
- Khẩu đại bất hợp nhân bản.  
 (Miệng lớn không thu lại được nghèo khổ).
- Mi cao nhãn thâm nhân lang.  
 (Mi cốt gồ cao mắt sâu người độc địa).
- Khí tróc ngôn ngữ bất tiếp,  
 Chi nhật tất kiến Diêm Quân.  
 (Nói như bị đứt hơi, có thể thấy ngày gặp Diêm Vương).
- Áp bối nga hung ngã tử hàn nan.  
 (Lưng lõm như lưng vịt, ngực như ngực ngan ngỗng có thể chết đói).
- Sưu tư sưu hề hàn tự hàn  
 Hàn sưu chi nhân bất nhân bản.  
 Sưu hữu tinh thần chung tất đạt  
 Hàn tuy hình thái định cố đan.  
 (Gầy và ốm yếu khác nhau

Gầy mà tinh thần sáng rồi sẽ phát đạt  
Ốm yếu dù có mặt đẹp cũng cô đơn - Hàn ở đây có nghĩa là chán nản, ai so, buồn bã).

- Luồng biên quyền cốt cao xâm lấn,  
Phúc thọ cầu toàn nhất thế vinh.  
(Hai bên quyền cốt nối chạy dài đến tóc mai  
Thì phúc thọ và vinh hiển).

- Lão niên sắc nộn chiều cô khổ.  
(Về già mà sắc mặt trắng hồng như trẻ con là khổ sở cô đơn).

- Mi yêu khúc hờ bất yêu trực.  
(Chân mày phải cong hoặc gầy khúc chỗ có thẳng chữ nhất. Nếu thẳng  
ừ nhất thì ngu buống và vô học).

- Hàn tướng chi nhân kiên quá cảnh  
(Tướng hàn là vai so cổ rụt).

- Cánh hữu thân thích dài bất xuất  
Chi nhân hình tự vũ trung kê.  
(Tứ cổ văn thân lưu lạc tha phương cô khổ  
Chỉ vì hình dáng như con gà dưới trời mưa).

- Đại lượng chi nhân mi cao nhãn  
Nhãn mi tương xứng bất ưu bì.  
(Người đại lượng mi ở trên cao, mi nhãn tương xứng không bị lo phiền).

- Hiên môn khuyết hãm kỳ thứ tác tân lang  
(Hiên môn sâu lõm, mấy lần lấy vợ bỏ vợ).

- Thanh âm ti lời đình chi viễn chấn,  
Nhãn mục như nhật nguyệt chi tương vọng.  
(Tiếng nói vang xa như sấm sét, ánh mắt như hai vàng nhật nguyệt,  
ng của bạc lãnh tụ).

- Nhãn nhược can khô nhi bất tú, chung tác bạch y chi sĩ.  
(Mắt khô không thanh tú, chỉ là kẻ sĩ áo vải chân trắng).

- Thần tàng khoáng thị, uy nghiêm nhi hữu lực, nghiêm nhiên nhân vọng  
t uy, thanh danh phiến dương thiên hạ.  
(Tinh thần ẩn tàng, nhìn rộng lớn và uy nghiêm người trông thấy phải sợ,  
ng tâm nổi khắp thiên hạ).

- Nam dĩ cương vi quý, nữ dĩ nhu vi thuận  
Âm phản ư dương phu tất tổn  
Dương phản ư âm phụ tất vong.

(Đàn ông phải cương cường, đàn bà phải nhu thuận.  
Đàn bà mà cứng rắn cương cường là âm phản dương tổn phu.  
Đàn ông mà ủy mị eo lả là dương phản âm khắc thể).

- Cự qui chi sắc dĩ lão tầm chi quang minh.  
(Sắc quý như con tầm chín. (Sở dĩ lấy sắc con tầm chín vì lúc chín nó  
ăn lá dâu rồi sắc nổi lên khắp thân thể ví như khí nuôi sắc).)

- Hữu khí vô nhục thí như hàn tùng,  
Hữu nhục vô khí do như đống mộc.  
(Chỉ có xương khí tốt mà không có thịt đắp cho cân thì ví như cây tùng  
giữa trời lạnh. Chỉ có thịt đầy mà cốt khí thì ví như khúc gỗ mục).

- Thân đại âm tiểu họa sở ẩn.  
(Thân lớn nói nhỏ họa ẩn bên trong).

- Quý nhân chi tướng lập như tùng, tọa như cung thực như hổ ngọa  
long.

(Tướng quý nhân đứng thẳng như cây tùng, ngồi như cái cung, ăn như hổ  
nằm như rồng).

- Quý nhân chi ngôn bất vọng phát.  
(Không nói bừa bãi lếu láo là quý nhân).

- Minh đạt giả ngôn thuận  
Cương chính giả ngôn lệ  
Giản tĩnh giả ngôn vĩ  
Chấp trung giả ngôn tị  
Hư cường giả ngôn phồn  
Thao tán giả ngôn vọng  
Lỗ mãng giả ngôn thô  
Ngu ngoạ giả ngôn độn  
Âm độc giả ngôn nhi hàm tiếu.

(Người sáng suốt quán đạt nói nghe xuôi tai  
Người cương chính nói nghe sắc cạnh  
(Người đơn giản ưa tĩnh nói nhỏ nhẹ

Người chấp nhất nói thiên vị  
Người hư cuồng nói nhiều  
Người nóng ruột nói bậy bạ  
Người lỗ mãng nói thô tục  
Người ngu nói vô văn  
Người độc địa nói mà mỉm cười).

- Văn quan thanh tú quái kim ngư nhi triều ngọc khuỷt.  
(Quan văn dáng dấp thanh tú, để thân cận với vua).

- Vũ tướng cổ quái bội hổ phù nhi bái đàn trì.  
(Vũ tướng hình dung cổ quái thường lập đại công).

- Tinh minh nhi chuyển, sử tâm trí biến tri cơ.  
(Mắt sáng mà linh động người giỏi cơ mưu).

- Khẩu tiểu thần hân, thực nam xung phúc.  
(Miệng nhỏ môi cong ăn chẳng đủ no).

- Văn hi bất hĩ vi kim quỹ chi hữu khuy.  
Dương ưu bất ưu duyên ngọc đường chi chiều cũng.  
(Nghe tin mừng mà không mừng là tại bên trong còn thiếu thốn.  
Chuyện đáng lo buồn mà không lo buồn vẫn thần nhiên tướng lai sáng  
sủa).

- Nhĩ bạc như chỉ, hươu vấn vinh hoa.  
(Tai mỏng như giấy đừng đòi hỏi vinh hoa phú quý).

- Thụy dị tính nam bạch thủ cô đang.  
(Để ngủ gọi mãi không tỉnh suốt đời tay trắng cô đơn).

- Nam diện tự nữ, nữ tự nam.  
Tâm trung hoài trước đa đảm dục.  
(Mặt con trai giống con gái, mặt con gái giống con trai toàn loại đa  
đảm dục).

- Hồng nhuận tướng kiêm thu thủy sắc  
Nam nhân văn học nữ đa tình.  
(Nét mặt hồng nhuận vẻ như thu thủy  
Con trai văn chương con gái đa tình).

- Thiên địa nhược hãm định cùng đồ.  
(Trán hẹp má hóp cầm nhon suốt đời đi làm công).

- Hi nộ thần như nhất, cùng thông khí bất thù quý kiêm văn vũ.  
(Giận hay mừng nét mặt không thay đổi, cùng hay thông tinh thần văn  
vậy, tướng quý kiêm cả văn võ).

- Khí sinh bì nội bách nhật phương thành.  
(Khí sinh ở trong da, đủ trăm ngày sẽ phát ra sắc).

- Khí túc sắc túc thần bất túc nan ngôn phú lộc.  
(Khí đủ, sắc đủ tinh thần không đủ lấy đâu ra phúc lộc).

- Diện hữu bát ky :

Đầu tiêm diện tiểu vi nhất ky  
Quyền cao tị tiểu vi nhị ky  
Diện đại nhãn tiểu vi tam ky  
Diện đại khẩu tiểu vi tứ ky  
Diện vô thành quách vi ngũ ky  
Diện quang như du vi lục ky  
Diện như phó phần vi thất ky  
Diện như duyên thiết vi bát ky

- Mặt có tám điều ky :

- Đầu nhọn mặt nhỏ là một  
- Quyền cao mũi nhỏ là hai  
- Mắt to mắt nhỏ là ba  
- Mặt to miệng nhỏ là bốn  
- Miệng không có góc cạnh là năm  
- Miệng như trăng đầu là sáu  
- Mặt như trát phấn là bảy  
- Mặt như sắt gi là tám.

- Da mư thiếu toại chi nhân  
Phá quyền nhi long cung hắc ám.  
(Mư thì nhiều thành việc thì ít  
Bôi chường quyền phá và dưới mắt hắc ám).

- Diện thô thân tế an lạc nhất sinh  
Diên tế thân thô bản hàn đáo lão.  
(Mặt thô thân nhỏ nhàn suốt đời vui sướng  
Mặt nhỏ thân thô nghèo hèn đến già).



- Thân phi diện sừ mệnh trường tính hoãn

Thân sừ diện phi mệnh đoản tính cấp.

(Thân mập mặt gầy tính tình chậm thọ mạng dài

Thân gầy mặt mập tính táo cấp thọ mạng ngắn).

- Sơn căn đoạn hề thả hư hoa

Tổ nghiệp phiêu linh định phá gia.

(Góc mũi dưới ấn đường lõm gây việc gì cũng chỉ là giả, tổ nghiệp điêu linh).

- Uy hiển thể trọng công danh tất toại).

(Có oai, người nặng công danh tất ý).

- Toát khẩu, tán mi nan vi đẳng các thần liêu.

(Miệng dùm mày chau không thể làm quan).

- Ô hô bần hàn phụ nữ vô phi hung đột diện cao.

(Dàn bà nghèo hèn người nào cũng ngực ưỡn dít cong).

- Dâm dật sường kỹ nhất định diện tế thân thô.

(Gái diêm thường có tướng mặt nhỏ nhắn mà thân thể thô).

- Thanh như hàn đàm thu nguyệt

Kỳ giả từng hác kiều từng

Cổ tự ta nga bàn thạch

Quái tự tiêu bích cô phong

Nhân năng hữu thử, phú quý long chung.

(Người thanh trông như mặt trăng chiếu trên hồ

Người kỳ trông như cây tùng như hốc núi

Người cổ trông như phiến đá lớn lâu đời

Người quái trông như vách núi treo leo

Thanh kỳ cổ quái đều là tướng phú quý).

- Tú nhược thâm căn trực cán

Dị giả vũ long hồi phương

Thuần như lương kim mỹ ngọc

Trọng như Thái nhạc cao tung

Hữu nhất thử giả tước lộc phi dung.

(Tú như cây tốt tươi rễ chắc thân thẳng

Dị (lạ) như rồng múa phượng bay

Thuần như vòng tốt ngọc đẹp

Trọng (nặng) như núi Thái Sơn).

- Thiên đình trường bích nhi phương

Tảo hữu đằng thăng.

(Trán đứng thẳng mà vuông vắn, tuổi trẻ đã nên danh phận).

- Hiên môn đột khởi phụ nhân thiếu tiết.

(Hiên môn nổi u, đàn bà thiếu trinh tiết).

- Cơ phu tự lan tự hình, phi phạm cốt cách

(Da dẻ thơm tho là cốt cách phi phạm).

- Khẩu nhãn tiêu nhi đoản thọ.

(Miệng nhỏ mắt nhỏ không sống lâu).

- Ta thán tại khẩu, bình sinh nhất nhất bất như nhân

(Hay ta thán, suốt đời vất vả).

- Cổ nhi vô thần vị chi lộ

Lô nhi vô khí vị chi cô

Thanh nhi vô thần vị chi hàn

Hàn nhi vô khí vị chi vong

Quái nhi vô thần vị chi thô

Thô nhi vô khí vị chi khô

Kỳ nhi vô thần vị chi bạc

Bạc nhi vô khí vị chi nhược

Tú nhi vô thần vị chi suy

Suy nhi vô khí vị chi hư

Di nhi vô thần vị chi sũ

Sũ nhi vô khí vị chi chuyết

Doan nhi vô thần vị chi âm

Âm nhi vô khí vị chi bại.

(Bài quyết này cần phải thuộc để biện nhân các danh từ thường lập đi lập lại trong tướng học như thanh hàm, quái thô, bạc nhược, tú khô v.v...)

Khán nhân tướng cách hữu quý khí, hữu tam điểm quyết

Nhất yêu thính thanh âm

Nhị yêu khán thần thái

Tam yêu quan khí sắc

Thanh thanh tác thần thanh.

(Xem quý khí có ba quyết điểm :

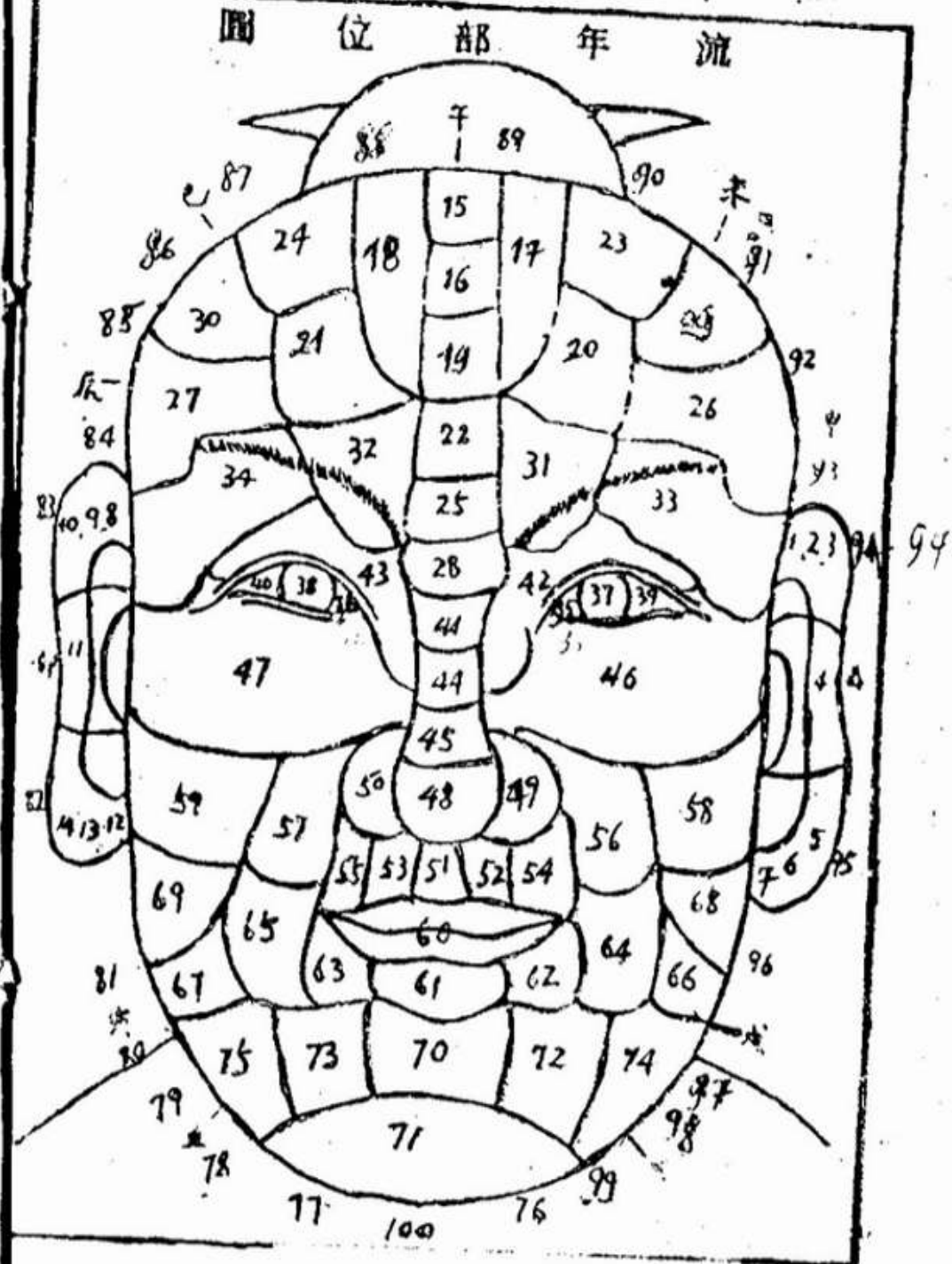
Một là nghe tiếng nói  
 Hai là nhìn thần thái  
 Ba là trông khí sắc  
 Tiếng trong thì thần thanh).

- Thanh dục ưởng nhi trường  
 Thần dục tinh túy nhi tàng  
 Khí dục thư hoãn nhi tinh  
 Nhược phần thữ giả phát quý dã.  
 (Tiếng nói phải vang mà dài  
 Tinh thần phải sáng suốt mà tàng ẩn  
 Khí chất phải ung dung và tinh  
 Nếu ngược lại không phải là quý).

- Dục xuyên khí nhân y  
 Tu sinh quý nhân thế  
 (Muốn mặc áo của người sang  
 Phải có một hình tướng quý).

HẾT

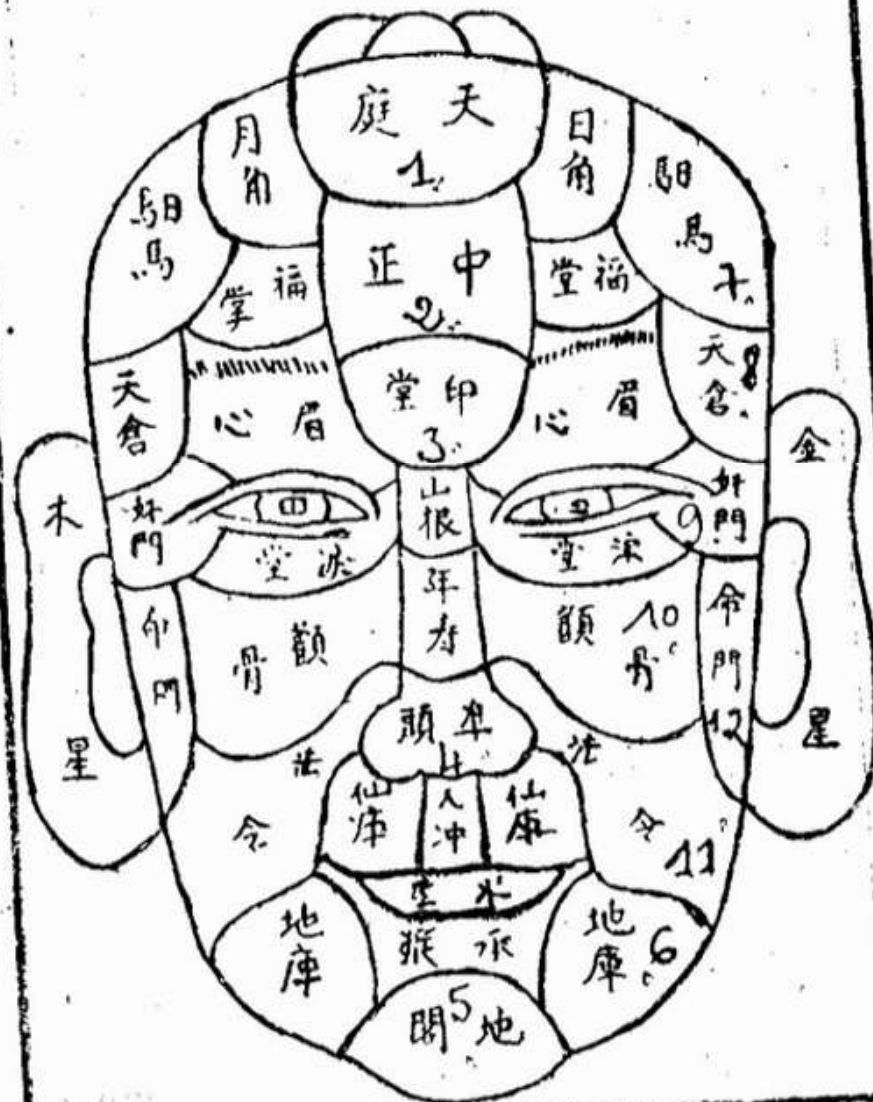
# ĐỒ BIỂU CÁC BỘ VỊ LƯU NIÊN VẠN HẠN



# CÁC BỘ VỊ TRỌNG YẾU

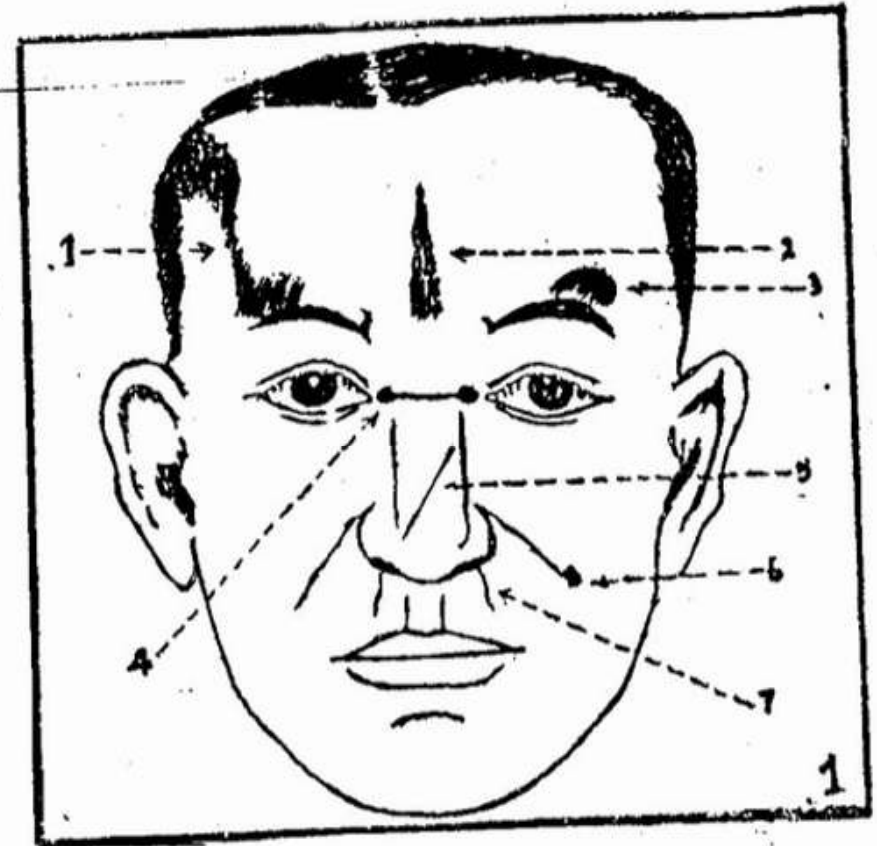
- |                |                |               |
|----------------|----------------|---------------|
| 1. Thiên đình  | 5. Địa cát     | 9. Hiên môn   |
| 2. Trung chính | 6. Địa khổ     | 10. Quyền cốt |
| 3. Ấn đường    | 7. Dịch mã     | 11. Pháp lệnh |
| 4. Chuẩn đầu   | 8. Thiên xương | 12. Mệnh môn  |

## 訣氣吉位部要重



1. Có tín tiền bạc từ xa tới, sắc đẹp tốt, sắc xấu hung.
2. Có sắc đỏ di lên bị nạn về việc công.
3. Mầu đen nhạt ở phúc đường hay mầu đỏ nhạt mà sắc không bóng bẩy sẽ bị tổn thất nặng.
4. Có mầu đen nhạt là chứng triệu nam nữ thông gian.
5. Trên mũi có vết gân đỏ như huyết có thể bị thương rất nặng.
6. Bị trộm cướp.
7. Có gân đỏ từ lỗ mũi ra trông như rễ cỏ thì hao tài rồi thân bại.

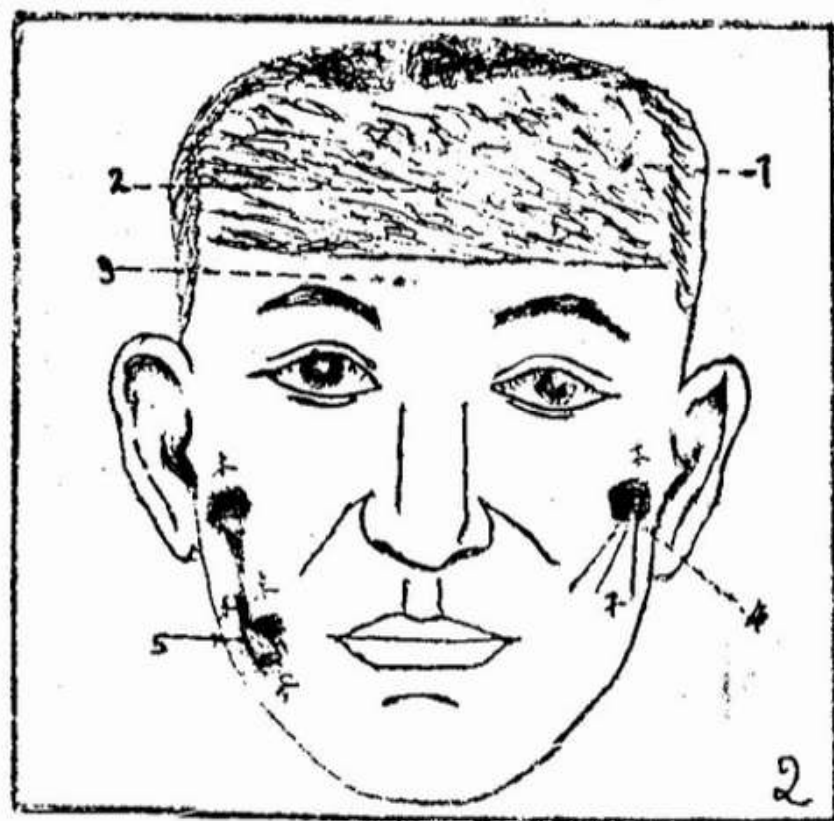
ẢNH 1





1. Có một điểm sắc vàng ở đây là vận khí sắp tốt trở lại, bệnh cũng khỏi.
2. Trán ảm như quả bưởi dầm nắng, vận khí bị người bệnh gặp sắc này bệnh nguy.
3. Có một điểm sắc đỏ ở đây nên đề phòng hỏa ách.
4. Có sắc đỏ ở đây từ quyền cốt đùn ra sắp làm ăn hùn hạp với người khác, thành hay bại còn tùy sắc trệ hay sáng.
5. Sắc ảm đen nhạt ở đây trong tâm địa cùng ai làm đi.

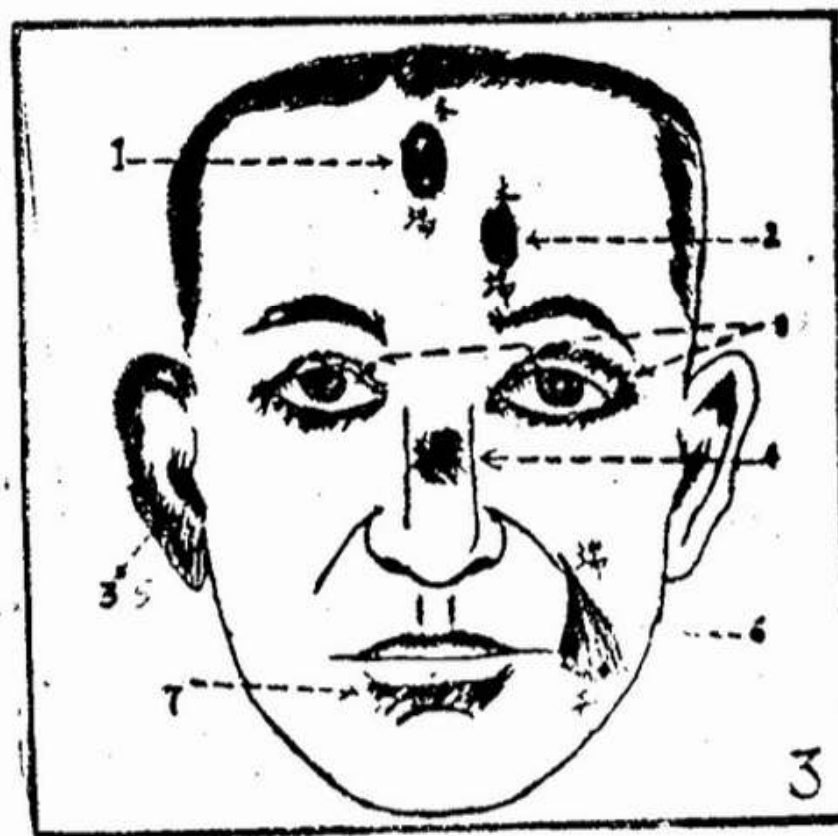
ẢNH 2



1. Sắc đen nhạt đề phòng tai nạn.
2. Sắc đỏ hoặc đen nổi ở đây nếu sắc trệ gặp lời thôi.
3. Sắc đen nhạt ảm đức hư hoại nguy hiểm.
4. Sắc đen nhạt trong nhà có người đau ốm.
5. Vành tai đen như cấu ghét, anh em khốn khổ, cuộc đời chính mình cũng chẳng ra sao.
6. Pháp lệnh có sắc đen nhạt sắp bị người dưới, người hùn hạp phản bội.
7. Dưới môi đen nhạt, đề phòng bị nạn sông nước nếu không thì đau thận.

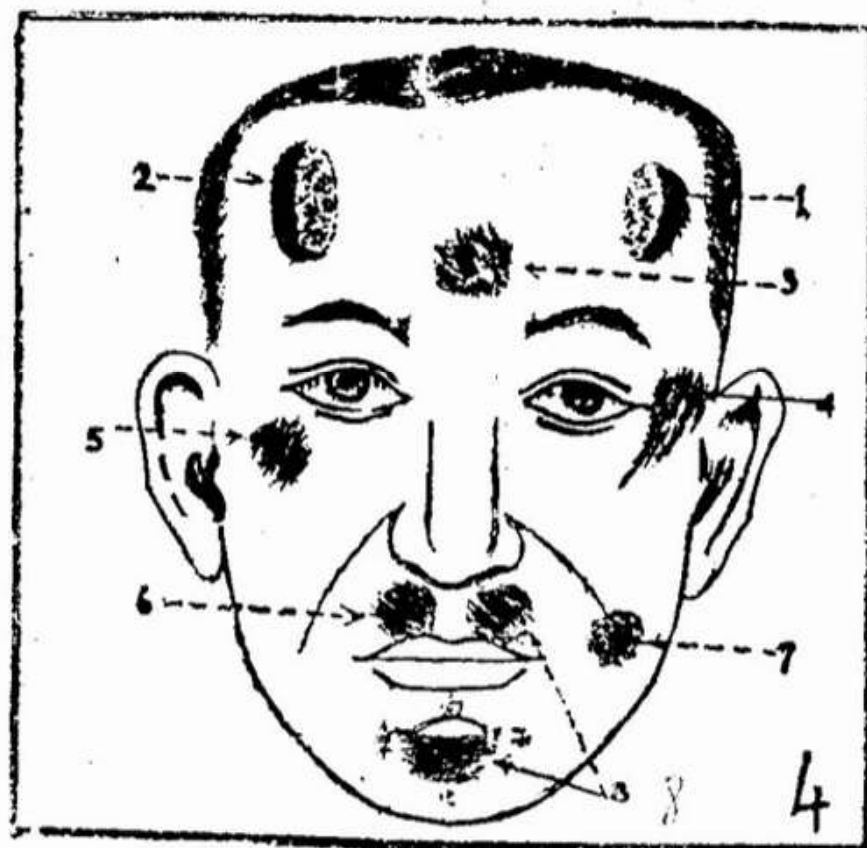
ẢNH 3

三其圖訣要色氣



1. Đen nhạt tai hại, vàng tốt.
2. Đen ám đánh bạc thua, vạn sự bất thành.
3. Đen ám chủ sâu não, vàng hồng cực tốt.
4. Xanh hoặc đen từ đuôi mắt ra xương quỳn cốt, vợ gặp nguy hiểm chết chóc.
5. Sắc đen ở đây chỗ tin người.
6. Sắc đen nhạt trong lòng lo buồn.
7. Sắc đen hoặc đỏ đen bị phiền vì người dưới làm bậy.
8. Điểm đỏ gặp kinh sợ, đen nhạt tai nạn trong nhà.

ẢNH 4



Quẻ Cốc Tử đặt ra cả hàng ngàn cách khác nhau, mỗi cách để chỉ một hiện tượng của đời sống con người, từng trường hợp khác nhau, từng người khác nhau, tỉ dụ :

a) Cách "Y cần kỵ ngư" (mặc áo gấm cưỡi trâu) chỉ một số mệnh giàu sang phú quý, kiện cáo mượn oai hùm, cái gì cũng là giả. Áo gấm phải cưỡi ngựa mới đủ bộ, sao lại cưỡi trâu.

b) "Hàn thuyền tại liễu" (con ve sầu trời rét đậu trên cành liễu) chỉ một số mệnh cùng khổ không nơi nương tựa. Ve sầu lúc trời rét là đã sắp tàn kiếp rồi mà còn đậu trên cây liễu thì kiếm đâu ra nơi ẩn nấp tránh nua, tránh gió.

c) "Vân đầu vọng nguyệt" (Đứng dưới mây chờ mặt trăng) ý chỉ một vận hội đen tối trước mặt, nhưng tương lai vẫn nhiều hi vọng.

Thiên hình vạn trạng kiếp sống đều hiện lên bằng hình ảnh rõ rệt tượng trưng cho từng từng cách hay số cách.

Không có cái học nào đi sâu vào cõi nhân sinh như tướng mệnh học.

Nghiên cứu tướng mệnh học, tri mệnh không có nghĩa là từ bỏ đấu tranh, bỏ tay, bất động chịu sự an bài. Trái lại, cốt để biết lẽ cùng thông lúc nào đáng làm, lúc nào nên ngừng, lúc nào cần động, cần biến, lúc nào cần tĩnh, cần thủ. Không xuẩn động như lũ thiêu thân. Tri mệnh để tạo cho mình một thái độ thông dong đối với việc đời, ứng phó với những biến động.

"Dục ngộ biến nhi vô sương hoành  
 Tu hướng thường thời niệm niệm thủ đắc định  
 Dục lâm tử nhi vô tham luyến  
 Tu hướng sinh thời sự sự khán đắc khinh".  
 "Muốn cho lúc gặp cơn nguy biến khỏi hốt hoảng  
 Thì lúc bình thời tâm phải tĩnh, định  
 Muốn cho lúc chết khỏi tham luyến  
 Thì lúc sống phải xem thường mọi sự".

Tri mệnh để xem thường mọi sự, coi vinh nhục cùng một rế, tử sinh cùng một gốc. Vậy thì lo gì sống chết, sợ gì biến động. Tri mệnh chính là một triết lý nhân sinh rất cao.

Tri mệnh cũng là một phương pháp đấu tranh rất sát với thực tiễn vậy.